



PGS.TS. LÊ MINH QUÂN

# TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ CỦA C.MÁC, PH.ĂNGGHEN V.I.LÊNIN VÀ HỒ CHÍ MINH

SÁCH CHUYÊN KHẢO

*(Xuất bản lần thứ tư, có chỉnh lý, bổ sung)*

**ST**

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Chịu trách nhiệm xuất bản:  
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP  
PHẠM CHÍ THÀNH

Chịu trách nhiệm nội dung:  
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP - XUẤT BẢN  
TS. VÕ VĂN BÉ

Biên tập nội dung:	ThS. PHẠM NGỌC BÍCH
	ThS. NGUYỄN THỊ HẢI BÌNH
	NGUYỄN THỊ HƯƠNG
	ThS. NGUYỄN VIỆT HÀ
	HỒNG MAI
Trình bày bìa:	HOÀNG MINH TÁM
Chế bản vi tính:	NGUYỄN HƯƠNG
Đọc sách mẫu:	BÙI BỘI THU

---

Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 4139-2020/CXBIPH/16-337/CTQG.

Số quyết định xuất bản: 5367-QĐ/NXBCTQG, ngày 15/10/2020.

Nộp lưu chiểu: tháng 10 năm 2020.

Mã ISBN: 978-604-57-6111-3.

**TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ  
CỦA C.MÁC, PH.ĂNGGHEN  
V.I.LÊNIN VÀ HỒ CHÍ MINH**

**Biên mục trên xuất bản phẩm  
của Thư viện Quốc gia Việt Nam**

Lê Minh Quân

Tư tưởng chính trị của C. Mác, Ph. Ăngghen, V. I. Lênin và Hồ Chí Minh : Sách chuyên khảo / Lê Minh Quân. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 328tr. ; 21cm

1. Marx, Karl, 1818-1883, Triết gia, chính trị gia, Đức 2. Engels, Friedrich, 1820-1895, Triết gia, chính trị gia, Đức 3. Lenin, Vladimir Ilich, 1870-1924, Lãnh tụ Cách mạng, triết gia, Nga 4. Hồ Chí Minh, 1890-1969, Lãnh tụ Cách mạng, Việt Nam 5. Tư tưởng chính trị 6. Sách chuyên khảo  
320.5322 - dc23

CTF0454p-CIP

PGS.TS. LÊ MINH QUÂN

# TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ

## CỦA C.MÁC, PH.ĂNGGHEN V.I.LÊNIN VÀ HỒ CHÍ MINH

SÁCH CHUYÊN KHẢO

*(Xuất bản lần thứ tư, có chỉnh lý, bổ sung)*

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT  
Hà Nội - 2020



## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Nghiên cứu để nhận thức sâu sắc hơn, vận dụng và làm phong phú hơn kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, trong đó có tư tưởng chính trị đáp ứng yêu cầu của tình hình mới là một trong những nhiệm vụ to lớn và khó khăn của công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay. Cho đến nay, việc nghiên cứu và vận dụng tư tưởng chính trị của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ở nước ta đã được triển khai trong nhiều bộ môn khoa học lý luận chính trị, nhất là những môn khoa học lý luận chính trị có tính nền tảng và chuyên ngành. Với sự ra đời của bộ môn Chính trị học, tư tưởng chính trị của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh trở thành đối tượng nghiên cứu trực tiếp và được nghiên cứu với tính cách là một chỉnh thể. Với phương pháp tiếp cận của Chính trị học, tư tưởng chính trị của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh được nghiên cứu một cách có hệ thống và với những phương pháp mới, bước đầu mang lại những kết quả nhất định và hứa hẹn nhiều triển vọng.

Sự phát triển của các bộ môn khoa học chính trị, trong đó có bộ môn Chính trị học và môn học Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chính trị, nhằm đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay, ngày càng đòi hỏi phải đi sâu nghiên cứu tư tưởng chính trị của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh. Những nghiên cứu này, một mặt, hướng tới những vấn đề lý thuyết của chính trị, nhất là những quan điểm có tính

nền tảng của các nhà kinh điển về chính trị, mặt khác và quan trọng hơn, hướng tới những vấn đề chính trị thực tiễn từ công cuộc đổi mới, trong đó có đổi mới chính trị và mối quan hệ của nó với đổi mới kinh tế ở nước ta hiện nay. Để tiếp tục phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu, tham khảo và vận dụng tư tưởng chính trị của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản lần thứ tư, có chỉnh lý, bổ sung cuốn sách ***Tư tưởng chính trị của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh*** do PGS.TS. Lê Minh Quân, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, biên soạn.

Cuốn sách gồm Lời mở đầu, Kết luận và ba phần như sau:

*Phần thứ nhất:* Tư tưởng chính trị của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh. Đây là phần tổng quan tư tưởng chính trị của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin, Hồ Chí Minh và tư tưởng của các ông về dân chủ và chống quan liêu, tham nhũng.

*Phần thứ hai:* Giới thiệu một số tác phẩm của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh về chính trị.

*Phần thứ ba:* C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin với cuộc đấu tranh bảo vệ và phát triển tư tưởng chính trị của chủ nghĩa Mác.

Nghiên cứu tư tưởng chính trị, nhất là chọn lọc và giới thiệu những luận điểm, quan điểm về chính trị của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh từ các tác phẩm kinh điển là một công việc khó khăn, đòi hỏi nhiều thời gian và công sức, sự hiểu biết và ý thức trách nhiệm. Mặc dù đã có nhiều cố gắng từ phía tác giả và Nhà xuất bản, nhưng cuốn sách khó tránh khỏi còn những khiếm khuyết. Rất mong nhận được sự góp ý chân thành của bạn đọc để những lần tái bản sau cuốn sách hoàn chỉnh hơn.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

*Tháng 01 năm 2020*

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT**



## LỜI MỞ ĐẦU

Tư tưởng chính trị của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh có thể xem là nội dung chủ yếu trong hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Trước đây, ở Việt Nam tư tưởng chính trị của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh được nghiên cứu trong nhiều bộ môn khoa học chính trị, trước hết là các môn *Triết học, Kinh tế chính trị học, Chủ nghĩa xã hội khoa học* và sau này là *Tư tưởng Hồ Chí Minh*. Với phương pháp tiếp cận nghiên cứu này, tư tưởng chính trị của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh, một mặt, được xem xét như là sự phát triển hợp logic của các bộ môn khoa học có liên quan, nhất là các bộ môn khoa học chính trị có tính chất nền tảng của khoa học chính trị ở Việt Nam như triết học, kinh tế chính trị học, chủ nghĩa xã hội khoa học và tư tưởng Hồ Chí Minh; mặt khác, lại được xem như là sự vận dụng vào những lĩnh vực cụ thể của chính trị, vào việc giải quyết những nhiệm vụ chính trị cụ thể trong các môn khoa học chính trị có tính chất chuyên ngành như *Lịch sử Đảng, Xây dựng Đảng, Nhà nước và pháp luật, Văn hóa xã hội chủ nghĩa và Quan hệ quốc tế*, v.v..

Với sự ra đời của Chính trị học ở Việt Nam, bộ môn khoa học này ngày càng được xác định là bộ môn khoa học chính trị cơ bản ở nước ta. Từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX, tư tưởng chính trị của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh trở thành đối tượng nghiên cứu trực tiếp của Chính trị học, hơn nữa còn trở thành một môn học - *Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chính trị*. Với phương pháp tiếp cận nghiên cứu này, tư tưởng chính trị của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh được Chính trị học nghiên cứu với tính cách là một thể thống nhất. Chính trị học, một mặt, triển khai nghiên cứu những quan điểm của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh về các vấn đề của chính trị, mặt khác, dựa chắc vào các cơ sở của triết học, kinh tế chính trị học, chủ nghĩa xã hội khoa học và tư tưởng Hồ Chí Minh để luận giải những vấn đề của chính trị.

Chính trị học ở Việt Nam, trước hết nghiên cứu một cách có hệ thống các quan điểm của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của chính trị nói chung như các quan điểm về quyền lực và chính trị, về quyền lực chính trị và quyền lực nhà nước, về khoa học và nghệ thuật giành, giữ, thực thi quyền lực chính trị và quyền lực nhà nước. Đồng thời, Chính trị học ở Việt Nam còn nghiên cứu một cách có hệ thống các quan điểm của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh về những vấn đề chính trị cơ bản của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, từ những vấn đề giai cấp,

đấu tranh giai cấp và chuyên chính vô sản, dân tộc và giải phóng dân tộc đến những vấn đề về xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, v.v.. Từ đây, khi nghiên cứu và giải quyết những vấn đề của chính trị hiện đại, về lý luận cũng như thực tiễn, chúng ta không chỉ dựa trên cơ sở triết học, kinh tế chính trị học và chủ nghĩa xã hội khoa học mà còn dựa trên cơ sở của Chính trị học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thực tế nghiên cứu và giảng dạy bộ môn Chính trị học nói chung và môn học Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chính trị nói riêng ở nước ta những năm qua cho thấy, việc xác định đúng đắn đối tượng và phương pháp nghiên cứu của môn học này là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cấp bách. Cho đến nay, ở nước ta những công trình nghiên cứu về tư tưởng chính trị của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh, nhất là từ góc độ chính trị học vẫn còn hiếm. Các công trình đã có chủ yếu là những trích dẫn từ một số tác phẩm kinh điển của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của chính trị. Công trình nghiên cứu ở mức độ khiêm tốn này mong muốn bước đầu xây dựng một cách nhìn tổng quát và có hệ thống về tư tưởng chính trị của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh.

Với phương pháp kết hợp logic và lịch sử, ở đây các vấn đề nghiên cứu vừa được trình bày theo vị trí, tầm quan trọng của các quan điểm về chính trị của các nhà

kinh điển, vừa được trình bày theo quá trình hình thành và phát triển của các quan điểm ấy. Trên cơ sở tổng quan về tư tưởng chính trị của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh, công trình này đi sâu phân tích quan điểm của các ông, nhất là những luận điểm còn ít được biết đến và bàn luận về vấn đề dân chủ, vấn đề xây dựng và thực hiện quyền làm chủ của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, vấn đề chống sự suy thoái và biến chất của quyền lực - vấn đề chống quan liêu, tham nhũng và mối quan hệ giữa những vấn đề ấy với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Để làm rõ hơn những quan điểm về chính trị của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh, công trình phân tích những luận điểm của các ông về nhiều vấn đề chính trị cụ thể thông qua việc lựa chọn giới thiệu một số tác phẩm chủ yếu về chính trị, trong đó có các tác phẩm luận chiến, chống lại những kẻ thù của tư tưởng chính trị của chủ nghĩa Mác - Lênin. Trong các tác phẩm được lựa chọn giới thiệu và phân tích lần này có những tác phẩm lần đầu tiên được giới thiệu và giới thiệu đầy đủ. Việc lựa chọn giới thiệu một số tác phẩm kinh điển về chính trị ở đây có ý nghĩa tương đối, bởi lẽ trong các tác phẩm về triết học, kinh tế chính trị học, v.v. các ông đều ít nhiều nói tới, hướng tới chính trị, thậm chí còn đặt nền tảng thế giới quan và phương pháp luận cho việc luận giải các vấn đề của chính trị; đồng thời, trong các tác phẩm về chính trị, các ông vẫn luôn phát hiện, bổ sung và

phát triển các quan điểm triết học và kinh tế chính trị học v.v. của mình.

Nghiên cứu tư tưởng chính trị của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh đòi hỏi phải kết hợp tìm hiểu các trước tác do các ông để lại với tìm hiểu cuộc đời và sự nghiệp hoạt động chính trị và xã hội phong phú của các ông. Tư tưởng của các ông nói chung và tư tưởng chính trị của các ông nói riêng là kết quả của sự nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn trên tinh thần khoa học và cách mạng, gắn lý luận với thực tiễn. Công trình cố gắng kết hợp việc phân tích các quan điểm lý luận với việc nêu những sự kiện, những nhân chứng lịch sử thể hiện sinh động cuộc đời và sự nghiệp của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh, thể hiện sự thống nhất trong hoạt động thực tiễn và lý luận của các ông, giúp hiểu sâu sắc hơn không chỉ tư tưởng mà còn phương pháp, đạo đức và phong cách của các ông.

Công trình nghiên cứu ở mức độ khiêm tốn này, trong đó có sự kế thừa những công trình đã có, về tư tưởng chính trị của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh mong muốn được tham gia xây dựng và phát triển bộ môn *Chính trị học*, trong đó có môn *Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh* về chính trị, cũng như nghiên cứu và phát triển lý luận nói chung ở nước ta. Đồng thời, công trình này mong muốn được tham gia vào hoạt động thực tiễn thông qua việc khái quát và hệ thống hóa những tư tưởng chính trị chủ yếu của các nhà kinh điển

như là cơ sở lý luận của công cuộc đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội, trong đó có đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng và chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân, xây dựng và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân nói riêng ở nước ta hiện nay.

**Tác giả**

Phần thứ nhất

**TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ  
CỦA C.MÁC, PH.ĂNGGHEN, V.I.LÊNIN  
VÀ HỒ CHÍ MINH**





## Chương I

# **TỔNG QUAN TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ CỦA C.MÁC, PH.ĂNGGHEN, V.I.LÊNIN VÀ HỒ CHÍ MINH**

## I- TỔNG QUAN TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ CỦA C.MÁC VÀ PH.ĂNGGHEN

1. Tư tưởng chính trị của C.Mác và Ph.Ăngghen được hình thành từ cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản từ đầu thế kỷ XIX trên cả hai địa hạt lý luận và thực tiễn. Trên cơ sở những nghiên cứu lý luận và thực tiễn với tinh thần phê phán và cách mạng, C.Mác và Ph.Ăngghen đã xây dựng nên cơ sở thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng cho việc hình thành một quan niệm khoa học mới về chính trị.

Chủ nghĩa duy vật biện chứng do các ông phát hiện ra là một chỉnh thể thế giới quan, phương pháp luận và hệ tư tưởng khoa học của thời đại mới. Nó cung cấp cho giai cấp công nhân và quần chúng lao động công cụ nhận thức khoa học về bản chất và các quy luật vận động của lịch sử; hình thành quan niệm duy vật về lịch sử, nhận rõ vai trò sáng tạo ra lịch sử của quần chúng nhân dân và lịch sử được xem như là một quá trình lịch sử - tự nhiên.

Ph.Ăngghen khẳng định, C.Mác đã thực hiện một cuộc cách mạng trong toàn bộ quan niệm về lịch sử thế giới. Trước kia toàn bộ quan niệm về lịch sử đều dựa trên quan điểm cho rằng, xét cho cùng thì phải đi tìm nguyên nhân của mọi biến đổi lịch sử ở tư tưởng đang luôn luôn thay đổi của con người và cho rằng trong tất cả những chuyển biến lịch sử, những chuyển biến chính trị là những chuyển biến quan trọng nhất chi phối toàn bộ lịch sử. Nhưng C.Mác đã chứng minh được rằng, toàn bộ lịch sử loài người từ trước đến nay là lịch sử đấu tranh giành quyền lực giữa các giai cấp với nhau, là việc giữ lấy quyền thống trị cho những giai cấp cũ và giành lấy quyền thống trị cho những giai cấp mới. Giai cấp và quan hệ giai cấp, đến lượt mình, lại sinh ra và tồn tại từ những điều kiện vật chất, từ sản xuất và trao đổi<sup>1</sup>.

Việc giải quyết mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất thông qua đấu tranh giai cấp là quy luật phổ biến của mọi thời đại lịch sử, là điều cốt lõi trong quan niệm duy vật về lịch sử. Đây là cơ sở thế giới quan và phương pháp luận triết học của chính trị, là nền móng tư tưởng của chính trị học mácxít. "... Toàn bộ lịch sử đã qua, trừ trạng thái nguyên thủy, đều là lịch sử của đấu tranh giai cấp; rằng những giai cấp xã hội đấu tranh với nhau ấy luôn luôn là những sản phẩm của những quan hệ sản xuất và quan hệ trao đổi, tóm lại là những sản phẩm của những quan hệ kinh tế của thời đại của các giai cấp ấy; do đó cơ cấu kinh tế của xã hội luôn

---

1. Xem C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.19, tr.165.

luôn là cái cơ sở hiện thực mà xét đến cùng ta phải dựa vào mối giải thích được tất cả thượng tầng kiến trúc là chế độ pháp quyền và chế độ chính trị, cũng như những quan niệm tôn giáo, triết học và các quan niệm khác của mỗi thời kỳ lịch sử nhất định”<sup>1</sup>.

Với việc phát hiện ra bản chất của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa là bóc lột giá trị thặng dư sức lao động, thì căn nguyên sâu xa của tình trạng tha hóa lao động, tha hóa bản chất con người trong chủ nghĩa tư bản cũng như trong các chế độ xã hội dựa trên tư hữu về tư liệu sản xuất và đối kháng giai cấp, cội nguồn của mọi tình trạng bóc lột về kinh tế, áp bức về chính trị và nô dịch về tinh thần của giai cấp tư sản đối với công nhân và lao động đã được làm rõ. Con đường xóa bỏ tình trạng tha hóa lao động chỉ có thể là con đường cách mạng từng bước xóa bỏ chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất.

Trong cơ cấu xã hội của xã hội tư bản, đối kháng giữa tư sản và vô sản là đối kháng điển hình. Giai cấp vô sản hiện đại, do chính nền đại công nghiệp và phương thức sản xuất tư bản tạo ra, là giai cấp cách mạng, có sứ mệnh lật đổ ách thống trị của giai cấp tư sản, tự giải phóng mình và giải phóng nhân loại. Giai cấp vô sản là giai cấp tiên tiến và cách mạng, vì nó đại biểu cho lực lượng sản xuất tiên tiến của xã hội và tiêu biểu cho xu thế phát triển của lịch sử. Đây là lực lượng xã hội có khả năng tiến hành những cải biến cách mạng và xây dựng trật tự xã hội mới. Sự trưởng thành của giai cấp vô sản thể hiện ở sự chuyển biến từ đấu tranh

---

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.19, tr.303.

kinh tế đến đấu tranh tư tưởng và đấu tranh chính trị chống lại ách thống trị của giai cấp tư sản và chế độ tư bản chủ nghĩa. Bước ngoặt của cuộc đấu tranh giai cấp đó là sự ra đời của chính đảng của giai cấp vô sản với mục tiêu trực tiếp là giành chính quyền và mục tiêu cuối cùng của nó là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Phong trào đấu tranh của công nhân gắn liền với các phong trào đấu tranh xã hội, hình thành nên lực lượng giai cấp công nhân quốc tế và các tổ chức quốc tế của công nhân từ Quốc tế I thời C.Mác và Quốc tế II thời Ph.Ăngghen. Công xã Pari năm 1871 là sự kiện cách mạng vĩ đại đầu tiên của giai cấp vô sản, là sự thử nghiệm lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác trong đấu tranh chính trị của giai cấp vô sản chống chủ nghĩa tư bản. Từ thực tế Công xã Pari, cuộc đấu tranh chính trị không chỉ là giành quyền lực mà còn là giữ vững và thực thi quyền lực, tổ chức xây dựng chế độ chính trị mới, xã hội mới, thực hiện quyền làm chủ của giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

Với việc phát kiến ra nguyên lý về vai trò và sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản trên cơ sở thực hiện một cuộc cách mạng trong toàn bộ quan niệm về lịch sử thế giới (quan niệm duy vật biện chứng về lịch sử); giải thích một cách triệt để quan hệ giữa tư bản và lao động (quan niệm về giá trị thặng dư và bóc lột giá trị thặng dư); tư tưởng chính trị của C.Mác và Ph.Ăngghen thực sự trở thành tư tưởng của giai cấp vô sản mà nòng cốt là giai cấp công nhân hiện đại, trở thành vũ khí đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa đế quốc, thực hiện sứ mệnh giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và giải phóng con người. Các quan điểm trong tư tưởng

chính trị của C.Mác và Ph.Ăngghen nói riêng và lý luận của C.Mác và Ph.Ăngghen nói chung là lý luận chống chủ nghĩa tư bản, lý luận về cách mạng vô sản ở thời kỳ chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh ở thế kỷ XIX. Sự hình thành và phát triển tư tưởng chính trị của C.Mác và Ph.Ăngghen trải qua nhiều thời kỳ khác nhau - thời kỳ hình thành (1844-1848), thời kỳ phát triển (1848-1871), thời kỳ phát triển trên cơ sở thực tiễn Công xã Pari (1871-1895).

2. Trên cơ sở lý luận và thực tiễn thời đại mình, C.Mác và Ph.Ăngghen đã có những kiến giải khoa học đối với chính trị nhất quán với quan niệm duy vật về lịch sử và phương pháp biện chứng về sự phát triển xã hội. Theo đó, chính trị là một hiện tượng xã hội hình thành từ khi trong xã hội loài người xuất hiện giai cấp và đối kháng giai cấp. Còn sự xuất hiện giai cấp và đối kháng giai cấp - các mâu thuẫn giai cấp không thể điều hòa - lại bắt nguồn từ nguyên nhân kinh tế là sự ra đời của chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất. Xét đến cùng, chính trị xuất hiện trên cơ sở kinh tế và do kinh tế chi phối và quyết định. Những biến đổi về kinh tế mà trực tiếp là sự phát triển của lực lượng sản xuất, của phân công lao động, của quá trình xã hội hóa sản xuất và của hình thức sở hữu trong quan hệ sản xuất sớm muộn đều dẫn tới những biến đổi trong chính trị. Mâu thuẫn giai cấp dẫn tới đấu tranh giai cấp chỉ là sự phản ánh về mặt xã hội của mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất. Xem xét các mâu thuẫn trong chính trị, trước hết là các quan hệ giai cấp, phải bắt đầu từ phân tích các mâu thuẫn trong kinh tế, mà xét đến cùng là vấn đề lợi ích. Chế độ sở hữu tư liệu sản xuất phải được nhìn nhận là cơ sở kinh tế cơ bản của chế độ chính trị.

Chính trị xuất hiện vào giai đoạn xã hội cộng sản nguyên thủy tan rã và chế độ chiếm hữu nô lệ ra đời cách đây hàng vạn năm. Chủ nô là giai cấp thống trị đầu tiên trong lịch sử nắm quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước và đối lập trực tiếp với số đông là quần chúng nô lệ. Các cuộc nổi dậy của nô lệ chống lại giai cấp chủ nô là sự kiện lịch sử đầu tiên về đấu tranh giai cấp. “Lịch sử tất cả các xã hội tồn tại từ trước đến ngày nay chỉ là lịch sử đấu tranh giai cấp. Người tự do và người nô lệ, quý tộc và bình dân, chúa đất và nông nô, thợ cả phường hội và thợ bạn, nói tóm lại, những kẻ áp bức và những người bị áp bức, luôn luôn đối kháng với nhau, đã tiến hành một cuộc đấu tranh không ngừng, lúc công khai, lúc ngầm ngấm, một cuộc đấu tranh bao giờ cũng kết thúc hoặc bằng một cuộc cải tạo cách mạng toàn bộ xã hội, hoặc bằng sự diệt vong của hai giai cấp đấu tranh với nhau”<sup>1</sup>.

Chính trị là vấn đề giai cấp, quan hệ giai cấp, đấu tranh giai cấp và đỉnh cao của cuộc đấu tranh ấy là đấu tranh giành quyền lực cho một giai cấp nhất định. Bước ngoặt của đấu tranh chính trị là sự bùng nổ cách mạng xã hội, giành lấy chính quyền nhà nước, lật đổ chế độ cũ và thiết lập chế độ mới. “Cách mạng là hành động chính trị cao nhất: ai muốn cách mạng thì phải thừa nhận các phương tiện, thừa nhận hoạt động chính trị chuẩn bị cách mạng, giáo dục công nhân làm cách mạng và không có cái đó thì ngay hôm sau cuộc chiến đấu công nhân bao giờ cũng bị bọn Phavơ và Pia mê hoặc. Chính trị cần làm là

---

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.596-597.

chính trị công nhân? Chính trị công nhân; chính đảng công nhân không được theo đuổi chính đảng tư sản này hoặc kia mà phải trở thành một đảng độc lập có mục đích của mình, chính sách của mình”<sup>1</sup>.

Chính trị là vấn đề quyền lực, biểu hiện trực tiếp là quyền lực nhà nước và tính hiện thực của quyền lực lại là lợi ích, mà trước hết là lợi ích kinh tế. Chính trị hiểu theo nghĩa trực tiếp là vấn đề chính quyền nhà nước, là quyền lực nhà nước, là công việc quản lý nhà nước đối với xã hội. “Giai cấp nào muốn nắm quyền thống trị, ngay cả khi quyền thống trị của nó đòi hỏi phải thủ tiêu toàn bộ hình thức xã hội cũ và sự thống trị nói chung, như trong trường hợp của giai cấp vô sản - thì giai cấp ấy trước hết phải chiếm lấy chính quyền để đến lượt mình có thể biểu hiện lợi ích của bản thân mình như là lợi ích phổ biến, điều mà giai cấp ấy buộc phải thực hiện trong bước đầu”<sup>2</sup>. Giải quyết các vấn đề cơ bản của chính trị như quan hệ giai cấp, lợi ích giai cấp còn tiếp tục cả sau khi giai cấp mới đã giành được chính quyền, khi ấy cuộc đấu tranh giai cấp diễn ra dưới những hình thái mới.

Sự xuất hiện của giai cấp và đấu tranh giai cấp dẫn đến sự xuất hiện của nhà nước - hình thức tổ chức và thực thi quyền lực của giai cấp thống trị đối với xã hội. Nhà nước có hai đặc trưng cơ bản, một mặt, là quyền lực của giai cấp có thể lực nhất, mặt khác là một quyền lực công cộng<sup>3</sup>. Nhưng trong lịch sử nhân loại không phải lúc nào cũng đã

---

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.17, tr.552.

2. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.48.

3. Xem C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.21, tr.253-255.

có nhà nước. Đã từng có những xã hội không cần đến nhà nước, không cần đến một khái niệm nào về nhà nước. Sự phát triển của xã hội chỉ đến một giai đoạn nhất định, trong đó trước hết phải nói đến sự phát triển của kinh tế, mới có nhà nước. Sự phát triển của sản xuất sẽ đến lúc sự tồn tại của các giai cấp không những không cần thiết mà còn cản trở trực tiếp cho sản xuất, thì giai cấp nhất định không còn nữa. Giai cấp tiêu vong thì nhà nước cũng tiêu vong. Khi ấy, “xã hội sẽ tổ chức lại nền sản xuất trên cơ sở liên hiệp tự do và bình đẳng giữa những người sản xuất, sẽ đem toàn thể bộ máy nhà nước xếp vào cái vị trí thật sự của nó lúc bấy giờ: vào viện bảo tàng đồ cổ, bên cạnh cái xa kéo sợi và cái rìu bằng đồng”<sup>1</sup>.

Quyền lực nói chung, quyền lực chính trị và quyền lực nhà nước nói riêng, theo C.Mác và Ph.Ăngghen, là một mối quan hệ xã hội, trong đó người này hay nhóm người này chi phối còn người kia hay nhóm người kia phục tùng. Quyền lực là một tất yếu khách quan, được hình thành từ trong quá trình sản xuất. Xem xét các quan hệ kinh tế, như quan hệ công nghiệp và quan hệ nông nghiệp, hiện đang là cơ sở của xã hội tư sản hiện đại, chúng ta sẽ thấy được rằng những quan hệ đó có xu hướng là ngày càng thay thế hành động phân tán bằng hành động liên hợp của nhiều người. Quyền lực là ý chí của người này buộc người khác phải tiếp thu và quyền uy lấy sự phục tùng làm tiền đề. Sau khi cách mạng đã lật đổ bọn tư bản - những kẻ đã dùng quyền uy để chi phối sản xuất và lưu thông của cải, thì công nhân vẫn

---

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.21, tr.258.



cần có quyền lực, chỉ có điều là hình thức tổ chức và thực thi quyền lực - quyền lực quản lý và sử dụng những tư liệu sản xuất đã trở thành sở hữu tập thể của mình - là thay đổi. C.Mác và Ph.Ăngghen đã đặt nền móng cho một quan niệm mới về quyền lực nói chung và quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước nói riêng, dựa trên quan điểm của chủ nghĩa duy vật và phương pháp biện chứng<sup>1</sup>.

---

1. Trong tác phẩm *Bàn về quyền uy* (1872), Ph.Ăngghen cho rằng sự phức tạp hóa các quá trình sản xuất tùy thuộc lẫn nhau đã từng bước thay thế cho hoạt động độc lập của cá nhân riêng lẻ. Hoạt động liên hợp là tổ chức nhau lại, mà tổ chức thì tất yếu cần đến quyền uy (quyền lực). Yêu cầu phối hợp sản xuất và phân phối trong mỗi ngành lao động đòi hỏi phải được giải quyết bởi quyền uy. Bộ máy tự động của một nhà máy lớn còn chuyên chế hơn nhiều so với một nhà tư bản nhỏ sử dụng lao động của công nhân. Không thể xóa bỏ được quyền uy, vì muốn xóa bỏ quyền uy trong đại công nghiệp, thì phải xóa bỏ bản thân đại công nghiệp, xóa bỏ nhà máy sợi để trở về với cái xa kéo sợi. Một quyền uy nhất định, không kể được tạo ra bằng cách nào và một sự phục tùng nhất định đều là những điều mà trong bất cứ tổ chức xã hội nào cũng phải có. Những điều kiện để tiến hành sản xuất và lưu thông sản phẩm làm cho quyền uy trở nên tất yếu. Những điều kiện vật chất và lưu thông ngày càng phức tạp, sự phát triển của đại công nghiệp và nông nghiệp ngày càng mạnh mẽ sẽ mở rộng phạm vi của quyền uy. Nhà nước cùng với quyền uy chính trị sẽ mất đi sau cuộc cách mạng xã hội tương lai, nghĩa là những chức năng xã hội sẽ mất tính chất chính trị và sẽ biến thành những chức năng quản lý đơn thuần chăm lo đến lợi ích của xã hội. Cách mạng là cái có quyền uy nhất, là một hành vi trong đó một bộ phận dân cư dùng những thủ đoạn quyền uy phi thường để cưỡng bức một bộ phận khác phải phục tùng ý chí của mình. Đảng chiến thắng không thể không dùng vũ khí của mình làm cho bọn phản động phải khiếp sợ, để duy trì quyền thống trị của mình. Kinh nghiệm Công xã Pari (1871), chẳng hạn, đã kiểm nghiệm điều ấy.

Chính trị là việc giải quyết các mối quan hệ giữa các giai cấp và tầng lớp xã hội trong vấn đề quyền lực và phân bổ lợi ích. Còn nhà nước không gì khác hơn là bộ máy cưỡng bức của một giai cấp này đối với một giai cấp khác vì những lợi ích nhất định, nhất là lợi ích kinh tế. Tham gia vào hoạt động chính trị là tham gia vào cuộc đấu tranh vì lợi ích của một giai cấp này hay giai cấp khác. Chính trị là hoạt động tất yếu khách quan của con người, song luôn có nội dung cụ thể phù hợp với một phương thức sản xuất nhất định. Cơ cấu và các quan hệ kinh tế là cơ sở chủ yếu của chính trị và những thay đổi trong chính trị.

Thuộc tính nổi bật của chính trị là tính giai cấp. Mọi thuộc tính khác đều biểu hiện qua lăng kính giai cấp, bị chi phối và chế ước bởi tính giai cấp. Hệ tư tưởng chính trị, nhà nước, đảng phái chính trị, đường lối, chính sách, luật pháp cho đến văn hóa chính trị luôn luôn mang dấu ấn giai cấp của giai cấp thống trị cầm quyền. Đứng vững trên lập trường giai cấp, giữ vững tính Đảng là vấn đề có tính nguyên tắc trong việc nhận thức và giải quyết các vấn đề chính trị. Đồng thời, chính trị còn mang tính dân tộc vì chính trị trước hết lại tồn tại trong lòng mỗi quốc gia - dân tộc và chịu sự chế định của yếu tố dân tộc. Chính trị còn mang tính thế giới vì chính trị là một lĩnh vực của đời sống thế giới, là quan hệ giữa các nhà nước, các chính phủ, chính trị liên quan tới những vấn đề chung của khu vực và toàn cầu. Ngoài ra, chính trị còn mang những thuộc tính khác nữa như tính nhân văn, tính lịch sử và tính thời đại, v.v..

Chính trị có tính lịch sử và, hơn nữa, còn là một phạm trù lịch sử. Chính trị chỉ xuất hiện trong những điều kiện lịch sử nhất định và nó sẽ mất đi khi những điều kiện cho sự tồn tại của nó không còn nữa, đó là hiện tượng chính trị tự tiêu vong. Chính trị chỉ có thể tự tiêu vong khi nó đi hết lôgic của sự vận động của nó, khi tính tất yếu kinh tế làm cho tính tất yếu chính trị của sự tiêu vong đã chín muồi. Về mặt lịch sử có thể xem xã hội cộng sản nguyên thủy là một xã hội tiền chính trị. Các chế độ chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản và cả xã hội xã hội chủ nghĩa đều là những xã hội chính trị, mặc dù xã hội xã hội chủ nghĩa là một xã hội chính trị kiểu mới, trong đó chính trị quá độ tới sự tự tiêu vong. Chính trị trong chủ nghĩa xã hội khác về chất so với chính trị trong các xã hội dựa trên nền tảng của chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất và đối kháng giai cấp. Là một hiện tượng tạm thời của lịch sử nhưng chính trị tồn tại rất lâu dài, từ khi có chế độ nô lệ cho tới khi chủ nghĩa cộng sản văn minh hoàn toàn được xác lập.

Quyền lực chính trị tất yếu thuộc về giai cấp, tầng lớp xã hội đại biểu cho phương thức sản xuất tiên tiến của xã hội, đại biểu cho xu hướng tiến bộ của sản xuất và do đó đại biểu cho lợi ích chung của xã hội. Việc đấu tranh giành quyền thống trị tất yếu và trước hết phải giành lấy chính quyền nhà nước. Nhà nước là tổ chức bạo lực của giai cấp này chống lại giai cấp kia, là hình thức hoàn chỉnh nhất của quyền lực chính trị. Việc giành lấy nhà nước tất yếu cần tới bạo lực, sức mạnh cưỡng chế, với những hình thức khác nhau, bạo lực quân sự và bạo lực chính trị.

Việc giành và giữ quyền lực chính trị tất yếu cần tới mối liên minh giữa giai cấp cách mạng, giai cấp cầm quyền với các giai cấp, tầng lớp xã hội có liên quan. Quyền lực nhà nước bao hàm hai mặt chuyên chính và dân chủ vì lợi ích giai cấp cầm quyền. Chuyên chính và dân chủ luôn có tính giai cấp. Việc giữ quyền lực chính trị cần thiết phải củng cố chế độ sở hữu như là nền tảng của phương thức sản xuất và của giai cấp đang nắm quyền lực chính trị.

3. Việc xác định đúng nội dung và bản chất của chính trị không chỉ có ý nghĩa trong lý luận nhận thức về chính trị, mà điều quan trọng hơn là nó vạch ra mục tiêu cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân là giành lấy chính quyền, xây dựng chính quyền mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là xây dựng một xã hội không còn nhà nước, không còn giai cấp. Trong bối cảnh cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh chính trị và ý thức hệ diễn ra gay gắt thì những người cách mạng cần phải đi vững trên lập trường chính trị của giai cấp công nhân để nhận thức và giải quyết đúng đắn các vấn đề của chính trị. “Quyền lực chính trị, theo đúng nghĩa của nó, là bạo lực có tổ chức của một giai cấp để trấn áp một giai cấp khác. Nếu giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản, nhất định phải tự tổ chức thành giai cấp, nếu giai cấp vô sản thông qua con đường cách mạng mà trở thành giai cấp thống trị và với tư cách giai cấp thống trị, nó dùng bạo lực tiêu diệt chế độ sản xuất cũ, thì đồng thời với việc tiêu diệt chế độ sản xuất ấy, nó cũng tiêu diệt luôn cả những điều kiện của sự đối kháng giai cấp, nó tiêu diệt

các giai cấp nói chung và cũng do đấy, tiêu diệt cả sự thống trị của chính nó với tư cách là một giai cấp. Thay cho xã hội tư sản cũ, với những giai cấp và đối kháng giai cấp của nó, xuất hiện một liên hợp, trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”<sup>1</sup>.

Giai cấp vô sản tiến hành đấu tranh giai cấp, đấu tranh chính trị giành lấy chính quyền và xây dựng chế độ xã hội mới là do “toàn bộ xã hội tư bản đã vạch ra từ trước” và thắng lợi của công dân và thất bại của chủ nghĩa tư bản là tất yếu như nhau. Đó là do yêu cầu giải quyết mâu thuẫn giai cấp vô sản và giai cấp tư sản mà căn nguyên của nó là mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong điều kiện của chủ nghĩa tư bản; do điều kiện sinh hoạt của giai cấp vô sản trong chủ nghĩa tư bản trở nên bần cùng hóa; giai cấp nhân dân là giai cấp bị áp bức, bóc lột duy nhất có thể và chỉ có thể tự giải phóng mình. Giai cấp vô sản không đại diện cho lợi ích riêng, lợi ích hạn hẹp, khi giành chính quyền và cầm quyền; giai cấp vô sản đấu tranh giành chính quyền và cầm quyền là vì lợi ích của toàn thể những người lao động. Giai cấp vô sản tiên tiến và cách mạng là nhân tố quyết định sự phát triển của xã hội hiện đại.

Chính trị của giai cấp vô sản hướng chủ yếu vào việc giải phóng mọi năng lực sản xuất của xã hội; đồng thời hướng vào việc xóa bỏ lao động làm thuê và giải phóng lao động. Nó xóa bỏ tận gốc những cơ sở kinh tế và xã hội sinh

---

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.628.

ra giai cấp, áp bức và bóc lột giai cấp - tức xóa bỏ chế độ tư hữu. Xóa bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất thông qua phát triển sản xuất, nhất là phát triển công nghiệp trên cơ sở của khoa học và kỹ thuật hiện đại, chứ không phải bằng ý chí chủ quan, bằng nhiệt tình cách mạng hay bằng mệnh lệnh hành chính và bạo lực. Giai cấp vô sản đấu tranh chính trị nhằm giải phóng về kinh tế, tạo ra những điều kiện vật chất cho việc một xã hội mới nhân đạo và văn minh. Chính trị và đấu tranh chính trị, do vậy, chỉ là “thủ đoạn”, là “giai đoạn thứ nhất của giai cấp công nhân” nhằm giải phóng giai cấp, xã hội và con người về mặt kinh tế. “... Công cuộc giải phóng giai cấp công nhân về mặt kinh tế là một mục tiêu vĩ đại mà mọi phong trào chính trị phải phục vụ như một phương tiện”<sup>1</sup>. Chính trị vô sản là chính trị quá độ, chính trị tự tiêu vong, nó xóa bỏ những điều kiện sinh tồn từ trước tới nay của nhà nước và của chính trị.

Điều kiện để giải phóng giai cấp công nhân là xóa bỏ mọi sự khác biệt giai cấp và xóa bỏ giai cấp. Cũng giống như trước kia, điều kiện để giải phóng đẳng cấp thứ ba tức tầng lớp tư sản là sự xóa bỏ tất cả các đẳng cấp và tầng lớp do xã hội phong kiến sinh ra. Trong quá trình phát triển của mình, giai cấp công nhân sẽ thay thế xã hội tư sản bằng một tổ chức liên hiệp, tổ chức liên hiệp này sẽ loại bỏ các giai cấp và sự đối kháng giai cấp. Sẽ không còn có chính quyền theo đúng nghĩa của nó nữa, vì chính quyền chính là biểu hiện tập trung và chính thức của sự

---

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.16, tr.705.

đối kháng giai cấp trong xã hội. Do vậy, giai cấp vô sản cần ý thức được sứ mệnh lịch sử của mình và xác định được những phương pháp, biện pháp thực hiện sứ mệnh ấy như một tất yếu khách quan. Giai cấp vô sản cần tổ chức ra chính đảng tiên phong của mình để dẫn dắt giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong cuộc đấu tranh lật đổ giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản, xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. “Trong cuộc đấu tranh của mình chống quyền lực liên hợp của các giai cấp hữu sản, giai cấp công nhân, chỉ khi được tổ chức thành một chính đảng độc lập đối lập với tất cả các chính đảng cũ do các giai cấp hữu sản lập nên, thì mới có thể hành động với tính cách là một giai cấp”<sup>1</sup>. Lý luận về xây dựng chính đảng của giai cấp vô sản đã được C.Mác và Ph.Ăngghen đặt nền móng từ trong quá trình xây dựng những tổ chức và sau đó là những chính đảng của giai cấp công nhân trên thế giới từ giữa thế kỷ XIX, nhất là từ sau Công xã Pari năm 1871.

Giai cấp vô sản cần liên minh chặt chẽ với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác trong cuộc đấu tranh giành, giữ và thực thi quyền lực nhà nước. Khi thời cơ đến phải dùng bạo lực lật đổ nhà nước của giai cấp tư sản và tổ chức ra nhà nước kiểu mới của mình. Thực hiện dân chủ và chuyên chính vì lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Sử dụng quyền lực nhà nước để củng cố và phát triển các cơ sở kinh tế, trong đó có chế độ sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất, làm nền tảng cho

---

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.18, tr.203.

quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Giai cấp vô sản cần tự tổ chức lại ở trong nước họ, vì vũ đài thực sự của cuộc đấu tranh của họ là ở trong nước. Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản, do vậy, là có tính dân tộc, nhưng không phải về mặt nội dung mà là về mặt hình thức của nó, như Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đã nói<sup>1</sup>. Cần kết hợp đúng đắn việc giải quyết vấn đề giai cấp với vấn đề dân tộc, giải phóng giai cấp vô sản với giải phóng các dân tộc bị áp bức. Thắng lợi của giai cấp vô sản đối với giai cấp tư sản đồng thời còn là dấu hiệu giải phóng tất cả các dân tộc bị áp bức. Giai cấp vô sản cần xây dựng và phát triển nghệ thuật chính trị, xây dựng đội ngũ những nhà chính trị của giai cấp công nhân có đủ phẩm chất và năng lực.

C.Mác và Ph.Ăngghen xác định đấu tranh giai cấp giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản tất yếu dẫn đến chuyên chính vô sản, nhưng cuộc đấu tranh ấy diễn ra theo quá trình phát triển từ thấp đến cao, từ đấu tranh kinh tế đến đấu tranh tư tưởng và đấu tranh chính trị. Hình thức đầu tiên và là trình độ thấp nhất của đấu tranh giai cấp là đấu tranh kinh tế vì những lợi ích kinh tế trước mắt của công nhân và lao động. Tuy là hình thức thấp nhất nhưng lại rất quan trọng vì nó tạo ra môi trường và điều kiện tập dượt sự trưởng thành xã hội và chính trị cho giai cấp công nhân, làm cho giai cấp công nhân tự tổ chức thành một lực lượng độc lập về chính trị sau này. Nhưng nếu chỉ dừng lại

---

1. Xem C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.19, tr.39.



ở mục tiêu, lợi ích kinh tế trước mắt thì đấu tranh kinh tế có nguy cơ giam hãm phong trào công nhân vào chủ nghĩa kinh tế tâm thường, cải lương, cơ hội về chính trị và sẽ bị giai cấp tư sản thao túng. Dấu hiệu trưởng thành của giai cấp vô sản là chuyển tới đấu tranh tư tưởng, đấu tranh lý luận, tới trình độ tự giác, có lý luận khoa học và cách mạng dẫn đường, tự ý thức được sứ mệnh lịch sử của giai cấp mình, hướng tới mục tiêu triển vọng của phong trào. Hình thức cao nhất của đấu tranh giai cấp là đấu tranh chính trị, hướng tới mục tiêu giành quyền lực nhà nước, tự giải phóng mình khỏi thân phận nô lệ và trở thành chủ thể quyền lực. Đến trình độ đấu tranh chính trị, giai cấp vô sản mới đụng chạm trực tiếp tới quyền lực thống trị của giai cấp tư sản và có thể hành động để lật đổ quyền thống trị ấy, giành lấy chính quyền về tay mình.

Đấu tranh giai cấp phát triển đến cao trào biểu hiện thành cách mạng chính trị giành chính quyền. C.Mác gọi đây là giai đoạn thứ nhất của cuộc cách mạng công nhân, giai cấp công nhân tự mình trở thành lực lượng thống trị trong dân tộc. Còn trong tiến trình lâu dài của cách mạng xã hội, việc cải tạo các thể chế chính trị cũ, xây dựng các thể chế chính trị mới vẫn tiếp tục diễn ra. Cuộc cách mạng chính trị nào cũng có hai thuộc tính: tính chính trị gắn với vấn đề lật đổ nhà nước cũ, thiết lập nhà nước mới, thay đổi chủ thể của quyền lực; tính xã hội gắn với cơ sở xã hội của cách mạng và việc cải tạo các quan hệ xã hội, tổ chức đời sống xã hội, giải quyết các vấn đề về quản lý và phát triển xã hội mới. Sau khi xác lập được

quyền lực nhà nước, giai cấp vô sản tập trung sức phát triển kinh tế và xã hội trên cơ sở cải tạo các quan hệ sản xuất đã lỗi thời và xây dựng các quan hệ sản xuất mới phù hợp với yêu cầu phát triển của sản xuất. Theo Ph.Ăngghen, “Vậy chúng tôi đấu tranh cho chuyên chính chính trị của giai cấp vô sản để làm gì, nếu quyền lực chính trị bất lực về kinh tế? Bạo lực (tức là quyền lực nhà nước) - cũng là một sức mạnh kinh tế!”<sup>1</sup>.

Chuyên chính vô sản là quan điểm chủ đạo và chỉ đạo trong tư tưởng chính trị của C.Mác và Ph.Ăngghen. Chuyên chính vô sản là tất yếu, khách quan tồn tại trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Chuyên chính vô sản chính là việc giai cấp vô sản được tổ chức thành giai cấp thống trị trong xã hội, được tổ chức thành nhà nước; là bước quá độ lịch sử để tiến tới xã hội không còn giai cấp và nhà nước; là sự lãnh đạo của Đảng của giai cấp vô sản đối với nhà nước và xã hội; giai cấp công nhân và nhân dân lao động là chủ thể của quyền lực; dân chủ đối với đa số, chuyên chính đối với thiểu số, v.v.. Nhiệm vụ của chuyên chính vô sản là cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới về mọi mặt, tạo ra những điều kiện vật chất cho sự giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và giải phóng con người. Từ kinh nghiệm của Công xã Paris, C.Mác và Ph.Ăngghen đã phác thảo những luận điểm quan trọng, đặt nền móng cho việc xây dựng và hoàn thiện nhà nước của giai cấp vô sản, về liên minh công - nông và

---

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.37, tr.683.

những vấn đề về chiến lược và sách lược, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước của giai cấp vô sản.

## II- TỔNG QUAN TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ CỦA V.I.LÊNIN

1. Tư tưởng chính trị của V.I.Lênin được hình thành và phát triển từ cuộc đời hoạt động gian khổ và phong phú của Người, gắn bó chặt chẽ với các thời kỳ của phong trào cách mạng của giai cấp vô sản thế giới và của lịch sử cách mạng Nga những năm cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, từ thời kỳ chuẩn bị và thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa (1895-1918); thời kỳ thực hiện Chính sách kinh tế mới (1919-1924). Trên thế giới, đó là thời kỳ chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh chuyển thành chủ nghĩa tư bản độc quyền lũng đoạn nhà nước, chủ nghĩa đế quốc, từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX; thời kỳ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế khủng hoảng và chủ nghĩa cơ hội và xét lại xuất hiện.

Trước hết, V.I.Lênin đã bảo vệ thành công chủ nghĩa Mác nói chung và tư tưởng chính trị của chủ nghĩa Mác nói riêng trước sự xuyên tạc và phản bội của chủ nghĩa cơ hội và xét lại; phê phán sự tầm thường hóa, làm mất đi sức sống, tính khoa học và cách mạng trong chủ nghĩa Mác và tư tưởng chính trị của chủ nghĩa Mác chống lại các quan điểm giáo điều, kinh nghiệm, thiển cận và hình thức. V.I.Lênin khẳng định: “Chủ nghĩa Mác thừa nhận rằng chỉ khi nào đấu tranh giai cấp không những bao trùm lĩnh vực chính trị, mà nó còn nắm lấy cái căn bản nhất trong chính trị: tức là việc tổ chức chính quyền nhà nước, thì khi

đó nó mới là một cuộc đấu tranh giai cấp phát triển đầy đủ, có “quy mô toàn dân tộc”<sup>1</sup>.

Đồng thời, V.I.Lênin còn là người tiếp tục phát triển tư tưởng của chủ nghĩa Mác nói chung, tư tưởng chính trị của chủ nghĩa Mác nói riêng, làm phong phú và sâu sắc thêm những kiến giải lý luận của chủ nghĩa Mác trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, giải phóng giai cấp vô sản, xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện lịch sử mới. V.I.Lênin đã có những phát triển quan trọng đối với lý luận về cách mạng vô sản và lý luận về xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện của các nước lạc hậu, chậm phát triển, không qua chế độ tư bản chủ nghĩa tiến lên chủ nghĩa xã hội. Là người khai phá và thể nghiệm lý luận phát triển rút ngắn tới chủ nghĩa xã hội trong thực tiễn cách mạng vô sản và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Là người chuyển chủ nghĩa xã hội khoa học từ thắng lợi trên địa hạt lý luận thời đại C.Mác sang thắng lợi trên địa hạt thực tiễn ở thời đại mình.

V.I.Lênin là người truyền bá những giá trị trong tư tưởng chính trị của chủ nghĩa Mác nói riêng, chủ nghĩa Mác nói chung vào phong trào vô sản Nga và thế giới, là người trực tiếp lãnh đạo cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi, xây dựng nước Nga Xôviết, trực tiếp lãnh đạo cuộc đấu tranh để giữ vững chính quyền của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, chuyển nước Nga từ thời kỳ Chính sách cộng sản thời chiến sang thời kỳ

---

1. V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1980, t.23, tr.301-302.

Chính sách kinh tế mới. Tư tưởng chính trị của V.I.Lênin là tư tưởng chống chủ nghĩa tư bản ở hình thái phát triển mới của nó là chủ nghĩa tư bản độc quyền lũng đoạn nhà nước; là lý luận về khả năng xuất hiện cách mạng ở một số nước, thậm chí ở một nước lạc hậu, tiên tư bản chủ nghĩa; là lý luận bỏ qua chủ nghĩa tư bản tiến lên chủ nghĩa xã hội bằng con đường phát triển rút ngắn và quá độ gián tiếp; là lý luận giải phóng dân tộc trên lập trường của giai cấp công nhân.

2. Tư tưởng chính trị của V.I.Lênin thể hiện ở những quan niệm, những phân tích, những bình luận của Người về chính trị, về cuộc đấu tranh giai cấp và đấu tranh chính trị để giành lấy quyền lực về tay giai cấp công nhân và nhân dân lao động, về cuộc đấu tranh để giữ vững và thực thi có hiệu quả quyền lực ấy, về khoa học và nghệ thuật chính trị, về nguyên tắc và phương pháp thực hành chính trị trong thực tiễn. “Nhưng cần hiểu chính trị như thế nào? Nếu hiểu chính trị theo nghĩa cũ, ta có thể phạm sai lầm lớn, sai lầm nặng. Chính trị là cuộc đấu tranh giữa các giai cấp; chính trị là thái độ của giai cấp vô sản đang đấu tranh tự giải phóng mình chống giai cấp tư sản toàn thế giới”<sup>1</sup>.

Trên cơ sở các quan điểm chung của C.Mác và Ph.Ăngghen về chính trị, trong những hoàn cảnh lịch sử mới, V.I.Lênin đã nêu ra những quan niệm cụ thể về chính trị. Chính trị, trước hết, là lĩnh vực quan hệ giữa người với người,

---

1. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.41, tr.482.

không phải tính từng cá nhân mà tính hàng triệu người<sup>1</sup>. Chính trị là sự tham gia vào những công việc của *nhà nước*, là việc vạch hướng đi cho *nhà nước*, việc xác định những hình thức, nhiệm vụ, nội dung hoạt động của nhà nước<sup>2</sup>. Chính trị bắt đầu ở nơi nào có hàng triệu người; không phải ở nơi có hàng nghìn người, mà ở đâu có hàng triệu người thì ở đó mới có một chính trị nghiêm túc<sup>3</sup>. Chính trị là vận mệnh thực tế của hàng triệu con người<sup>4</sup>. Chính trị là cuộc đấu tranh giữa các giai cấp<sup>5</sup>. Chính trị là quan hệ giữa các giai cấp<sup>6</sup>. Chính trị là việc giải quyết mối quan hệ giữa người và người - giải quyết mối quan hệ giữa các giai cấp và tầng lớp người trong xã hội, là việc giải quyết lợi ích của giai cấp vô sản thông qua tổ chức và hoạt động của nhà nước. Hơn nữa, Người còn chỉ rõ: “Theo thể giới quan tư sản, chính trị hình như tách rời kinh tế. Giai cấp tư sản nói: nông dân hãy làm việc để sinh sống, công nhân hãy làm việc để mua được trên thị trường trên tất cả những cái gì cần để sống; còn chính trị trong lĩnh vực kinh tế, thì đó là việc của người chủ các anh. Nhưng không phải như vậy, chính trị phải là việc của nhân dân, việc của giai cấp vô sản...”<sup>7</sup>.

---

1. Xem V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.32, tr.329.

2. Xem V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.33, tr.404.

3. Xem V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.36, tr.20.

4. Xem V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.40, tr.150.

5. Xem V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.41, tr.482.

6. Xem V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.43, tr.87-88.

7. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.41, tr.482-483.

Chính trị, theo V.I.Lênin, là mối quan hệ giữa các giai cấp và tầng lớp người trong xã hội và là cuộc đấu tranh giữa họ để giành, giữ và thực thi quyền lực. Nói cách khác, chính trị là cuộc đấu tranh giữa các giai cấp và tầng lớp người có lợi ích mâu thuẫn nhau - những mâu thuẫn không thể điều hòa được trong xã hội có giai cấp và đối kháng giai cấp - để giành quyền lực. Trong xã hội hiện đại, đối kháng giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản trong chế độ tư bản là đối kháng tiêu biểu nhất. Đấu tranh để giải quyết vấn đề quyền lực, mà trước hết là quyền lực nhà nước, chỉ có thể là cuộc đấu tranh chính trị với ý nghĩa là trình độ phát triển cao nhất của đấu tranh giai cấp. Đấu tranh giai cấp ở trình độ của đấu tranh chính trị là dấu hiệu chín muồi của một cuộc cách mạng xã hội. Vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng là vấn đề chính quyền. Chính trị là vấn đề quyền lực; là vấn đề quyền lực của giai cấp thống trị nào phải bị thay thế và bị thay thế bằng cách nào; là việc giai cấp mới nào sẽ thay thế giai cấp thống trị cũ nắm lấy quyền thống trị xã hội, nắm lấy nhà nước.

Kinh tế là nguồn gốc của chính trị và là nhân tố quyết định chính trị. Nguyên lý căn bản của mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị là: “Chính trị là sự biểu hiện tập trung của kinh tế”<sup>1</sup>, “Chính trị tức là kinh tế được cô đọng lại”<sup>2</sup>. Và “Chừng nào người ta chưa biết phân biệt được lợi ích của giai cấp này hay giai cấp khác, ắn đằng sau bất kỳ

---

1. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.42, tr.349.

2. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.45, tr.147.

những câu nói, những lời tuyên bố và những lời hứa hẹn có tính chất đạo đức, tôn giáo, chính trị và xã hội, thì trước sau bao giờ người ta vẫn là kẻ ngốc nghếch bị người khác lừa bịp và tự lừa bịp mình về chính trị”<sup>1</sup>. Chính trị do kinh tế quyết định nhưng chính trị không ở vị thế thụ động mà còn giữ vị trí ưu tiên, vị trí hàng đầu trong việc xác định phương hướng phát triển của kinh tế và, hơn nữa, “chính trị không thể không chiếm địa vị hàng đầu so với kinh tế”<sup>2</sup>. “Không có một lập trường chính trị đúng thì một giai cấp nhất định nào đó, không thể nào giữ vững được sự thống trị của mình, và do đó, cũng không thể hoàn thành được *nhiệm vụ của mình trong lĩnh vực sản xuất*”<sup>3</sup>. Chính trị ở trong kinh tế và, ngược lại, kinh tế thâm nhập vào chính trị. Việc xử lý mối quan hệ giữa chính trị và kinh tế đòi hỏi những tư duy chính trị nhạy bén và những phương pháp chính trị sáng tạo. Trong hòa bình xây dựng, V.I.Lênin chỉ rõ: “Chính trị chủ yếu của chúng ta lúc này là xây dựng nhà nước về mặt kinh tế, v.v.”<sup>4</sup>.

Trên cơ sở các quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen về chính trị với tính cách là một phạm trù lịch sử, V.I.Lênin đã luận chứng cơ sở kinh tế cho sự tự tiêu vong của nhà nước nói riêng và chính trị nói chung. Theo V.I.Lênin, chính trị nói chung, nhà nước nói riêng bao giờ cũng dựa trên một cơ sở kinh tế, một nền tảng vật chất nhất định. Chính trị và nhà nước là sản phẩm tất yếu của kinh tế,

---

1. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.23, tr.57.

2, 3. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.42, tr.349, 350.

4. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.41, tr.483.



là phương thức và công cụ để thực hiện quyền lực và bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị. Chuyên chính vô sản - nhà nước kiểu mới, quyền lực chính trị mới của giai cấp vô sản và nhân dân lao động. Đây là nhà nước nửa nhà nước, nhà nước tự tiêu vong. Cơ sở kinh tế cho nhà nước và chính trị tự tiêu vong là sự phát triển cao độ của sản xuất và năng suất lao động xã hội. Chủ nghĩa xã hội chiến thắng chủ nghĩa tư bản cũng là do năng suất lao động quyết định. Đồng thời, chính trị còn là một khoa học và một nghệ thuật.

Là một khoa học, chính trị có cái lôgic khách quan và nội tại của nó. Chính trị xuất hiện và vận động theo quy luật khách quan, không theo ý chí chủ quan của một giai cấp, một chính đảng hay một cá nhân nào. Chính trị buộc chúng ta phải tính đến tất cả các lực lượng, các nhóm, các đảng, các giai cấp. Là một khoa học, chính trị đòi hỏi chúng ta phải chú ý đến kinh nghiệm của quần chúng và của các nước, chứ không phải chỉ căn cứ vào mong muốn, chính kiến và trình độ giác ngộ của một nhóm hay một đảng duy nhất nào. “Chính trị có tính lôgic khách quan của nó, không phụ thuộc vào những dự tính của cá nhân này hay cá nhân khác, của đảng này hay đảng khác”<sup>1</sup>.

Là một nghệ thuật, chính trị đòi hỏi sự vững vàng, kiên định về chiến lược và sáng tạo, linh hoạt về sách lược. Chiến lược và sách lược trong chính trị là mục tiêu, phương hướng, tính chất, thái độ và phương pháp hoạt

---

1. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.246.

động của một giai cấp, một tầng lớp, một chính đảng. Cách mạng đòi hỏi rất sáng tạo và linh hoạt về phương pháp, về sách lược. Nghệ thuật cần thiết trong cách mạng là sự mềm dẻo, biết tính đến những điều kiện khách quan đã thay đổi để thay đổi sách lược, chọn những con đường khác nhau để đến đích, để giành thắng lợi. Cần phân biệt sự kiên định về nguyên tắc với tính thủ cựu, lạc hậu; giữa linh hoạt, mềm dẻo với sự dao động, ngả nghiêng hay cơ hội và xét lại. “Khi mà chính trị đòi hỏi một sự chuyển biến kiên quyết, một sự mềm dẻo và một bước quá độ khéo léo thì những người lãnh đạo phải hiểu được điều ấy”<sup>1</sup>.

Chính trị thể hiện tập trung và trước hết ở đường lối chiến lược và sách lược, phương thức và phương pháp giành chính quyền. Cách mạng là cần thiết và tất yếu, là hệ quả hợp logic của đấu tranh giai cấp cách mạng cần được nhận thức một cách khoa học để hành động hợp quy luật, chứ không phải là ý chí chủ quan, phiêu lưu của một lực lượng hay cá nhân nào. Cách mạng là hành động sáng tạo, có tổ chức và được lãnh đạo chặt chẽ bởi giai cấp tiên tiến nhất đứng ở vị trí trung tâm của sự vận động lịch sử nhằm sáng tạo ra một kiểu chế độ xã hội mới chứ không phải là sự phá phách vô chính phủ. Các nhân tố khách quan và chủ quan quy định hành động chính trị của một giai cấp cách mạng là những điều kiện để cách mạng có thể nổ ra và thắng lợi.

---

1. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.43, tr.87.

Chính trị đòi hỏi phải nắm vững tình thế và thời cơ cách mạng trong việc giành chính quyền, tranh thủ sự ủng hộ của quần chúng và xây dựng chính quyền mới - mở rộng sự thống trị của mình. Tình thế cách mạng, theo V.I.Lênin, là những biến đổi trong các quan hệ giai cấp - xã hội; những động thái, những tiến triển của các mâu thuẫn giai cấp và những phản ứng tương ứng của các giai cấp, các lực lượng xã hội xác định chiều hướng, tính chất vận động của một cuộc cách mạng. Những dấu hiệu khách quan của tình thế cách mạng bao gồm: thứ nhất, giai cấp thống trị ở bên trên không thể nào duy trì ách thống trị như cũ được nữa, không thể nào sống như cũ được nữa; thứ hai, giai cấp bị thống trị ở bên dưới cũng không thể nào chịu đựng được tình cảnh áp bức, bóc lột như trước đây được nữa, họ phải đi tới những hành động phản kháng và bước vào thời kỳ bão táp của cách mạng; thứ ba, những tầng lớp trung gian, do tác động mạnh mẽ bởi những cuộc xung đột giữa các giai cấp đối lập, đã sẵn sàng ngả về phía cách mạng để làm thay đổi tình cảnh hiện thực.

Tình thế cách mạng là điều kiện cần thiết nhưng chưa đủ để có thể nổ ra cách mạng. Tình thế cách mạng phải phát triển tới độ chín muồi, vượt qua những tâm trạng, những xu hướng để trở thành hành động thực tiễn của một lực lượng thực tiễn, ở đây nó được kết hợp với sự chín muồi những nhân tố chủ quan mới tạo ra thời cơ cách mạng. Thời cơ cách mạng là tổng hợp của những nhân tố khách quan và chủ quan đã chín muồi trong quá trình tiến triển của các mâu thuẫn giai cấp - xã hội. Nhân tố khách quan là do tình thế cách mạng tạo ra.

Nhân tố chủ quan là do ý chí, là sự giác ngộ về mục tiêu và nhiệm vụ cách mạng của giai cấp cách mạng, là trình độ tổ chức và lãnh đạo quần chúng, trong đó nhân tố chủ quan hàng đầu là chính đảng của giai cấp cách mạng. “Không phải tình thế cách mạng nào cũng làm nổ ra cách mạng, mà chỉ có trong trường hợp là cùng với tất cả những thay đổi khách quan nói trên, lại còn có thêm một thay đổi chủ quan, tức là: *giai cấp* cách mạng có khả năng phát động những hành động cách mạng có tính chất quần chúng, khá *manh mẽ* để đập tan (hoặc lật đổ) chính phủ cũ là chính phủ, ngay cả trong thời kỳ có những cuộc khủng hoảng, cũng sẽ không bao giờ “đổ” nếu không đẩy cho nó “ngã”<sup>1</sup>.

Muốn cho cách mạng nổ ra, chuyển từ khả năng thành hiện thực thì còn phải có thời cơ cách mạng. Đặc điểm của thời cơ là tính đúng lúc và kịp thời, tính mau lẹ và kiên quyết, tính sáng tạo, dũng cảm và có hiệu quả nhất của các hành động cách mạng trong việc xử lý các tình huống phức tạp. Việc nhận biết và chớp thời cơ đòi hỏi giai cấp cách mạng và chính đảng tiên phong của nó phải nhận thức và vận dụng một cách khoa học các quy luật vận động khách quan của chính trị với những chiến lược và sách lược đấu tranh phù hợp. Ở thời điểm có tính bước ngoặt của cách mạng, chính trị không dừng lại ở lý thuyết mà là thực hành, ở sự khảo duyệt của thực tiễn. Để nắm vững và tranh thủ thời cơ cách mạng đòi hỏi phải nhận

---

1. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.26, tr.269.

thức và xử lý đúng đắn mối quan hệ biện chứng giữa cái khách quan và cái chủ quan trong những điều kiện lịch sử cụ thể.

Thời cơ vừa là khách quan vừa là chủ quan. Mặt khách quan của thời cơ do tình thế tạo ra, biểu hiện trực tiếp thành sự kiện, tình huống cụ thể, gắn với thời điểm, hoàn cảnh, địa điểm nổ ra cách mạng, đó là thời gian và không gian chính trị. Mặt chủ quan của thời cơ là sự chủ động và sẵn sàng của lực lượng cách mạng, nhất là giai cấp lãnh đạo, là Đảng cách mạng với sự chuẩn bị đầy đủ cả lực lượng vật chất và tinh thần. Đây là điều kiện đủ để có thể tiến hành cách mạng thắng lợi. Thời cơ đến rất nhanh và trôi đi rất nhanh, nắm vững và chớp được thời cơ thì cách mạng thắng lợi.

Trong đấu tranh chính trị, trong việc giành, giữ và thực thi quyền lực nhiều khi còn phải xử lý sáng suốt, khôn ngoan vấn đề thỏa hiệp. Đây là một phương sách cần thiết nhằm thực hiện những mục tiêu chính trị đã xác định. Tuy nhiên, cần phân biệt thỏa hiệp có nguyên tắc và thỏa hiệp vô nguyên tắc. Thỏa hiệp có nguyên tắc là cần thiết để bảo toàn lực lượng cách mạng, khi tương quan lực lượng chưa cân sức, kẻ thù còn mạnh, cần phải nhân nhượng cho kẻ thù một cái gì đó, thường là những lợi ích tạm thời, cục bộ, không cơ bản để hòa hoãn, tránh những đòn tấn công gây tổn thất cho cách mạng, tranh thủ thời gian hòa bình để phát triển lực lượng, cuối cùng giáng đòn quyết liệt vào kẻ thù, giành thắng lợi. Ngược lại, thỏa hiệp vô nguyên tắc là từ bỏ mọi nguyên tắc, mắc vào sai lầm chính trị, đầu hàng kẻ thù, phản bội lại cách mạng.

Chính trị còn đòi hỏi phải biết lợi dụng một cách khôn ngoan mọi mâu thuẫn dù là nhỏ bé nhất trong hàng ngũ kẻ thù, tranh thủ mọi khả năng tập hợp đồng minh.

Về phương pháp giành chính quyền, theo V.I.Lênin, có thể sử dụng bạo lực hay hòa bình, trong đó có hoạt động nghị trường, do những điều kiện khách quan trong tương quan lực lượng giữa các giai cấp quy định. Tìm kiếm những khả năng hòa bình để giành chính quyền là con đường tốt nhất cho cách mạng và cực kỳ quý báu, mặc dù nó rất hiếm hoi - cực kỳ hiếm hoi. Sử dụng bạo lực không phải là phương thức duy nhất của cách mạng, vẫn có những con đường, những phương thức giành chính quyền không bạo lực, bằng hòa bình, thông qua đấu tranh nghị trường, giành thắng lợi trong bầu cử hợp pháp, đấu tranh cho dân sinh, dân chủ, làm thay đổi dần tương quan lực lượng, cuối cùng giành được chính quyền. Có thể giành chính quyền bằng phương pháp hòa bình hay bạo lực, nhưng quan trọng là ở chỗ cách mạng chứ không phải cải lương.

Phát triển tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen về phương thức giành chính quyền, V.I.Lênin phân tích đặc điểm của nhà nước tư sản trong thời đại đế quốc chủ nghĩa và rút ra kết luận về tính tất yếu và phổ biến của bạo lực cách mạng. Bạo lực cách mạng không đồng nhất với vũ trang khởi nghĩa hay với sử dụng sức mạnh quân sự. Bạo lực cách mạng có cơ sở chính trị - xã hội là sức mạnh của quần chúng. Kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị của quần chúng là đặc điểm của thời kỳ bão táp của cách mạng. Việc sử dụng bạo lực thường được sử dụng là do giai cấp thống trị không bao giờ tự rời bỏ quyền lực,

nó chỉ có thể bị lật đổ và ngay cả khi đã mất quyền lực thì những âm mưu phục hồi của nó cũng chưa hết. Bạo lực là “bà đỡ” của các cuộc cách mạng.

Để giành chính quyền, cần chú ý đến vấn đề khởi nghĩa, nhất là khởi nghĩa vũ trang. Sự sáng tạo và linh hoạt trong khởi nghĩa là điều cần thiết, nhưng nó đòi hỏi phải tuân theo những quy tắc nhất định. Đó là không bao giờ được đùa giỡn với khởi nghĩa. Khởi nghĩa là một phương trình mà thông số là hết sức không xác định và hàng ngày trị số của nó có thể thay đổi. Khởi nghĩa đòi hỏi một quyết tâm, một hành động kiên quyết nhất, chủ động thế tấn công, tấn công bất ngờ và mau lẹ, còn phòng ngự là con đường chết. Trong khởi nghĩa, như Đantơ từng nói, phải dũng cảm, dũng cảm và dũng cảm nữa. “Khởi nghĩa cũng là một nghệ thuật, cũng như chiến tranh và các loại hình nghệ thuật khác”<sup>1</sup>.

3. Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản là cuộc đấu tranh giành lấy quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước về tay giai cấp vô sản. Quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước của giai cấp vô sản, thể hiện ở nhà nước vô sản và nền dân chủ vô sản mang một bản chất giai cấp mới - bản chất giai cấp công nhân. Giai cấp công nhân thực hiện lợi ích và quyền lực của đông đảo quần chúng lao động và nhờ đó thực hiện lợi ích và quyền lực của giai cấp mình. “Chính trị là cuộc đấu tranh giữa các giai cấp; chính trị là thái độ của giai cấp vô sản đang

---

1. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.33, tr.365.

đấu tranh tự giải phóng mình chống giai cấp tư sản toàn thế giới”<sup>1</sup>.

V.I.Lênin cho rằng, thừa nhận đấu tranh giai cấp mà không thừa nhận đấu tranh chính trị giành chính quyền là đồng khung chủ nghĩa Mác trong thuyết đấu tranh giai cấp, là cắt xén và xuyên tạc chủ nghĩa Mác. Mở rộng việc thừa nhận đấu tranh giai cấp dẫn đến chuyên chính vô sản mới là người mácxít chân chính, mới là thái độ thật sự khoa học và cách mạng trong nhận thức về chính trị và cuộc đấu tranh chính trị của giai cấp vô sản. Chuyên chính vô sản là mục đích trực tiếp của cuộc đấu tranh chính trị của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản. Tính triệt để của cuộc đấu tranh chính trị của giai cấp vô sản trong thực tiễn phải được đánh giá và kiểm chứng bằng hành động cách mạng thật sự để giành lấy chính quyền. Đấu tranh giai cấp, đấu tranh chính trị rốt cuộc phải tiến tới cách mạng xã hội mà vấn đề cơ bản là giành lấy chính quyền. Đã là người dân chủ thì phải chú ý tới lợi ích của đa số nhân dân. Đã là người cách mạng thì phải kiên quyết phá bỏ mọi cái có hại, mọi cái lỗi thời<sup>2</sup>.

Đấu tranh chính trị là hình thức cao nhất của đấu tranh giai cấp, là dấu hiệu đặc trưng về trình độ trưởng thành thực sự về chính trị của giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản. Để đạt tới trình độ đấu tranh chính trị, giai cấp vô sản phải tiến hành cuộc đấu tranh giai cấp từ đấu tranh kinh tế

---

1. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.41, tr.482.

2. Xem V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.34, tr.223.



đến đấu tranh về tư tưởng và lý luận chống giai cấp tư sản. Đấu tranh kinh tế là hình thức thấp nhưng rất quan trọng của đấu tranh giai cấp, là trường học tập hợp và giáo dục ý thức giai cấp, là cơ sở dẫn tới đấu tranh chính trị. Và do đó, cách mạng là đấu tranh chứ không phải là cải lương, là chính trị chứ không phải là kinh tế. Đấu tranh tư tưởng và lý luận nhằm tập hợp, giáo dục, giác ngộ ý thức, trình độ và bản lĩnh chính trị. “Đấu tranh chống các thế lực phản động có nghĩa trước hết là tách quần chúng khỏi ảnh hưởng tư tưởng của thế lực phản động”<sup>1</sup>. Đấu tranh tư tưởng và lý luận, một mặt, là cuộc đấu tranh chống lại các khuynh hướng giáo điều, xét lại, cơ hội tả khuynh và hữu khuynh, mặt khác, là sự tuyên truyền, truyền bá tư tưởng, lý luận vào thực tiễn phong trào vô sản, hình thành thế giới quan khoa học và cách mạng, hình thành chính đảng của giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản, lật đổ chủ nghĩa tư bản và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Người khẳng định lại nhận định của Ph.Ăngghen rằng, cuộc đấu tranh vĩ đại của đảng dân chủ - xã hội không phải chỉ có hai hình thức (kinh tế và chính trị), mà là có ba hình thức và xếp hình thức đấu tranh lý luận ngang với hai hình thức đấu tranh trên. Hơn nữa, chỉ đảng nào được một lý luận tiên phong hướng dẫn thì mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong<sup>2</sup>.

Từ phương diện quyền lực và thể chế bảo đảm quyền lực, cách mạng vô sản và tiến tới chủ nghĩa xã hội chính là

---

1. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.249.

2. Xem V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.32.

xóa bỏ nhà nước chuyên chính tư sản, xác lập nhà nước vô sản. Vì “nhà nước là một tổ chức quyền lực đặc biệt, nó là tổ chức bạo lực dùng để trấn áp một giai cấp nào đó”<sup>1</sup>. Sản phẩm đích thực của cách mạng vô sản phải là quyền lực cho giai cấp vô sản và nhân dân lao động phải là một nền dân chủ mới, một thể chế chính trị - một nhà nước kiểu mới. V.I.Lênin nhắc lại một định nghĩa tuyệt hay của chủ nghĩa Mác về nhà nước rằng: “Nhà nước, tức là giai cấp vô sản được tổ chức thành giai cấp thống trị”<sup>2</sup>. “... Hoặc là chuyên chính tư sản, hoặc là chuyên chính vô sản, - không hiểu như thế thì thật là không hiểu một tý gì về học thuyết chính trị và kinh tế của C.Mác”<sup>3</sup>.

Sau khi giành được chính quyền, chính trị của giai cấp vô sản bước sang một giai đoạn mới với những mục tiêu và nhiệm vụ mới. Chính trị của giai cấp vô sản chuyển trọng tâm từ đấu tranh lật đổ giai cấp thống trị cũ để giành quyền lực bằng cách chiến thắng những thế lực tự phát tư sản, phản động, những âm mưu bạo loạn, lật đổ nhằm phục hồi chế độ cũ sang thích ứng với công việc mới, yêu cầu mới. Khi đó, giai cấp vô sản phải học cách lãnh đạo, quản lý, đặc biệt là quản lý kinh tế và quản lý nhà nước; thực hiện tốt nhất sự ủy quyền của nhân dân, bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân.

Cơ sở bảo đảm cho thắng lợi của chủ nghĩa xã hội là năng suất lao động xã hội, là năng lực lãnh đạo, tổ chức quản lý để đông đảo quần chúng lao động phát huy được

---

1, 2. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.33, tr.30.

3. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.38, tr.371.

tính chủ động, sáng tạo vào việc xây dựng chế độ mới. Chính trị, do đó, chuyển trọng tâm vào kinh tế và nhiệm vụ hàng đầu là quản lý kinh tế, lôi cuốn đông đảo quần chúng tham gia quản lý xã hội, quản lý nhà nước, quản lý kinh tế. Tính chính trị của vấn đề là ở chỗ giai cấp vô sản thông qua chính đảng của nó phải làm thế nào xác định được đường lối và chính sách phát triển kinh tế - xã hội thích hợp và tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối đó. Chính trị biểu hiện những lợi ích kinh tế căn bản của giai cấp thống trị. Toàn bộ hệ thống chính trị của xã hội phải bảo vệ lợi ích kinh tế của giai cấp thống trị, ở đây là giai cấp vô sản, là đông đảo quần chúng lao động, một cách có ý thức. Theo V.I.Lênin, trong cuộc đấu tranh của chúng ta có hai mặt của vấn đề hay là hai nhiệm vụ. Nhiệm vụ thứ nhất là phá hủy di sản của chế độ tư bản, đập tan âm mưu muốn bóp chết chính quyền Xôviết, âm mưu mà toàn thể giai cấp tư sản cứ lặp đi lặp lại và chúng ta đã phải tập trung chú ý nhiều nhất vào nhiệm vụ đó, nó cản trở chúng ta chuyển sang nhiệm vụ thứ hai là nhiệm vụ xây dựng. “Chính trị chủ yếu của chúng ta lúc này là xây dựng nước nhà về mặt kinh tế... Chính trị của chúng ta phải là như vậy”<sup>1</sup>.

Xây dựng và thực hiện quyền lực của giai cấp công nhân và nhân dân lao động là mục tiêu, là động lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Quan điểm chỉ đạo trong tư tưởng chính trị của V.I.Lênin

---

1. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.41, tr.482-483.

là xác lập và giữ vững sự lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý của Nhà nước nhằm đưa lại nhiều nhất những cơ hội để nhân dân thực hiện được quyền làm chủ của mình; xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước, xây dựng chế độ mới v.v. tất cả là nhằm phát huy có hiệu quả nhất tính chủ động sáng tạo của quần chúng trong việc xây dựng chế độ mới. Thành công trong lãnh đạo và quản lý là ở chỗ biết sống trong lòng quần chúng, biết tâm trạng quần chúng và giữ được lòng tin tuyệt đối của quần chúng<sup>1</sup>.

Cần phải học tập và rèn luyện tinh thần, thái độ và phương pháp ứng xử dân chủ với nhân dân cùng với việc học tập các tri thức khoa học, luật pháp, kỹ thuật quản lý, học buôn bán. Sự tự phụ do việc hạn chế về năng lực, trình độ trong cán bộ lãnh đạo, quản lý là rất có hại. Vì mắc vào cái đó mà người ta đem quyền uy, chức vụ ra để che giấu tình trạng không hiểu biết, không biết xử lý công việc, là một nhất thiết phải đề phòng. Lãnh đạo dân chủ là phải biết khuyến khích phê bình, đề cao trách nhiệm phê bình. Dân chủ là chìa khóa giải quyết mọi vấn đề. “Lựa chọn người và kiểm tra sự thực hiện. Đó là vấn đề then chốt”<sup>2</sup>.

Trên cơ sở tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen về chính đảng của giai cấp vô sản, V.I.Lênin đã nêu ra học thuyết về xây dựng Đảng kiểu mới của giai cấp vô sản mà nòng cốt là giai cấp công nhân hiện đại. Nhiều vấn đề có tính nguyên tắc trong xây dựng và phát triển chính đảng

---

1. Xem V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.44, tr.608.

2. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.44, tr.450.

vô sản đã được xác định, nhất là khi Đảng trở thành Đảng cầm quyền. Trở thành Đảng cầm quyền là bước ngoặt trong sự phát triển của Đảng. Từ đây Đảng đứng trước những thuận lợi rất căn bản mà cũng có nhiều nguy cơ. Thuận lợi là Đảng đã hoạt động công khai, hợp pháp, có vị trí chính trị đặc biệt trong xã hội, trở thành lực lượng tiên phong dẫn dắt sự phát triển của xã hội. Đảng có cơ sở xã hội rộng khắp trong cả nước, cán bộ, đảng viên của Đảng tham gia vào các cơ quan quyền lực của Nhà nước, các tổ chức khác trong hệ thống chính trị. Tư tưởng, đường lối của Đảng được thể chế hóa thành chính sách và pháp luật để thực hiện. Đường lối chiến lược, cương lĩnh hành động đúng đắn, tổ chức vững mạnh là những nhân tố quyết định sự phát triển thắng lợi của cách mạng trong điều kiện Đảng cầm quyền.

Khó khăn và nguy cơ cũng xuất hiện, đó là bước chuyển của cách mạng sang thời kỳ lấy việc xây dựng xã hội mới, nền kinh tế mới làm nhiệm vụ trung tâm. Điều đó đòi hỏi Đảng phải có đủ năng lực ngang tầm với nhiệm vụ mới, phải kịp thời thay đổi nội dung và phương pháp lãnh đạo, phải là Đảng tiêu biểu cho trí tuệ, lương tâm, danh dự của thời đại. Trong thời kỳ này xuất hiện những khó khăn mới như thiếu kiến thức và kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý, thiếu văn hóa. Đó còn là bệnh quan liêu, mất dân chủ, xa rời quần chúng, xa rời thực tiễn; thoái hóa, biến chất bởi tham vọng quyền lực và lợi ích; các căn bệnh kiêu ngạo cộng sản và ăn hối lộ. Do đó, xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức trở thành nhiệm vụ có tính then chốt. Thực hiện

đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hành dân chủ trong Đảng, tăng cường công tác kiểm tra và kỷ luật đảng, giáo dục và rèn luyện đảng viên, xây dựng ý thức giai cấp công nhân thành ý thức chủ đạo trong xã hội.

Nhà nước là tổ chức quyền lực nhưng lại chịu sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước là hình thức tổ chức để thực hiện dân chủ. Trong chủ nghĩa xã hội lần đầu tiên chế độ nhà nước trùng hợp với chế độ dân chủ. Cơ sở sâu xa của sự trùng hợp đó là chế độ sở hữu xã hội và giai cấp công nhân đại biểu cho lợi ích của toàn xã hội, là quần chúng được cách mạng giải phóng đã trở thành người chủ của xã hội mới. Cần thực hiện các nhiệm vụ và biện pháp để xây dựng luật pháp, kiểm tra giám sát của quần chúng đối với hoạt động của Nhà nước và hành vi của công chức; chống quan liêu, lãng phí và tham ô; giáo dục, đào tạo, bố trí và sử dụng cán bộ; cải cách hành chính và việc thi hành chính sách. Cần chọn đúng người, giao đúng việc, kiểm tra thường xuyên; bộ máy phục vụ chính trị chứ chính trị không phục vụ bộ máy; thảo luận tập thể, trách nhiệm cá nhân.

Cùng với Đảng và Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội có vai trò đặc biệt quan trọng, đó là những thực thể cấu thành hệ thống chuyên chính vô sản. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, phương pháp hoạt động giữa Đảng và Nhà nước, thực hiện dân chủ, chống quan liêu tham nhũng. Trong các tổ chức chính trị, tổ chức công đoàn là cơ sở chính trị - xã hội quan trọng của Đảng và Nhà nước. Hệ thống các tổ chức chính trị này phải nhằm vào mục tiêu dân chủ, củng cố khối liên minh chính trị vững chắc của

các lực lượng xã hội, nhất là liên minh công - nông, đảm bảo sức mạnh xã hội của Đảng và Nhà nước. Củng cố và phát triển sự đoàn kết dân tộc, thực hiện chính sách hòa bình hữu nghị giữa các dân tộc đi đôi với bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa, thực hiện chính sách dân tộc và tôn giáo đúng đắn, thực hiện chủ nghĩa quốc tế vô sản trên cơ sở thế giới quan chính trị của giai cấp công nhân.

Nâng cao văn hóa chính trị trong Đảng và trong quần chúng. Văn hóa chính trị thể hiện trong văn hóa lãnh đạo, văn hóa quản lý và tổ chức; trong hành vi ứng xử giữa người có chức có quyền với quần chúng, trong quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Để chính trị trở thành văn hóa chính trị, chủ thể cầm quyền phải giải quyết các mối quan hệ giữa chính trị với khoa học, chính trị với đạo đức và pháp luật, giữa quyền lực và chân lý một cách có văn hóa, giữa người lãnh đạo, quản lý nắm quyền lực với giới trí thức khoa học và với các tầng lớp xã hội khác. “Một người không biết chữ là người đứng ngoài chính trị; trước hết phải dạy a, b, c cho họ đã. Không thế, thì không có chính trị; không thế, thì chỉ có những tin đồn đại, những chuyện nhảm nhí, những chuyện hoang đường, những thiên kiến, chứ không phải là chính trị”<sup>1</sup>.

Tư tưởng chính trị của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin thể hiện tính khoa học, tính cách mạng và tính nhân văn sâu sắc. Tư tưởng chính trị ấy xác định mục đích cao cả nhất là giải phóng con người - giải phóng nhân loại khỏi mọi áp bức, đau khổ; tiếp nối chủ nghĩa nhân đạo

---

1. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.44, tr.218.

mà nhiều nhà tư tưởng tiến bộ trong lịch sử đã nêu lên. Giải phóng loài người nói chung trong điều kiện của chủ nghĩa tư bản bắt đầu từ giải phóng giai cấp công nhân khỏi sự tha hóa bởi nên sản xuất tư bản chủ nghĩa. Trong xã hội hiện đại, giải phóng giai cấp công nhân là điều kiện để giải phóng xã hội, giải phóng loài người. Lực lượng vật chất của công cuộc giải phóng đó là giai cấp vô sản. Trong điều kiện của chủ nghĩa tư bản chỉ duy nhất giai cấp công nhân là giai cấp cách mạng, đại biểu cho một phương thức sản xuất tiên tiến của thời đại, là đại biểu cho nguyện vọng và lợi ích chung của loài người tiến bộ.

Giai cấp vô sản chỉ có thể thực hiện được sứ mệnh là người giải phóng xã hội nếu giải phóng được chính mình với tư cách là bộ phận đông đảo nhất trong xã hội. Giai cấp vô sản chỉ có thể xóa bỏ được địa vị bị bóc lột của mình với tư cách là một giai cấp nếu xóa bỏ triệt để phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, do đó phải giải phóng tất cả những tầng lớp, những giai cấp gắn liền và phụ thuộc phương thức sản xuất ấy. Sự thống nhất giữa tính giai cấp và tính nhân loại, giữa mục tiêu giải phóng giai cấp và mục tiêu giải phóng xã hội nói chung là một nguyên tắc, một yêu cầu mà những người cộng sản phải tuân theo. Giai cấp vô sản chỉ có thể thực hiện được sứ mệnh thế giới của mình khi nó phải trở thành dân tộc. Về bản chất đó là cuộc cách mạng có tính toàn thế giới nhưng về hình thức không thể không có tính dân tộc. Giai cấp vô sản trước hết phải trở thành dân tộc. Trước khi là đại biểu thực sự cho toàn thể nhân loại, giai cấp vô sản đã phải xứng đáng là đại biểu cho toàn thể dân tộc mình.



Những người cộng sản khi cầm quyền phải hiểu rằng những chính sách có lợi cho sự phát triển chung của xã hội, của đất nước cũng chính là có lợi cho giai cấp công nhân. Những chính sách có lợi cho giai cấp công nhân không tách rời mà phải gắn bó với lợi ích chung của các giai cấp khác của dân tộc trên cơ sở phương thức và trình độ sản xuất khách quan của mỗi dân tộc. Lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và các tầng lớp khác phù hợp với sự phát triển đất nước là tiêu chí đúng đắn của đường lối, chính sách một Đảng cầm quyền. Lợi ích của giai cấp công nhân mỗi nước thống nhất với lợi ích của giai cấp công nhân ở các nước khác, thống nhất với lợi ích của tất cả các tầng lớp, giai cấp khác đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc, vì sự tiến bộ chung của toàn thể loài người.

Chính trị của giai cấp công nhân là cách mạng, nghĩa là lật đổ xã hội tư bản chủ nghĩa, sáng tạo ra một xã hội mới. Cuộc cách mạng này cần có những tiền đề khách quan, chín muồi về kinh tế và xã hội. Các bước đi trong quá trình của nó cần phải tuân theo những điều kiện khách quan và quy luật phổ biến của chính trị. Chính trị của giai cấp công nhân là sự kết hợp chặt chẽ của mục tiêu cách mạng với phương pháp, bước đi khoa học phù hợp với thực tế khách quan. Có tinh thần cách mạng thực sự thì sẽ đạt đến khoa học thực sự trong chính trị và, ngược lại, có tinh thần khoa học thực sự sẽ thể hiện tinh thần cách mạng trong lý luận và thực tiễn chính trị. Đảng cộng sản khi đã có chính quyền phải xây dựng và thực hiện được những chính sách có tính cách mạng, đổi mới nhưng lại có

cơ sở khoa học, phản ánh đúng những quy luật của đất nước và thời đại.

Giai cấp công nhân cần tôn trọng và hành động theo các quy luật khách quan của chính trị. Kết hợp sử dụng các phương pháp và biện pháp chính trị cần thiết và có thể trong những điều kiện lịch sử cụ thể. Cần phải biết sử dụng những phương pháp của chính trị. Cách mạng là sáng tạo ra cái mới, tiến bộ, nhân văn. Chỉ có thể xây dựng được chủ nghĩa cộng sản trên cơ sở nền học vấn hiện đại và nếu không có nền học vấn đó thì chủ nghĩa cộng sản vẫn chỉ là nguyện vọng. Giai cấp công nhân cần có văn hóa, văn hóa trong chính trị, văn hóa chính trị - hạt nhân của văn hóa ấy là tư tưởng mình vì mọi người. Đặc điểm của văn hóa chính trị của giai cấp công nhân là chủ nghĩa tập thể, trung thực, thẳng thắn, có trách nhiệm, thương yêu con người, tôn trọng danh dự và phẩm giá con người.

### III- TỔNG QUAN TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ HỒ CHÍ MINH

1. Tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh là một bộ phận chủ yếu trong hệ thống tư tưởng của Người. Tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh đề cập đến nhiều vấn đề, từ nhận thức hay quan niệm về chính trị đến những vấn đề của chính trị trong thực tiễn như đường lối của cách mạng Việt Nam; từ những vấn đề xây dựng Đảng, giành và giữ chính quyền, xây dựng chế độ mới, xây dựng và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, vấn đề cán bộ và đạo đức cách mạng, vấn đề vận động quần chúng đến những vấn đề về chiến lược,

sách lược và nghệ thuật chính trị, phương pháp và phong cách của hoạt động và con người chính trị.

Trước hết, Hồ Chí Minh đã mở rộng và phát triển những luận điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về chính trị với việc đưa nội dung đạo đức mới vào quan niệm về chính trị. Người quan niệm chính trị, với đúng ý nghĩa của nó, phải xuất phát từ mục tiêu của hành động vì con người, vì nước, vì dân và vì nhân loại tiến bộ. Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, đạo đức là cơ sở của chính trị, đạo đức cách mạng là gốc của người cách mạng. Chính trị là đạo đức, là thanh khiết từ to đến nhỏ. Mọi hoạt động chính trị phải dựa trên cơ sở đạo đức, hướng tới những hành vi có đạo đức, mà cụ thể xây dựng và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Để thực hiện mục tiêu chính trị, các chủ thể chính trị phải có đạo đức, các phong trào chính trị đều phải hướng tới đạo đức. Những phong trào chính trị hướng tới đạo đức là những phong trào chân chính, như những phong trào dân tộc chân chính, dân chủ chân chính, hòa bình chân chính và tự do chân chính, v.v.. Những tổ chức chính trị hướng tới đạo đức là những tổ chức chân chính như nhà nước, đảng phái và quân đội chân chính, v.v.. Đồng thời, Hồ Chí Minh cho rằng chính trị là đoàn kết, là sức mạnh của sự đoàn kết. Đoàn kết chính là hành động chính trị đặc trưng nhất, lôi cuốn hàng triệu người vào cuộc đấu tranh cho một xã hội phát triển và tiến bộ.

- Về đường lối của cách mạng Việt Nam, tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh thể hiện tập trung và trước hết ở quan điểm về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam là giành quyền độc lập cho dân tộc, giành chính quyền về tay nhân dân. Trong những tình thế và thời cơ nhất định, dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải giành cho được độc lập. Khi đã giành được độc lập, giành được chính quyền thì toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy. Nhưng trong điều kiện lịch sử mới, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội lại có mối quan hệ biện chứng với nhau. Độc lập dân tộc là điều kiện, là tiền đề chính trị để đi tới chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội là bảo đảm đầy đủ, thực chất và bền vững cho độc lập dân tộc. Về lý luận, quan điểm này dựa trên cơ sở lý luận về cách mạng không ngừng của C.Mác và Ph.Ăngghen và *Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I.Lênin. Về thực tiễn, quan điểm này dựa trên cơ sở thực tế xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX và kinh nghiệm các cuộc cách mạng trên thế giới, nhất là Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917.

- *Về xây dựng Đảng*, Hồ Chí Minh xác định cách mạng muốn thành công thì phải có Đảng lãnh đạo. Người khẳng định: “Cách mệnh trước hết phải có cái gì? Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng giống như người không có trí khôn,

tàu không có bàn chỉ nam”<sup>1</sup>. Dưới ánh sáng tư tưởng của Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời do sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở Việt Nam. Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của mình. Từ kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Mười Nga, Hồ Chí Minh chỉ ra rằng: “Muốn cách mệnh thành công thì phải dân chúng (công nông) làm gốc, phải có đảng vững bền, phải bền gan, phải hy sinh, phải thống nhất. Nói tóm lại là phải theo chủ nghĩa Mã Khắc Tư và V.I.Lênin”. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và của Hồ Chí Minh, nhân dân ta đã làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, lật đổ ách thống trị, áp bức và bóc lột của bọn thực dân, phong kiến, giành lấy độc lập, giành lấy chính quyền.

Từ khi có chính quyền, Hồ Chí Minh đặt vấn đề phải xây dựng Đảng ta thành đảng cầm quyền thật sự trong sạch, vững mạnh. Người khẳng định tư cách của một Đảng chân chính cách mạng, nhất là khi trở thành đảng cầm quyền. Theo đó, Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài, nhiệm vụ mà Đảng phải làm tròn là giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng. Cán bộ, đảng viên phải hiểu biết lý luận, lý luận phải đi đôi với thực hành; phải gắn bó, học tập và lãnh đạo quần chúng; phải cần, kiệm, liêm, chính. Mỗi công việc của Đảng đều phải giữ đúng nguyên tắc, liên lạc

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.2, tr.289, 304.

chặt chẽ với quần chúng, phải có phương pháp đúng đắn và linh hoạt. Đảng không che giấu khuyết điểm, không sợ phê bình, tự nhận khuyết điểm để sửa chữa và tiến bộ. Đảng phải giữ nghiêm kỷ luật, trung thành, hăng hái. Đặc biệt, Đảng phải luôn xem những chỉ thị, nghị quyết của mình được thực hiện như thế nào. Có như vậy mới giữ được lòng tin của dân với Đảng, mới giành và giữ được chính quyền, mới phát triển được kinh tế, văn hóa và nâng cao đời sống nhân dân.

- *Về xây dựng chế độ mới*, Hồ Chí Minh quan niệm chủ nghĩa xã hội là chủ nghĩa nhân đạo hiện thực, là chế độ xã hội bảo đảm sự phát triển hài hòa của con người và xã hội, là xã hội phát triển vì con người. Chủ nghĩa xã hội là chế độ xã hội có lực lượng sản xuất phát triển, có quan hệ sản xuất phù hợp dựa trên cơ sở chế độ sở hữu xã hội về tư liệu sản xuất và thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động. Chủ nghĩa xã hội có chế độ chính trị dân chủ, nhà nước của dân, do dân và vì dân, dựa trên cơ sở của khối đại đoàn kết toàn dân mà nòng cốt là liên minh công - nông - trí thức do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Chủ nghĩa xã hội là chế độ xã hội không có áp bức và bóc lột, mọi người được bình đẳng và có điều kiện phát triển toàn diện. Hồ Chí Minh quan niệm chủ nghĩa xã hội là đối lập với chủ nghĩa cá nhân, nhưng Người không phủ nhận cá nhân mà tôn trọng cá nhân - tôn trọng các giá trị và lợi ích cá nhân.

Từ một nước nông nghiệp nghèo nàn và lạc hậu, nên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta sẽ có nhiều khó khăn, mới mẻ và lâu dài. Về nguyên tắc, phải có

Đảng Cộng sản chân chính lãnh đạo, có Nhà nước thật sự của dân, do dân và vì dân, và khối đại đoàn kết toàn dân, mà nòng cốt là liên minh công - nông - trí thức. Phải phát huy nhân tố con người, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tiếp thu những thành tựu của khoa học - kỹ thuật và quản lý hiện đại. Dựa trên những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin, tham khảo kinh nghiệm của các nước anh em, nhưng phải xác định được những bước đi và biện pháp phù hợp với thực tế của đất nước. Về phương châm, xây dựng chủ nghĩa xã hội phải từ thấp đến cao, không chủ quan nôn nóng, phải hợp quy luật, phải thuận lòng dân. Đặc biệt, Hồ Chí Minh nhấn mạnh vai trò quan trọng của công nghiệp hóa, trên cơ sở phát triển của nông nghiệp, xem đó là con đường phải đi của chúng ta. Về phương pháp và biện pháp tiến hành, phải kết hợp cải tạo xã hội cũ với xây dựng xã hội mới và lấy xây dựng làm chính, phải có kế hoạch và biện pháp thiết thực.

- Về xây dựng và thực hiện quyền lực của nhân dân, xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân, Hồ Chí Minh khẳng định, nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới và xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Mọi quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân<sup>1</sup>. Tất cả quyền lực

---

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.232.

đều thuộc về nhân dân<sup>1</sup>. Nhân dân sử dụng quyền lực của mình thông qua Nhà nước, nhất là Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp do nhân dân bầu ra và chịu trách nhiệm trước nhân dân. Chế độ tuyển cử của chúng ta thực hiện dân chủ và đoàn kết toàn dân; tiến hành theo nguyên tắc phổ thông, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Nhân dân có quyền kiểm soát và bãi miễn những đại biểu không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân<sup>2</sup>. Nhân dân là người chủ thì cán bộ, công chức là người phục vụ, là công bộc của dân. “Nhiệm vụ của Chính quyền ta và Đoàn thể ta là *phụng sự nhân dân*. Nghĩa là *làm đầy tớ cho dân ...* Đã phụng sự nhân dân, thì phải phụng sự cho ra trò. Nghĩa là việc gì lợi cho dân, thì phải làm cho kỳ được. Việc gì hại cho dân, thì phải hết sức tránh”<sup>3</sup>. Xây dựng Nhà nước ta thành Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân là để thực hành dân chủ, để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân rộng rãi hơn, thật sự hơn. Nhà nước pháp quyền quản lý xã hội bằng pháp luật, nhưng vẫn kết hợp với tuyên truyền, giáo dục đạo đức trong nhân dân.

- Về phương pháp và nghệ thuật chính trị thì trước hết là vấn đề đoàn kết. Đoàn kết, đại đoàn kết là một tư tưởng chính trị ở tầm chiến lược, một chủ kiến độc đáo của Hồ Chí Minh trong cách mạng giải phóng dân tộc cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Người khái quát quy luật thành công trong hoạt động và lãnh đạo cách mạng là đoàn kết. Đoàn kết là lẽ sinh tồn của Đảng và của

---

1, 2. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.12, tr.375.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.6, tr.432.



dân tộc, chỉ có đoàn kết thì mới tạo ra sức mạnh đưa cách mạng tới thành công. Đoàn kết, đại đoàn kết phải có tổ chức, có lãnh đạo, nghĩa là được xây dựng trên một cơ sở lý luận khoa học nhằm hoàn thành những mục tiêu của cách mạng. Lực lượng của toàn dân phải được tập hợp trong một mặt trận dân tộc thống nhất, trên nền tảng của liên minh công - nông - trí thức, do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo. Đoàn kết thống nhất trong Đảng là cơ sở cho đoàn kết trong xã hội. Đoàn kết dân tộc phải gắn liền với đoàn kết quốc tế. Đoàn kết phải rộng rãi và lâu dài, thật sự và vững chắc.

Muốn đoàn kết, lãnh đạo được nhân dân thì phải tuyên truyền, vận động nhân dân, vận động quần chúng. Lực lượng của dân rất lớn, việc dân vận rất quan trọng, dân vận kém thì việc gì cũng kém, dân vận khéo thì việc gì cũng thành công. Dân vận là vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân, góp thành lực lượng toàn dân thực hành những công việc của cách mạng. Cán bộ phụ trách dân vận phải là tất cả đảng viên, cán bộ đảng, chính quyền và hội viên của các tổ chức quần chúng. Về phương pháp dân vận, những người phụ trách dân vận cần phải có óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm, chứ không chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh, phải thật thà nhúng tay vào việc, làm gương làm mẫu trước nhân dân.

- Về vấn đề con người chính trị, vấn đề cán bộ, Hồ Chí Minh quan tâm trước hết là vấn đề tư cách đạo đức và tác phong của người cách mạng. Theo Hồ Chí Minh, người cách mạng phải quan tâm, chăm lo đến ba mối quan hệ,

quan hệ với mình, quan hệ với người và quan hệ với việc. Đối với tự mình, phải cần, kiệm, liêm, chính và vị công vong tư; không hiếu danh và kiêu ngạo, nói thì phải làm, giữ chữ nghĩa cho vững; hy sinh, ít lòng ham muốn vật chất và bí mật. Đối với người thì phải khoan thứ; đối với đoàn thể thì phải nghiêm, bày vẽ cho người, cương trực mà không táo bạo, v.v.. Đối với việc phải xem xét kỹ càng, quyết đoán, dũng cảm và phục tùng đoàn thể<sup>1</sup>.

2. Tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh là sự thống nhất hữu cơ giữa tính khoa học, tính cách mạng và tính nhân văn. Tính khoa học trong tư tưởng chính trị của Hồ Chí Minh thể hiện ở sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tế Việt Nam, luận giải đúng đắn con đường và phương pháp của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và sự phát triển của xã hội Việt Nam phù hợp với xu thế phát triển khách quan của thời đại. Tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh thể hiện tính độc lập và chủ động trong đường lối và phương pháp đấu tranh giành, giữ và thực thi quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước; trong vận động và tập hợp quần chúng; trong phương pháp và phong cách lãnh đạo và quản lý xã hội; trong sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn.

Tính cách mạng trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh thể hiện sự triệt để, không dừng lại ở nhận thức mà đi tới hành động cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới bằng phương pháp cách mạng; ở sự thiết thực và thấm nhuần các quan điểm thực tiễn và phát triển. Tính cách mạng

---

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.281.

được thể hiện trong sự sáng tạo về chủ trương và đường lối cách mạng, về phương pháp, biện pháp và bước đi của cách mạng, về phương thức lãnh đạo và quản lý, về tư duy và hành động, về hướng tới cái mới đi đôi với kế thừa. Tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh thể hiện một kiểu mẫu về chính trị hành động, nói đi đôi với làm.

Tính nhân văn trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh thể hiện ở sự quan tâm đến con người, hướng đến giải phóng cho con người, đấu tranh để con người được sống trong độc lập, tự do, bình đẳng và hạnh phúc; đấu tranh để đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành; nhân dân và các dân tộc trên thế giới không còn bị áp bức và nô dịch. Chính trị trong quan niệm của Hồ Chí Minh là đạo đức và hành động cách mạng vì nước, vì dân, vì con người.

## Chương II

# **TƯ TƯỞNG CỦA C.MÁC, PH.ĂNGGHEN VÀ V.I.LÊNIN VỀ DÂN CHỦ VÀ DÂN CHỦ VÔ SẢN**

### I- TƯ TƯỞNG CỦA C.MÁC VÀ PH.ĂNGGHEN VỀ DÂN CHỦ VÀ CUỘC ĐẤU TRANH VÌ DÂN CHỦ CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN

1. Sự hình thành những quan điểm tư tưởng về dân chủ của C.Mác và Ph.Ăngghen gắn liền với cuộc đời hoạt động thực tiễn và lý luận hết sức phong phú của các ông từ trong các phong trào đấu tranh vì dân chủ, dân chủ cách mạng trong thời kỳ vận động quanh co, phức tạp của cách mạng tư sản và sau này là cuộc đấu tranh vì dân chủ của giai cấp vô sản cách mạng.

Năm 1841, sau khi nhận được bằng Tiến sĩ Triết học vào tháng 4, do việc Chính phủ Phổ ngăn cấm các lực lượng tiến bộ tham gia phong trào dân chủ cách mạng, C.Mác từ bỏ ý định trở thành giáo sư đại học và giảng đường đại học. Từ đây C.Mác tham gia vào hoạt động xã hội và chính trị nhằm tuyên truyền những quan điểm tiến bộ của mình. Còn Ph.Ăngghen, từ tháng 7-1836 đến tháng 3-1841, bắt đầu nghiên cứu triết học Hêghen và các sách báo liên quan

đến các phong trào dân chủ và cách mạng lúc đó. Từ đây quan điểm chính trị của Ph.Ăngghen với tính cách là quan điểm của một nhà dân chủ cách mạng được hình thành, rồi sau đó ông từng bước chuyển từ lập trường này sang lập trường của chủ nghĩa cộng sản.

Năm 1843, C.Mác tham gia vào hoạt động báo chí, tập hợp những đại biểu tiến bộ của phong trào dân chủ ở Đức và ở Pháp, tham gia Tạp chí *Niên giám Pháp - Đức*. Trong các công trình công bố từ mùa thu năm 1843 đến tháng 1-1844, C.Mác đã trình bày các quan điểm mới về những vấn đề của chính trị - xã hội lúc đó. Với các tác phẩm *Bàn về vấn đề Do thái*, *Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen*, C.Mác chuyển từ lập trường dân chủ cách mạng sang lập trường của chủ nghĩa cộng sản. Những cuộc gặp gỡ của C.Mác với các nhà dân chủ và xã hội chủ nghĩa Pháp trong những năm từ cuối 1843 đến đầu 1845 đã giúp C.Mác có những nhận thức mới và hoàn thiện hơn về vấn đề dân chủ, về thực chất của lập trường dân chủ cách mạng.

Từ tháng 8-1844 đến tháng 4-1846, C.Mác tiếp tục liên hệ với các nhà dân chủ và xã hội chủ nghĩa Pháp, tiếp xúc với lãnh đạo các hội bí mật của công nhân và thợ thủ công ở Đức và Pháp. Tháng 9-1845, C.Mác và Ph.Ăngghen tham gia các cuộc hội nghị của phái Hiến chương và lãnh đạo Đồng minh những người chính nghĩa và một số nhà hoạt động trong phong trào cải cách và dân chủ các nước. Với sự ủng hộ của Ph.Ăngghen, một trong số hội nghị này đã thông qua Nghị quyết về việc thành lập Hội Liên hiệp của những người dân chủ của các nước ở Luân Đôn để trao đổi tin tức về phong trào dân chủ và cách mạng.

Từ tháng 9-1847, C.Mác và Ph.Ăngghen bắt đầu cộng tác thường xuyên với tờ báo *Bruyxen Đức*. Với ảnh hưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen, tờ báo đã trở thành cơ quan tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản và tư tưởng dân chủ. C.Mác và Ph.Ăngghen trở thành những người sáng lập Hội Dân chủ Bruyxen và trở thành người lãnh đạo của tổ chức này. Sau đó C.Mác và Ph.Ăngghen trở thành những người gắn kết chặt chẽ giữa hai tổ chức dân chủ là Hội Những người dân chủ anh em ở Luân Đôn và Hội Dân chủ Bruyxen. Tháng 10, tháng 11-1847, Ph.Ăngghen viết tác phẩm *Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản*. Trong tác phẩm này, Ph.Ăngghen đã trình bày một số quan điểm cơ bản về dân chủ và chế độ dân chủ trong quá trình đấu tranh của giai cấp vô sản.

Tháng 11, tháng 12-1847, Đại hội lần thứ II Liên đoàn những người cộng sản giao cho C.Mác và Ph.Ăngghen soạn thảo *Cương lĩnh* của Liên đoàn dưới hình thức Tuyên ngôn. Tháng 1-1848, C.Mác và Ph.Ăngghen hoàn thành việc biên soạn *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*. Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C.Mác và Ph.Ăngghen đã đề cập vấn đề dân chủ và đấu tranh cho dân chủ như là mục tiêu của cách mạng vô sản, đặc biệt là ở giai đoạn thứ nhất của cuộc cách mạng đó. Tháng 12-1847, Hội Những người anh em dân chủ ở Luân Đôn ủy nhiệm cho Ph.Ăngghen làm đại biểu của Hội ở Pari. Sau đó Ph.Ăngghen được bầu làm đại biểu của Hội Dân chủ tại Pari.

Tháng 2-1848, C.Mác dự cuộc họp của Hội Dân chủ Bruyxen để bàn về tổ chức Đại hội dân chủ quốc tế. C.Mác và Ph.Ăngghen xác định mục tiêu Hội Dân chủ Bruyxen là

đấu tranh cho dân chủ, nó có nhiệm vụ liên hệ với những người dân chủ ở các nước khác. Trong thư của Hội Dân chủ Bruyksen gửi Hội Những người dân chủ anh em ở Luân Đôn, đã cho rằng dân chủ trở thành ngọn cờ tập hợp, đoàn kết giai cấp vô sản Anh, Airolen và các nước khác là thành tựu quan trọng nhất của toàn bộ sự nghiệp của giai cấp vô sản cho đến thời kỳ đó.

Tháng 5-1848, dựa vào tin tức của phái viên Liên đoàn những người cộng sản từ các thành phố khác nhau của Đức về sự non yếu về mặt tổ chức của các chi bộ thuộc Liên đoàn, C.Mác và Ph.Ăngghen cho rằng những người cộng sản cần phải gia nhập phong trào dân chủ, đứng về phía cánh tả và thực tế là cánh vô sản. Hai ông gia nhập Hiệp hội dân chủ ở Khuên và khuyên những người ủng hộ mình hãy tích cực tham gia vào các Hiệp hội công nhân. C.Mác và Ph.Ăngghen kết luận rằng, về lợi ích phải làm cho báo *Báo mới vùng Ranh* trở thành công cụ chủ yếu trong việc phổ biến các chỉ thị chung của Liên đoàn và tuyên truyền tư tưởng dân chủ và chủ nghĩa xã hội ở Đức. C.Mác tích cực tham gia vào hoạt động của tổ chức dân chủ ở Đức, Áo và Ba Lan. Tháng 8-1848, C.Mác dự phiên họp của Hội Liên hiệp dân chủ ở Viên và tham gia xây dựng Tuyên ngôn của Hội.

Năm 1848 là thời kỳ cách mạng dân chủ tư sản đang diễn ra ở nhiều nước châu Âu như Pháp, Đức, Áo, Hung nhằm xóa bỏ ở các mức độ khác nhau những tàn tích của chế độ phong kiến và dọn đường cho các quan hệ tư bản chủ nghĩa phát triển. Đây cũng là thời kỳ phong trào đấu tranh giải phóng của các dân tộc bị áp bức đang dâng lên

mạnh mẽ ở nhiều quốc gia châu Âu. Trong các tác phẩm viết thời kỳ này, C.Mác và Ph.Ăngghen xác định những quan điểm duy vật lịch sử để phân tích các sự kiện chính trị, các giai cấp, đề ra sách lược của giai cấp vô sản trong đấu tranh cách mạng (liên minh với cánh tả của phái dân chủ tiểu tư sản, đồng thời phê phán những sai lầm vào ảo tưởng của họ) thu hút các tầng lớp nhân dân tham gia cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản, biến cách mạng dân chủ tư sản thành thắng lợi mở đầu của cách mạng vô sản.

Cuối năm 1848, đầu năm 1849, các cuộc cách mạng dân chủ tư sản ở Pháp, Đức, Hunggari và Italia đã kết thúc nửa vọt và đi vào thoái trào. Từ đây cho đến giữa những năm 1850, tức gần một thập kỷ, là thời kỳ các cuộc cách mạng dân chủ tư sản ở nhiều nước châu Âu kết thúc có lợi cho giai cấp tư sản. Trước khí thế của quần chúng, giai cấp tư sản trở lại thỏa hiệp với giai cấp phong kiến vì nó sợ hãi các lực lượng cách mạng hơn là các thế lực phong kiến. Giai cấp tư sản chuẩn bị và tiến hành các cuộc chính biến, tấn công các thành quả của quần chúng giành được trong thời kỳ cách mạng, đàn áp lực lượng dân chủ, các báo chí dân chủ và cách mạng. C.Mác và Ph.Ăngghen vận dụng phương pháp duy vật biện chứng và quan niệm duy vật lịch sử để phân tích những sự kiện diễn ra, khái quát kinh nghiệm của quần chúng trong quá trình đấu tranh cách mạng, trong đó có đấu tranh vì dân chủ.

Trong một số tác phẩm viết trong những năm 1851-1853 như *Cách mạng và phản cách mạng ở Đức* của Ph.Ăngghen, *Ngày 18 tháng Sương mù của Lui Bônápácơ* của C.Mác v.v.,



các vấn đề về tính chất và động lực của cách mạng ở Đức và ở Pháp; nhiệt tình cách mạng của quần chúng công nông, tính dao động và hèn nhát của các lãnh tụ phái dân chủ tiểu tư sản; sự phản bội và bất lực của giai cấp tư sản, bản chất phản động của Nhà nước Phổ v.v. đã được phân tích một cách kỹ lưỡng. Đồng thời, C.Mác và Ph.Ăngghen còn chỉ ra các tác động trở lại của châu Á đối với châu Âu. Trong các phân tích về vấn đề phương Đông, C.Mác và Ph.Ăngghen chủ trương giải quyết vấn đề phương Đông bằng con đường cách mạng và thành lập các nhà nước dân chủ ở vùng Ban Căng.

Trong một số tác phẩm viết những năm 1854, 1855, 1859, 1860, C.Mác và Ph.Ăngghen còn dự báo về một cao trào mới của phong trào dân chủ và cách mạng ở châu Âu, theo đó giai cấp vô sản sẽ cần phải hành động nhằm biến cuộc chiến tranh Crưm thành cuộc chiến tranh cải tạo châu Âu, giải phóng các dân tộc bị áp bức, thống nhất nước Đức, nước Italia theo con đường dân chủ và cách mạng. Trong bài viết "*Hội cải cách hành chính - Hiến chương nhân dân*" cho tờ báo *Ôđê* mới tháng 6-1855, C.Mác đã nêu bật ý nghĩa của "Cương lĩnh dân chủ hóa chế độ chính trị Anh" do phái Hiến chương đề ra, nhấn mạnh việc thực hiện cương lĩnh sẽ mở ra triển vọng cho giai cấp công nhân giành lấy quyền lực chính trị, giành lấy dân chủ.

Trong những năm từ 1860 đến 1864 là thời kỳ phong trào dân chủ tư sản được phục hồi và cao trào giải phóng dân tộc đã dâng lên làm thay đổi cục diện chính trị ở châu Âu từ sau khi cách mạng 1848 - 1849 thất bại. Đây là thời kỳ giai cấp công nhân các nước châu Âu, châu Mỹ hoạt

động chính trị sôi nổi, quyết tâm đấu tranh để giải phóng mình khỏi ảnh hưởng của giai cấp tư sản tự do. Phong trào vô sản ở một số nước, một mặt, do sự trưởng thành của giai cấp vô sản, mặt khác, có thể xem như là những kết quả của việc hình thành và tuyên truyền tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen, đã tách khỏi phong trào dân chủ tư sản và bước lên con đường đấu tranh của giai cấp vô sản. Trong điều kiện ấy, C.Mác và Ph.Ăngghen đi sâu nghiên cứu nhằm hoàn thiện lý luận về tổ chức chính đảng của giai cấp vô sản, chuẩn bị cho cuộc đấu tranh độc lập - cuộc đấu tranh giai cấp sắp tới của giai cấp vô sản.

Trong những năm từ 1864 đến 1870 và nhất là năm 1871, trong hoạt động thực tiễn và lý luận (chủ yếu là viết các tác phẩm lý luận) C.Mác và Ph.Ăngghen hướng vào việc xây dựng, củng cố Hội Liên hiệp công nhân quốc tế (Quốc tế I), xây dựng chiến lược, sách lược của tổ chức này. Với sự đóng góp hết sức to lớn và có ý nghĩa quyết định của C.Mác và Ph.Ăngghen, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân quốc tế từng bước trưởng thành, từng bước tách ra khỏi phong trào dân chủ cách mạng của giai cấp tiểu tư sản, nông dân và trí thức cấp tiến. C.Mác và Ph.Ăngghen đã trở thành những người đặt nền móng cho sự ra đời và lớn mạnh của chính đảng của giai cấp vô sản cả về tư tưởng và tổ chức. “Mác đã biến Đảng Dân chủ - xã hội từ một phe phái, một trường phái (của phong trào dân chủ cách mạng - TG) thành một đảng, một đảng mà giờ đây đang đấu tranh thắng lợi và sẽ giành thắng lợi”<sup>1</sup>.

---

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.19, tr.505.

Trong những năm từ 1872 đến cuối đời, C.Mác và Ph.Ăngghen trong hoạt động thực tiễn và lý luận của mình đã tiếp tục phát triển và hoàn thiện lý luận về dân chủ thông qua những luận giải về đấu tranh giai cấp, về nhà nước, về cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản. C.Mác và Ph.Ăngghen xác định rõ vị trí và tầm quan trọng của hình thức cộng hòa dân chủ. Trong tác phẩm *Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước* (1884), Ph.Ăngghen cho rằng hình thức cao của nhà nước là chế độ cộng hòa dân chủ, chế độ trở thành một tất yếu không thể tránh khỏi trong những điều kiện hiện nay của chúng ta và là cái hình thức duy nhất khiến cho trong đó cuộc chiến đấu quyết định giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản có thể tiến hành đến cùng, vì hình thức đó không chính thức thừa nhận sự chênh lệch về của cải nữa mà của cải phát huy quyền lực của nó một cách gián tiếp (mua chuộc công chức) và thông qua chế độ cộng hòa dân chủ mà giai cấp vô sản ngày một trưởng thành, từng bước tổ chức được thành một chính đảng riêng biệt.

C.Mác và Ph.Ăngghen tiếp cận với các tư tưởng dân chủ lúc đầu là từ cơ sở và trên cơ sở của lập trường dân chủ cách mạng. Lập trường dân chủ cách mạng là lập trường hình thành từ trong phong trào chính trị của các tầng lớp tích cực hoạt động chính trị trong giai cấp tiểu tư sản thành thị, nông dân và tầng lớp trí thức cấp tiến, đứng trên lập trường đấu tranh chống tư bản, chống đế quốc. Các chính đảng, các tổ chức và các nhóm chính trị - xã hội lúc đó đại biểu cho lợi ích của những tầng lớp kể

trên. Cái xác định lập trường dân chủ cách mạng là thái độ đối với các nhiệm vụ phát triển xã hội được đề ra trong giai đoạn phát triển nhất định - nhất là những thập kỷ đầu và giữa thế kỷ XIX ở Tây Âu - của cuộc đấu tranh giải phóng. Nhân danh nhân dân và vì lợi ích của đa số nhân dân, đặc biệt là của các giai cấp bị áp bức, những người dân chủ cách mạng tuyên chiến với những gì lỗi thời và phản động. Mặc dù vậy, việc thực hiện những quan điểm tư tưởng ấy lại khác nhau, tùy thuộc vào thời đại lịch sử, trình độ kỹ thuật và trình độ văn hóa, so sánh lực lượng ở trong nước và trên thế giới. Thực tiễn lịch sử cho thấy, dân chủ cách mạng xét cả ở bình diện lý luận và thực tiễn là mang tính tiến bộ và cách mạng, nó trước hết nhằm vào việc chống chế độ độc đoán chuyên quyền phong kiến. Còn đối với giai cấp tư sản khi xác lập địa vị kinh tế, chính trị và xã hội của mình đã cần đến các hành động dân chủ và cách mạng - nhưng là dân chủ cho giai cấp tư sản và cách mạng đối với chế độ phong kiến cũ và lỗi thời.

C.Mác và Ph.Ăngghen ngày càng thấy tính hạn chế, tính không triệt để của các phong trào dân chủ cách mạng và các trào lưu lý luận nảy sinh từ phong trào ấy, luận giải cho phong trào ấy. Do thấy được tính hạn chế lịch sử, hạn chế bởi tính chất của giai cấp tư sản và tiểu tư sản về dân chủ và cách mạng, các ông từng bước chuyển sang xác lập lập trường, quan điểm mới về dân chủ và cách mạng theo hướng giải quyết những nhiệm vụ lịch sử mới của dân chủ vô sản và cách mạng vô sản, chống chủ nghĩa tư bản, quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen

về dân chủ của giai cấp vô sản gắn liền với các tư tưởng về chính đảng và nhà nước vô sản.

2. Từ hoạt động thực tiễn và lý luận mà C.Mác và Ph.Ăngghen ngày càng ý thức rõ hơn về vị trí và tầm quan trọng của vấn đề dân chủ trong cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản và toàn bộ chế độ tư bản. Quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen về dân chủ vô sản và cuộc đấu tranh vì mục tiêu dân chủ của giai cấp vô sản dần được hình thành. Trả lời câu hỏi cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp vô sản khỏi chế độ áp bức và bóc lột của giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản sẽ diễn biến như thế nào, Ph.Ăngghen cho rằng đó chính là quá trình xây dựng một chế độ dân chủ mới. Bởi vì, “Trước hết, nó tạo ra một chế độ dân chủ và nhờ đó mà trực tiếp hay gián tiếp tạo ra quyền thống trị của giai cấp vô sản”<sup>1</sup>. Đấu tranh cho dân chủ ngày càng có ý nghĩa quan trọng trong sự nghiệp giải phóng giai cấp vô sản. Đấu tranh vì mục tiêu dân chủ trở thành một nội dung của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản và các giai cấp áp bức, bóc lột khác. “Muốn thế, có lẽ cần phải có một cuộc đấu tranh mới nữa, song cuộc đấu tranh mới đó nhất định sẽ kết thúc bằng thắng lợi của giai cấp vô sản”<sup>2</sup>.

Giai cấp vô sản tiếp tục cuộc đấu tranh vì mục tiêu dân chủ của giai cấp tư sản, khi giai cấp tư sản còn là một giai cấp tiến bộ và cách mạng, chống lại chế độ chuyên chế phong kiến lạc hậu và phản động. Nhưng giai cấp vô sản

---

1, 2. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, *Sđd*, t.4, tr.469-470, 470.

sẽ tiến hành cuộc đấu tranh cho dân chủ một cách trung thực và triệt để, chứ không hình thức và nửa vời như giai cấp tư sản đã làm. Đấu tranh cho dân chủ trở thành phương tiện, phương thức tấn công vào giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản; trở thành phương tiện, phương thức tồn tại của chính giai cấp vô sản. “Đối với giai cấp vô sản, chế độ dân chủ sẽ trở nên hoàn toàn vô ích nếu nó không được dùng ngay lập tức làm phương tiện để thi hành những biện pháp rộng rãi trực tiếp đánh vào chế độ tư hữu và bảo đảm sự tồn tại của giai cấp vô sản”<sup>1</sup>.

Những biện pháp chủ yếu nhất mà chế độ dân chủ của giai cấp vô sản sử dụng vào việc cải tạo xã hội cũ - xã hội tư bản, xây dựng xã hội mới - xã hội cộng sản thể hiện ở những lĩnh vực như: hạn chế quyền tư hữu; dần dần tước đoạt bọn chiếm hữu ruộng đất, bọn chủ xưởng, chủ đường sắt, chủ tàu thủy; cạnh tranh của công nghiệp nhà nước; tịch thu tài sản của giai cấp bóc lột; tổ chức lao động trong giai cấp vô sản; thủ tiêu sự cạnh tranh giữa công nhân với nhau, trả tiền công bình đẳng cho người lao động; tất cả mọi người trong xã hội đều có nghĩa vụ lao động như nhau; tiến hành những cải tạo kinh tế và xã hội nhằm không ngừng phát triển sản xuất và nâng cao đời sống của nhân dân lao động.

Đặc biệt, trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C.Mác và Ph.Ăngghen xác định: “Như chúng ta đã thấy trên kia, bước thứ nhất trong cuộc cách mạng công nhân

---

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.470.

là giai cấp vô sản biến thành giai cấp thống trị, là giành lấy dân chủ”<sup>1</sup>. C.Mác và Ph.Ăngghen nhận thấy rằng giành lấy dân chủ là một mục tiêu, một nội dung của giai đoạn thứ nhất của cuộc cách mạng công nhân hay cách mạng vô sản. Việc giai cấp vô sản biến thành, trở thành giai cấp thống trị cũng có nghĩa là giai cấp vô sản giành lấy dân chủ. Giai cấp vô sản trở thành giai cấp thống trị có nghĩa là nó giành lấy chính quyền - quyền làm chủ cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cũng có nghĩa là chính quyền của giai cấp vô sản trở thành một hình thức, một hình thái của dân chủ. Dân chủ vô sản và nhà nước vô sản là thống nhất, thậm chí đồng nhất với nhau.

Giai cấp vô sản trở thành giai cấp thống trị có nghĩa là giai cấp vô sản trở thành giai cấp làm chủ xã hội, thực hiện quyền làm chủ của đa số dân cư trong xã hội. Việc giai cấp vô sản giành lấy chính quyền, trở thành giai cấp thống trị và giành lấy dân chủ là những mục tiêu, nhiệm vụ cơ bản của cách mạng vô sản. Các bước tiếp theo của cách mạng vô sản sau bước thứ nhất ấy sẽ là việc giai cấp vô sản sử dụng sự thống trị của mình để từng bước một đoạt lấy toàn bộ tư bản trong tay giai cấp tư sản, để tập trung tất cả những công cụ sản xuất vào trong tay nhà nước, tức là trong tay giai cấp vô sản được tổ chức thành giai cấp thống trị, để tăng thật nhanh số lượng những lực lượng sản xuất<sup>2</sup>. Trong điều kiện lịch sử mới khi những tư liệu sản xuất đã tập trung trong tay những cá nhân đã

---

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.626.

2. Xem C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.626.

liên hiệp lại với nhau thì chính trị vô sản, dân chủ vô sản ngày càng hoàn thiện, ngày càng tự tiêu vong. Dân chủ vô sản là một phạm trù lịch sử.

Những giá trị của dân chủ tư sản có ý nghĩa to lớn đối với cuộc đấu tranh giành lấy chính quyền, giành lấy dân chủ và xây dựng chủ nghĩa xã hội của giai cấp vô sản. Các chính đảng của giai cấp vô sản có nhiệm vụ là đưa vào trong phong trào công nhân tự phát những lý tưởng xã hội chủ nghĩa, những lý tưởng này phải đạt tới trình độ khoa học hiện đại, gắn phong trào đó với cuộc đấu tranh chính trị có hệ thống cho nền dân chủ, coi đó là phương tiện để thực hiện chủ nghĩa xã hội. Quần chúng công nông không thể hy vọng và trông cậy vào ai được, ngoài bản thân mình. Nếu công nhân không tự giải phóng, thì không ai có thể giải phóng cho họ được. Song, để làm được điều đó, trong điều kiện của nền dân chủ tư sản, giai cấp công nhân muốn liên hiệp lại thì phải có quyền tự do chính trị. Các quyền tự do, dân chủ trong điều kiện của nền chính trị và dân chủ tư sản không giúp giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động khỏi cảnh bần cùng, nhưng nó sẽ đem lại cho công nhân và các tầng lớp nhân dân lao động khác vũ khí để đấu tranh chống lại cảnh bần cùng.

Cuộc đấu tranh cho dân chủ tư sản là tiền đề cho cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp vô sản. Cách mạng dân chủ càng được thực hiện đầy đủ bao nhiêu thì cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp vô sản càng diễn ra sớm, rộng lớn, rõ rệt và kiên quyết bấy nhiêu. Đấu tranh trong điều kiện của chế độ tư bản, giai cấp vô sản và nông dân không còn con đường nào khác dẫn tới tự do chân chính ngoài con



đường tự do tư sản và tiến bộ tư sản. Do vậy, trong tiến trình của cuộc cách mạng dân chủ - dân chủ tư sản, các chính đảng vô sản có nhiệm vụ phải làm tất cả những gì có thể để làm cho nghị lực cách mạng của cuộc cách mạng dân chủ tăng lên, nhiệt tình cách mạng của quần chúng tăng lên, phải đề ra trước toàn thể nhân dân từng nhiệm vụ của cuộc cách mạng dân chủ một cách hết sức rộng lớn, hết sức mạnh bạo và hết sức chủ động. Đấu tranh cho dân chủ, vì dân chủ, dù ở những mức độ và trình độ khác nhau, thì đều nằm trong mục tiêu chung của tiến trình cuộc đấu tranh giải phóng của giai cấp vô sản, cùng tiến lên chung với một bộ phận của giai cấp tư sản, đặc biệt là giai cấp tiểu tư sản.

Đấu tranh cho dân chủ, xét cho cùng, cũng là con đường dẫn đến chủ nghĩa xã hội. Giữa hai cuộc đấu tranh cho dân chủ và cho chủ nghĩa xã hội có mối quan hệ biện chứng với nhau. Thực hiện hoàn toàn và triệt để chế độ dân chủ là tiền đề đạt đến mục đích cuối cùng là chủ nghĩa xã hội. Vấn đề là ở chỗ phát triển chế độ dân chủ lên đến trình độ triệt để nhất và hoàn chỉnh nó, chứ tuyệt nhiên không phải là từ bỏ dân chủ một cách hèn mạt. Dân chủ bao giờ cũng có tính chất giai cấp. Dân chủ, do đó, cũng không xóa bỏ đấu tranh giai cấp, mà chỉ làm cho đấu tranh giai cấp trở nên có ý thức, tự do và công khai hơn. Đây là lý do phải triệt để phát triển dân chủ.

Dân chủ tư sản, với tính cách là chế độ chính trị, có ý nghĩa thật rộng rãi, ý nghĩa của nó là ở chỗ làm cho cuộc đấu tranh giai cấp trở nên rộng rãi, công khai, có ý thức hơn. Tuy nhiên, điều không thể nhầm lẫn là không một

chế độ dân chủ tư sản nào lại có thể xóa bỏ được đấu tranh giai cấp và quyền lực của đồng tiền. Việc tham gia vào hoạt động của chế độ dân chủ đại nghị là một trong những biện pháp huấn luyện, giáo dục và tổ chức giai cấp vô sản thành một đảng độc lập của giai cấp, là một trong những biện pháp đấu tranh nhằm giải phóng giai cấp công nhân.

Cuộc đấu tranh cho dân chủ gắn liền với cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội - cuộc đấu tranh lâu dài, khó khăn và phức tạp của giai cấp vô sản. Giai cấp vô sản không thể giành được thắng lợi bằng cách nào khác hơn là thông qua chế độ dân chủ, nghĩa là bằng cách thực hiện chế độ dân chủ triệt để và đem những yêu sách dân chủ được đề ra một cách kiên quyết nhất mà gắn liền với từng giai đoạn đấu tranh của họ. Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản phải trên cơ sở thực hiện một cương lĩnh, một sách lược cách mạng về toàn bộ những yêu sách dân chủ. Đó là những đòi hỏi về thành lập chế độ cộng hòa, tổ chức tự vệ toàn dân, thực hiện chế độ nhân dân bầu cử phổ thông, nam nữ bình đẳng và quyền dân tộc tự quyết, v.v.. Các cải cách xã hội, trong đó có quá trình dân chủ hóa, được thực hiện từng bước trước, trong và sau khi giai cấp vô sản giành chính quyền.

Dân chủ tư sản hay là dân chủ trong điều kiện của chủ nghĩa tư bản, rồi những cải cách dân chủ trong khuôn khổ chế độ ấy trở thành trường học dân chủ để giai cấp vô sản học tập, rèn luyện tinh thần, ý thức dân chủ và năng lực thực hành dân chủ. Chủ nghĩa tư bản và nhất là chủ nghĩa đế quốc, xét cho cùng, làm cho dân chủ ngày càng trở thành một ảo tưởng. Tuy vậy, nó lại sinh ra những

nguyện vọng dân chủ trong quần chúng, tạo ra những thiết chế dân chủ, làm gay gắt thêm mâu thuẫn giữa chủ nghĩa đế quốc muốn phủ nhận dân chủ và quần chúng khao khát dân chủ. Muốn có được những quyền dân chủ thực sự trong chính trị thì phải giành lấy quyền dân chủ trong kinh tế. Nhưng giai cấp vô sản không có khả năng làm cách mạng kinh tế nếu không được giáo dục trong cuộc đấu tranh dân chủ. Bởi vậy sau khi giành được chính quyền về tay mình, giai cấp vô sản thông qua nhà nước của mình không thể không từng bước tổ chức để toàn dân tham gia quản lý nhà nước một cách dân chủ những tư liệu sản xuất đã tước đoạt được của giai cấp tư sản; thu hút tất cả quần chúng lao động - cả vô sản, nửa vô sản và tiểu nông - tham gia việc tổ chức một cách dân chủ đội ngũ của họ, mà trước hết là chính đảng tiên phong cách mạng của nó.

3. Trên cơ sở của những vấn đề nói trên, C.Mác và Ph.Ăngghen đã xác định những vấn đề có tính nguyên tắc về dân chủ trong chính đảng của giai cấp vô sản. Trong quá trình sáng lập, lãnh đạo Liên đoàn những người cộng sản - tổ chức chính trị đầu tiên của giai cấp vô sản thế giới những năm 1847, 1848 và sau này là quá trình sáng lập, lãnh đạo Hội Liên hiệp công nhân quốc tế (Quốc tế I), C.Mác và Ph.Ăngghen là những người đầu tiên đặt nền móng trên những cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc xác định các vấn đề có tính nguyên tắc cho việc xây dựng chính đảng của giai cấp vô sản. Trong các nguyên tắc ấy có nguyên tắc bảo đảm dân chủ và tập trung dân chủ trong quá trình xây dựng, tổ chức chính đảng của giai cấp vô sản.

Trong *Điều lệ của Liên đoàn những người cộng sản*, mà C.Mác và Ph.Ăngghen là những người tích cực tham gia soạn thảo từ tháng 6-1847 và sau đó được chính thức thông qua tại Đại hội lần thứ II của Liên đoàn tháng 12-1847, đã bước đầu xác định một số vấn đề có tính nguyên tắc về vấn đề dân chủ và tập trung dân chủ trong nội bộ tổ chức đầu tiên của những người cộng sản. Đó là các vấn đề về mục đích đấu tranh của Liên đoàn; về điều kiện làm hội viên và kết nạp hội viên của Liên đoàn; về tổ chức chi bộ, khu bộ, tổng khu bộ, ban chấp hành trung ương; về các nguyên tắc về sinh hoạt của Liên đoàn và về đại hội của Liên đoàn. Đặc biệt, trong *Điều lệ* còn quy định: “Tất cả hội viên của Liên đoàn đều bình đẳng, họ là anh em và trong mọi trường hợp, đều có nghĩa vụ giúp nhau như anh em”<sup>1</sup>.

Tập trung dân chủ trở thành một trong những nguyên tắc có tầm quan trọng hàng đầu trong việc xây dựng chính đảng nhằm tập hợp, đoàn kết giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh chống lại giai cấp tư sản. Bởi vì, “công nhân đã có một trong những yếu tố thành công là số lượng. Nhưng số lượng chỉ giải quyết được vấn đề khi quần chúng được tổ chức lại và được sự hiểu biết chỉ đạo”<sup>2</sup>.

Trong các nguyên tắc về xây dựng Hội Liên hiệp công nhân quốc tế, C.Mác và Ph.Ăngghen xác định: “... Mọi tổ chức thành viên của Hội và các hội viên thừa nhận chân lý, công bằng và đạo đức là cơ sở của những quan hệ của

---

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.733.

2. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.16, tr.21.

mình đối với mọi người không phân biệt màu da, tín ngưỡng và dân tộc của họ”<sup>1</sup>. Sự bình đẳng, công bằng giữa các tổ chức hội viên và giữa các hội viên về dân tộc, về chủng tộc, về tín ngưỡng trong tổ chức và hoạt động của Hội Liên hiệp công nhân quốc tế là biểu hiện của nguyên tắc và, hơn nữa, còn là cơ sở nhằm bảo đảm dân chủ trong một tổ chức chính trị của giai cấp vô sản. Trong sinh hoạt của Hội Liên hiệp và cao nhất là trong Đại hội của Hội Liên hiệp, C.Mác và Ph.Ăngghen xác định: “Đại hội cho rằng nghĩa vụ của mình là phải đòi hỏi cho tất cả mọi người được có các quyền con người và quyền công dân”<sup>2</sup>.

Mục tiêu chung của Hội Liên hiệp công nhân quốc tế và tất cả các tổ chức hội viên của Hội là đấu tranh cho sự nghiệp bảo vệ, phát triển và giải phóng giai cấp công nhân. Đó là cuộc đấu tranh cho quyền lợi và nghĩa vụ bình đẳng, xóa bỏ mọi sự thống trị giai cấp. Mục tiêu cao nhất, mục tiêu vĩ đại của cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân là giải phóng về mặt kinh tế, mọi cuộc đấu tranh chính trị đều phải nhằm thực hiện mục tiêu này. Để đạt được mục tiêu vĩ đại đó, giai cấp vô sản, trước hết, phải được tập hợp lại, được đoàn kết lại. Sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân là sự nghiệp của toàn thể giai cấp công nhân quốc tế, là “vấn đề bao trùm tất cả các nước”.

Tất cả các đoàn thể, các thành viên của Hội Liên hiệp công nhân quốc tế đều phải thừa nhận chân lý, chính nghĩa, và đạo đức. C.Mác và Ph.Ăngghen xác định rằng Hội Liên hiệp công nhân quốc tế cần phải thực hiện một số

---

1, 2. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.16, tr.706.

nguyên tắc về mặt tổ chức như các thành viên trong Hội Liên hiệp không có quyền lợi nào không có nghĩa vụ, không có nghĩa vụ nào không có quyền lợi<sup>1</sup>; mỗi hội viên của Hội Liên hiệp đều có quyền bầu và được bầu làm đại biểu dự đại hội của toàn liên hiệp; mỗi chi bộ không kể số lượng hội viên ra sao đều có quyền cử một đại biểu dự đại hội; mỗi đại biểu chỉ có một phiếu ở đại hội; tất cả những vấn đề về nguyên tắc đều được đưa ra biểu quyết có ghi tên<sup>2</sup>.

Do ảnh hưởng và sự lãnh đạo trực tiếp của C.Mác và Ph.Ăngghen, Hội Liên hiệp công nhân quốc tế, với tính cách là tổ chức đại diện cho mục tiêu, lý tưởng, ý thức và thực tiễn của toàn bộ phong trào đấu tranh của giai cấp vô sản cho đến những năm 70, 80 của thế kỷ XIX, xác định và tôn trọng các nguyên tắc tự do, dân chủ trong tổ chức và hoạt động của mình. “Quốc tế đã để cho phong trào và ý nguyện của giai cấp công nhân trong các nước được hoàn toàn tự do, đồng thời lại đoàn kết được giai cấp công nhân thành một khối thống nhất”<sup>3</sup>.

## II- TƯ TƯỞNG CỦA V.I.LÊNIN VỀ CUỘC ĐẤU TRANH CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN VÌ DÂN CHỦ VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

1. V.I.Lênin luôn quan tâm đến vị trí và tầm quan trọng của vấn đề dân chủ và cuộc đấu tranh vì dân chủ trong tiến trình cách mạng của giai cấp vô sản. Đấu tranh

---

1, 2. Xem C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.17, tr.584, 587-588.

3. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.18, tr.593.

cho dân chủ, vì dân chủ ở những trình độ và tính chất khác nhau đều nằm trong mục tiêu chung của tiến trình của cuộc đấu tranh giải phóng của giai cấp vô sản. “... Không có con đường nào khác dẫn đến chủ nghĩa xã hội, ngoài cách kinh qua chế độ dân chủ, qua tự do chính trị”<sup>1</sup>. Giữa hai cuộc đấu tranh cho dân chủ và cho chủ nghĩa xã hội có mối quan hệ biện chứng với nhau, thực hiện hoàn toàn và triệt để chế độ dân chủ là mục tiêu và động lực của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trước hết, đấu tranh cho dân chủ trong điều kiện của nền dân chủ tư sản, là tiền đề cho cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp vô sản. “Nhưng chúng ta, những người theo chủ nghĩa Mác, chúng ta phải biết rằng giai cấp vô sản và nông dân không có và không thể có con đường nào khác dẫn tới tự do chân chính ngoài con đường tự do tư sản và tiến bộ tư sản”<sup>2</sup>. Các quyền tự do chính trị trong điều kiện dân chủ tư sản không giúp giải thoát được ngay lập tức giai cấp công nhân và nhân dân lao động khỏi cảnh bần cùng, nhưng nó sẽ đem lại cho công nhân vũ khí để đấu tranh chống lại cảnh bần cùng<sup>3</sup>.

Dân chủ tư sản có ý nghĩa thật rộng rãi. “Ý nghĩa của nó là ở chỗ làm cho cuộc đấu tranh giai cấp trở nên rộng rãi, công khai, có ý thức. Và đây không phải là sự bói toán, không phải là ước nguyện, mà là sự thật”<sup>4</sup>. Việc tham gia

---

1. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.52.

2. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.130.

3. Xem V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.171.

4. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.22, tr.139.

vào hoạt động của các hội nghị đại biểu của chế độ dân chủ đại nghị là một trong những biện pháp huấn luyện, giáo dục và tổ chức giai cấp vô sản thành một đảng độc lập của giai cấp, là một trong những biện pháp đấu tranh nhằm giải phóng giai cấp công nhân. “Giai cấp vô sản không thể giành được thắng lợi bằng cách nào khác hơn là thông qua chế độ dân chủ, nghĩa là bằng cách thực hiện chế độ dân chủ triệt để và đem những yêu sách dân chủ được đề ra một cách kiên quyết nhất mà gắn liền với từng giai đoạn đấu tranh của họ”<sup>1</sup>.

Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản, do vậy, phải trên cơ sở thực hiện một cương lĩnh, một sách lược cách mạng về toàn bộ những yêu sách dân chủ. Đó là những đòi hỏi về thành lập chế độ cộng hòa, tổ chức dân cảnh, thực hiện chế độ nhân dân bầu cử quan chức, nam nữ bình đẳng, quyền dân tộc tự quyết, v.v.. “Dựa vào chế độ dân chủ đã được thực hiện, đồng thời bóc trần tính chất không triệt để của cái chế độ dân chủ đó dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, chúng ta đòi hỏi phải lật đổ chủ nghĩa tư bản, tước đoạt giai cấp tư sản, coi đó là cơ sở cần thiết để xóa bỏ tình trạng bần cùng của quần chúng cũng như để thực hiện một cách đầy đủ và toàn diện tất cả mọi cái cách dân chủ”<sup>2</sup>.

Dân chủ trong điều kiện của chủ nghĩa tư bản trở thành trường học dân chủ để giai cấp vô sản học tập, rèn luyện tinh thần, ý thức dân chủ và năng lực thực hành

---

1, 2. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.27, tr.78, 79.



dân chủ. “Nhưng hoàn toàn không thể tưởng tượng được rằng giai cấp vô sản, với tư cách là một giai cấp lịch sử, có thể chiến thắng được giai cấp tư sản, mà lại chưa được giáo dục theo tinh thần dân chủ triệt để nhất và kiên quyết cách mạng nhất, để làm việc đó”<sup>1</sup>. Dân chủ tư sản làm nảy sinh những nguyện vọng dân chủ trong quần chúng, tạo ra những thiết chế dân chủ, gay gắt thêm mâu thuẫn giữa chủ nghĩa đế quốc muốn phủ nhận dân chủ và quần chúng khao khát dân chủ. Và đặc biệt, giai cấp vô sản không có khả năng làm cách mạng kinh tế nếu không được giáo dục trong cuộc đấu tranh dân chủ.

Tuy nhiên, “chúng ta ủng hộ chế độ cộng hòa dân chủ vì nó là hình thức nhà nước tốt nhất cho giai cấp vô sản dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, nhưng chúng ta không được quên rằng cảnh nô lệ làm thuê là số phận của nhân dân ngay cả trong nước cộng hòa tư sản dân chủ nhất”<sup>2</sup>. Giai cấp tư sản đề cao dân chủ, chế độ cộng hòa dân chủ và gọi nó là “chính quyền toàn dân” hay dân chủ nói chung, dân chủ thuần túy là nó luôn muốn che đậy một thực tế rằng, thực tế chế độ cộng hòa dân chủ đó chính là chuyên chính của giai cấp tư sản, chuyên chính của những kẻ bóc lột đối với quần chúng lao động. Chế độ cộng hòa tư sản cản trở, bóp nghẹt sinh hoạt chính trị độc lập của quần chúng và sự tham gia trực tiếp của họ vào việc xây dựng một cách dân chủ toàn bộ sinh hoạt của nhà nước từ dưới lên trên. Vì chế độ dân chủ không gì khác hơn là sự tổ chức bảo đảm cho một giai cấp

---

1. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.27, tr.79.

2. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.33, tr.25.

thi hành bạo lực một cách có hệ thống chống lại một giai cấp khác, bảo đảm cho một bộ phận của dân cư thi hành bạo lực một cách có hệ thống chống lại bộ phận khác. Nền dân chủ tư sản, theo đó, cũng chính là hình thức nhà nước tư sản, nên chuyên chính tư sản.

Hạn chế lịch sử của nền dân chủ tư sản nói chung và dân chủ đại nghị nói riêng chính là tính chất ước lệ và hạn chế của nó, nó gắn liền với chế độ tư bản và chỉ riêng chế độ tư bản thôi. Vấn đề là ở chỗ phát triển chế độ dân chủ lên đến trình độ triệt để nhất và hoàn chỉnh nó, chứ tuyệt nhiên không phải là từ bỏ dân chủ (dân chủ tư sản) một cách hèn nhát. Dân chủ bao giờ cũng có tính chất giai cấp, do đó đấu tranh cho dân chủ cũng không xóa bỏ đấu tranh giai cấp, mà chỉ làm cho đấu tranh giai cấp trở nên có ý thức, tự do và công khai hơn. Đây là lý do phải triệt để phát triển dân chủ. Tuy nhiên, đối với giai cấp vô sản cuộc đấu tranh tiến hành ở ngoài nghị viện mới là cuộc đấu tranh có ý nghĩa quyết định.

Tinh thần ấy đã được V.I.Lênin xác định trong quá trình của cuộc cách mạng dân chủ ở nước Nga ngay từ những năm đầu của thế kỷ XX. Theo đó, Đảng Dân chủ - xã hội Nga lúc đó có nhiệm vụ phải làm tất cả những gì có thể để làm cho nghị lực cách mạng của cuộc cách mạng dân chủ tăng lên, phải đề ra trước toàn thể nhân dân từng nhiệm vụ của cuộc cách mạng dân chủ một cách hết sức rộng lớn, hết sức mạnh bạo và hết sức chủ động. Đảng có nhiệm vụ đưa vào phong trào công nhân tự phát những lý tưởng xã hội chủ nghĩa, những lý tưởng đạt tới trình độ khoa học hiện đại, gắn phong trào đó với cuộc đấu tranh

chính trị có hệ thống cho nền dân chủ, coi đó là phương tiện để thực hiện chủ nghĩa xã hội.

Có thể nói, giai cấp vô sản không thể giành được thắng lợi bằng cách nào khác hơn là thông qua chế độ dân chủ, nghĩa là bằng cách thực hiện chế độ dân chủ triệt để và đem những yêu sách dân chủ được đề ra một cách kiên quyết nhất mà gắn liền với từng giai đoạn đấu tranh của mình. Dựa vào chế độ dân chủ đã được thực hiện trong chủ nghĩa tư bản, coi đó là cơ sở cần thiết cho cuộc đấu tranh lật đổ chủ nghĩa tư bản, xóa bỏ tình trạng bần cùng của quần chúng cũng như để thực hiện một cách đầy đủ và toàn diện mọi cải cách dân chủ.

2. Sau khi giai cấp vô sản giành được chính quyền, cuộc đấu tranh của nó vì những mục tiêu dân chủ không những không dừng lại, mà còn được tiếp tục trong những điều kiện mới, với những nội dung, hình thức và chất lượng mới ngày càng đầy đủ và triệt để hơn. Giai cấp vô sản thông qua nhà nước của mình mà từng bước tổ chức để toàn dân tham gia quản lý nhà nước một cách dân chủ những tư liệu sản xuất đã tước đoạt được của giai cấp tư sản; thu hút tất cả quần chúng lao động - cả vô sản, nửa vô sản và tiểu nông - tham gia việc tổ chức một cách dân chủ đội ngũ của họ. Sự phát triển của chế độ dân chủ một cách đầy đủ, theo V.I.Lênin, có nghĩa là làm cho toàn thể quần chúng nhân dân tham gia thực sự bình đẳng và thực sự rộng rãi vào mọi công việc nhà nước. Điều đó thể hiện một niềm tin tưởng vào quần chúng, vào hành động của quần chúng, vào tính chính đáng, hợp lý của các

nguyện vọng của quần chúng. Dân chủ vô sản chính là việc toàn thể quần chúng nhân dân tham gia thực sự bình đẳng và rộng rãi vào mọi công việc của nhà nước, phát triển chế độ dân chủ một cách đầy đủ đối với quần chúng lao động và sử dụng bạo lực để chống lại giai cấp tư sản. “Chúng ta nói: nhiệm vụ vô sản là trước hết, vì không những nó đáp ứng lợi ích lâu dài và sống còn của lao động và của nhân loại, mà nó còn đáp ứng cả những lợi ích của nền dân chủ”<sup>1</sup>.

Đấu tranh cho dân chủ trở thành bộ phận hữu cơ của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản cho chủ nghĩa xã hội. “Không có chế độ dân chủ thì chủ nghĩa xã hội không thể thực hiện được theo hai ý nghĩa sau đây: 1) Giai cấp vô sản không thể hoàn thành được cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa nếu họ không được chuẩn bị cho cuộc cách mạng đó thông qua cuộc đấu tranh cho chế độ dân chủ. 2) Chủ nghĩa xã hội chiến thắng sẽ không giữ được thắng lợi của mình và sẽ không dẫn được nhân loại đi đến chỗ thủ tiêu nhà nước, nếu không thực hiện đầy đủ chế độ dân chủ”<sup>2</sup>. Hơn nữa, không phải chỉ tuyên truyền về dân chủ, tuyên bố và ra sắc lệnh về dân chủ là đủ, không phải chỉ giao trách nhiệm thực hiện chế độ dân chủ cho “những người đại diện” nhân dân trong những cơ quan đại biểu là đủ. Cần phải xây dựng ngay chế độ dân chủ, bắt đầu từ cơ sở, dựa vào ý kiến của bản thân quần chúng, với sự tham gia

---

1. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.24, tr.164.

2. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.30, tr.167.

thực sự của quần chúng vào tất cả đời sống của nhà nước, không có “sự giám sát” từ trên, không có quan lại.

Nhà nước vô sản được tổ chức và hoạt động theo các nguyên tắc dân chủ, phương pháp dân chủ và phấn đấu vì mục tiêu dân chủ. Các nội dung dân chủ ấy phải được đảm bảo bằng hiến pháp và toàn bộ hệ thống pháp luật. “Dân chủ là sự thống trị của đa số. Chỉ có thể gọi cuộc bầu cử là dân chủ khi nào nó là phổ thông, trực tiếp và bình đẳng. Chỉ có những ủy ban nào do toàn dân bầu ra trên cơ sở quyền phổ thông đầu phiếu mới là những ủy ban dân chủ”<sup>1</sup>. Đồng thời, phải làm thế nào để quyền bãi miễn được thực hiện đầy đủ và nghiêm túc. Thực hiện quyền bãi miễn tức là thực hiện quyền dân chủ. Từ chối không thực hiện quyền bãi miễn, trì hoãn thực hiện quyền đó, hạn chế quyền đó khi cần thiết đều là phản lại dân chủ, là từ bỏ nguyên tắc chủ yếu và nhiệm vụ của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, cần phải đấu tranh để bảo đảm dân chủ trong quá trình xét xử. “Không nghi ngờ gì nữa, sự tham gia của các đại biểu nhân dân trong việc xét xử là một nguyên tắc dân chủ”<sup>2</sup>. Việc bầu cử các viên hội thẩm không đặt trước một điều kiện nào, không có bất cứ hạn chế nào đối với quyền bầu cử, như hạn chế về trình độ học vấn, thời gian cư trú, v.v.. Chế độ nhân dân bầu cử ra quan tòa là điều kiện cần thiết để cơ cấu tòa án được dân chủ triệt để.

Toàn bộ công việc quản lý nhà nước từ dưới lên phải do bản thân quần chúng tổ chức, quần chúng thực sự

---

1, 2. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.22, tr.66, 95.

tham gia quản lý, chứ không dừng lại ở cơ quan đại diện và đại biểu đại diện. Quần chúng vô sản và nửa vô sản ngày càng nắm vững nghệ thuật quản lý nhà nước và điều khiển toàn bộ chính quyền nhà nước. Chế độ dân chủ của giai cấp vô sản là một chế độ trong đó toàn bộ quyền lực nhà nước từ trên xuống dưới, hoàn toàn và tuyệt đối đều thuộc về những Xôviết đại biểu công nhân, binh sĩ và nông dân. Nhà nước dân chủ vô sản thay thế các cơ quan áp bức cũ - cảnh sát, bọn quan lại, quân đội thường trực - bằng vũ trang toàn dân, bằng một đội dân cảnh thực sự toàn dân.

Thực hành dân chủ đến cùng, phát triển đến cùng các hình thức, các phương pháp thực hành dân chủ, như vậy, trở thành nhiệm vụ cấu thành của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. “Phát triển dân chủ đến cùng, tìm ra những hình thức của sự phát triển ấy, đem thí nghiệm những hình thức ấy trong thực tiễn, v.v., - đó là một trong những nhiệm vụ cấu thành của cuộc đấu tranh vì cách mạng xã hội”<sup>1</sup>. Việc xây dựng và thực hiện chế độ dân chủ, đến lượt mình, lại gắn liền với nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế. “Đồng thời với việc mở rộng rất nhiều chế độ dân chủ - lần đầu tiên biến thành chế độ dân chủ cho người nghèo, cho nhân dân lao động, chứ không phải cho bọn nhà giàu...”<sup>2</sup>. Sự biến đổi của chế độ dân chủ trong thời kỳ quá độ là ở chỗ dân chủ cho tuyệt đại đa số nhân dân, trấn áp bằng vũ lực bọn bóc lột, áp bức nhân dân - tức là tước bỏ dân chủ đối với bọn áp bức và bóc lột nhân dân. Đó là biện chứng của lịch sử.

---

1, 2. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.33, tr.97, 109.

Dân chủ của giai cấp vô sản còn là mục tiêu và điều kiện của cuộc đấu tranh cho các quyền tự quyết của các dân tộc. Chủ nghĩa xã hội thắng lợi nhất thiết phải thực hiện chế độ dân chủ hoàn toàn và, do đó, không những làm cho các dân tộc hoàn toàn bình quyền với nhau, mà còn thực hành quyền tự quyết của các dân tộc. “Không được dành một tý đặc quyền nào cho bất cứ dân tộc nào! Không được có một hành động áp chế nhỏ nào, không được có một sự bất công nhỏ nào đối với một dân tộc thiểu số! - Đó là những nguyên tắc của nền dân chủ công nhân”<sup>1</sup>.

Xây dựng chế độ dân chủ đi đôi với việc chống chế độ quan liêu từ những vấn đề có tính nguyên tắc, tổ chức bộ máy của nhà nước và các tổ chức chính trị, xã hội đến quan điểm, lập trường, thái độ, phong cách của cán bộ, viên chức. Quan liêu là trái, là đối lập với dân chủ. “Chế độ dân chủ vô sản là chế độ sẽ thi hành ngay lập tức những biện pháp để chặt tận gốc chế độ quan liêu và sẽ có thể thi hành những biện pháp ấy tới cùng, tới chỗ phá hủy hoàn toàn chế độ quan liêu, tới chỗ hoàn toàn xây dựng một chế độ dân chủ cho nhân dân”<sup>2</sup>. V.I.Lênin nêu lại những ý của C.Mác và Ph.Ăngghen, khi các ông tổng kết Công xã Pari, về các biện pháp chủ yếu để chống chế độ quan liêu là: những nhân viên của nhà nước vô sản không chỉ được bầu ra mà còn có thể bị bãi miễn bất cứ lúc nào; lương cho họ không cao hơn lương công nhân; thi hành ngay những biện pháp khiến tất cả mọi người đều làm

---

1, 2. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.23, tr.193, 195.

chức năng kiểm sát và giám thị, khiến tất cả mọi người đều tạm thời biến thành “quan liêu” và, do đó, khiến không một ai có thể biến thành quan liêu được.

Tính chất xã hội chủ nghĩa của chế độ dân chủ vô sản là ở chỗ: *một là*, các cử tri đều phải là quần chúng lao động; *hai là*, mọi thủ tục và những sự hạn chế có tính chất quan liêu đều bị xóa bỏ, quần chúng tự quy định lấy thể thức và thời hạn bầu cử, hoàn toàn có quyền tự do bãi miễn những người mà họ đã bầu ra; *ba là*, hình thành một tổ chức quần chúng tốt nhất của đội tiên phong của những người lao động làm thế nào để thực sự toàn thể nhân dân đều được làm chủ trong thực tế. Ngoài ra, cần xây dựng chế độ tự quản như là một hình thức của dân chủ vô sản. Từng bước thiết lập được một nền tự quản địa phương hết sức rộng rãi<sup>1</sup>. Cần thực hành một chế độ dân chủ đầy đủ hơn, ít tính chất hình thức hơn và dễ dàng hơn. Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, hình thức chính trị của nhà nước là chế độ dân chủ triệt để nhất. “Chế độ dân chủ có ý nghĩa lớn lao trong cuộc đấu tranh tự giải phóng của giai cấp công nhân chống bọn tư bản”<sup>2</sup>. Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới có thể đưa lại một chế độ dân chủ thật sự hoàn bị.

---

1. Xem V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.31, tr.525.

2. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.33, tr.122.



### Chương III

## **TƯ TƯỞNG CỦA C.MÁC, PH.ĂNGGHEN, V.I.LÊNIN VÀ HỒ CHÍ MINH VỀ CHỐNG QUAN LIÊU, THAM NHŨNG**

### I- TƯ TƯỞNG CỦA C.MÁC VÀ PH.ĂNGGHEN VỀ CHỐNG QUAN LIÊU, THAM NHŨNG

#### **1. Về những biểu hiện và nguồn gốc của quan liêu, tham nhũng**

Quan liêu, tham nhũng, theo C.Mác, là lợi ích của các giai cấp thống trị áp bức và bóc lột. Khi phân tích tình hình chính trị ở Pháp những năm đầu thế kỷ XIX, C.Mác cho rằng, những lợi ích vật chất của giai cấp tư sản quện rất chặt với việc duy trì bộ máy nhà nước rộng lớn. Nhà nước là nơi giai cấp tư sản sắp xếp số nhân khẩu thừa của nó vào và lấy hình thức lương bổng để bổ sung cho những cái mà giai cấp đó không thể thu được dưới hình thức lợi nhuận, lợi tức, địa tô và tiền thù lao. Lợi ích chính trị của giai cấp tư sản buộc họ phải ngày càng tăng cường đàn áp, nghĩa là phải tăng thêm phương tiện và nhân viên của chính quyền. Quyền lực hành pháp với tổ chức quan liêu

và quân sự rộng lớn, với bộ máy nhà nước phức tạp và nhân tạo của nó, với cái đạo quân viên chức đông đảo luôn trù lên xã hội và bịt kín tất cả mọi lỗ chân lông của xã hội ấy. Bao nhiêu đặc quyền đều biến thành bấy nhiêu đặc trưng của quyền lực nhà nước, bằng những viên chức ăn lương.

Trong cuộc đấu tranh chống lại cách mạng, chế độ cộng hòa đại nghị buộc phải tăng cường, bên cạnh những biện pháp đàn áp, những phương tiện và việc tập trung quyền lực chính phủ, tất cả các cuộc cách mạng đã hoàn bị bộ máy nhà nước đó chứ không đập tan nó. Các chính đảng nối gót nhau đấu tranh giành chính quyền, để coi việc đoạt lấy tòa lâu đài nhà nước đồ sộ ấy là chiến lợi phẩm chủ yếu. “Nhưng dưới thời quân chủ chuyên chế, trong Cuộc cách mạng lần thứ nhất, dưới thời Napôlêon, bộ máy quan liêu chỉ là một phương tiện để chuẩn bị sự thống trị giai cấp của giai cấp tư sản. Dưới thời Phục tich, dưới thời Lui Philíp, dưới chế độ cộng hòa đại nghị, thì bộ máy quan liêu đã là công cụ của giai cấp thống trị...”<sup>1</sup>.

Thuế khóa là nguồn sinh sống của bộ máy quan liêu, của quân đội, của bọn cha cố và của triều đình, của toàn bộ bộ máy của quyền hành pháp. Chính phủ mạnh và thuế khóa nặng là hai khái niệm đồng nhất. Do bản chất của nó, chế độ sở hữu tiểu nông là cơ sở cho một bộ máy quan liêu có quyền hành vô hạn và đông vô kể, nó tạo ra một nhân khẩu thừa không có việc làm, không tìm được

---

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.263.

chỗ đứng ở cả nông thôn lẫn thành thị, vì vậy mà “bám vào những chức vụ nhà nước như là một loại của bố thí vinh dự và buộc phải lập ra những chức vụ như thế”<sup>1</sup>.

Tất cả các cuộc cách mạng, do các giai cấp áp bức và bóc lột tiến hành, đều mang lại kết quả duy nhất là cải tiến bộ máy nhà nước, chứ không phải là vứt bỏ cái ác mộng làm nghẹt thở đó đi. “Các phe phái và đảng của giai cấp thống trị, luân phiên nhau giành quyền thống trị, đã coi việc chiếm giữ (khống chế, đoạt được) và lãnh đạo bộ máy chính phủ to lớn ấy là chiến lợi phẩm chủ yếu của kẻ chiến thắng. Trọng tâm hoạt động của nó là tạo ra những đội quân thường trực to lớn, một bầy sâu mọt ăn bám nhà nước và những khoản công trái khổng lồ”<sup>2</sup>.

Khi phân tích về diễn biến cách mạng Trung Quốc đương thời, Ph.Ăngghen cho rằng, quyền lực gia trưởng ở Trung Quốc lúc ấy, sợi dây đạo đức duy nhất cột chặt toàn bộ bộ máy nhà nước khổng lồ đó, đã bị gặm nhấm bởi sự đồi bại của các quan chức đã kiếm được những món lời bằng cách dung túng việc buôn lậu thuốc phiện<sup>3</sup>. Khi phân tích về diễn biến cách mạng và phản cách mạng ở Đức những năm 1845 - 1848, Ph.Ăngghen cho rằng, trong tất cả các bang ở Đức lúc bấy giờ giới tăng lữ của một trong hai giáo phái ấy, hoặc của cả hai, đều cấu thành bộ máy cai trị quan liêu của bang<sup>4</sup>.

---

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.270.

2. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.17, tr.713.

3. Xem C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.132.

4. Xem C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.37.

Tha hóa lao động, tha hóa quyền lực là nguồn gốc của quan liêu, tham nhũng. C.Mác là người đã rất chú ý đến việc phân tích sự tha hóa và cho rằng tha hóa biểu hiện những mâu thuẫn trong những giai đoạn phát triển nhất định của xã hội loài người. Tha hóa bắt nguồn từ sự phân công lao động có tính chất đối kháng tạo ra và gắn liền với chế độ tư hữu. “Vậy, sở hữu tư nhân là sản phẩm, kết quả, hậu quả tất nhiên của lao động tha hóa, của quan hệ bên ngoài của công nhân với giới tự nhiên và với bản thân mình”<sup>1</sup>. “Giai cấp hữu sản và giai cấp vô sản đều là sự tha hóa của con người”<sup>2</sup>.

Trong xã hội tư bản, các quan hệ xã hội được hình thành một cách tự phát và ngày càng vượt ra khỏi tầm kiểm soát của con người. Những kết quả và sản phẩm hoạt động của con người tách khỏi các cá nhân hay nhóm xã hội và thể hiện ra như là do những người khác hoặc do lực lượng siêu nhiên tạo ra và áp đặt vào xã hội loài người. “Lao động tha hóa làm cho giới 1) tự nhiên, 2) bản thân con người, chức năng hoạt động của bản thân con người, hoạt động sinh sống của con người trở thành xa lạ với con người, do đó cũng làm cho loài xa lạ với con người: nó biến đời sống có tính loài của con người thành phương tiện cho đời sống cá nhân. Một là làm cho đời sống có tính loài và đời sống cá nhân xa lạ với nhau và hai là nó

---

1. C.Mác - Ph.Ăngghen: *Tuyển tập*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1980, t.1, tr.124-125.

2. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, *Sđd*, t.2, tr.54.

biến đời sống cá nhân, dưới hình thức trừu tượng, thành mục đích của đời sống có tính loài dưới hình thức trừu tượng và bị tha hóa”<sup>1</sup>.

Mác cho rằng, tha hóa lao động là nguồn gốc sinh ra những loại hình tha hóa khác, trong đó có tha hóa về tư tưởng, về quyền lực nói chung và quyền lực nhà nước nói riêng. C.Mác đặc biệt chú ý đến các quan hệ giữa các giai cấp áp bức và bóc lột với các giai cấp bị áp bức và bóc lột trong điều kiện xã hội có đối kháng giai cấp, trong đó điển hình là quan hệ giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản trong xã hội hiện đại. “Chính là vì các cá nhân chỉ theo đuổi lợi ích riêng của mình, - lợi ích mà họ coi là không nhất trí với lợi ích tập thể của họ, vì nói tóm lại cái phổ biến chỉ là một hình thức hư ảo của tính tập thể, - cho nên họ coi lợi ích tập thể là một cái gì “xa lạ” đối với họ, không “phụ thuộc” vào họ, nói một cách khác, nó lại là một thứ lợi ích “phổ biến” riêng biệt và đặc biệt, hoặc là bản thân các cá nhân buộc phải vận động trong hình thức chia cắt ấy, như trong chế độ dân chủ”<sup>2</sup>.

Trong nhà nước hiện đại, nắm được quyền lực công cộng và quyền thu thuế, bọn quan lại, với tư cách là những cơ quan của xã hội, được đặt lên trên xã hội. Lòng tôn kính không ép buộc mà trước kia người ta tự nguyện biểu thị với các cơ quan của xã hội thị tộc, là không đủ đối với bọn quan lại nữa, ngay cả trong trường hợp họ có cả sự tôn kính đó; họ là những đại biểu cho một quyền lực đã trở

---

1, 2. C.Mác - Ph.Ăngghen: *Tuyển tập*, *Sđd*, t.1, tr.117-118, 294.

nên xa lạ đối với xã hội, nên phải bảo đảm quyền này của họ bằng những đạo luật đặc biệt, những đạo luật khiến cho họ trở thành đặc biệt thần thánh và đặc biệt bất khả xâm phạm. Viên cảnh sát tồi nhất của một nhà nước văn minh vẫn có quyền uy hơn tất cả những cơ quan của xã hội thị tộc cộng lại; nhưng một vương công có thể lực nhất, một chính khách hoặc một chỉ huy quân sự lớn nhất của thời đại văn minh vẫn có thể ghen tị với một vị thủ lĩnh nhỏ nhất trong thị tộc về sự tôn kính tự nguyện và không thể tranh cãi được mà vị thủ lĩnh ấy được hưởng. Đó là vì vị thủ lĩnh thị tộc nằm ngay trong lòng xã hội, còn những người kia thì bắt buộc mong muốn đại biểu cho một cái gì ở bên ngoài và đứng trên xã hội<sup>1</sup>.

## **2. Về những biện pháp chống quan liêu, tham nhũng**

Biện pháp chủ yếu để khắc phục sự tha hóa là việc cải tạo lại xã hội theo các nguyên tắc của chủ nghĩa cộng sản, trong đó có xóa bỏ nhà nước của các giai cấp áp bức bóc lột và xây dựng nhà nước kiểu mới của giai cấp vô sản. Với kinh nghiệm của Công xã Pari (1871), C.Mác cho rằng, toàn thể nước Pháp có lẽ sẽ được tổ chức thành công xã tự quản, quân đội thường trực được thay bằng những đội dân binh, đội quân ăn bám nhà nước bị loại trừ, thầy giáo thay thế cho hệ thống đẳng cấp tăng lữ, các tòa án nhà nước biến thành cơ quan của Công xã. Việc bầu cử đại diện quốc gia không còn là cái cớ cho một chính phủ có quyền lực vạn năng, làm trò ảo thuật mà là sự biểu hiện tự giác của

---

1. Xem C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.21, tr.254-255.

các công xã có tổ chức; những chức năng của nhà nước sẽ được rút gọn lại thành một số ít chức năng đáp ứng những lợi ích chung, những lợi ích quốc dân.

Công xã không thủ tiêu những cuộc đấu tranh giai cấp mà giai cấp công nhân dùng để cố gắng thủ tiêu tất cả các giai cấp và mọi sự thống trị giai cấp. Giai cấp công nhân không đại diện cho lợi ích riêng mà đại diện cho sự giải phóng “lao động”, tức là những điều kiện căn bản và tự nhiên của mọi sinh hoạt cá nhân và xã hội, vì chỉ nhờ có sự tiến đoạt, sự gian lận và những mảnh khoé thì thiếu số mới có thể chiếm đoạt được của đa số. Công xã tạo ra một hoàn cảnh hợp lý trong đó cuộc đấu tranh giai cấp ấy có thể trải qua những giai đoạn khác nhau một cách hợp lý và nhân đạo nhất.

Công xã mở đầu việc giải phóng lao động, mục tiêu lớn nhất của nó, bằng cách quét sạch hoạt động không sản xuất và có hại của bọn ăn bám nhà nước; một mặt, nó nhỏ sạch những gốc rễ của cái tai họa là dành một phần lớn thu nhập quốc dân để nuôi sống con quái vật nhà nước, và mặt khác, nó thực hiện công việc thật sự của việc quản lý địa phương và toàn quốc với một khoản tiền lương ngang lương công nhân. Như vậy, nó bắt đầu thực hiện một sự tiết kiệm to lớn, bằng một cuộc cải cách kinh tế cũng như cải tạo chính trị<sup>1</sup>.

Đối với những viên chức thuộc tất cả mọi ngành khác trong bộ máy hành chính cũng vậy, từ các ủy viên Công xã

---

1. Xem C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.17, tr.721.

cho tới những nhân viên cấp thấp nhất đều phải bảo đảm công vụ với mức lương ngang lương công nhân. Những đặc quyền đặc lợi và những phụ cấp chức vụ của những kẻ quyền cao chức trọng của nhà nước cũng biến đi cùng với chính ngay những kẻ quyền cao chức trọng đó<sup>1</sup>. Công xã hủy bỏ hai khoản chi tiêu tốn kém nhất: quân đội thường trực và hệ thống quan lại. Công xã chính là một hình thức chính trị linh hoạt đến cao độ. Công xã là chính phủ của giai cấp công nhân, là kết quả của cuộc đấu tranh giai cấp của những người sản xuất chống lại giai cấp chiếm đoạt, là hình thức chính trị tốt cuộc đã tìm ra được khiến cho nó có thể thực hiện được việc giải phóng lao động về mặt kinh tế<sup>2</sup>.

## II- TƯ TƯỞNG CỦA V.I.LÊNIN VỀ CHỐNG QUAN LIÊU, THAM Ô, HỐI LỘ VÀ LÃNG PHÍ

### 1. Về quan liêu, tham ô, hối lộ và lãng phí

Ngay khi bước vào công cuộc kiến thiết đất nước sau hòa bình, V.I.Lênin đã sớm nhận thấy sự nguy hiểm của các tệ nạn tham ô, hối lộ, lãng phí và quan liêu. Từ tháng 10-1921, V.I.Lênin đã chỉ rõ tham ô, hối lộ là một trong những kẻ thù trực diện, nguy hiểm nhất của mỗi đảng viên Bôn-sê-vích. “Theo tôi, hiện giờ có ba kẻ thù chính đang đứng trước mỗi người, bất kể người đó làm việc gì, ở cương vị nào, và trước mỗi người làm công tác giáo dục chính trị, nếu người đó là một đảng viên cộng sản (mà đại

---

1, 2. Xem C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.17, tr.449, 454.



đa số những người làm công tác giáo dục chính trị đều là đảng viên). Trước mặt họ, ba kẻ thù chính ấy là: kẻ thù thứ nhất - tính kiêu ngạo cộng sản chủ nghĩa; kẻ thù thứ hai - nạn mù chữ; kẻ thù thứ ba - nạn hối lộ”<sup>1</sup>. Người đề nghị sớm thành lập cơ quan lãnh đạo toàn Liên bang đấu tranh với tệ tham nhũng. Thành phần của cơ quan này gồm Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng và Bộ Dân ủy Thanh tra công nông. Chức năng của cơ quan này là đấu tranh không khoan nhượng với mọi hành vi lợi dụng chức quyền của đảng viên và cán bộ, đấu tranh chống tệ quan liêu và tư tưởng thăng quan phát tài của những phần tử thoái hóa, biến chất trong nội bộ Đảng.

Chủ nghĩa quan liêu, tức là đem lợi ích của sự nghiệp phục tùng lợi ích của tư tưởng danh vị, tức là chú trọng đến địa vị mà không quan tâm đến công tác. Trong những năm đầu của Chính quyền Xôviết, V.I.Lênin đã sớm nhìn thấy nguy cơ của bệnh quan liêu, Người lưu ý rằng, bộ máy nhà nước ấy rất thường không phục vụ chúng ta mà lại chạy ngược lại chúng ta và chúng ta không sợ nói lên sự thật đó. Muốn cải thiện nó, phải có nhiều cố gắng và tài năng. Chống quan liêu đòi hỏi phải nâng cao không ngừng trình độ văn hóa của cán bộ và phải rèn luyện cả đức tính kiên trì. Người chỉ rõ, để thoát ra khỏi tình trạng khó khăn của cách mạng trong những năm đầu xây dựng trong hòa bình là phải chống chủ nghĩa quan liêu<sup>2</sup>.

---

1. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.44, tr.217.

2. Xem V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.45, tr.292.

V.I.Lênin chỉ ra nhiều biểu hiện của chủ nghĩa quan liêu trong tổ chức đảng và đảng viên, trong bộ máy đảng và bộ máy nhà nước. “Chủ nghĩa quan liêu trong bộ máy nhà nước không thể không lan sang bộ máy đảng, vì hai bộ máy này có liên quan mật thiết với nhau”<sup>1</sup>. Cuộc thanh đảng tới đây sẽ nhằm vào những người cộng sản lên mặt là quan cai trị. “Những người cộng sản đã trở thành những tên quan liêu. Nếu có cái gì sẽ làm tiêu vong chúng ta thì chính là cái đó”<sup>2</sup>. “Kẻ thù bên trong tệ hại nhất của chúng ta, chính là anh chàng quan liêu”<sup>3</sup>.

V.I.Lênin đề cao vị trí, vai trò của việc tiết kiệm và phòng chống lãng phí. Tiết kiệm đã trở thành một chủ trương lớn không chỉ nhằm khắc phục những khó khăn của nước Nga, nhất là nạn đói, khi ra khỏi nội chiến, mà còn là một giải pháp lớn cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội, nhất là cho quá trình công nghiệp hóa ở nước này. Những món tiền tiết kiệm được từ nhỏ nhất cũng sẽ trở thành những nguồn lực to lớn cho quá trình phát triển công nghiệp, cho quá trình cơ khí hóa, điện khí hóa đất nước. Tiết kiệm được V.I.Lênin xem là những hành vi cao quý, thiêng liêng nhất, ngược lại, lãng phí là hành vi phạm tội lớn nhất.

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là cần thiết vì đây là một trong những tàn dư của chế độ cũ. Vì đây là tập quán đã ăn sâu vào đời sống văn hóa và xã hội cũ, gây

- 
1. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.42, tr.59.
  2. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.54, tr.235.
  3. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.45, tr.18.

ra những thói quen vị kỷ, tự phát, vô tổ chức kỷ luật, mà con người không dễ đoạn tuyệt, nhất là đối với một nước phương Đông còn lạc hậu như nước Nga.

## **2. Về những biện pháp chống quan liêu, hối lộ và lãng phí**

a) Biện pháp để chống nạn quan liêu tư sản là xóa bỏ nền quan liêu tư sản - xóa bỏ nhà nước và chế độ tư sản và thay thế vào đó là một kiểu nhà nước mới, một chế độ nhà nước mới phi quan liêu. Tính tiến bộ rõ nét trong cách tổ chức nhà nước kiểu mới này là làm cho nó bảo đảm được quyền lực của nhân dân lao động, trong đó “toàn dân được vũ trang do các Xôviết tập hợp lại, chính họ phải quản lý nhà nước”<sup>1</sup>. Cần biến sự quản lý, điều tiết quan liêu phản động thành sự quản lý, điều tiết dân chủ cách mạng. Phải xây dựng một chế độ nhà nước vững chắc, một chính quyền nhà nước có thể làm cho đa số nhân dân có khả năng tham gia và quyết định các công việc chung.

Cần lựa chọn, đào tạo thử thách bằng một sự kiểm tra nghiêm ngặt nhất đối với cán bộ, nhất là những cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra từ trong số các công nhân, nông dân ưu tú nhất. Cần đưa hàng trăm, hàng ngàn người tốt ở ngoài Đảng vào làm việc trong bộ máy nhà nước của chúng ta, rồi hàng chục người trong số họ phải được giữ những chức vụ quan trọng. Cần tăng tỷ lệ phụ nữ, trong đó nhất thiết phải có 2/3 phụ nữ tham gia

---

1. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.31, tr.230.

các cơ quan và công tác kiểm kê, kiểm soát<sup>1</sup>. “Đưa hết sức nhiều công nhân và nông dân giác ngộ vào công tác ở Bộ Dân ủy giao thông, ở Ban Kiểm tra nhà nước nhằm cải tiến công tác và tẩy trừ nạn tình trạng lê mê và tệ giấy tờ”<sup>2</sup>. Đồng thời, cần lưu ý là có cả việc kiểm tra, kiểm soát mà không giữ một chức vụ nào, cả việc tham gia những cuộc hội nghị thường kỳ không chính thức<sup>3</sup>.

Trong điều kiện có chế độ mới và nhà nước kiểu mới, khi nhân dân lao động đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ chính quyền thì vấn đề đặt ra là tăng cường kỷ luật lao động, tăng cường sự kiểm tra, kiểm soát một cách chặt chẽ. Hơn nữa, việc học tập và tạo ra kỷ luật lao động tốt hơn, năng suất lao động cao hơn sẽ trở thành một trong những biện pháp quan trọng để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Do vậy, phải tăng cường động viên, giáo dục ý thức tự giác, kỷ luật lao động trong nhân dân và cán bộ trong bộ máy nhà nước, tẩy trừ tệ tham ô, lãng phí và lười biếng.

b) Tăng cường kiểm kê, kiểm soát bộ máy nhà nước, tăng cường xử lý nghiêm những kẻ quan liêu. Thanh tra, kiểm soát là điều chủ yếu cần thiết cho cả việc tổ chức lẫn hoạt động của chế độ xã hội mới xã hội chủ nghĩa. Thanh tra, kiểm soát, theo V.I.Lênin, là thanh tra, kiểm soát từ phía quần chúng lao động. Kiểm kê, kiểm soát không phải là biện pháp đặc biệt và công việc riêng của cơ quan thanh

---

1. Xem V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.37, tr.657.

2. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.38, tr.319.

3. Xem V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.43, tr.336.

tra chuyên trách mà là một bộ phận cấu thành không thể tách rời của công tác tổ chức của tổ chức Đảng và Nhà nước, của các tổ chức kinh tế, xã hội và của từng người lãnh đạo. Thanh tra, kiểm soát không phải là để chỉ mặt, vạch tên những kẻ vi phạm, những khiếm khuyết, mà chính là để phát hiện và kịp thời khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm để sửa chữa, bảo đảm cho các nhiệm vụ công tác được thực hiện một cách có hiệu lực, hiệu quả.

Phải tăng cường kiểm kê, kiểm soát của nhân dân trong mọi lĩnh vực của đời sống - từ xây dựng kế hoạch sản xuất đến phân phối sản phẩm, trong tổ chức và hoạt động quản lý nhà nước, trong kỷ luật lao động, trong sử dụng tài chính, v.v.. Cần thực hành việc kiểm kê, kiểm soát một cách chặt chẽ đối với mọi vật liệu và đối với năng suất lao động<sup>1</sup>. Chỉ có cách là tổ chức nhau lại, tăng cường kỷ luật trong bản thân chúng ta, quét sạch ra khỏi hàng ngũ của chúng ta những bọn lười biếng và ăn cắp của công<sup>2</sup>.

Nội dung của kiểm kê, kiểm soát bao gồm: sản xuất và phân phối những sản phẩm chủ yếu nhất; các hoạt động tài chính và tiền tệ, nhất là hoạt động của ngân hàng, lưu thông tiền tệ, thu nhập, chi tiêu và nộp thuế của các nhà giàu; kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, việc thực thi các chức trách và chấp hành kỷ luật lao động; kiểm kê, kiểm soát để phát hiện kịp thời và đấu tranh chống các hiện

---

1, 2. Xem V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.36, tr.432, 220-221.

tượng tiêu cực. Lực lượng kiểm kê, kiểm soát lúc đầu là giai cấp công nhân, sau đó là toàn thể dân cư - sự kiểm kê, kiểm soát của toàn dân.

Đối tượng của kiểm kê, kiểm soát là tất cả các cơ sở kinh tế; tất cả bọn ăn cắp, đầu cơ, làm ăn gian dối, phá hoại ngầm, bọn con ông cháu cha, những chuyên gia tư sản hưởng lương cao, những trí thức còn giữ thói tục của xã hội cũ, cùng tất cả những kẻ khác bảo vệ truyền thống của chủ nghĩa tư bản; các biểu hiện của tính tự phát vô chính phủ<sup>1</sup>.

Kiểm kê, kiểm soát cần phải có tổ chức. Cần coi trọng công tác tổ chức trong quá trình thực hiện sự kiểm kê, kiểm soát ở các ngành, các cấp. Nếu quần chúng không được tổ chức thì việc kiểm kê, kiểm soát không thể nào có hiệu quả được. Kiểm kê, kiểm soát cần phải có phương pháp. Có thể thấy các phương pháp chủ yếu sau đây: *Một là*, phải tổ chức kiểm kê, kiểm soát từ dưới lên và từ trên xuống. Cần phát huy mọi sáng kiến của quần chúng, của địa phương và cơ sở trong cuộc đấu tranh phức tạp này. *Hai là*, phải công khai hóa việc kiểm kê, kiểm soát. Phải xóa bỏ bí mật thương nghiệp, buộc mọi doanh nghiệp phải công khai sổ sách, nếu không mọi lời nói về kiểm kê, kiểm soát đều trở nên rỗng tuếch. *Ba là*, phải kiểm tra thực sự, hình thức kiểm tra phải linh hoạt. Hãy ít “lãnh đạo” hơn nữa, ít bàn luận chung chung hơn nữa, cần nhiều công tác thực tiễn hơn nữa, tăng thêm những việc kiểm tra những

---

1. Xem V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.33, tr.125-126.

sự việc thực tế hơn nữa. *Bốn là*, kiểm tra và xử lý phải thật nghiêm minh, kiên quyết, phải tuân thủ pháp luật. Cần tăng cường vị trí và vai trò của các cơ quan bảo vệ pháp luật trong cuộc đấu tranh chống tham ô, hối lộ và lãng phí.

c) Cải tiến việc tổ chức và quản lý nhà nước. Chúng ta phải gắng sức xây dựng một nhà nước, trong đó công nhân tiếp tục lãnh đạo nông dân, duy trì được lòng tin của họ đối với mình và trừ bỏ được đến cả những lãng phí nhỏ nhất trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, bằng cách thực hành tiết kiệm nghiêm ngặt. Chúng ta phải thực hành tiết kiệm tột mức trong bộ máy nhà nước của chúng ta. Chúng ta phải bài trừ mọi vết tích lãng phí mà nước Nga quân chủ và bộ máy quan liêu tư bản chủ nghĩa của nó để lại đầy rẫy<sup>1</sup>. Trong những nhiệm vụ trước mắt của chính quyền Xôviết, chống lãng phí được xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng bậc nhất. Tinh giản, cải tiến tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, theo V.I.Lênin, cũng là một biện pháp chống lãng phí một cách tích cực. Giảm biên chế trong các cơ quan nhà nước, giảm chi tiêu ngân sách cho hoạt động của bộ máy nhà nước là một tiết kiệm đáng kể.

Nhà nước phải sử dụng phương pháp của mình, căn cứ vào pháp luật của mình để ngăn ngừa và trừng trị những hành vi tham ô, lãng phí và lười biếng. Chính quyền Xôviết cần căn cứ vào pháp luật của mình, sử dụng

---

1. Xem V.I.Lênin: *Toàn tập*, *Sđd*, t.45, tr.458-459.

pháp luật của mình vào cuộc đấu tranh này và coi đây như là những điều kiện cần thiết bảo đảm cho thắng lợi của chủ nghĩa xã hội. Kết tội bọn ăn hối lộ quá nhẹ là một hành động đáng sỉ nhục đối với một người cộng sản, một người cách mạng. Phải đưa những đồng chí đảng viên là quan tòa xét xử những vụ như vậy ra khỏi Đảng, đưa ra truy tố trước tòa án dư luận, chỗ đứng của họ là ở bên cạnh bọn Kêrenxki và Máctốp chứ không phải ở bên cạnh những người cộng sản cách mạng<sup>1</sup>. V.I.Lênin đề nghị cần phải đệ trình ngay, hết sức cấp tốc, dự luật quy định mức phạt về tội ăn hối lộ (ăn của đút, mua chuộc, môi giới cho việc hối lộ và những tội khác, v.v.) phải không dưới mười năm tù và thêm vào đó mười năm lao động cưỡng bức<sup>2</sup>. Hơn nữa, Người còn đề nghị hãy xử bắn những kẻ ngoan cố phá hoại kỷ luật, trực tiếp hay gián tiếp tìm cách vơ vét của công cho mình.

d) Để chống nạn quan liêu, theo V.I.Lênin, phải chủ động và tích cực đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng - thanh Đảng, làm cho Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, đủ sức lãnh đạo chính quyền. Người đặt vấn đề có thể đuổi ra khỏi Đảng từ mười vạn đến hai mươi vạn người đã len lỏi vào Đảng và đã không những không biết đấu tranh ngăn chặn bệnh giầy tờ cùng nạn hối lộ, mà còn cản trở cuộc đấu tranh này nữa. Phải xây dựng một phong cách làm việc mới trong bộ máy Đảng

---

1. Xem V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.36, tr.346.

2. Xem V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.50, tr.91.



và Nhà nước. Phong cách làm việc mới ấy thể hiện ở những nội dung sau đây: *Thứ nhất*, cần tiếp cận một cách khoa học đối với công việc. Theo đó, khi ra quyết định giải quyết những công việc cụ thể cần phân tích sâu sắc hoàn cảnh cụ thể, đặc điểm và khuynh hướng phát triển của chúng; tính toán kỹ càng các yếu tố, các hiện tượng liên quan và thứ tự ưu tiên của từng vấn đề cụ thể; sử dụng tiến bộ trong khoa học quản lý, sáng kiến của quần chúng; biết cách tổ chức công việc để đạt đến mục tiêu chung. *Thứ hai*, hiểu biết công việc, nói đi đôi với làm. Khắc phục tình trạng hứa rồi để đấy, giữ vững lòng tin của quần chúng đối với Đảng và Nhà nước. *Thứ ba*, cải tiến, hoàn thiện bộ máy và thủ tục quản lý. Cải tiến bộ máy và chế độ công vụ nhà nước theo tinh thần thà ít mà tốt.

Trong điều kiện khó khăn bộn bề của nước Nga sau chiến tranh, V.I.Lênin đặc biệt chú ý đến tiết kiệm và chống lãng phí trong các lĩnh vực sử dụng tiền của, tài sản để xây dựng đất nước, nhiên liệu cho công nghiệp, lương thực cho con người và thời gian vật chất cho các hoạt động kinh tế - xã hội. Người kêu gọi: “Hãy tính toán tiền nong cho cẩn thận và thành thực, hãy chi tiêu tiết kiệm, đừng lười biếng, đừng tham ô, hãy triệt để tuân theo kỷ luật trong lao động”<sup>1</sup>. Hãy chống xa hoa, lãng phí, thói lười biếng, ăn bám và ăn cắp của công v.v. trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, thậm chí chi tiêu cho các trường học cũng phải tiết kiệm.

---

1. V.I.Lênin: *Toàn tập*, *Sđd*, t.36, tr.211.

đ) Nâng cao trình độ văn hóa cũng là một giải pháp phòng và chống tham ô, hối lộ và lãng phí. Chống chủ nghĩa quan liêu, chúng ta sẽ đấu tranh lâu dài, và người nào nghĩ khác thế người đó là kẻ bịp bợm và mị dân, vì muốn thắng chủ nghĩa quan liêu, thì phải có hàng trăm biện pháp, phải xóa bỏ hoàn toàn nạn mù chữ, tất cả mọi người đều phải có văn hóa, tất cả mọi người đều phải tham gia vào công việc của Bộ Dân ủy Thanh tra công nông<sup>1</sup>.

Đấu tranh chống quan liêu phải đi liền với xây dựng và phát triển dân chủ, xây dựng quyền dân chủ của nhân dân lao động, lôi cuốn nhân dân tham gia rộng rãi vào hoạt động quản lý, kiểm tra, kiểm kê, kiểm soát các cơ quan nhà nước ở tất cả các cấp; thực thi và bảo hộ quyền lực chính trị của nhân dân lao động. Giáo dục dân chủ trong công nhân và nhân dân lao động là một trong những tiên đề quan trọng nhất cho thắng lợi của chủ nghĩa xã hội.

### III- TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỐNG NẠN THAM Ô, LÃNG PHÍ VÀ BỆNH QUAN LIÊU

#### **1. Về những biểu hiện của nạn tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu**

a) Nạn tham ô, lãng phí, bệnh quan liêu và chống nạn tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu đã được Hồ Chí Minh

---

1. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.42, tr.325.

chú ý đến ngay sau khi nước nhà giành được độc lập (9-1945). Hồ Chí Minh đã đề cập đến nhiệm vụ thực hiện cần, kiệm, liêm, chính như là những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngay từ khi nó ra đời. Hồ Chí Minh đã cảnh báo những biểu hiện của nạn tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu trong những lỗi lầm của cán bộ, công chức nhà nước như trái phép, cậy thế, hủ hóa, tư túng, chia rẽ và kiêu ngạo. Đó là nạn lấy của công làm của tư, quên cả thanh liêm, đạo đức; ông ủy viên đi xe hơi, rồi các bà ủy viên đến các cô cậu ủy viên cũng dùng xe hơi của công, hao phí ấy ai chịu.

Bệnh quan liêu là bệnh giấy tờ, hình thức và không thực tế, là xa cách quần chúng, không theo đường lối quần chúng, là làm không đúng chính sách của Chính phủ và đoàn thể<sup>1</sup>. Bệnh quan liêu là xa cách quần chúng, không hiểu dân chúng, không học hỏi dân chúng, sợ dân chúng phê bình. Lãnh đạo xa rời quần chúng, không gom góp được ý kiến, kinh nghiệm của quần chúng, ý kiến của người lãnh đạo không sát, không hợp với thực tế, không biết liên hợp chính sách chung với sự chỉ đạo riêng, sự lãnh đạo không từ nơi quần chúng mà ra và không trở lại nơi quần chúng mà sinh ra bệnh quan liêu<sup>2</sup>.

Bệnh quan liêu thể hiện trong các mối quan hệ đối với người, đối với việc và đối với bản thân. Đối với người chỉ biết dùng mệnh lệnh, không giải thích, tuyên truyền làm cho dân chúng tự giác, tự động. Đối với việc, chỉ biết ra chỉ

---

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.7, tr.296.

2. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.5, tr.331.

thị, nghị quyết, không điều tra, nghiên cứu, đôn đốc, giúp đỡ, khuyến khích và kiểm tra. Đối với mình, làm việc qua loa, kênh càng, chậm rãi và nói một đường làm một nẻo; chỉ biết lo cho mình, tham ô, hủ hóa. Cái gì cũng mệnh lệnh, ép dân chúng, đóng cửa mà làm kế hoạch. Viết chương trình rồi đưa ra cột chặt vào cổ dân chúng, bắt dân chúng phải theo. Quan liêu là người cán bộ phụ trách nhưng xa rời thực tế, xa rời quần chúng<sup>1</sup>.

Những người mắc bệnh quan liêu thường tham danh trục lợi, thích địa vị, quyền hành. Họ tự cao tự đại, coi thường tập thể, xem khinh quần chúng, độc đoán chuyên quyền. Họ xa rời quần chúng, xa rời thực tế, mắc bệnh quan liêu, mệnh lệnh. Họ không có tinh thần cố gắng vươn lên, không chịu học tập để tiến bộ, kênh càng, kiêu ngạo, chậm chạp, làm cho qua chuyện và ham chuộng hình thức<sup>2</sup>.

Bệnh quan liêu thể hiện ra trong cuộc sống hằng ngày và không khó nhận thấy trong tư tưởng, trong phong cách làm việc, trong sinh hoạt hằng ngày. Những người mắc bệnh quan liêu thường ít gắn bó với tổ chức, không tin ở tập thể, sống và làm việc một cách riêng rẽ, không đoàn kết và hợp tác với người khác. Hễ có đôi chút hiểu biết, đôi chút thành tích là họ tự cao, tự đại, vênh vang, kiêu ngạo, tự cho mình là tài giỏi hơn người.

b) Tham ô là hành động xấu xa nhất, là lấy trộm của công, là tội ác. Tham ô là lấy của công làm của tư. Là gian

---

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.14, tr.141.

2. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.5, tr.624.

lận tham lam. Là không tôn trọng của công. Là không thương tiếc tiền gạo do mồ hôi, nước mắt của đồng bào làm ra, do xương máu của chiến sĩ làm ra. Tham ô là hành động xấu xa nhất của con người, là lấy trộm của công làm của tư. Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là một tội ác<sup>1</sup>. Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là kẻ thù của nhân dân, của bộ đội và của Chính phủ.

Tham ô, đứng từ phía cán bộ, là ăn cắp của công làm của tư, đục khoét của nhân dân, ăn bớt của bộ đội; đứng về phía nhân dân, là ăn cắp của công, khai gian, lậu thuế. Tham ô là trộm, cắp của công. Trong lúc các chiến sĩ, đồng bào phải hy sinh xương máu, mồ hôi nước mắt để xây dựng đất nước thì những kẻ tham ô, lãng phí và quan liêu lại phá hoại tinh thần, phí phạm sức lực, tiêu hao của cải của Chính phủ, của nhân dân. Tội lỗi ấy cũng nặng như tội lỗi Việt gian, mật thám. Do vậy, chống tham ô, lãng phí và quan liêu cũng quan trọng và cần kíp như đánh giặc trên mặt trận.

c) Lãng phí là thiếu tinh thần trách nhiệm, không có ý thức quý trọng sức của, sức người của Nhà nước, của nhân dân. Lãng phí và tham ô có khác nhau ở chỗ lãng phí thì không trực tiếp ăn cắp, ăn trộm của công nhưng kết quả rất tai hại đến tài sản của Nhà nước, của tập thể thì cũng là có tội. Lãng phí có nhiều cách như lãng phí sức lao động, lãng phí thời giờ, lãng phí tiền của. Lãng phí tuy không lấy của công đút túi nhưng kết quả cũng thiệt hại, hao tổn cho nhân dân, cho Chính phủ.

---

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.355.

d) Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là một “thứ giặc ở trong lòng”. Nếu chiến sĩ và nhân dân ra sức chống giặc ngoại xâm mà quên chống “giặc nội xâm” thì chưa làm tròn nhiệm vụ của mình. Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là do sự suy thoái về phẩm chất đạo đức mà ra. Có người lúc gian khổ thì hy sinh làm cách mạng, nhưng lúc có chút ít quyền lực trong tay thì sinh ra kiêu ngạo, xa xỉ, tham ô, lãng phí và quan liêu, trở nên có tội với cách mạng. Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là kẻ địch của nhân dân<sup>1</sup>.

Tham ô, lãng phí là kẻ thù khá nguy hiểm, nó không mang gươm mang súng, mà nó nằm trong tổ chức của ta, làm hỏng công việc của ta. Tham ô, lãng phí và quan liêu dù cố ý hay không đều là đồng minh của bọn thực dân phong kiến. Chúng làm chậm trễ công cuộc kháng chiến và kiến quốc của ta, làm hỏng tinh thần trong sạch và ý chí khắc khổ của cán bộ ta. Chúng phá hoại đạo đức cách mạng của ta là cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

đ) Tham ô, lãng phí, quan liêu là lực cản đối với cách mạng. Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là một trở ngại đối sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc của ta<sup>2</sup>. Muốn kháng chiến và kiến quốc thành công thì cần phải vượt qua, phải chiến thắng lực cản này. Nếu không kiên quyết chống bệnh quan liêu, mệnh lệnh, lãng phí và tham ô, thì nó sẽ cản trở và phá hoại ta tiến lên chủ nghĩa xã hội.

---

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.10, tr.572-579.

2. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.7, tr.358.

## **2. Về nguồn gốc của nạn tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu**

a) Quan liêu có nguồn gốc vì xa nhân dân, không hiểu được tâm lý, nguyện vọng của nhân dân; khinh nhân dân, cho rằng bảo sao dân làm vậy, không cần lý luận cao xa; sợ nhân dân, khi có sai lầm khuyết điểm thì sợ nhân dân phê bình, sợ mất thể diện, sợ phải sửa chữa; không tin cậy ở lực lượng và sức mạnh của nhân dân; không hiểu biết nhân dân, hiểu biết nguyện vọng và lợi ích của nhân dân; không yêu thương nhân dân, chỉ biết đòi hỏi mà không thiết thực giúp đỡ nhân dân<sup>1</sup>. Bệnh quan liêu, xét đến cùng, là do chủ nghĩa cá nhân sinh ra. Do cá nhân chủ nghĩa mà ngại gian khổ, khó khăn, sa vào tham ô, hủ hóa, lãng phí xa hoa. Chủ nghĩa cá nhân làm cho mất đoàn kết, thiếu tính tổ chức, tính kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng và của Nhà nước, làm hại đến lợi ích của cách mạng và lợi ích của nhân dân. Chủ nghĩa cá nhân là bệnh chính, bệnh mẹ, do đó mà sinh ra các thứ bệnh, trong đó có tham ô, lãng phí, quan liêu, mệnh lệnh<sup>2</sup>.

b) Nạn tham ô, lãng phí lại do bệnh quan liêu mà ra. Những người, những cơ quan mắc bệnh quan liêu như có mắt mà không thấy suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không nắm vững. Bệnh quan liêu che chở, dung túng cho nạn tham ô, lãng phí. Cán bộ phụ trách xa rời quần chúng, không điều tra,

---

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.176.

2. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.156.

không nghiên cứu đến nơi đến chốn những công việc cần phải làm, việc gì cũng nắm không vững, chỉ đạo một cách đại khái. Tác phong của những “ông quan liêu” là thiếu dân chủ, không giữ đúng nguyên tắc lãnh đạo tập thể, phân công phụ trách. Bệnh quan liêu là nguồn gốc sinh ra tham ô, lãng phí. Kinh nghiệm cuộc sống chỉ ra rằng ở đâu có bệnh quan liêu thì ở đó chắc có tham ô, lãng phí. Ở đâu có bệnh quan liêu thì ở đó có nạn tham ô, lãng phí. Nơi nào bệnh quan liêu càng nặng thì nơi đó càng nhiều tham ô, lãng phí.

c) Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là những xấu xa của chế độ cũ, do lòng tự tư tự lợi, lòng ích kỷ hại nhân mà ra, do chế độ người áp bức bóc lột người mà ra. Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu, cũng như mọi khuyết điểm khác, có nguồn gốc từ tư tưởng không đúng. Tư tưởng trong sáng, lập trường vững vàng, hết lòng hết sức phụng sự nhân dân mới tránh được tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu. Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là cái nọc độc của thực dân và phong kiến. Chưa xóa bỏ hết cái nọc nguy hiểm này thì cách mạng chưa thành công được, vì nó ngấm ngấm chống phá cách mạng, chống phá sự nghiệp dựng xây chế độ mới của ta.

d) Thiếu đạo đức cách mạng, thiếu tinh thần trách nhiệm cũng sinh ra hư hỏng như ăn cắp của công, vung phí tiền bạc và vật liệu của Nhà nước và của tập thể, làm hại đến việc phát triển kinh tế và văn hóa để nâng cao đời sống của nhân dân<sup>1</sup>.

---

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.14, tr.29.



### **3. Về phương hướng, phương pháp và biện pháp chống nạn tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu**

a) *Về phương hướng*, chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là một nhiệm vụ cách mạng của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu thành công sẽ giúp chúng ta hoàn thành tốt các nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu; giúp cán bộ ta cải tạo tư tưởng, nâng cao giác ngộ, thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật thà phụng sự bộ đội và nhân dân; giúp chính quyền ta trở thành chính quyền trong sạch, xứng đáng với lòng tin tưởng và hy sinh của chiến sĩ và đồng bào<sup>1</sup>. Chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu để đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, đưa kháng chiến và kiến quốc đến thành công; hơn nữa, còn giúp cho việc xây dựng thuần phong, mỹ tục trong toàn dân, toàn quốc, nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân.

Chống tham ô, lãng phí, quan liêu là nhiệm vụ thường xuyên. Nó làm cho mọi người nâng cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần làm chủ, ý thức bảo vệ của công, hăng hái thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, xây dựng nước nhà, nâng cao đời sống nhân dân. Nó giúp cho cán bộ, đảng viên ta giữ gìn phẩm chất cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, một lòng một dạ phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng.

Chống tham ô, lãng phí, bệnh quan liêu là mặt trận tư tưởng và chính trị. Do vậy, cũng như ở mặt trận, muốn

---

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.7, tr.363.

thắng trong trận chiến đấu này ắt phải có chuẩn bị, kế hoạch, tổ chức, có lãnh đạo và trung kiên. Chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là cách mạng, có nghĩa là tiêu diệt những cái xấu, xây dựng những cái tốt. Chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là nhằm tiêu diệt chế độ thực dân, phong kiến, là xây dựng dân chủ mới. Thang thuốc chống quan liêu là phải đặt lợi ích dân chúng lên trên hết, trước hết; phải gần gũi, hiểu biết và học hỏi dân; phải thật thà thực hành tự phê bình và phê bình; phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư<sup>1</sup>.

Chống tham ô, lãng phí, bệnh quan liêu là một phong trào cách mạng của quần chúng. Phong trào chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu ắt phải dựa vào lực lượng quần chúng - lực lượng của toàn bộ chiến sĩ trong quân đội, toàn thể công nhân trong xưởng máy, toàn thể nhân viên trong cơ quan, v.v., rồi đến toàn thể nhân dân - thì mới thành công. Việc chống này phải làm cho quần chúng hiểu rõ rồi hăng hái tham gia, tham gia càng đông đảo, càng tự giác thì càng mau thành công. Cần mở rộng dân chủ phê bình trong cơ quan và ngoài quần chúng, lấy giáo dục là chính, trừng phạt là phụ.

Tuy không làm tràn lan nhưng cần phát động phong trào quần chúng, phát động tư tưởng của quần chúng làm cho quần chúng khinh ghét tệ tham ô, lãng phí và quan liêu. Tai mắt của hàng triệu quần chúng biến thành những ngọn đuốc soi sáng khắp mọi nơi thì các tệ tham ô,

---

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.6, tr.434.

lãng phí và quan liêu đâu còn chỗ ẩn nấp. Trong cuộc vận động này, giáo dục là chính, làm cho những người đã phạm lỗi có dịp mà “cải quá tư tâm”. Đồng thời phải xử lý thích đáng những kẻ ngoan cố, không chịu ăn năn, sửa chữa. Cần nắm vững phần xây là nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính. Cuộc đấu tranh chống tham ô, lãng phí và quan liêu là một cuộc cách mạng - cách mạng nội bộ, một cuộc đấu tranh giữa cái tốt và cái xấu, cái cũ và cái mới, giữa đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư và kẻ địch là nạn tham ô, lãng phí và quan liêu<sup>1</sup>. Phải mạnh dạn phát động quần chúng và lắng nghe quần chúng.

Đấu tranh chống tham ô, lãng phí, bệnh quan liêu phải kết hợp giữa xây và chống. Một mặt phải kiên quyết chống mọi biểu hiện của tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu, mặt khác phải khoan dung đối với những người đã nhận ra khuyết điểm và thành khẩn sửa chữa, phải cứu vãn họ, giúp họ khôi phục đạo đức cách mạng. Đó là vì không ai hoàn toàn tránh khỏi sai lầm, quyết tâm sửa chữa sẽ thành người tốt. Phải kết hợp cuộc vận động chống tham ô, lãng phí và quan liêu với phong trào thi đua yêu nước, liên hệ giữa cấp trên với cấp dưới, giữa cán bộ, đảng viên và quần chúng. Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu, xung phong, thật thà tự phê bình và phê bình, có khuyết điểm thì quyết tâm sửa chữa.

b) Về phương pháp, chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu phải có phương pháp khoa học. Trong cuộc đấu

---

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.415-422.

tranh chống tham ô, lãng phí và quan liêu, Đảng và Nhà nước cần phải có chiến lược, sách lược. Để giành được thắng lợi chúng ta cần phải nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng, đi đúng đường lối quần chúng, dựa vào lực lượng của quần chúng, lắng nghe ý kiến của quần chúng, phải thực sự mở rộng dân chủ - thực thà tự phê bình và thành khẩn phê bình, chống thái độ rụt rè, nể nang giữa cấp dưới và cấp trên, giữa công nông và trí thức, giữa cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng.

Muốn chống tham ô, lãng phí thì phải kiên quyết chống quan liêu. Muốn chống bệnh quan liêu, muốn biết các nghị quyết có được thi hành không, thi hành có đúng không, muốn biết ai ra sức làm, ai làm qua chuyện, chỉ có một cách, là khéo kiểm tra<sup>1</sup>. Kiểm soát là nhằm biết rõ cán bộ, đảng viên tốt hay xấu, biết rõ ưu khuyết điểm của các cơ quan, biết rõ ưu khuyết điểm của các mệnh lệnh, nghị quyết. Song muốn kiểm soát có kết quả tốt, phải có hai điều: một là, việc kiểm soát phải có hệ thống, phải thường làm; hai là, người đi kiểm soát phải là người rất có uy tín<sup>2</sup>.

Phương pháp kiểm soát bao gồm từ trên xuống và từ dưới lên, trong đó đặc biệt khuyến khích và mở rộng phê bình từ dưới lên, vì đây là phê bình của quần chúng. “Trên đe dưới búa” của phê bình như vậy thì nhất định tẩy được tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu. Phải làm cho quần chúng hăng hái phê bình, nhưng điều quan trọng là phải lãnh đạo việc phê bình của quần chúng. Người lãnh đạo

---

1, 2. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.5, tr.325, 338.

phải biết kiểm soát công việc của cán bộ cấp dưới mình và quần chúng đồng thời cán bộ cấp dưới lại kiểm soát sự sai lầm của người lãnh đạo và chỉ ra cách khắc phục sai lầm ấy. Ở trong Đảng đó là sự kiểm soát theo nguyên tắc dân chủ tập trung, tự phê bình và phê bình.

Cách tổ chức đấu tranh có thể theo những bước như: *Bước một*, đả thông tư tưởng, làm cho cán bộ và nhân dân hiểu thế nào là tham ô, lãng phí và quan liêu, lý do và quyết tâm chống tham ô, lãng phí và quan liêu; *Bước hai*, tổ chức nghiên cứu, học tập những cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ, rồi kiểm điểm công tác của cá nhân và đơn vị một cách thiết thực, nêu rõ ưu, khuyết điểm một cách thật thà, trung thực; *Bước ba*, giải quyết khuyết điểm thông qua giải thích thắc mắc, sửa chữa khuyết điểm; kiểm thảo phải có trọng tâm, làm từng bước, vững và sâu, từ cấp trên đến cấp dưới, từ bộ phận chính đến bộ phận phụ. Tự phê bình và phê bình đi liền với khen thưởng và kỷ luật kịp thời và đúng mức. Chống tham ô, lãng phí, quan liêu cần tiến hành từng bước, trước hết là chống bằng cách kiểm thảo và phê bình, thật thà và công khai nhận khuyết điểm để sửa chữa. Cần tránh tình trạng người, cơ quan bị phê bình thì im lìm, không công khai tự phê bình và tìm cách sửa chữa giống như thái độ “bưng mắt, bịt chim” hay “giấu bệnh sợ thuốc”<sup>1</sup>. Đè nén phê bình, phớt lờ phê bình đều là tội lỗi.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.457.

c) Về *biện pháp*, một là, bằng biện pháp tổ chức; hai là, bằng biện pháp tính toán, chi tiêu tài chính cho hợp lý; ba là, bằng thực hành dân chủ; bốn là, dựa vào lực lượng của quần chúng. Đồng thời, báo chí cũng là một lực lượng tích cực đấu tranh chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Trong cuộc đấu tranh này, một mặt, báo chí cần nêu những vụ việc điển hình, phân tích rõ ràng tác hại của chúng, tập hợp quần chúng đấu tranh chống tiêu cực; mặt khác, báo chí cần nêu những điển hình tốt - trong đó có những điển hình chống tiêu cực, giáo dục cán bộ và nhân dân.

Phần thứ hai

**GIỚI THIỆU MỘT SỐ TÁC PHẨM CỦA  
C.MÁC, PH.ĂNGGHEN, V.I.LÊNIN VÀ  
HỒ CHÍ MINH VỀ CHÍNH TRỊ**





## Chương IV

# GIỚI THIỆU MỘT SỐ TÁC PHẨM CỦA C.MÁC VÀ PH.ĂNGGHEN VỀ CHÍNH TRỊ

## I- GIỚI THIỆU TÁC PHẨM “TUYÊN NGÔN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN” CỦA C.MÁC VÀ PH.ĂNGGHEN

### 1. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm

Đến giữa thế kỷ XIX, cùng với sự phát triển của nền đại công nghiệp, giai cấp vô sản hiện đại ra đời và từng bước bước lên vũ đài đấu tranh chống giai cấp tư sản. Ở nhiều nước giai cấp vô sản đã vùng lên đấu tranh chống lại giai cấp tư sản, đòi thực hiện những yêu sách của mình về kinh tế và chính trị. Tiêu biểu cho sự phát triển của phong trào vô sản là những cuộc khởi nghĩa của công nhân dệt ở thành phố Lyông (Pháp) năm 1837; cuộc nổi dậy của công nhân dệt vùng Xilêdi (Đức) năm 1844 và phong trào Hiến chương ở Anh trong những năm 1838 - 1848.

Sự lớn mạnh của phong trào đấu tranh của giai cấp vô sản đòi hỏi một hệ thống lý luận dẫn đường và một cương lĩnh chính trị làm kim chỉ nam cho hành động cách mạng. Cuối tháng 11, đầu tháng 12-1847, Đại hội lần thứ hai Đồng minh những người cộng sản đã thảo luận và thông qua những nguyên lý lý luận do C.Mác và Ph.Ăngghen đề ra<sup>1</sup>. Trên cơ sở ấy, C.Mác và Ph.Ăngghen được Đại hội ủy thác soạn thảo bản tuyên ngôn chính thức. *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* được C.Mác và Ph.Ăngghen hoàn thành và công bố bằng tiếng Đức lần

---

1. Năm 1836, Đồng minh những người chính nghĩa, gồm những người Đức lưu vong và những người vô sản tiên tiến thuộc nhiều dân tộc, ra đời ở Anh. Đến trước năm 1847, tổ chức này vẫn chưa thoát khỏi vòng vây của những quan điểm xã hội chủ nghĩa không tưởng cùng những thói quen hoạt động theo kiểu âm mưu. Mùa xuân năm 1847, I. Môn, một người lãnh đạo của Đồng minh, tìm gặp C.Mác và Ph.Ăngghen, ngỏ ý thừa nhận những quan điểm lý luận của hai ông và đề nghị hai ông tham gia Đồng minh, nhằm sớm đưa tổ chức này thoát khỏi những quan niệm và lệ thói hoạt động cũ. Sau nhiều lần từ chối, lần này C.Mác và Ph.Ăngghen đồng ý tham gia Đồng minh. Mùa hè năm 1847, Đồng minh họp Đại hội lần thứ nhất ở Luân Đôn với sự tham gia của Ph.Ăngghen và đổi thành Đồng minh những người cộng sản. Sau Đại hội, Ph.Ăngghen soạn thảo cuốn "*Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản*" là bản Cương lĩnh của Đồng minh dưới hình thức vấn đáp.

đầu tiên ở Luân Đôn vào ngày 24-2-1848<sup>1</sup>. *Tuyên ngôn* được trình bày thành bốn chương. Ngoài ra, trong mỗi lần xuất bản, C.Mác và Ph.Ăngghen còn viết lời tựa để làm rõ hơn *Tuyên ngôn* trong những điều kiện lịch sử mới<sup>2</sup>.

## 2. Nội dung chủ yếu của tác phẩm

*Chương 1, tư sản và vô sản, trình bày khái quát sự phát triển của xã hội loài người, vị trí và vai trò lịch sử*

---

1. Từ tháng 3 đến tháng 7-1848, *Tuyên ngôn* được đăng trên báo Đức ở Luân Đôn - cơ quan của những người Đức lưu vong. Cuối năm 1848, *Tuyên ngôn* được xuất bản thành sách, được sửa những lỗi in lần đầu xuất bản và là cơ sở cho những lần xuất bản sau. Từ đó, *Tuyên ngôn* lần lượt được dịch ra nhiều thứ tiếng như Anh, Pháp, Italia, Đan Mạch, Ba Lan, Nga, v.v.. Sau Cách mạng Tháng Mười Nga và Quốc tế Cộng sản thành lập, *Tuyên ngôn* được truyền bá sang phương Đông. Trong những người yêu nước Việt Nam ở nước ngoài tiếp xúc sớm nhất với *Tuyên ngôn* có lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. *Tuyên ngôn* được bí mật truyền vào Việt Nam từ đầu những năm 20 của thế kỷ XX và theo những du học sinh từ Pháp trở về và xuất hiện công khai bằng tiếng Pháp trên mặt báo ở Sài Gòn năm 1926, được dịch và tóm tắt thành tài liệu học tập của các chiến sĩ cộng sản trong lao tù của thực dân, đế quốc. Từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, *Tuyên ngôn* được dịch và xuất bản thành sách ở Việt Nam. (Phạm Xanh: *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản và hành trình đến Việt Nam*, báo *Nhân dân*, ngày 24-2-2008).

2. C.Mác và Ph.Ăngghen cùng viết lời tựa cho các lần xuất bản bằng tiếng Đức năm 1872 và bằng tiếng Nga năm 1882. Sau khi C.Mác mất, Ph.Ăngghen viết lời tựa cho các lần xuất bản bằng tiếng Đức năm 1883, bằng tiếng Anh năm 1888, bằng tiếng Đức năm 1890, bằng tiếng Ba Lan năm 1892 và bằng tiếng Italia năm 1893.

*của giai cấp tư sản, sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản và sự ra đời của Đảng Cộng sản.*

Lịch sử phát triển của xã hội loài người từ khi chế độ cộng sản nguyên thủy tan rã cho tới nay là lịch sử đấu tranh giai cấp, đấu tranh giữa các giai cấp bị áp bức, bóc lột và giai cấp áp bức, bóc lột. Xã hội tư bản hiện đại cũng phân chia thành hai giai cấp lớn, thù địch nhau, là giai cấp tư sản và giai cấp vô sản. Nội dung cơ bản của sự vận động của xã hội hiện đại là cuộc đấu tranh giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản. Khi mới ra đời, giai cấp tư sản là lực lượng cách mạng có một vai trò hết sức to lớn trong lịch sử. Đại diện cho sự phát triển của lực lượng sản xuất đang lên, giai cấp tư sản đã làm cuộc cách mạng lật đổ giai cấp phong kiến quý tộc, giành địa vị thống trị. Sau khi nắm được chính quyền, giai cấp tư sản phá hủy những quan hệ sản xuất phong kiến, thiết lập những quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, mở đường cho lực lượng sản xuất phát triển. Chưa đầy một thế kỷ, giai cấp tư sản thống trị đã tạo ra được một lực lượng sản xuất to lớn hơn lực lượng sản xuất của tất cả các thế hệ trước kia gộp lại.

Để đáp ứng yêu cầu của sản xuất và trao đổi, giai cấp tư sản xóa bỏ tình trạng cát cứ phong kiến; tập trung hóa về kinh tế và chính trị, hình thành những quốc gia - dân tộc thống nhất và từng bước thiết lập thị trường thế giới. Nền dân chủ tư sản, một tiến bộ trong lịch sử so với chế độ quân chủ chuyên chế, được hình thành. Tuy nhiên, với bản chất của một giai cấp tư hữu và bóc lột nên vai trò cách mạng của giai cấp tư sản lại bị hạn chế ngay từ đầu. Nó phân chia xã hội làm hai phe, hai giai cấp đối lập và đấu

tranh với nhau là vô sản và tư sản. Giai cấp tư sản không những đã rèn vũ khí để giết mình, nó còn tạo ra những người sử dụng vũ khí ấy là những người vô sản hiện đại.

Cùng với sự phát triển của nền đại công nghiệp, các giai cấp khác đều suy tàn rồi tiêu vong, chỉ có giai cấp vô sản là lớn lên vì nó là sản phẩm của nền đại công nghiệp. Sự tiến bộ của đại công nghiệp còn đẩy từng bộ phận trong giai cấp thống trị vào hàng ngũ giai cấp vô sản, những bộ phận ấy cũng đem lại cho giai cấp vô sản những yếu tố tiến bộ. Giai cấp vô sản không có tài sản, phải bán sức lao động cho giai cấp tư sản, họ phải chịu mọi sự may rủi của thị trường, bị giai cấp tư sản áp bức cùng cực. Sự tồn tại của giai cấp tư sản không còn tương dung với phát triển của xã hội hiện tồn. Giai cấp vô sản, do vậy, là người có sứ mệnh đào huyệt chôn chủ nghĩa tư bản và xây dựng xã hội mới tốt đẹp hơn. Sứ mệnh của giai cấp vô sản là do địa vị kinh tế - xã hội của nó quy định.

Sự sụp đổ của giai cấp tư sản và thắng lợi của giai cấp vô sản là tất yếu như nhau, nhưng để bảo đảm cho sự thắng lợi đó giai cấp vô sản phải có những điều kiện nhất định, mà trước hết là sự lãnh đạo của Đảng của giai cấp công nhân. Những cuộc đấu tranh trong thực tiễn và lý luận chống giai cấp tư sản đã tạo điều kiện cho giai cấp vô sản đoàn kết lại thành tổ chức, thành chính Đảng. Đảng của giai cấp vô sản tập hợp không chỉ giai cấp vô sản mà còn cả các tầng lớp lao động khác đấu tranh chống giai cấp tư sản. Các tầng lớp xã hội khác có thể gia nhập hàng ngũ vô sản trên cơ sở từ bỏ lập trường giai cấp mình và chuyển sang lập trường của giai cấp vô sản.

*Chương 2, những người vô sản và những người cộng sản, phân tích mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản và giai cấp vô sản, tính tiên phong của Đảng Cộng sản và những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học.*

Sự trưởng thành của giai cấp vô sản được đánh dấu bằng sự ra đời của Đảng Cộng sản, nhưng Đảng Cộng sản khác với toàn bộ giai cấp vô sản ở tính tiên phong về cả lý luận và thực tiễn. Những người cộng sản là bộ phận kiên quyết nhất trong các đảng công nhân ở tất cả các nước, là bộ phận luôn luôn thúc đẩy phong trào tiến lên. Về mặt lý luận, họ hơn bộ phận còn lại của giai cấp vô sản ở chỗ là họ hiểu rõ những điều kiện, tiến trình và kết quả chung của phong trào vô sản. Sự lãnh đạo của Đảng là điều kiện đảm bảo cho giai cấp vô sản hoàn thành sứ mệnh lịch sử toàn thế giới, nhưng Đảng không phải là một đảng riêng biệt, mà là một bộ phận thống nhất với giai cấp, với lợi ích giai cấp. Đảng là đại biểu cho lợi ích của toàn bộ phong trào vô sản.

Nhiệm vụ của Đảng là tổ chức những người vô sản thành giai cấp, lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản, giành lấy chính quyền; dùng sự thống trị chính trị của mình từng bước đoạt lấy toàn bộ tư bản trong tay giai cấp tư sản, tập trung những công cụ sản xuất vào trong tay nhà nước - tức trong tay giai cấp vô sản được tổ chức thành giai cấp thống trị và để tăng số lượng những lực lượng sản xuất lên hết sức nhanh chóng. Với tư cách là giai cấp thống trị, giai cấp vô sản xóa bỏ những điều kiện của sự đối kháng giai cấp, xóa bỏ giai cấp, tiến tới xây dựng xã hội không còn giai cấp là xã hội cộng sản văn minh.

*Tuyên ngôn* khẳng định những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, dựa trên sự khái quát những điều kiện thực tại của một cuộc đấu tranh giai cấp hiện có, của một phong trào lịch sử đang diễn ra. Đó là chủ trương của những người cộng sản về xóa bỏ chế độ sở hữu tư nhân tư bản, tự do tư sản và chế độ gia đình tư sản; thay đổi tính chất xã hội của giáo dục; giai cấp vô sản giành lấy chính quyền và trở thành dân tộc; đoạn tuyệt với những quan hệ sở hữu và tư tưởng của quá khứ.

Về chiến lược và sách lược của Đảng, *Tuyên ngôn* xác định cách mạng cộng sản sẽ phát triển qua hai giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất là xây dựng giai cấp vô sản thành giai cấp thống trị, giành lấy dân chủ, giành lấy chính quyền bằng bạo lực cách mạng. Giai đoạn thứ hai là giai cấp vô sản sử dụng quyền lực chính trị của mình để cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, tước đoạt kẻ đi tước đoạt. *Tuyên ngôn* chưa dùng thuật ngữ chuyên chính vô sản, nhưng tư tưởng chuyên chính vô sản đã được diễn đạt rõ ràng.

*Chương 3, văn học xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa, phê phán các trào lưu xã hội chủ nghĩa phi vô sản và xác định thái độ của những người cộng sản với các trào lưu này.*

*Tuyên ngôn* ra đời là sự cáo chung đối với tất cả các trào lưu xã hội chủ nghĩa phi vô sản trước đó - các trào lưu tư tưởng xuất hiện như là một tất yếu lịch sử. *Tuyên ngôn* phê phán các trào lưu xã hội chủ nghĩa phản động của phong kiến và tiểu tư sản và đánh giá thích đáng trào lưu xã hội chủ nghĩa không tưởng. Tất cả các trào lưu xã hội chủ nghĩa phi vô sản đều là trở ngại cho việc ra đời của

chính Đảng của giai cấp vô sản. *Tuyên ngôn* phê phán những trào lưu đó là nhằm bảo đảm thắng lợi cho việc truyền bá học thuyết của chủ nghĩa xã hội khoa học và phong trào công nhân.

*Chương 4, thái độ của những người cộng sản đối với các đảng đối lập, khẳng định lập trường của Đảng Cộng sản về những vấn đề chiến lược và sách lược.*

Nguyên tắc có ý nghĩa chiến lược của những người cộng sản là chiến đấu cho mục đích trước mắt của giai cấp vô sản, nhưng họ cũng bảo vệ và đại biểu cho tương lai của phong trào. Xuất phát từ thực tế lịch sử của nước Đức và một số nước ở châu Âu lúc đó, những mục đích và lợi ích trước mắt của giai cấp vô sản bấy giờ là đấu tranh đánh đổ chế độ quân chủ chuyên chế, thực hiện các quyền tự do dân chủ; còn tương lai của phong trào là đấu tranh chống lại ách áp bức, bóc lột của giai cấp tư sản. Ở tất cả các nước, những người cộng sản ủng hộ mọi phong trào cách mạng và, trong những phong trào ấy, họ vẫn đưa vấn đề sở hữu lên hàng đầu như là vấn đề cơ bản của phong trào.

Những người cộng sản có thể liên minh và thỏa hiệp với những đảng phái đối lập để chống lại các thế lực phản động đang thống trị, nhưng bao giờ cũng phải giữ vững nguyên tắc và lập trường của giai cấp vô sản. Đảng Cộng sản tuyên bố quan điểm cách mạng không ngừng, mục đích của họ chỉ có thể đạt được bằng cách dùng bạo lực lật đổ toàn bộ trật tự xã hội hiện có. Trong cuộc cách mạng ấy, những người vô sản không mất gì hết, ngoài những xiềng xích trói buộc họ, họ giành cả thế giới cho mình.



Khẩu hiệu “Vô sản tất cả các nước, liên hợp lại!” công khai tuyên bố quá trình quốc tế của phong trào vô sản.

### **3. Ý nghĩa của tác phẩm**

Sự ra đời *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* đánh dấu sự hình thành về cơ bản lý luận của chủ nghĩa Mác. Những quan điểm cơ bản về chủ nghĩa duy vật lịch sử, về đấu tranh giai cấp, về sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản và về xây dựng chính đảng của giai cấp vô sản v.v. lần đầu tiên đã được C.Mác và Ph.Ăngghen trình bày một cách có hệ thống. Những nguyên lý lý luận được trình bày trong tác phẩm là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Từ khi ra đời đến nay, *Tuyên ngôn* luôn là ngọn cờ dẫn dắt giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, giải phóng loài người thoát khỏi áp bức và bóc lột, xây dựng cuộc sống tự do, ấm no và hạnh phúc. Cuốn sách mỏng ấy để lại một giá trị tinh thần to lớn, cổ vũ và thúc đẩy toàn thể giai cấp vô sản có tổ chức và chiến đấu trong thế giới văn minh.

## **II- GIỚI THIỆU TÁC PHẨM “ĐẤU TRANH GIAI CẤP Ở PHÁP 1848 -1850” CỦA C.MÁC**

### **1. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm**

Đến giữa thế kỷ XIX, ở Pháp đại công nghiệp mới đang phát triển, các tàn dư thời kỳ công trường thủ công còn rất nặng nề. Giai cấp tư sản công nghiệp, cũng như

toàn thể giai cấp tư sản Pháp, chưa chiếm được địa vị thống trị<sup>1</sup>. Giai cấp vô sản công nghiệp đang hình thành, số lượng chưa đông, đang trở thành lực lượng chính trị độc lập nhưng trình độ tư tưởng và tổ chức còn rất thấp. Ở nông thôn, sản xuất nhỏ còn phổ biến, tầng lớp tiểu tư sản và nông dân còn rất đông, nông dân chiếm 70% dân số. Những năm 1845-1847 các nước châu Âu lâm vào khủng hoảng kinh tế trong công thương nghiệp và nạn mất mùa trong nông nghiệp đã dẫn đến cao trào cách mạng năm 1848 trên khắp lục địa châu Âu, trong đó có nước Pháp.

Các giai cấp ở Pháp lúc này còn đang phân hóa, mâu thuẫn giai cấp chằng chịt. Mâu thuẫn giữa nông dân với tư sản, tiểu tư sản, quý tộc còn phổ biến. Mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản công nghiệp với tư sản công nghiệp chưa phổ biến và chưa chiếm địa vị hàng đầu. Đấu tranh giữa các giai cấp diễn biến rất quanh co, phức tạp. Trong hai năm 1848 - 1849 đã diễn ra nhiều sự kiện chính trị lớn như cuộc Cách mạng tháng Hai năm 1848, các cuộc khởi nghĩa tháng Sáu năm 1848 và tháng Sáu năm 1849.

---

1. Dưới thời Lui Philip chỉ có một bộ phận giai cấp tư sản nắm quyền thống trị. Đó là giới quý tộc tài chính, gồm bọn chủ ngân hàng, bọn trùm của Sở Giao dịch, bọn chủ đường sắt, chủ mỏ than, mỏ sắt và một bộ phận giai cấp địa chủ liên kết lại. Giai cấp tư sản công nghiệp mới chỉ là một bộ phận của phái đối lập, mâu thuẫn và đấu tranh quyết liệt với bọn quý tộc tài chính.

Cuối tháng 8, đầu tháng 9-1849, ngay khi đến Luân Đôn do bị trục xuất khỏi Pari, C.Mác đã tích cực tham gia vào các hoạt động của nhiều tổ chức của công nhân ở Anh. C.Mác tích cực chuẩn bị cho ra một tờ báo mới để kế thừa tờ *Báo mới vùng Ranh* nhằm tập hợp, tuyên truyền cách mạng trong phong trào công nhân. Ít lâu sau, đầu tháng 11-1849, theo lời khuyên của C.Mác, Ph.Ăngghen cũng rời Thụy Sĩ đến Anh để tham gia và lãnh đạo phong trào cách mạng ở đây. Ở Luân Đôn, C.Mác và Ph.Ăngghen đã cùng chuẩn bị xuất bản tờ tạp chí này.

Trong lúc chuẩn bị, C.Mác đã viết loạt bài dành riêng cho tờ tạp chí này dưới nhan đề chung “*Từ năm 1848 đến năm 1849*”. Trong đó, tháng giêng, tháng 2-1850, C.Mác viết bài đầu tiên “*Thất bại tháng Sáu năm 1848*”; tháng 3-1850, C.Mác viết bài thứ hai “*Ngày 13 tháng 6 năm 1849*” và bài thứ ba “*Hậu quả của sự kiện ngày 13 tháng 6 năm 1849*”. Những vấn đề về ảnh hưởng của các sự kiện tháng 6-1849 trên lục địa và tình hình ở Anh được trình bày trong các bài điểm tình hình quốc tế do hai ông viết vào các tháng giêng, ba, tư và mười năm 1850, trong đó có “*Bài thứ ba điểm tình hình quốc tế. Từ tháng Năm đến tháng Mười*” (năm 1850). Tạp chí *Báo mới vùng Ranh, Tạp chí Kinh tế - chính trị*, ra đời ở Hambuốc, đã lần lượt đăng bài viết này trong nhiều số, từ số đầu đến số cuối, năm 1850.

Năm 1895, loạt bài trên được in thành sách ở Béclin (Đức), dưới nhan đề *Đấu tranh giai cấp ở Pháp 1848 - 1850* với lời tựa của Ph.Ăngghen. Trong tác phẩm này, ngoài ba chương hay ba bài do C.Mác viết, còn có chương 4

do Ph.Ăngghen bổ sung trên cơ sở các bài về ảnh hưởng của các sự kiện tháng 6-1849 trên lục địa và tình hình ở Anh, các bài điểm tình hình quốc tế do C.Mác và Ph.Ăngghen cùng viết. Chương 4 được Ph.Ăngghen lấy tên là “*Việc hủy bỏ chế độ phổ thông đầu phiếu năm 1850*”. Theo Ph.Ăngghen, trong bức thư gửi R.Phiso ngày 13-2-1895, chương 4 “là sự hoàn thành cơ bản toàn bộ tác phẩm, không có nó thì tập sách mỏng sẽ chỉ mang tính chất gián đoạn mà thôi”<sup>1</sup>.

## **2. Nội dung chủ yếu của tác phẩm**

*a) Vận dụng các nguyên lý của chủ nghĩa duy vật lịch sử vào việc tổng kết một giai đoạn phát triển của lịch sử chính trị Pháp*

C.Mác đã khái quát những sự kiện chính trị đáng chú ý trong thời gian từ Cách mạng tháng Hai năm 1848 đến tháng Mười năm 1850 ở Pháp. Trong cuộc Cách mạng tháng Hai năm 1848 tất cả các giai cấp xã hội (vai trò chủ yếu là giai cấp vô sản) chống lại nền Quân chủ tháng Bảy, lập nên chế độ “Cộng hòa xã hội”. Giai cấp vô sản Pháp chưa có khả năng thực hiện cuộc cách mạng của chính nó. Những thành quả do cuộc Cách mạng tháng Hai mang lại, nhất là Chính phủ lâm thời và Nền cộng hòa xã hội,

---

1. Trong lần xuất bản ấy, tên của ba chương đầu cũng được thay đổi: I. “Từ tháng Hai đến tháng Sáu năm 1848”; II. “Từ tháng Sáu năm 1848 đến ngày 13 tháng Sáu năm 1849” và III. “Từ ngày 13 tháng Sáu năm 1849 đến ngày 10 tháng Ba năm 1850”.

chủ yếu lại giúp hoàn thiện ách thống trị của giai cấp tư sản. “Cái mà nó (TG) đã giành được chính là cái cơ sở để đấu tranh cho cuộc giải phóng cách mạng của nó, chứ tuyệt nhiên không phải là bản thân cuộc giải phóng đó”<sup>1</sup>. Hệ quả tất yếu của tình hình là giai cấp vô sản buộc phải lựa chọn cuộc khởi nghĩa tháng Sáu năm 1848. Trong “trận giao chiến lớn đầu tiên đã diễn ra giữa hai giai cấp đối lập trong xã hội hiện đại” này, giai cấp vô sản đã đấu tranh chống lại giai cấp tư sản, bảo vệ chế độ cộng hòa xã hội và giai cấp vô sản đã bị đàn áp đẫm máu, chế độ cộng hòa xã hội bị thủ tiêu<sup>2</sup>.

Sau thất bại của giai cấp vô sản tháng Sáu năm 1848, phái Tư sản cộng hòa giành được chính quyền, lập nên chế độ “Cộng hòa dân chủ”. Song do lợi ích riêng nên các tập đoàn tư bản lại đấu tranh gay gắt với nhau, biểu hiện ở cuộc đấu tranh giữa phái tư sản có xu hướng cộng hòa với phái tư sản có xu hướng dân chủ. Qua cuộc đấu tranh với phe Trật tự, phái Tư sản cộng hòa tan rã, chế độ “Cộng hòa dân chủ” bị loại bỏ, Bônápácơ trúng cử tổng thống tháng chạp năm 1848. Qua cuộc khởi nghĩa tháng Sáu năm 1849, phái Dân chủ tiểu tư sản bị thất bại. Qua cuộc đấu tranh của phe Trật tự với Bônápácơ, phe Trật tự tan rã, chế độ Cộng hòa đại nghị bị thủ tiêu.

Đứng vững trên lập trường của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, C.Mác đã luận giải

---

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.26.

2. Xem C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.45.

một cách khoa học những mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị, giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội, giữa các giai cấp xã hội và giai cấp chính trị, giữa các giai cấp và các chính đảng của chúng, giữa cách mạng và sự phát triển bình thường của lịch sử, giữa vai trò của quần chúng nhân dân và cá nhân trong lịch sử, giữa những điều kiện sinh hoạt vật chất và ý thức tư tưởng của xã hội, cũng như lôgic phát triển của đấu tranh giai cấp và cách mạng là đầu tàu của lịch sử v.v. ở một trong những thời kỳ phát triển phức tạp nhất của lịch sử nước Pháp - giữa thế kỷ XIX. Trong những thời kỳ cách mạng tất cả các giai cấp đều biến đổi nhanh chóng và ngày càng thể hiện đúng bản chất của chúng.

*b) Phân tích nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và ý nghĩa của những thất bại trong các cuộc cách mạng giai đoạn 1848 - 1850 ở Pháp*

Thất bại của các cuộc cách mạng năm 1848 ở Pháp, nhất là Cách mạng tháng Sáu năm 1848, trước hết là do giai cấp công nhân chưa trưởng thành, chưa có lý luận soi đường và tổ chức chặt chẽ, chưa có Đảng lãnh đạo và đường lối chiến lược và sách lược đúng đắn, chưa tập hợp và đoàn kết được rộng rãi quần chúng, chưa liên minh được với giai cấp nông dân. Trong thất bại của cách mạng Pháp thời kỳ này, nhất là cuộc bầu cử tổng thống tháng chạp năm 1848, còn do những hạn chế và sai lầm, lạc hậu và mê tín của phần lớn dân cư Pháp là nông dân. Trong thất bại của cách mạng Pháp thời kỳ này, nhất là cuộc khởi nghĩa tháng Sáu năm 1849, còn do giai cấp tiểu tư

sản Pháp là giai cấp bấp bênh, dao động và luôn luôn bị phân hóa<sup>1</sup>.

Trong lúc ấy, giai cấp tư sản ngày càng lộ rõ tính chất phản động của nó. Bản chất của giai cấp tư sản, nhất là tư sản công nghiệp, là sở hữu tư nhân đối với tư liệu sản xuất và bóc lột lao động làm thuê. Sự lùi bước của nó trước các thế lực cũ, nhất là giai cấp địa chủ, phong kiến là vì lợi ích sống còn của nó. Trong những thời đoạn lịch sử nhất định nó sẵn sàng núp sau ngai vàng, từ chối sự thống trị trực tiếp để thống trị gián tiếp, thông qua việc sử dụng những nhân vật khác để thực hiện sự thống trị chưa hoàn chỉnh của mình. Giai cấp tư sản không từ bỏ một âm mưu và thủ đoạn nào trong việc lợi dụng giai cấp vô sản còn chưa

---

1. C.Mác viết: “Ngày 10 tháng chạp năm 1848 là ngày khởi nghĩa của nông dân. Chỉ từ ngày đó, mới bắt đầu cuộc khởi nghĩa tháng Hai của nông dân Pháp. Cái biểu tượng nói lên sự tham gia của nông dân vào phong trào cách mạng, cái biểu tượng vừa vung vè, vừa ranh mãnh, vừa gian xảo vừa ngây thơ, vừa trì độn vừa cao thượng, đồng thời là sự mê tín có tính toán, sự khôi hài bi ai, sự lỗi thời vừa tài tình vừa ngu ngốc, trò tình nghịch của lịch sử thế giới, thứ văn tự tượng hình khó hiểu đối với lý trí của những người văn minh, - cái biểu tượng đó mang dấu vết không thể lẫn lẩn được của giai cấp đại biểu cho sự dã man ngay trong lòng nên văn minh”. (C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993, t.7, tr.62). “Hồi tháng 6-1849, không phải công nhân là những người thất bại, mà những người tiểu tư sản đứng giữa công nhân và cách mạng đã bị thất bại. Tháng 6-1849 không phải là một bi kịch đẫm máu giữa lao động làm thuê và tư bản, mà là một quang cảnh đầy rẫy những cảnh ngục tù, một quang cảnh bi thảm giữa người chủ nợ và con nợ”. (C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, *Sđd*, t.7, tr.89).

trưởng thành, giai cấp nông dân còn trong tâm trạng bất mãn và các giai cấp trung đẳng - tiểu tư sản luôn luôn bấp bênh, dao động. Sự ranh mãnh và phản trắc của giai cấp tư sản là ở chỗ vừa chống lại giai cấp phong kiến vừa thỏa hiệp với giai cấp phong kiến để chống lại các giai cấp nông dân và vô sản.

Mặt khác, sự phồn vinh của thương nghiệp và công nghiệp được phục hồi năm 1848 và tăng mạnh năm 1849 đã làm tê liệt các cao trào cách mạng và giúp các thế lực phản động giành được thắng lợi. Khi đó lực lượng sản xuất của xã hội tư bản đang phát triển dồi dào trong chừng mực các mối quan hệ tư sản cho phép, nên không thể nói đến một cuộc cách mạng thực sự được. Cách mạng chỉ có thể nổ ra khi lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong xã hội ấy xung đột lẫn nhau.

Tuy nhiên, thông qua trường học của các cuộc đấu tranh giai cấp, giai cấp vô sản đã từng bước trưởng thành. Giai cấp vô sản với nhiều bộ phận khác nhau, tiêu biểu nhất là công nhân đại công nghiệp, ngày càng trở thành lực lượng đối lập chủ yếu của giai cấp tư sản. Giai cấp vô sản ngày càng trở thành một giai cấp độc lập và tự giác trong cuộc đấu tranh tự giải phóng mình và giải phóng xã hội. Cái mà giai cấp vô sản giành được chính là cái mà nó phải mất đi - cái ảo tưởng vào giai cấp tư sản, vào cách mạng, nên dân chủ và các hình thức nhà nước của giai cấp tư sản. Giai cấp vô sản ngày càng nhận thức đầy đủ hơn những nhiệm vụ lịch sử của mình.

Những biến cố của lịch sử, những thất bại của cách mạng, nhất là thất bại của ngày 22-6-1848 của giai cấp



vô sản, đã làm cho giai cấp nông dân ngày càng thoát ra khỏi ảo tưởng vào chế độ tư hữu nhỏ, vào chính quyền Bônápácơ, chính quyền của giai cấp tư sản và nhận biết rõ hơn lối thoát duy nhất của mình là liên minh với giai cấp công nhân. Thông qua đấu tranh giai cấp, thông qua cách mạng, nhất là cuộc khởi nghĩa ngày 13-6-1849, giai cấp tiểu tư sản cũng ngày càng tan vỡ ảo tưởng vào chế độ sở hữu nhỏ của mình và trở nên thực tế hơn. “Cũng như trước kia các tầng lớp này coi sự phát triển của giai cấp vô sản là nguyên nhân của sự nghèo khổ của họ thì ngày nay cũng vậy, họ phải thừa nhận rằng nguyên nhân của sự nghèo khổ của họ là sự thất bại của giai cấp vô sản”<sup>1</sup>.

Cách mạng trong những năm 1848, 1849 ở Pháp bị thất bại, nhưng cách mạng không bị tiêu diệt, bởi vì cách mạng là xu thế tất yếu của lịch sử. Sự trưởng thành của giai cấp vô sản chỉ có thể có được thông qua thực tiễn đấu tranh cách mạng, ở đây giai cấp vô sản mới từng bước nhận rõ được bộ mặt thật của kẻ thù của mình là giai cấp tư sản. Cách mạng bị thất bại, nhưng nó đã làm rõ ra được những lực lượng mà giai cấp vô sản cần đoàn kết, cần liên minh; đồng thời cũng làm nảy sinh ra được những kẻ thù, những lực lượng cố kết với nhau để chống lại giai cấp vô sản. Thông qua những thất bại, giai cấp vô sản mới tự mình rũ bỏ được những tàn tích, những ảo tưởng, những ấu trĩ để trưởng thành. Nhìn nhận những hạn chế và sai

---

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.48.

lầm trong tiến trình của cách mạng là không tránh khỏi, thậm chí còn là tất yếu, chính là một thái độ khoa học.

*c) Nêu lên những nguyên lý về đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội*

Trên cơ sở tổng kết một thời kỳ phát triển của chủ nghĩa tư bản và một giai đoạn có tính chất điển hình của cuộc đấu tranh giai cấp ở Pháp, C.Mác nêu lên nhiều vấn đề có tính quy luật của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội. Đó là những nguyên lý lý luận về giai cấp, đấu tranh giai cấp và giành quyền lực trong một cơ cấu xã hội có đối kháng giai cấp; những nguyên lý về cách mạng, nhà nước và quyền lực nhà nước; những loại hình mà cách mạng tư sản đã trải qua và những trạng thái manh nha của cách mạng vô sản. Đây là một trong số những tác phẩm kinh điển điển hình trình bày một cách có hệ thống những nguyên lý cơ bản của chính trị và chính trị học.

Đồng thời, C.Mác còn phát triển tư tưởng về chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội được nhìn nhận không chỉ là mục tiêu, mà còn là phương tiện để giai cấp vô sản tự giải phóng mình, giải phóng xã hội và giải phóng con người. Để thực hiện được sứ mệnh lịch sử của mình, giai cấp vô sản phải thực hiện sự chuyên chính của giai cấp mình - chuyên chính vô sản. “Chủ nghĩa xã hội này là lời tuyên bố cách mạng không ngừng, là chuyên chính giai cấp của giai cấp vô sản, coi đó là giai đoạn quá độ tất yếu để đi đến xóa bỏ những khác biệt giai cấp nói chung, xóa bỏ cả những quan hệ sản xuất làm cơ sở cho những sự khác biệt ấy, xóa bỏ những mối quan hệ xã hội thích ứng với những quan hệ sản xuất đó, để đi đến cải

biến tất cả những tư tưởng nảy sinh ra từ những quan hệ sản xuất đó”<sup>1</sup>.

Tư tưởng nhất quán và xuyên suốt tác phẩm là tư tưởng cách mạng không ngừng. Thực tiễn cách mạng luôn tạo ra những điều kiện và khả năng mới, chỉ ra một cách logic những nhiệm vụ lịch sử của giai cấp vô sản. Từ thực tiễn lịch sử cho thấy, cách mạng tư sản chỉ là tiền đề cho cách mạng vô sản. Khi có những điều kiện cần thiết và giai cấp vô sản đã trưởng thành thì nhất định nó sẽ giành được thắng lợi.

### **3. Ý nghĩa của tác phẩm**

Tác phẩm đã chỉ ra rằng, sự nghiệp cách mạng của giai cấp vô sản cần phải có lý luận khoa học soi đường thì mới triệt để và đi đến thắng lợi. Cần trang bị cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động phương pháp nhận thức khoa học đối với những vấn đề cơ bản của chính trị và xu thế phát triển của xã hội trong thời đại mới. Cần giáo dục và bồi dưỡng chủ nghĩa lạc quan cách mạng đối với giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ chống giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản vì thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Tác phẩm là một kiểu mẫu về việc vận dụng phương pháp kết hợp lịch sử và logic trong việc phân tích các diễn biến lịch sử, các cơ cấu kinh tế - xã hội và giai cấp - xã hội v.v. xoay quanh trục trung tâm là giai cấp tư sản và giai cấp

---

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.126.

vô sản. Việc lựa chọn những trường hợp chính trị điển hình để nghiên cứu và làm rõ bản chất của chúng giúp nhận thức các quy luật của chính trị một cách chính xác và thuận lợi hơn.

### III- GIỚI THIỆU TÁC PHẨM “NGÀY 18 THÁNG SƯƠNG MÙ CỦA LUI BÔNAPÁCTƠ” CỦA C.MÁC

#### **1. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm**

Trong thời kỳ từ tháng 2-1848 đến tháng chạp năm 1851 ở Pháp đã xảy ra diễn biến chính trị phức tạp và kết thúc bằng sự biến tháng chạp năm 1851. Ngày 2 tháng chạp năm 1851, những phần tử theo Lui Bônápácơ đã làm cuộc đảo chính, giải tán Quốc hội lập hiến, thiết lập chế độ độc tài ở Pháp và sau đó một năm Bônápácơ tự xưng là Hoàng đế Napôlêông III. Sự biến này làm cho nhiều người bàng hoàng và dẫn tới nhiều cách giải thích sai lầm về nguyên nhân và nhân vật chủ yếu của sự biến là Lui Bônápácơ.

Từ tháng chạp năm 1851 đến tháng 3-1852, C.Mác đã làm việc trong những điều kiện rất khó khăn để viết tác phẩm này với một hình thức và sức biểu hiện hiếm có về nghệ thuật. Nhờ nắm vững quy luật phát triển của lịch sử nói chung và lịch sử nước Pháp nói riêng, C.Mác không bị bất ngờ trước sự biến lịch sử phức tạp này và còn nắm được thực chất của vấn đề, dự đoán được hậu quả của sự biến khi còn chưa kết thúc. C.Mác giải thích đúng đắn sự biến và vạch ra bản chất xấu xa và phản động của

Bônápácơ với thái độ hết sức khinh蔑. C.Mác đặt tên cho tác phẩm là *Ngày 18 tháng Sương mù của Lui Bônápácơ* là với ý nghĩa châm biếm. Việc xuất bản tác phẩm này gặp nhiều khó khăn do sự ngăn cấm của các chính quyền phản động châu Âu lúc đó.

Mặt khác, chủ nghĩa Mác về cơ bản hình thành cuối năm 1847, đầu năm 1848 và được đánh dấu bằng sự ra đời của *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, nhưng vẫn chưa chiếm ưu thế, các thứ chủ nghĩa xã hội không tưởng tiểu tư sản vẫn còn ảnh hưởng trong phong trào công nhân và chưa bị đánh bại trong thực tiễn và lý luận. Nhiệm vụ của chủ nghĩa Mác lúc này, cùng với thực tiễn cách mạng của giai cấp công nhân, là đẩy lùi các trào lưu xã hội chủ nghĩa ra khỏi phong trào công nhân, khắc phục tính tự phát của phong trào công nhân nói chung và phong trào công nhân Pháp nói riêng. C.Mác viết tác phẩm này nhằm tiếp tục phát triển lý luận của chủ nghĩa duy vật lịch sử và góp phần giải đáp nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra từ thực tế cách mạng ở Pháp.

Tháng 5-1852, tác phẩm này của C.Mác lần đầu tiên được đăng trên tạp chí *Die Revolution, Eine Zeitschrift in zwanglosen Heften*, quyển 1, do G.Vâyđômâyê xuất bản ở Niu Oóc dưới nhan đề *Ngày 18 tháng Sương mù của Lui Napôlêông*. Năm 1869, khi xuất bản lần thứ hai, C.Mác có xem lại và lần này tác phẩm có tên là *Ngày 18 tháng Sương mù của Lui Bônápácơ*. Năm 1885, lần xuất bản thứ ba do Ph.Ăngghen viết lời tựa, có một số sửa đổi nhỏ về văn phong. Tác phẩm có 7 chương, tập trung vào giải

đáp cuộc đấu tranh giai cấp ở Pháp và tổng kết những bài học cách mạng năm 1848 thành lý luận<sup>1</sup>.

## 2. Nội dung chủ yếu của tác phẩm

*a) Khái quát lịch sử Pháp từ tháng 2-1848 đến tháng 12-1851*

- Cuộc Cách mạng tháng Hai năm 1848, theo C.Mác, là kết quả của cuộc đấu tranh của tất cả các giai cấp ở Pháp chống lại sự thống trị của Lui Philíp, đại biểu cho bọn quý tộc tài chính. Đây là cuộc cách mạng tư sản nhưng giai cấp vô sản đóng vai trò chủ động, giai cấp vô sản đã cầm vũ khí đứng lên giành chính quyền, in dấu ấn của mình lên nền cộng hòa ấy và gọi nó là nền “Cộng hòa xã hội”. Các quan hệ giai cấp ở Pháp lúc này đã phát triển

---

1. Trong lời tựa viết cho bản tiếng Đức xuất bản lần thứ hai, Mác nêu lý do viết tác phẩm này là theo yêu cầu của G.Vâyđômây nhằm giải thích một cách đúng đắn sự biến ngày 2 tháng chạp năm 1851. C.Mác phê phán cách giải thích sai lầm của Víchto Huygô và Prudông và nói rõ tác phẩm của mình là nhằm vạch rõ cuộc đấu tranh giai cấp ở Pháp đã tạo ra như thế nào những điều kiện và hoàn cảnh khiến cho một nhân vật tầm thường và lối bịch lại đóng vai anh hùng. C.Mác khẳng định lời tiên đoán của mình là đúng đắn và đã được thực tế kiểm nghiệm. Trong lời tựa viết cho bản tiếng Đức xuất bản lần thứ ba, Ph.Ăngghen nêu bật thiên tài của C.Mác trong việc đánh giá sự biến lịch sử và đánh giá Bônápácơ. Ph.Ăngghen chỉ rõ nguyên nhân thành công của C.Mác là ở chỗ vị trí quan trọng của nước Pháp lúc bấy giờ làm cho C.Mác say mê nghiên cứu lịch sử nước Pháp, vì vậy C.Mác đã nắm vững cả quá khứ lẫn hiện tại của nước Pháp; và C.Mác là người đầu tiên khám phá ra chủ nghĩa duy vật lịch sử, cái chìa khóa để hiểu các sự biến phức tạp của lịch sử.

đến trình độ mà mỗi bước tiến của cách mạng đều mang tính chất vô sản, điều mà giai cấp tư sản không thể chấp nhận. Các thế lực cũ của xã hội Pháp đã liên kết với nhau, tìm chỗ dựa là tiểu tư sản và nông dân, tiến hành cuộc tuyển cử ngày 4-5-1848 bầu quốc hội lập hiến, giữ cho thành quả cách mạng tháng Hai trong khuôn khổ tư sản. Hiểu rõ tính chất của quốc hội ấy, giai cấp vô sản toan dùng vũ lực giải tán nó ngày 15-5-1848 nhưng không thành, sau đó tiến hành cuộc khởi nghĩa tháng Sáu năm 1848.

Cuộc khởi nghĩa tháng Sáu năm 1848 là cuộc nội chiến lớn nhất giữa tư sản và vô sản và làm rung chuyển châu Âu, nhưng giai cấp vô sản lúc này vẫn còn tự phát và đơn độc. Đứng trước sự phát triển của lịch sử, giai cấp tư sản tỏ ra là lực lượng phản động và sẵn sàng dùng những thủ đoạn dã man nhất để đàn áp giai cấp vô sản. Trong sự kiện tháng 6-1848, có tới 3.000 người bị sát hại, 15.000 người bị đi đày mà không hề xét xử. Sự thất bại của giai cấp vô sản tháng 6-1848 làm cho lực lượng có khả năng cách mạng nhất bị đẩy khỏi vũ đài chính trị, lực lượng cách mạng bị giảm đi, cách mạng đi xuống lần thứ nhất.

- Sau thất bại của giai cấp vô sản tháng 6-1848, phái tư sản cộng hòa giành được chính quyền, lập nên chế độ “Cộng hòa dân chủ”. Song, trước cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản, giai cấp tư sản tạm thời liên hiệp lại, nhưng sau đó do lợi ích riêng các tập đoàn tư bản lại đấu tranh gay gắt với nhau - biểu hiện ở cuộc đấu tranh giữa phái tư sản có xu hướng cộng hòa với phái tư sản có xu hướng dân chủ. Mâu thuẫn trong giai cấp tư sản dẫn tới sự thất bại của phái cộng hòa, bắt đầu bằng sự trúng cử tổng thống

của Bônápácơ tháng chạp năm 1848. Mâu thuẫn đó thể hiện ở mâu thuẫn giữa quốc hội và tổng thống, quốc hội chỉ có quyền lực tinh thần còn tổng thống mới có quyền trong thực tế.

Bônápácơ trúng cử tổng thống không phải do uy tín hay tài ba của hắn mà là sự phản ứng tiêu cực của các giai tầng xã hội trước sự bất lực của giai cấp tư sản, là sự phản ứng của nông dân với tất cả giai cấp xã hội khác. Nông dân tìm ra chỗ dựa là Bônápácơ do lòng mê tín và lạc hậu của họ. Quân đội, do đa số là nông dân mặc áo lính, hoan nghênh cuộc tuyển cử vì chế độ cộng hòa không đem lại cho họ quyền lợi gì. Giai cấp đại tư sản hoan nghênh cuộc tuyển cử vì chúng coi Bônápácơ là cái đầu đã dẫn tới nên quân chủ. Giai cấp vô sản và tiểu tư sản hoan nghênh cuộc tuyển cử vì họ coi Bônápácơ sẽ trừng trị Cavainhắc, kẻ đã đàn áp đẫm máu cuộc khởi nghĩa của giai cấp vô sản tháng 6-1848. Bônápácơ nắm được tâm lý này nên trước khi hết nhiệm kỳ tổng thống, hắn đã thực hiện trót lọt cuộc đảo chính ngày 2 tháng chạp năm 1851. Sự đắc thắng của Bônápácơ trong cuộc bầu cử tổng thống năm 1848 cũng là bắt đầu sự tan rã của phái Tư sản cộng hòa. Giai cấp tư sản phân vào hai phái bảo hoàng và hợp thành phe Trật tự. Phe Trật tự hợp với Bônápácơ và nhiệm vụ tiếp theo của nó là thủ tiêu hẳn phái Cộng hòa.

Sau thất bại của phái Tư sản cộng hòa là cuộc đấu tranh của phái Dân chủ tiểu tư sản mà đại biểu là phái Núi trong Quốc hội. Phái Núi đại biểu cho những người lao động tư hữu nhỏ nên mục tiêu đấu tranh không triệt



để. Nó chỉ chủ trương làm giảm nhẹ đối kháng giữa lao động và tư bản, đấu tranh trong khuôn khổ hiến pháp tư sản, do dự và mâu thuẫn. Với sự kiện ngày 13-6-1849 - ngày khởi nghĩa thất bại của giai cấp tiểu tư sản, lực lượng cộng hòa dân chủ cuối cùng bị gạt khỏi vũ đài chính trị, làm cho lực lượng bảo vệ hiến pháp yếu đi và lực lượng hành pháp của Tổng thống Bônápácơ mạnh lên. Sự thất bại của phái Tư sản cộng hòa và phái Dân chủ tiểu tư sản đã tiếp tục loại bỏ các lực lượng dân chủ, chuyển dần lại chế độ quân chủ, chế độ cộng hòa dân chủ bị thủ tiêu, cách mạng đi xuống lần thứ hai.

- Sau khi cùng nhau đàn áp cuộc khởi nghĩa của giai cấp vô sản, loại bỏ phái Tư sản cộng hòa và phái Dân chủ tiểu tư sản ra khỏi vũ đài chính trị, phe Trật tự tiếp cuộc đấu tranh với Bônápácơ. Trong lúc cần tập trung lực lượng chống Bônápácơ thì phe Trật tự lại bị chia rẽ do đấu tranh nội bộ gay gắt. Đó là cuộc đấu tranh giữa hai phái bảo hoàng - bảo hoàng Óclêăng và bảo hoàng chính thống. Cuộc đấu tranh của hai phái bảo hoàng trong phe Trật tự không phải do sự khác nhau về nguyên tắc, mà do sự khác nhau về những điều kiện sinh hoạt, những lối suy nghĩ của họ. Cuộc đấu tranh này làm cho nước Pháp luôn bị đảo lộn và tất cả các giai cấp xã hội oán ghét. Cả quốc hội cộng hòa lẫn hiến pháp tự mòn mỏi và tan rã. Bônápácơ tranh thủ được sự ủng hộ của giai cấp tư sản, lợi dụng được lòng mê tín của nông dân, rảnh tay làm đảo chính ngày 2 tháng chạp năm 1851 và cách mạng bị đẩy lùi về vị trí ban đầu.

Như vậy, các cuộc đấu tranh giai cấp ở Pháp đã tạo ra những điều kiện và hoàn cảnh để Bônápácơ, một kẻ bịp bợm và phiêu lưu, tầm thường và lối bịch lại đóng vai người anh hùng. Cuộc đảo chính ngày 2 tháng chạp năm 1851 là hệ quả có tính quy luật của sự tăng lên tính phản động của giai cấp tư sản, là hệ quả của sự so sánh lực lượng trong đó giai cấp tư sản không đủ sức thống trị bằng phương pháp thông thường, còn giai cấp vô sản thì chưa đủ sức giành thắng lợi quyết định.

*b) Trình bày những vấn đề về lý luận chính trị*

Khi phân tích các sự kiện lịch sử và tổng kết kinh nghiệm cách mạng từ năm 1848 đến năm 1851 ở Pháp, C.Mác nêu lên những nguyên lý lý luận về đấu tranh giai cấp với tính cách là động lực của lịch sử và tính hạn chế, mâu thuẫn của nền dân chủ tư sản; về sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản, cách mạng vô sản và liên minh công - nông.

Đến giữa thế kỷ XIX, mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất chưa phát triển cao, mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản công nghiệp và giai cấp tư sản công nghiệp chưa trở thành chủ yếu. Giai cấp vô sản chưa phát triển đầy đủ về số lượng và chất lượng, về nhận thức lý luận và tổ chức, thiếu vắng một chính đảng lãnh đạo và liên minh với nông dân. C.Mác phát triển ý niệm về khả năng và sự cần thiết giai cấp vô sản phải đoàn kết với quần chúng lao động bị bóc lột để chống lại giai cấp tư sản thành nguyên lý về liên minh giữa hai giai cấp công nhân và nông dân trong cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản.

Phần khái quát hóa quan trọng nhất về lý luận trong tác phẩm này là sự phát triển tư tưởng về nhà nước và cách mạng, nhất là về chuyên chính vô sản. C.Mác phân biệt xu hướng phát triển của cách mạng tư sản với cách mạng vô sản. Cách mạng tư sản thế kỷ XVIII có xu hướng đi lên, còn cách mạng tư sản thế kỷ XIX lại có xu hướng đi xuống, vì nó không triệt để. Trái lại, cách mạng vô sản thế kỷ XIX thất bại chỉ là tạm thời, thông qua những thất bại tạm thời ấy giai cấp vô sản có thể khắc phục những sai lầm, ảo tưởng để tiến lên. Cuộc cách mạng năm 1789 và các giai đoạn 1793 - 1795, 1815 - 1830, 1848 - 1851 chính là quá trình hình thành và hoàn thiện của nhà nước tư sản. Nhà nước tư sản, dưới hình thức quân chủ hay cộng hòa, thì bản chất của nó vẫn là nền chuyên chính của giai cấp tư sản. Lần đầu tiên C.Mác nêu ra luận điểm giai cấp vô sản không được tiếp nhận bộ máy nhà nước cũ, mà phải đập tan bộ máy nhà nước ấy đi.

### **3. Ý nghĩa của tác phẩm**

Tác phẩm *Ngày 18 tháng Sương mù của Lui Bônápácơ* là một trong những tác phẩm viết sau thời kỳ cách mạng 1848. Với thực tiễn cách mạng những năm 1848 - 1851, C.Mác chỉ ra những điều kiện khách quan của sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp vô sản là sự phát triển đầy đủ của nền sản xuất đại công nghiệp; nhiệm vụ cách mạng vô sản là đập tan bộ máy nhà nước của giai cấp thống trị cũ; liên minh công - nông là một quy luật của cách mạng vô sản ở tất cả các nước, nhất là đối với những nước nông dân còn chiếm số đông. Những lời văn trong

tác phẩm này của C.Mác, nói như Lípnếch, chẳng khác những mũi tên, ngọn giáo. Sự căm thù và khinh bỉ đối với sự giả dối, tình yêu nồng cháy đối với tự do được thể hiện trong những lời văn bóng bẩy, quyết liệt và cao thượng. Ở đây vừa có sự nghiêm khắc đến căm phẫn của Taxít, vừa có sự đùa cợt đến giết người của Giuyvênan và sự căm giận đến thiêng liêng của Đantơ.

#### IV- GIỚI THIỆU TÁC PHẨM “NỘI CHIẾN Ở PHÁP” CỦA C.MÁC

##### 1. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm

Đế chế II do Lui Bônápácơ đứng đầu ở Pháp tồn tại 18 năm liền từ năm 1852 đến năm 1870. Từ giữa những năm 1860, đế chế II ở Pháp đã bắt đầu lung lay và mâu thuẫn nội bộ ngày càng gay gắt. Do địa vị thấp kém của đế quốc Pháp, nên đế chế II muốn đòi lại những đất đai đã mất sau thất bại của Napôlêông I, muốn sửa lại biên giới theo phạm vi chiếm lĩnh của đế chế I hoặc khôi phục được biên giới của thời kỳ cộng hòa II, nhất là đối với vùng tả ngạn sông Ranh của nước Đức và ở cạnh nước Pháp<sup>1</sup>.

---

1. Trong thời gian diễn ra cuộc chiến tranh Áo - Phổ, Lui Bônápácơ đã thỏa thuận với Bixmác là sẽ giữ thái độ trung lập để giúp Bixmác có thể thắng Áo, còn Bixmác thì hứa sẽ đền bù cho Lui Bônápácơ một phần đất đai của Đức để trả ơn. Nhưng Bixmác đã bội ước và quan hệ Pháp - Phổ trở nên căng thẳng. Lui Bônápácơ lo sợ một nước Đức thống nhất và trở thành cường quốc bên cạnh nước Pháp nên đã tìm cách kìm hãm nó về cả kinh tế và chính trị.

Lui Bônápácơ muốn mượn chiến tranh dưới chiêu bài vì danh dự và tương lai của dân tộc Pháp và giữ thế quân bình ở châu Âu để đánh lạc hướng phong trào đấu tranh, tiêu diệt lực lượng cách mạng trong nước. Về phần mình, Bixmác ở Đức cũng là kẻ tòng phạm, đã giúp Lui Bônápácơ có cơ để tuyên chiến. Bành trướng và mượn chiến tranh hòng giải quyết những mâu thuẫn giai cấp trong nước và đàn áp phong trào cách mạng là động cơ của cả nền đế chế Pháp lẫn nền quân chủ Phổ.

Chiến tranh Pháp - Phổ nổ ra ngày 19-7-1870, ngày 2-9-1870 Lui Bônápácơ thất bại, đế chế II sụp đổ. Ngày 4-9-1870 một Chính phủ tư sản phản động chuẩn bị đầu hàng và nền cộng hòa III ra đời. Bên cạnh Chính phủ ấy còn có những ủy ban giám sát của quần chúng có vũ trang mà đa số là công nhân. Quân Phổ vào bao vây Pari ngày 19-10-1870, ngày 27-10-1870 tên tướng Baden đầu hàng. Nhân dân Pari phần nộ chiếm tòa thị chính, Chính phủ bị bắt giam, nhưng sau chúng lại chiếm lại được tòa thị chính và giải thoát được Chính phủ phản động. Trong lúc nhân dân lao động Pari bắt khước chống lại quân Phổ, bị bao vây, đói khát và bệnh tật thì Chính phủ phản động lại chuẩn bị những điều khoản cho một hòa ước mà thực chất là đầu hàng. Ngày 31-10-1870 và ngày 22-1-1871 phái Blăngki hai lần phát động khởi nghĩa nhưng đều thất bại.

Ngày 30-1-1871, Chính phủ Pháp ký Hiệp định đình chiến và ngày 28-2-1871 ký Hòa ước đầu hàng, nhưng công nhân Pari không hạ vũ khí. Quốc hội và Chính phủ

âm mưu tước vũ khí của vệ binh quốc gia - của giai cấp công nhân và lao động Pari đang chiến đấu. Ngày 18-3-1871 cuộc cách mạng đầu tiên của giai cấp vô sản Pháp và cũng là của giai cấp vô sản thế giới bùng nổ. Giai cấp tư sản phản động sử dụng bạo lực và gây ra nội chiến khiến giai cấp công nhân Pari phải nắm vũ khí và chiến đấu để quyết định lấy vận mệnh của mình.

Là một trong những người lãnh đạo Hội Liên hiệp công nhân quốc tế, C.Mác đã nhận rõ trách nhiệm của mình trong việc chỉ đạo phong trào vô sản lúc đó. Cuộc chiến tranh Pháp - Phổ nổ ra là một thử thách đối với các dân tộc, các chính phủ, các giai cấp và các đảng phái trong đó có vấn đề bức thiết là giữ vững ngọn cờ đoàn kết quốc tế của giai cấp vô sản. Tại cuộc họp của Tổng hội đồng ngày 18-4-1871, C.Mác đề nghị ra một lời kêu gọi gửi tất cả các thành viên của Hội Liên hiệp công nhân quốc tế nói về khuynh hướng chung của cuộc đấu tranh ở Pháp, biến những kinh nghiệm của Công xã Pari thành tài sản chung của phong trào công nhân quốc tế. Được Tổng hội đồng giao nhiệm vụ, C.Mác đã hoàn thành lời kêu gọi “Nội chiến ở Pháp”, sau hai lần dự thảo. C.Mác viết tác phẩm *Nội chiến ở Pháp* như là một công trình nghiên cứu lịch sử, khảo nghiệm chủ nghĩa duy vật lịch sử và là bản tuyên ngôn chính trị gửi tới tất cả các hội viên của Hội Liên hiệp công nhân quốc tế. Tác phẩm *Nội chiến ở Pháp* được xuất bản lần đầu tiên bằng tiếng Anh ở Luân Đôn ngày 13-6-1871.

## **2. Nội dung chủ yếu của tác phẩm**

### *a) Phân tích vấn đề chiến tranh và hòa bình*

Trước hết, C.Mác căn cứ chủ yếu vào tính chất của chiến tranh để phân loại chiến tranh. Chiến tranh Pháp - Phổ năm 1870 là kết quả tất yếu của chính sách mà những kẻ cầm quyền ở hai nước theo đuổi là áp bức, bóc lột ở trong nước, bành trướng và xâm lược ra nước ngoài nhằm thỏa mãn những lợi ích ích kỷ của giai cấp tư sản phản động ở đôi bờ sông Ranh. C.Mác phê phán quan điểm dựa vào hình thái hay diễn biến của chiến tranh để phân loại chiến tranh. Tấn công hay tự vệ chưa nói lên được mục đích chính trị và tính chất của chiến tranh, chưa phân biệt được chiến tranh chính nghĩa hay phi nghĩa. Đồng thời, C.Mác còn gắn vấn đề chiến tranh và hòa bình với vấn đề đấu tranh giai cấp và cách mạng của giai cấp vô sản. Phương pháp luận khoa học cho việc tiếp cận và phân loại chiến tranh như vậy có ý nghĩa to lớn cả với việc giải phóng giai cấp vô sản.

Trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản cạnh tranh tự do chuyển sang lũng đoạn, giai cấp tư sản đã trở nên phản động và không còn đại diện cho quyền lợi dân tộc. Các cuộc chiến tranh do nó tiến hành sẽ không nhằm phục vụ lợi ích của quần chúng lao động và đối với giai cấp vô sản thắng hay thua trong các cuộc chiến tranh này đều nguy hại như nhau. Giai cấp vô sản phải lấy đoàn kết giai cấp làm điều kiện cho sự giải phóng mình chứ không phải làm điều kiện để phân chia dân tộc. Mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản sẽ trở nên gay gắt, cuộc đấu

tranh giữa hai giai cấp đó trở thành trung tâm của sự phát triển xã hội và hướng thẳng vào sự thống trị của giai cấp tư sản.

Về thái độ của giai cấp vô sản đối với chiến tranh và hòa bình, C.Mác cho rằng, giai cấp vô sản phải theo dõi chính sách đối ngoại của chính phủ nước mình. Giai cấp vô sản các nước phải giữ vững đoàn kết quốc tế để đấu tranh chống chính phủ tư sản khi chúng thi hành chính sách đối ngoại vì những mục đích tội ác, lợi dụng những thành kiến dân tộc và phung phí xương máu của nhân dân trong các cuộc chiến tranh ăn cướp. Giai cấp vô sản cần phân tích cụ thể từng cuộc chiến tranh, cần hiểu rõ mục đích và tính chất của chiến tranh để có thái độ ủng hộ hay phản đối.

C.Mác nhắc nhở công nhân Đức, trong lúc buộc phải ủng hộ một cuộc chiến tranh tự vệ, bỏ lại đằng sau cả gia đình trong cảnh túng đói và họ bị giết hại ở chiến trường, thì phải đòi về mình những đảm bảo để những hy sinh của họ không phải là vô ích như tự do, không cực nhục hơn trước, hòa bình, tiến bộ xã hội trong nước và thừa nhận nền cộng hòa Pháp. Còn ở Pháp, sau khi Phổ chuyển chiến tranh tự vệ thành chiến tranh xâm lược thì giai cấp công nhân Pháp đã có vũ khí trong tay vừa chống lại quân Phổ, vừa chống lại giai cấp tư sản cầm quyền. Giai cấp vô sản thật sự mong muốn hòa bình, nhưng là hòa bình trong bình đẳng, tự do và lao động. Khi bọn cầm quyền Pháp và Đức lao vào chiến tranh thì công nhân Đức và Pháp lại trao đổi với nhau những điện văn hòa bình, hữu nghị.



Khi hoàn cảnh bắt buộc họ phải chống lại chính sách của giai cấp tư sản, thì họ không sợ cầm vũ khí chiến đấu<sup>1</sup>.

Thông qua chiến tranh, giai cấp tư sản ở các nước tham chiến muốn đẩy vấn đề đấu tranh giai cấp xuống hàng thứ yếu, hướng mâu thuẫn giai cấp ở trong nước thành mâu thuẫn dân tộc ở ngoài nước, nhưng trong thực tế mâu thuẫn giai cấp vẫn ngày càng gay gắt. Trước nguy cơ mất quyền thống trị, giai cấp tư sản sẵn sàng câu kết hoặc đầu hàng kẻ thù dân tộc để chống lại kẻ thù giai cấp là giai cấp vô sản. Khi ấy giai cấp tư sản không còn là người đại diện chân chính cho dân tộc nữa mà đã là kẻ sẵn sàng phản bội dân tộc.

---

1. Ngày 28-1-1871, giai cấp tư sản Pháp đầu hàng quân Phổ, pháo đài bị giao nộp, quân đội chính phủ giao nộp vũ khí và làm tù binh cho địch. Trong lúc ấy đội vệ binh quốc gia của giai cấp công nhân Pari vẫn quyết giữ lấy vũ khí, không chịu đầu hàng theo giai cấp tư sản, chỉ đồng ý ký đình chiến và đã làm cho quân Phổ không dám tiến vào Pari. 131 ngày chúng vây hãm Pari cũng là những ngày đêm công nhân Pari bao vây lại chúng và không cho một tên Phổ nào vượt qua giới hạn chiếm đóng của chúng. Chỉ sau một cuộc chiến đấu tám ngày liền, các chiến sĩ cuối cùng bảo vệ Công xã mới chịu ngã gục trên các vùng đồi núi Benlovin và Mênin Môngtăng. Giữa chiến đấu và đầu hàng giai cấp công nhân Pháp đã chọn con đường chiến đấu. Lá cờ Công xã đen thuốc súng và lỗ chỗ những vết đạn đã từng phấp phới bay trên một trong những chiến lũy cuối cùng ở Benlovin, sau này đã được phủ lên thi hài V.I.Lênin, tượng trưng cho mối liên hệ giữa năm 1871 và năm 1917, tượng trưng cho tinh thần chiến đấu và thắng lợi tất yếu của giai cấp vô sản thế giới.

*b) Phân tích vấn đề dân tộc, giai cấp, chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản*

Vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp là hai vấn đề khác nhau nhưng có quan hệ với nhau và xét đến cùng cốt lõi của vấn đề dân tộc là vấn đề giai cấp. Đó là do chế độ tư hữu, sự phân chia thành giai cấp sinh ra áp bức giai cấp và áp bức giai cấp đưa đến tình trạng áp bức dân tộc. Chỉ xóa bỏ áp bức giai cấp thì mới xóa bỏ được áp bức dân tộc.

Đối với giai cấp tư sản, vận mệnh dân tộc là vận mệnh của giai cấp tư sản, ý chí dân tộc. Khi chủ nghĩa tư bản còn tiến bộ thì sự khác nhau giữa quyền lợi của giai cấp tư sản và quyền lợi dân tộc còn khó phân biệt, nhưng khi chủ nghĩa tư bản đã lỗi thời, giai cấp tư sản đã phản động, quyền lợi ích kỷ của nó trái ngược với quyền lợi các giai cấp khác trong dân tộc thì tấm màn che đậy bị xé toang. Nguyên tắc chi phối hành động của nó là quyền tư hữu thiêng liêng, là những món lợi do bóc lột giá trị thặng dư, chứ không phải là tình cảm dân tộc<sup>1</sup>.

---

1. Hệ quả tất yếu của diễn biến chính trị những năm 1870 - 1871 cho thấy giai cấp tư sản Pháp là kẻ phản bội dân tộc và nhân dân, bán rẻ tổ quốc cho kẻ thù xâm lược. Giai cấp tư sản Pháp đã ký hòa ước để dâng đất đai, chịu chiến phí và cầu viện Chính phủ Phổ thả tù binh về đàn áp giai cấp vô sản Pari. Trong khi phải chọn giữa nghĩa vụ dân tộc và lợi ích giai cấp, thì Chính phủ quốc phòng đã không hề do dự một phút nào mà biến ngay thành một chính phủ phản quốc. Chiêu bài quốc phòng chỉ che đậy mưu đồ của chúng, những người mà chúng cần phòng ngự không phải là quân Phổ mà là công nhân Pari.

Đối với giai cấp vô sản, sự thống nhất về quyền lợi của giai cấp vô sản và các tầng lớp lao động là cơ sở khách quan của sự thống nhất giữa giai cấp vô sản và dân tộc. Giai cấp vô sản là người duy nhất khi chiến đấu giành quyền lợi cho giai cấp thì đồng thời cũng là giành quyền lợi cho dân tộc mình. Đó là nguồn gốc sâu xa của tinh thần chiến đấu ngoan cường của công nhân Pari. Tinh thần chiến đấu ấy trở thành tượng trưng của tinh thần giai cấp và tinh thần dân tộc. Thực chất của vấn đề dân tộc là vấn đề giai cấp.

Chủ nghĩa sôvanh là thế giới quan của giai cấp tư sản, là biểu hiện của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa, là biểu hiện của tham vọng thôn tính các dân tộc khác, chà đạp lên vận mệnh của các dân tộc khác vì quyền lợi của giai cấp tư sản. Những người tiểu tư sản lạc hậu, chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa yêu nước mù quáng và chủ nghĩa sôvanh, chủ trương ủng hộ giai cấp tư sản, vì quyền lợi của giai cấp tư sản mà lao vào chiến tranh, lẫn lộn bạn và thù.

Chủ nghĩa yêu nước chân chính của giai cấp vô sản khác hẳn chủ nghĩa sôvanh tư sản và chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi của những người tiểu tư sản. Công xã Pari đã trở thành biểu trưng cho sự kết hợp giữa chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản xét về tổ chức bộ máy cũng như về tính chất của nó. Theo Mác, Công xã Pari là đại biểu chân chính của tất cả những thành phần lành mạnh của xã hội Pháp, là chính phủ chân chính dân tộc, đồng thời là chính phủ của công nhân và là người chiến sĩ dũng cảm đấu tranh cho công cuộc giải phóng lao động, nên Công xã có đầy đủ tính chất quốc tế.

Trong hoàn cảnh chiến tranh, công nhân Pari có thể bị lệch về khuynh hướng sôvanh hẹp hòi, nhưng một trong những thắng lợi lớn của công nhân Pari là đã sớm biết hành động chống lại khuynh hướng sôvanh hóa. Con đường của giai cấp vô sản Pháp là con đường của chủ nghĩa quốc tế và ít lâu sau ngọn cờ đó được thừa nhận là ngọn cờ của nền cộng hòa thế giới. Nếu quân đội Phổ, giai cấp tư sản Pháp và Đức đồng tình với nhau sáp nhập hai tỉnh Alzaxơ và Loren của Pháp vào Đức, thì thành tích không gì sánh được của Công xã là đã sáp nhập được vào nước Pháp những người lao động của toàn thế giới. Và còn nhiều người ngoại quốc tham gia chiến đấu trong Công xã với tinh thần tình nguyện hy sinh trong danh dự cho một lý tưởng bất diệt. Chủ nghĩa yêu nước chân chính và chủ nghĩa quốc tế vô sản thống nhất với nhau<sup>1</sup>.

---

1. C.Mác nhắc nhở giai cấp công nhân châu Âu phải thấy rõ những mưu đồ chính trị của giai cấp tư sản, để khỏi bị lừa bịp bởi những khẩu hiệu sôvanh chủ nghĩa. Giai cấp công nhân Pháp đã tránh được sai lầm cho rằng cần kết hợp lợi ích của giai cấp vô sản với lợi ích của giai cấp tư sản. Giai cấp công nhân Đức cũng cố gắng tránh những sai lầm đó. Khi những ủy viên của Quốc tế I ở Pari tuyên bố không phân biệt biên giới quốc gia và coi đây là sự đảm bảo của tình đoàn kết keo sơn không gì lay chuyển nổi. Công nhân Đức đáp lại rằng họ rất lấy làm sung sướng nắm chặt bàn tay anh em của công nhân Pháp đang giơ ra với họ. Ghi nhớ khẩu hiệu của Hội Liên hiệp công nhân quốc tế là vô sản tất cả các nước liên hiệp lại, công nhân Đức sẽ không bao giờ quên rằng công nhân tất cả các nước đều là bạn và bọn chủ chuyên chế ở tất cả các nước đều là kẻ thù của họ.

Với sự thành lập Công xã Pari, giai cấp công nhân Pháp thực hiện được ý tưởng vĩ đại là giai cấp vô sản mỗi nước trước hết phải giành lấy sự thống trị, phải vươn lên địa vị một giai cấp dân tộc, phải tự mình trở thành dân tộc. Nếu Công xã là chính phủ chân chính dân tộc thì cũng có nghĩa là giai cấp công nhân cầm quyền là đại diện chân chính cho dân tộc. Với tính cách là một chính phủ dân tộc chân chính, một chính phủ công nhân, Công xã đã là một tổ chức bảo đảm sự thống nhất dân tộc. Giai cấp vô sản trở thành dân tộc là một tất yếu và nó chỉ trở thành dân tộc khi đập tan sự thống trị của giai cấp tư sản, giành chính quyền tức là thiết lập chính quyền của giai cấp vô sản.

*c) Phân tích vấn đề đấu tranh giai cấp và chuyên chính vô sản*

Đến đây, trong thời kỳ thứ hai của lịch sử cận đại, phong trào cách mạng đã mang tính chất vô sản ngày càng rõ rệt và trực tiếp đe dọa đến trật tự tư sản. Giai cấp tư sản không những không rút khỏi địa vị thống trị và quyền lợi của nó, mà còn dùng mọi thủ đoạn quyết liệt nhất để giữ lấy địa vị của chúng. Năm 1871, Pari có thể bị tàn phá, có thể bị mất danh hiệu thủ đô, giai cấp công nhân Pari có thể bị tàn sát, nhưng giai cấp tư sản vẫn quyết giữ lấy quyền thống trị của nó với bất cứ giá nào. Ngược lại, giai cấp vô sản Pari làm sao lại chịu đầu hàng, chịu ô nhục và chịu để cho giai cấp tư sản tiếp tục áp bức, bóc lột, khi vũ khí đã ở trong tay<sup>1</sup>.

---

1. Ngày 18-3-1871, Ủy ban Trung ương đội vệ binh quốc gia - lực lượng lãnh đạo của cách mạng tuyên bố: Đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản là không thể điều hoà.

Mác một lần nữa chứng minh quy luật về sử dụng bạo lực để giành và giữ chính quyền. Giai cấp vô sản không thể không dùng bạo lực cách mạng vì giai cấp tư sản sẵn sàng sử dụng và bao giờ cũng là kẻ trước tiên sử dụng bạo lực phản cách mạng. Các cuộc khởi nghĩa ngày 31-10-1870, ngày 22-1-1871 và cuộc cách mạng vô sản 18-3-1871 đã bị giai cấp tư sản dùng bạo lực phản cách mạng đập tan. Từ Công xã Pari, C.Mác chỉ ra giai cấp vô sản rằng không thể chỉ giản đơn nắm lấy bộ máy nhà nước sẵn có và vận dụng nó để đạt đến mục đích của mình, mà phải đập tan bộ máy nhà nước ấy đi. Công xã Pari là hiện thực đầu tiên của nhà nước chuyên chính vô sản<sup>1</sup>.

Công xã mang tính chất giai cấp công nhân vì đó là chính phủ của công nhân, quyền lãnh đạo thuộc về giai cấp công nhân. Công xã tạo ra cho nền cộng hòa cơ sở của những thiết chế dân chủ và những phương hướng phát triển của việc quản lý nhân dân do nhân dân đảm nhiệm. Công xã là công cụ xóa bỏ chế độ tư hữu tư bản - cơ sở kinh tế của sự tồn tại các giai cấp bóc lột và thống trị giai cấp.

---

1. Công xã Pari đã cho Mác thấy những hành động đập tan bộ máy nhà nước tư sản của giai cấp vô sản Pari. Một là, hủy bỏ quân đội thường trực và thay vào đó là nhân dân vũ trang, biến cảnh sát thành cơ quan phục vụ. Hai là, bộ máy quan liêu được thay bằng những đại biểu do đầu phiếu phổ thông bầu ra, bằng những người của giai cấp công nhân hoặc được giai cấp công nhân thừa nhận và có thể bị bãi miễn bất cứ lúc nào. Ba là, đập tan cả quyền lực vật chất và tinh thần của nhà nước cũ; tách giáo hội ra khỏi nhà nước, giải phóng nhà trường khỏi mọi ảnh hưởng của nhà thờ và nhà nước v.v.; xóa bỏ không chỉ những hình thức của sự thống trị giai cấp, mà còn xóa bỏ bản thân sự thống trị ấy và mở đường cho nhà nước tự tiêu vong.

Theo C.Mác, bí quyết thật sự của nó là ở chỗ, về thực chất, nó là một chính phủ của giai cấp công nhân, là kết quả của cuộc đấu tranh của giai cấp những người sản xuất chống lại giai cấp chiếm hữu, là hình thức chính trị rút cuộc đã tìm ra được khiến cho nó có thể thực hiện được việc giải phóng lao động về mặt kinh tế. Công xã mang tính nhân dân vì giai cấp công nhân có thể đại diện cho tất cả các thành phần lành mạnh của dân tộc và quyền lợi của nó thống nhất với quyền lợi của nhân dân lao động. Là chính phủ của giai cấp công nhân, có sứ mệnh giải phóng lao động về mặt kinh tế nên Công xã cũng mang tính chất quốc tế.

Về tổ chức, Công xã gồm những đại biểu công nhân hoặc được giai cấp công nhân thừa nhận theo nguyên tắc đầu phiếu phổ thông và bị bãi miễn bất cứ lúc nào nếu không còn tín nhiệm và có tiền lương xấp xỉ lương công nhân. Công xã được tổ chức theo chế độ tập trung dân chủ và được tổ chức từ thôn xóm đến tỉnh và trung ương. Tuy tự phát và chưa hoàn chỉnh, nhưng Công xã đã tỏ ra có tính ưu việt của nó trong xã hội.

Công xã là một tổ chức chính quyền hành động thật sự, kết hợp lập pháp và hành chính chứ không phải là nơi nói suông theo kiểu nghị viện trong nền cộng hòa đại nghị tư sản. Công xã là bộ máy chính quyền tận tâm, liêm khiết, có những biện pháp kiên quyết để đảm bảo một đội ngũ công bộc của nhân dân trong sạch, tự phê bình và phê bình thẳng thắn. Công xã tuy chỉ tồn tại 72 ngày từ 18-3 đến cuối tháng 5-1871 thì thất bại, lại phải bận rộn với công việc chiến đấu, nhưng Pari dưới chế độ Công xã đã có thể tẩy rửa được những tệ nạn của xã hội cũ.

Công xã đã phát huy chức năng của mình về hai mặt trấn áp và tổ chức xây dựng, mặc dù trong điều kiện phải

chiến đấu để giữ chính quyền thì bạo lực phải nổi lên hàng đầu. Công xã đã xây dựng chế độ làm việc và đãi ngộ mới đối với công nhân lao động và công chức; tiến hành những cải cách về văn hóa, xã hội, giáo dục và báo chí; xây dựng và củng cố các đơn vị lực lượng vũ trang. Toàn bộ hoạt động dù chỉ là bước đầu của Công xã đã chứng tỏ đây là một nhà nước kiểu mới, nhà nước chuyên chính vô sản và chế độ dân chủ vô sản đầu tiên của giai cấp công nhân.

Tuy nhiên, Công xã cũng khó tránh khỏi những sai lầm xung quanh vấn đề dân chủ và chuyên chính. Những người lãnh đạo Công xã còn mơ hồ giữa dân chủ tư sản và dân chủ vô sản, còn bị những thể chế và tập tục của nền dân chủ tư sản chi phối, còn bị ràng buộc bởi lòng đại lượng tiểu tư sản khi đối xử với kẻ thù. Mặt khác, năm 1871 giai cấp vô sản Paris đã thiết lập được chính quyền, hoàn cảnh đã thuận lợi hơn so với những năm 1840, nhưng nó vẫn chưa liên minh được với các tầng lớp trung gian, nhất là nông dân<sup>1</sup>.

---

1. Ban Chấp hành Trung ương đội vệ binh quốc gia, hạt nhân lãnh đạo của cách mạng ngày 18-3-1871, vì quá trọng danh dự đã trao quyền quá sớm cho Công xã bằng phổ thông đầu phiếu. Khi Chie đã tập kích vào Môngmécơơ để mở đầu nội chiến thì Ban Chấp hành Trung ương vẫn kiên quyết không tiếp tục nội chiến. Họ đã phạm sai lầm là không tiến ngay về Vécxây để kết liễu những âm mưu đen tối của Chie và quốc hội của hắn. Họ đã để cho phe Trật tự có cơ hội tiêu diệt mình, cơ hội ấy là cuộc bầu cử Công xã ngày 26-3. Hơn nữa, Công xã đã không tịch thu ngân hàng Pháp, biện pháp khiến cho toàn bộ giai cấp tư sản Pháp phải rung động.



*d) Phân tích sự tất yếu hình thành chính đảng của giai cấp vô sản*

Công xã Pari chứng minh rằng cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản cần phải đi tới hình thành chính đảng của mình mới bảo đảm thắng lợi. Bài học quan trọng nhất của Công xã Pari là vấn đề thành lập đảng của giai cấp vô sản. Trong cuộc cách mạng ngày 18-3-1871, mặc dù giai cấp công nhân Pari có sự lãnh đạo của một tổ chức chính trị, nhưng chưa phải là một tổ chức mácxít mà còn chịu ảnh hưởng tư tưởng của Blăngki và Prudông.

Để chống lại toàn bộ quyền lực của các giai cấp thống trị, giai cấp vô sản chỉ có thể hành động như một giai cấp khi nó thành lập được chính đảng riêng biệt, đối lập với tất cả các đảng trước kia do những giai cấp thống trị lập nên. Việc tổ chức giai cấp công nhân thành chính đảng là cần thiết để đảm bảo thắng lợi của cách mạng xã hội và đạt tới mục đích cuối cùng của nó là xóa bỏ giai cấp. Sự hình thành chính đảng của giai cấp vô sản là một tất yếu khách quan, không có một thế lực phản động nào có thể ngăn cản và xóa bỏ được tổ chức chính đảng này của giai cấp vô sản<sup>1</sup>.

---

1. Sau Công xã Pari, trong hoàn cảnh giai cấp tư sản đàn áp cách mạng ở các nước và do không họp được đại hội nên Hội Liên hiệp công nhân quốc tế đã triệu tập Hội nghị ở Luân Đôn từ ngày 17 đến ngày 23-1-1871. Từ kinh nghiệm của Công xã Pari, Hội nghị đã thông qua một nghị quyết về việc thành lập các chính đảng độc lập của giai cấp vô sản ở các nước.

### 3. Ý nghĩa của tác phẩm

Tác phẩm *Nội chiến ở Pháp* ca ngợi tinh thần anh dũng và sáng tạo của công nhân Pari. Giáo dục giai cấp công nhân các nước về tinh thần đoàn kết quốc tế, chống chủ nghĩa sô vanh và chiến tranh phi nghĩa; về kết hợp đúng đắn lợi ích dân tộc với lợi ích giai cấp, lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài của giai cấp công nhân; về niềm tin vào thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa cộng sản. Phát triển lý luận về đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản và chuyên chính vô sản, chiến tranh và hòa bình, vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp, vấn đề chính Đảng của giai cấp vô sản. Vạch trần tính chất phản động của giai cấp tư sản ở giai đoạn chủ nghĩa tư bản đang chuyển thành chủ nghĩa đế quốc.

Tác phẩm đã bồi dưỡng lập trường, tình cảm và đạo đức cách mạng của giai cấp vô sản, những bài học toát lên từ tính chiến đấu, từ tình cảm và thái độ của C.Mác đối với giai cấp công nhân, từ sự căm thù của C.Mác đối với những kẻ cầm đầu các chính phủ phản động. Đặc biệt, C.Mác đã một lần nữa biểu lộ tất cả tình cảm của mình đối với giai cấp công nhân Pháp, theo dõi cuộc đấu tranh của họ, uốn nắn hành động của họ, ca ngợi tinh thần chiến đấu dũng cảm của họ và bảo vệ họ khi họ bị tàn sát và vu khống. Khi công nhân Pari buộc phải chiến đấu, mặc dù thấy có nhiều bất lợi nhưng C.Mác vẫn nhiệt thành cổ vũ. Khi công xã Pari thất bại, C.Mác tổ chức sự đoàn kết của giai cấp vô sản nhiều nước ủng hộ các chiến sĩ Công xã. Từ trong thất bại của Công xã Pari, C.Mác vẫn nhìn thấy những triển vọng thắng lợi của cuộc cách mạng của giai cấp vô sản.

## V- GIỚI THIỆU TÁC PHẨM “PHÊ PHÁN CƯƠNG LĨNH GÔTA” CỦA C.MÁC

### 1. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm

Từ sau Công xã Pari (1871) đã xuất hiện các chính đảng của giai cấp công nhân có tính chất quần chúng. Lúc này học thuyết Mác đã được truyền bá rộng rãi và giúp cho chính đảng của giai cấp công nhân ở các nước giành được thắng lợi, đồng thời học thuyết Mác đã đập tan mọi học thuyết xã hội chủ nghĩa của giai cấp tiểu tư sản. C.Mác và Ph.Ăngghen đã có nhiều cố gắng để thành lập chính đảng cách mạng của giai cấp công nhân ở các nước, trước hết là ở Đức.

Sự thắng lợi của chủ nghĩa Mác trong lĩnh vực lý luận, buộc kẻ thù phải giả danh làm người mácxít để chống chủ nghĩa Mác. Chủ nghĩa cơ hội dưới mọi hình thức đã xuất hiện từ trong Đảng Dân chủ - xã hội. Vào những năm 60 và đầu những năm 70 thế kỷ XIX, ở Đức có hai tổ chức của công nhân là Hội Liên hiệp công nhân toàn Đức do Látxan cùng cộng sự lãnh đạo và Đảng Dân chủ - xã hội Đức còn gọi là Đảng Aidonách do V.Lípneh và A.Bêben lãnh đạo. Sau khi nước Đức thống nhất, vấn đề thống nhất hai tổ chức giai cấp công nhân Đức cũng được đặt ra. C.Mác và Ph.Ăngghen đã nhắc nhở các nhà lãnh đạo Đảng Aidonách không nên nóng vội liên hiệp hoặc hợp nhất, bởi vì phái Látxan là kẻ thù của chủ nghĩa Mác<sup>1</sup>.

---

1. Mặc dù vậy, tại Đại hội ở Gôta (Gotha) từ ngày 22 đến ngày 27-5-1875, Đảng Công nhân dân chủ - xã hội Đức thuộc phái Aidonách (thành lập tháng 8-1869 ở Aidonách) và Hội Công nhân toàn Đức thuộc phái Látxan (thành lập ngày 23-5-1863 ở Laixích) đã hợp nhất thành Đảng Công nhân xã hội chủ nghĩa Đức.

Khi góp ý cho bản Cương lĩnh của Đảng Dân chủ - xã hội Đức sẽ đưa ra Đại hội hợp nhất tổ chức ở Gôta năm 1875, C.Mác đã nhận xét vào lề để phê phán từng phần của Cương lĩnh. Mặc dù đã có sự phê phán của C.Mác và Ph.Ăngghen, nhưng Đại hội Gôta vẫn thông qua bản Cương lĩnh này. Sự thỏa hiệp này đã trở thành một nguyên nhân của sự biến chất của Đảng Dân chủ - xã hội Đức. Tư tưởng của phái Látxan là tiền thân của chủ nghĩa cơ hội trong Đảng Dân chủ - xã hội Đức và là một trong những nguồn gốc lý luận của chủ nghĩa cơ hội trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế sau này.

Tác phẩm gồm những lời nhận xét của C.Mác đối với bản cương lĩnh của Đảng Dân chủ - xã hội Đức và bức thư của C.Mác gửi Brắccơ ngày 5-5-1875 với nội dung phê phán những quan điểm kinh tế và chính trị trong Cương lĩnh Gôta. Năm 1891, bất chấp sự phản đối của bọn cơ hội trong Quốc tế II, lần đầu tiên tác phẩm *Phê phán Cương lĩnh Gôta* được Ph.Ăngghen viết lời nói đầu và công bố trên Tạp chí hàng tuần của Đảng Dân chủ - xã hội Đức, nhân chuẩn bị cho Đại hội của Đảng ở Erfurt. Vì lý do kiểm duyệt nên trong tác phẩm có một đôi chỗ thay bằng các dấu chấm và sửa lời văn cho ôn tồn hơn.

## **2. Nội dung chủ yếu của tác phẩm**

### *a) Phê phán lý luận của phái Látxan*

Trước hết, Látxan dựa vào thuyết của Mantuyt và cho rằng mức tăng của tư liệu sinh hoạt xã hội bao giờ cũng chậm hơn mức tăng của dân số, do đó công nhân chỉ có thể thu được tiền công với mức thấp nhất, coi đây là “quy luật

sắt của tiền công”. C.Mác cho rằng, dù quy luật ấy có tồn tại hay không thì người ta cũng không thể xóa bỏ nó được và việc nêu ra yêu sách đòi xóa bỏ quy luật ấy là một sai lầm. Bởi vì muốn xóa bỏ hệ thống tiền công thì cần xóa lao động làm thuê và có nghĩa là phải xóa bỏ hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa, đặt vấn đề xóa bỏ tiền công một cách độc lập là không đúng.

Về lý luận của phái Látxan đối với vấn đề phân phối nêu trong Cương lĩnh Gôta, C.Mác phê phán đây là một lập luận rỗng tuếch và ấu trĩ về khoa học kinh tế. Những yêu sách kinh tế của phái Látxan trong Cương lĩnh Gôta là dựa trên cơ sở của kinh tế học tư sản, tách rời phân phối với sản xuất, không thấy được phương thức phân phối bao giờ cũng do phương thức và trình độ của sản xuất quyết định.

Khi phê phán quan điểm về nhà nước trong Cương lĩnh Gôta, C.Mác cho đây là một quan điểm tai hại và phản động. Quan điểm ấy phủ định nguyên lý của chủ nghĩa Mác về sự cần thiết phải thiết lập chuyên chính vô sản. Nó nêu lên cái gọi là “nhà nước tự do” và đem thuyết “nhà nước tự do” thay cho học thuyết về chuyên chính vô sản. Nói “nhà nước tự do” thực tế là sùng bái nhà nước tư sản, trong khi mục đích của chủ nghĩa cộng sản không phải là “nhà nước tự do” mà là xóa bỏ nhà nước.

C.Mác phê phán quan điểm của phái Látxan cho rằng chỉ có giai cấp vô sản là cách mạng, phủ định khả năng tham gia cách mạng của giai cấp nông dân, của tầng lớp tiểu tư sản và xem tất cả các giai cấp khác chỉ là một khối phản động. Yêu sách do Cương lĩnh Gôta nêu ra về tổ chức “hợp tác xã sản xuất” của công nhân do nhà nước giúp đỡ

là một bước thụt lùi, đưa phong trào công nhân trở lại hoạt động bè phái và cô lập phong trào công nhân trước kẻ thù giai cấp.

C.Mác phê phán Cương lĩnh Gôta là phản bội chủ nghĩa quốc tế vô sản vì nó không hề nói đến nghĩa vụ quốc tế của giai cấp vô sản Đức. Người không phủ định yếu tố dân tộc trong chủ nghĩa xã hội, nhưng phê phán “Cương lĩnh Gôta” là quá sa vào chủ nghĩa xã hội dân tộc, trong lúc bọn địa chủ quý tộc và tư sản Đức đang lợi dụng chủ nghĩa dân tộc chia rẽ và đàn áp phong trào công nhân.

Ngoài ra, C.Mác còn phê phán nhiều thứ du nhập khác trong Cương lĩnh Gôta về một đảng theo chủ nghĩa tự do tư sản. Bất chấp những lời lẽ dân chủ hoa mỹ, Cương lĩnh Gôta từ đầu đến cuối đã nhiễm căn bệnh của phái Látxan là cổ xúy cho lòng tin của thần dân vào nhà nước và phép màu dân chủ hay là sự thỏa hiệp giữa hai lòng tin ấy vào phép màu, những thứ xa lạ với chủ nghĩa xã hội.

*b) Phát triển lý luận về chủ nghĩa cộng sản khoa học*

C.Mác đã phát triển lý luận lao động và tính tất yếu của giải phóng người lao động khỏi áp bức và bóc lột, về đối tượng và lực lượng cách mạng, về chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân, về phương pháp cách mạng và nhà nước, về giáo dục, tôn giáo, lao động cho phụ nữ và trẻ em, về hai giai đoạn phát triển của xã hội cộng sản và sự khác nhau giữa hai giai đoạn ấy. Trong đó, giữa xã hội tư sản và xã hội cộng sản là một thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội nọ sang xã hội kia. Thích ứng với thời kỳ ấy là một thời kỳ quá độ chính trị và nhà nước của thời kỳ ấy không thể là cái gì khác hơn là nền chuyên chính cách mạng của

giai cấp vô sản<sup>1</sup>. C.Mác phê phán phái Látxan không phải vì nó nêu ra yêu sách có tính chất dân chủ tư sản mà vì nó chỉ thỏa mãn với yêu sách ấy, không phải vì nó không nêu ra yêu sách xã hội chủ nghĩa mà vì nó chỉ đem yêu sách có tính chất tư sản thay cho yêu sách xã hội chủ nghĩa.

Khi phê phán sản phẩm “toàn vẹn của lao động” của phái Látxan, C.Mác đặt vấn đề thực hiện chế độ phân phối trên cơ sở khoa học và trong sự liên hệ với trình độ phát triển của nền sản xuất xã hội. Người cho rằng, trong giai đoạn đầu của xã hội cộng sản, do trình độ phát triển của sản xuất, nên chưa thể xóa bỏ được nhà nước và pháp luật, nên xã hội phải thực hiện nguyên tắc làm theo năng lực, hưởng theo lao động. Quyền không bao giờ có thể ở một mức cao hơn chế độ kinh tế và sự phát triển văn hóa của xã hội do chế độ kinh tế ấy quyết định. Khi chuyển sang giai đoạn của xã hội cộng sản, sức sản xuất xã hội được phát triển, trình độ văn hóa được nâng cao, sự đối lập giữa lao động trí óc và lao động chân tay, giữa thành thị và nông thôn được xóa bỏ, lao động trở thành nhu cầu của con người, thì tất yếu phải chuyển sang một giai đoạn mới với một nguyên tắc mới là làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu.

### **3. Ý nghĩa của tác phẩm**

Tác phẩm, một mặt, thể hiện tinh thần cách mạng và phương pháp khoa học trong việc phê phán các trào lưu cơ

---

1. Xem C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.19, tr.47.

hội với tính cách là những kẻ thù tư tưởng của chủ nghĩa Mác; mặt khác, thể hiện tính nguyên tắc trong việc tổ chức chính đảng của giai cấp vô sản, không thể sáp nhập tổ chức một cách tùy tiện và vô nguyên tắc; không được nhân nhượng một sự phản bội nào về lý luận, tư tưởng và tổ chức trong quá trình xây dựng chính đảng của giai cấp vô sản. Với những quan niệm về hai giai đoạn của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, về tính tất yếu khách quan của quá trình cải biến cách mạng từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, về vị trí và vai trò lịch sử của chuyên chính vô sản, như đã trình bày trong tác phẩm này, C.Mác đã hoàn chỉnh một bước bản cương lĩnh của chính đảng của giai cấp vô sản. Tác phẩm *Phê phán Cương lĩnh Gôta* của C.Mác, như Ph.Ăngghen khẳng định, đã giáng một đòn nặng nề vào bọn cơ hội chủ nghĩa và là một trong những văn kiện có tính chất cương lĩnh của chủ nghĩa Mác cách mạng.

## VI- GIỚI THIỆU TÁC PHẨM “NGUỒN GỐC CỦA GIA ĐÌNH, CỦA CHẾ ĐỘ TƯ HỮU VÀ CỦA NHÀ NƯỚC” CỦA PH.ĂNGGHEN

### 1. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm

Năm 1877, L.H.Moócgan, đại biểu của phái duy vật tự phát người Mỹ, đã hoàn thành tác phẩm *Xã hội cổ đại hay các cuộc khảo cứu những con đường tiến bộ của loài người từ thời đại nông mội qua thời đại dã man đến thời đại văn minh* (hay “Xã hội cổ đại”), làm rõ nhiều vấn đề lịch sử



trước khi loài người bước vào thời đại văn minh - chế độ chiếm hữu nô lệ. Năm 1884, một năm sau khi Mác mất, Ph.Ăngghen tìm thấy bản thảo viết tay tóm tắt tác phẩm *Xã hội cổ đại* của L.H.Moócgan của C.Mác viết từ những năm 1880, 1881 và biết Mác có ý định viết một tác phẩm xung quanh vấn đề này nhưng chưa kịp.

Tiếp tục ý định của C.Mác, theo Ph.Ăngghen có thể xem như là sự thực hiện một di chúc do Mác để lại, từ cuối tháng 3 đến cuối tháng 5-1884 Ph.Ăngghen đã viết tác phẩm *Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước*. Khi viết tác phẩm này, Ph.Ăngghen sử dụng những nhận xét và phê phán của C.Mác về tác phẩm *Xã hội cổ đại* của L.H.Moócgan, đưa những tư liệu từ các nghiên cứu trước đó của mình về lịch sử Hy Lạp, La Mã, Airolen và người Giécmanh thời cổ v.v., kế thừa và phê phán nhiều công trình nghiên cứu của các nhà khoa học Anh, Pháp, Đức, Bắc Mỹ và Nga nhằm chứng minh sự đúng đắn của những quan niệm duy vật về lịch sử của chủ nghĩa Mác. Tác phẩm được in lần đầu tiên ở Xuyrích (Đức) vào đầu tháng 10-1884, sau đó được tái bản nhiều lần và được dịch ra nhiều thứ tiếng khác nhau<sup>1</sup>.

---

1. Tác phẩm đã được dịch ra nhiều thứ tiếng và tái bản nhiều lần. Năm 1886 xuất bản lần thứ hai, năm 1889 xuất bản lần thứ ba ở Stútgát. Tháng 11-1891 xuất bản lần thứ tư, có sửa đổi và bổ sung những tư liệu mới, trong đó có những công trình nghiên cứu mới của nhà bác học người Nga M.M.Côvalépxki. Những lần xuất bản sau đó đều dựa theo nguyên bản của lần xuất bản thứ 4, năm 1891.

Trong tác phẩm này, Ph.Ăngghen phân tích một cách khoa học về những giai đoạn phát triển sớm nhất của lịch sử nhân loại, về quá trình tan rã của chế độ công xã nguyên thủy, về quá trình hình thành, những đặc trưng của các xã hội có giai cấp dựa trên chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất và giải thích những đặc điểm của sự phát triển của các quan hệ gia đình trong các hình thái kinh tế - xã hội khác nhau. Đặc biệt, Ph.Ăngghen luận chứng nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn xung quanh vấn đề nhà nước như nguồn gốc và bản chất, đặc trưng và chức năng của nhà nước; đồng thời, chứng minh sự tất yếu diệt vong của nhà nước khi xã hội cộng sản văn minh hoàn toàn thắng lợi.

## **2. Những nội dung chủ yếu của tác phẩm**

### *a) Luận giải về nguồn gốc và bản chất của nhà nước*

Từ những khảo cứu thực tế lịch sử, dựa trên lập trường duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, Ph.Ăngghen đã luận chứng một cách khoa học nguồn gốc, bản chất, quy luật hình thành và phát triển của nhà nước như một tất yếu khách quan trong quá trình phát triển của xã hội loài người<sup>1</sup>. Nhà nước, theo đó, không phải là một thực thể quyền lực từ bên ngoài áp đặt vào xã hội, mà là sản phẩm của một xã hội đã phát triển đến một giai đoạn nhất định,

---

1. Ph.Ăngghen phân tích các giai đoạn văn hóa tiền sử của xã hội loài người, hôn nhân và quan hệ của hôn nhân và gia đình với sự phát triển của xã hội, nguồn gốc của chế độ tư hữu và của nhà nước. Trên cơ sở đó để lý giải nguồn gốc và sự tiêu vong của nhà nước.

là bằng chứng của những mâu thuẫn, của những phân chia xã hội thành các lực lượng đối lập nhau mà tự chúng không thể giải quyết được. Để những mặt đối lập và những giai cấp có quyền lợi mâu thuẫn nhau ấy không đi đến tiêu diệt lẫn nhau và tiêu diệt cả xã hội, thì cần phải có một lực lượng tựa hồ như đứng trên xã hội, có nhiệm vụ làm dịu xung đột và giữ cho xung đột trong vòng trật tự, lực lượng ấy là nhà nước.

Những tiền đề kinh tế và xã hội của sự xuất hiện nhà nước, theo Ph.Ăngghen, là sự ra đời của chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất và xã hội phân chia thành giai cấp. Nhà nước là sản phẩm của xã hội đã phân chia giai cấp, là kết quả của những mâu thuẫn giữa các giai cấp không thể điều hòa được, là sản phẩm của sự phát triển xã hội. Trong xã hội cộng sản nguyên thủy chưa cần có một quyền lực công cộng tách khỏi nhân dân và đứng đối lập với nhân dân, thích ứng với tình trạng kinh tế thấp kém là tình trạng chưa phân hóa giai cấp, là những thị tộc, bộ lạc và đứng đầu các tổ chức này là các tộc trưởng do nhân dân bầu ra. Quyền lực của những tộc trưởng này dựa vào sức mạnh đạo đức và uy tín, quyền hành và chức năng của cơ quan quản lý xã hội chưa mang tính chính trị. Các thủ lĩnh, trong đó có thủ lĩnh quân sự, do nhân dân bầu ra không phải là người cai trị, họ chỉ thực hiện ý chí của nhân dân và không có đặc quyền, đặc lợi.

Sự phát triển của lực lượng sản xuất và phân công lao động xã hội đã đưa lại năng suất lao động ngày một cao và xuất hiện của cải dư thừa. Đây là điều kiện khách quan làm xuất hiện sự chiếm đoạt của cải ở một số người có

quyền lực và sự phân hóa xã hội thành những giai cấp đối kháng. Sau lần phân công lao động xã hội thứ ba, đã có sự tích tụ của cải về một số ít người và sự bần cùng hóa một số đông người. Sự ra đời của chế độ tư hữu và phân chia xã hội thành giai cấp như vậy đã làm cho chế độ cộng sản nguyên thủy tan rã.

Mặt khác, chiến tranh cướp bóc và tranh giành lãnh thổ giữa các thị tộc, bộ lạc đã làm tăng quyền lực cho thủ lĩnh quân sự. Cùng với chế độ phụ quyền, quyền thừa kế chức vụ thủ lĩnh quân sự ngày càng làm cho họ giàu có, địa vị thống trị của họ được củng cố. Họ bóc lột nhân dân ngày càng thậm tệ và trở thành lực lượng đối lập với nhân dân. Cơ quan tổ chức của thị tộc, bộ lạc dần dần tách khỏi gốc rễ của nó trong nhân dân, từ chỗ là công cụ của nhân dân trở thành cơ quan thống trị và áp bức nhân dân. Cuộc đấu tranh giữa hai giai cấp đối kháng lần đầu tiên xuất hiện trong lịch sử xã hội, chủ nô và nô lệ, dẫn tới nguy cơ các giai cấp đó tiêu diệt lẫn nhau và tiêu diệt luôn cả xã hội. Các tổ chức thị tộc, bộ lạc mất đi khả năng tự điều tiết, quản lý và một cơ quan quyền lực đặc biệt là nhà nước ra đời. Quá trình hình thành nhà nước gồm nhiều giai đoạn, trong đó có giai đoạn cơ quan quản lý dưới chế độ cộng sản nguyên thủy chuyển hóa thành cơ quan nhà nước. Đồng thời, do các đặc điểm về kinh tế - xã hội và lịch sử khác nhau nên có nhiều phương thức hình thành nhà nước khác nhau, như các phương thức Aten, Rôma, Giécmanh hay phương Đông v.v. chẳng hạn.

Về bản chất, nhà nước là bộ máy của một giai cấp này dùng để trấn áp một giai cấp khác. Nhà nước là tổ chức

chính trị của giai cấp thống trị về kinh tế nhằm bảo vệ trật tự hiện hành và đàn áp sự phản kháng của các giai cấp khác. Nhà nước chỉ là công cụ chuyên chính của một giai cấp, không có và không thể có nhà nước đứng trên giai cấp và nhà nước của mọi giai cấp. Đối với đông đảo người sống trên một lãnh thổ rất rộng lớn, thì nhà nước là mối liên hệ chủ yếu nhất liên kết họ lại với nhau, nhưng nhà nước ngày càng trở thành kẻ áp bức và bóc lột đối với họ. Nhà nước ra đời không những không thủ tiêu bóc lột mà còn biến bóc lột thành một chế độ.

*b) Luận giải về những đặc trưng cơ bản của nhà nước*

Bất cứ nhà nước nào, theo Ph.Ăngghen, cũng có những đặc trưng cơ bản sau đây: *Thứ nhất*, nhà nước là cơ quan phân chia và quản lý dân cư theo địa vực. Địa vực thì ổn định còn dân cư thì ngày càng di động, nên người ta phải lấy sự phân chia địa vực cư trú làm nơi cho dân chúng thực hiện những quyền và nghĩa vụ của mình, không kể họ thuộc về thị tộc hay bộ lạc nào. Cách tổ chức dân cư theo địa vực cư trú ngày càng được thừa nhận trong tất cả các quốc gia và làm nên sự khác biệt giữa nhà nước với thị tộc, bộ lạc trước đây. Các thị tộc, bộ lạc được hình thành dựa trên cơ sở những quan hệ huyết thống còn nhà nước được hình thành trên cơ sở phân chia dân cư theo địa vực cư trú và quyền lực nhà nước có hiệu lực đối với mọi cư dân sống trên địa vực ấy. *Thứ hai*, nhà nước là một cơ quan quyền lực có tính chuyên nghiệp và cưỡng chế đối với mọi thành viên trong xã hội, quyền lực này không còn ăn khớp với dân cư tự tổ chức thành lực lượng vũ trang nữa. Trước đây những người đứng đầu thị tộc, bộ lạc quản lý xã hội

bằng đạo đức và uy tín, còn giở đây những người đại diện cho nhà nước thực hiện quyền lực bằng sự cưỡng bức của pháp luật. Hơn nữa, nhà nước không phải chỉ gồm những người được vũ trang mà có cả công cụ vật chất phụ thêm nữa, như nhà tù và các loại cơ quan cưỡng bức mà xã hội thị tộc, bộ lạc không hề biết đến. *Thứ ba*, để duy trì nhà nước cần phải có những sự đóng góp của cư dân là thuế. Thuế là các khoản bắt buộc phải nộp cho nhà nước, là nguồn thu chính để nuôi sống bộ máy nhà nước. Việc thu thuế dựa trên cơ sở quyền lực nhà nước với sự hậu thuẫn của các cơ quan và phương tiện cưỡng chế.

*c) Luận giải về những chức năng của nhà nước*

Trước hết, theo Ph.Ăngghen, nhà nước có hai chức năng là chức năng thống trị của giai cấp và chức năng xã hội. Chức năng thống trị của giai cấp nói lên rằng bất cứ nhà nước nào cũng là công cụ chuyên chính của một giai cấp, sẵn sàng sử dụng mọi công cụ, biện pháp có thể để bảo vệ sự thống trị của giai cấp đó. Chức năng xã hội của nhà nước nói lên rằng bất cứ nhà nước nào cũng phải thực hiện việc quản lý những hoạt động chung vì sự tồn tại của xã hội. Hai chức năng này có mối quan hệ qua lại với nhau, chức năng xã hội là cơ sở của sự thống trị chính trị và sự thống trị chính trị còn kéo dài chừng nào nhà nước còn thực hiện chức năng xã hội của nó.

Đồng thời, nhà nước với tư cách là đại biểu cho chủ quyền của một quốc gia còn thực hiện chức năng đối nội và đối ngoại. Chức năng đối nội của nhà nước là duy trì trật tự xã hội theo lợi ích của giai cấp cầm quyền. Nhà nước xây dựng và thực thi các chính sách, sử dụng quân đội,

cảnh sát, bộ máy tuyên truyền và các công cụ khác nhằm duy trì và phát triển xã hội theo những nguyên tắc và chuẩn mực nhất định. Nhà nước thực hiện chức năng đối nội là chủ yếu, vì nó ra đời và tồn tại trước hết trên phạm vi quốc gia - dân tộc. Chức năng đối ngoại của nhà nước là bảo vệ lãnh thổ quốc gia, trong một số trường hợp là mở mang lãnh thổ quốc gia và quan hệ với các nước khác vì lợi ích của giai cấp thống trị cũng như lợi ích quốc gia. Chức năng đối nội và đối ngoại của nhà nước đều xuất phát từ lợi ích của giai cấp thống trị.

*d) Luận giải về vấn đề nhà nước tiêu vong*

Theo Ph.Ăngghen, nhà nước tiêu vong cũng là một tất yếu như sự xuất hiện của nó trong điều kiện xã hội nhất định. Nhà nước không tồn tại, cũng như từ xa xưa xã hội đã có thời kỳ không cần đến nhà nước, thậm chí không có một khái niệm nào về nhà nước. Đến một giai đoạn phát triển nhất định của xã hội, giai đoạn đương nhiên phải gắn liền với sự phát triển của kinh tế và phân chia xã hội thành giai cấp thì sự xuất hiện của nhà nước trở thành một tất yếu. Nhưng sẽ đến thời kỳ sự tồn tại của những giai cấp nói trên không còn là một tất yếu nữa, hơn nữa sự tồn tại của các giai cấp còn là trở ngại trực tiếp cho sản xuất. Khi giai cấp không còn thì nhà nước cũng không tránh khỏi tiêu vong.

Giai cấp vô sản giành lấy nhà nước và biến những tư liệu sản xuất thành sở hữu của xã hội, từng bước tự xóa bỏ mình với tư cách một giai cấp, xóa bỏ sự khác biệt giai cấp và mọi sự đối lập giai cấp, đồng thời xóa bỏ cả nhà nước. Khi nhà nước đã trở thành đại diện của toàn thể xã hội,

không còn giai cấp nào bị áp bức nữa, không còn đấu tranh sinh tồn cá nhân nữa, vai trò của nhà nước sẽ mất dần đi. Nhà nước sẽ đi đến chỗ tự tiêu vong cũng là một tất yếu khách quan khi nó đã hoàn thành vai trò lịch sử của mình, khi chủ nghĩa cộng sản văn minh được hoàn thành.

Trong tác phẩm này Ph.Ăngghen còn bàn về các hình thức nhà nước và cho rằng hình thức cộng hòa dân chủ là hình thức nhà nước ngày càng trở nên tất yếu đối với chúng ta, vì hình thức nhà nước đó không chính thức thừa nhận sự chênh lệch về của cải nữa mà của cải chỉ có thể phát huy quyền lực của nó một cách gián tiếp. Chừng nào giai cấp vô sản chưa trưởng thành đến mức có thể tự giải phóng, thì phần lớn họ sẽ xem chế độ hiện tồn như một chế độ duy nhất có thể có được về mặt chính trị. Nhưng khi giai cấp vô sản đã trưởng thành thì nó tự tổ chức thành một đảng riêng biệt và cái ngày mà cái nhiệt kế đầu phiếu phổ thông chỉ điểm sôi trong những người công nhân, thì họ cũng như các nhà tư bản sẽ biết phải làm gì.

### **3. Ý nghĩa của tác phẩm**

Với tác phẩm này, Ph.Ăngghen đã trả lời một cách khoa học câu hỏi nhà nước là gì, nó xuất hiện như thế nào và trên cơ sở nào, tại sao trong các thời kỳ lịch sử khác nhau, nhà nước lại có các hình thức và vai trò khác nhau. Chỉ ở đâu có giai cấp, mâu thuẫn giai cấp và đấu tranh giai cấp thì mới có nhà nước. Nhà nước xuất hiện là do những mâu thuẫn giai cấp không thể điều hòa. Nhà nước là cơ quan thống trị của một giai cấp này đối với một số giai cấp khác, nhà nước có bản chất giai cấp của nó. Từ việc chỉ ra



nguồn gốc xuất hiện nhà nước, bản chất giai cấp của nhà nước và tính chất bóc lột, áp bức giai cấp của các kiểu nhà nước chủ nô, phong kiến và tư sản, Ph.Ăngghen nêu lên quan điểm về một nhà nước kiểu mới - nhà nước của giai cấp vô sản khác về chất so với các kiểu nhà nước áp bức, bóc lột và bác bỏ những quan điểm phản khoa học về vấn đề nhà nước.

Những luận điểm của Ph.Ăngghen về nhà nước trong tác phẩm này thể hiện sự phát triển và hoàn chỉnh về cơ bản và có hệ thống các quan điểm của chủ nghĩa Mác về vấn đề nhà nước. Dựa trên quan điểm duy vật về lịch sử và các sự kiện lịch sử, Ph.Ăngghen đã chứng minh các hình thức quan hệ gia đình và quan hệ sở hữu, các hình thức giai cấp và nhà nước là do lịch sử quy định và thay đổi theo lịch sử. Những luận điểm này trở thành cơ sở lý luận cho cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động ở các nước trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân và đế quốc những năm cuối của thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX đến nay.

**Chương V**  
**GIỚI THIỆU MỘT SỐ TÁC PHẨM**  
**CỦA V.I.LÊNIN VỀ CHÍNH TRỊ**

**I- GIỚI THIỆU TÁC PHẨM “LÀM GÌ?”**  
**CỦA V.I.LÊNIN**

**1. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm**

Đến giữa thế kỷ XIX, kinh tế nông nô còn chiếm ưu thế và công nghiệp vẫn chưa phát triển ở nước Nga. Từ sau khi Nga hoàng tuyên bố bãi bỏ chế độ nông nô năm 1861, chủ nghĩa tư bản mà trước hết là tư bản công nghiệp mới có điều kiện phát triển. Sự phát triển nhanh chóng của tư bản công nghiệp đã sản sinh ra giai cấp vô sản công nghiệp ngày càng đông đảo. Đồng thời, do chủ nghĩa tư bản bắt đầu phát triển ở nông thôn nên giai cấp nông dân Nga, lúc này vẫn chiếm 5/6 dân số, bị phân hóa và giai cấp vô sản nông thôn xuất hiện. Chế độ Nga hoàng vẫn là nhà tù của các dân tộc và của nhân dân lao động ở Nga. Từ những năm 70 và 80 của thế kỷ XIX, giai cấp vô sản Nga đã bắt đầu thức tỉnh và đấu tranh chống bọn tư bản. Mặc dầu bị chế độ Nga hoàng đàn áp nhưng phong trào bãi công

của công nhân vẫn ngày càng lan rộng, các tổ chức của công nhân hình thành<sup>1</sup>.

Cuối năm 1893, sau nhiều năm hoạt động ở Cadan rồi sau đó ở Xamara, V.I.Lênin chuyển đến Pêtécbuva và trở thành lãnh tụ của những người mácxít ở đây. Năm 1895, V.I.Lênin đã hợp nhất khoảng 30 tổ chức mácxít của công nhân ở Pêtécbuva thành Hội Liên hiệp chiến đấu giải phóng giai cấp công nhân. Đây là tổ chức duy nhất lúc ấy gắn cuộc đấu tranh kinh tế của giai cấp công nhân với cuộc đấu tranh chính trị chống chế độ Nga hoàng và lần đầu tiên kết hợp chủ nghĩa xã hội khoa học với phong trào công nhân. Cuối năm 1895, V.I.Lênin và các bạn chiến đấu của Người bị bắt, trong Ban lãnh đạo mới của Hội Liên hiệp chiến đấu giải phóng giai cấp công nhân có nhiều nhân vật mới tự xưng là “thanh niên” đối lập với V.I.Lênin. Họ đi theo một đường lối chính trị sai lầm, cơ hội và được gọi là “phái kinh tế”.

---

1. Hội Liên hiệp công nhân miền Nam Nga được thành lập năm 1875 ở Ôđétxa, Hội Liên hiệp công nhân miền Bắc Nga thành lập năm 1878 ở Pêtécbuva v.v. trở thành lực lượng lãnh đạo phong trào đấu tranh của công nhân Nga. Cùng với sự phát triển của phong trào công nhân đã diễn ra quá trình truyền bá chủ nghĩa Mác vào phong trào ấy. Nhóm mácxít Nga đầu tiên là nhóm “Giải phóng lao động” do G.V.Plêkhalốp tổ chức tại Giơnevơ năm 1883. Thông qua việc dịch thuật, in ấn và truyền bá vào Nga nhiều tác phẩm của C.Mác và Ph.Ăngghen, nhóm “Giải phóng lao động” đã góp phần đập tan “Chủ nghĩa dân túy”, dọn đường cho chủ nghĩa Mác thâm nhập vào Nga, thúc đẩy phong trào công nhân và chuẩn bị về mặt lý luận cho sự ra đời của chính đảng của giai cấp công nhân Nga.

Đến năm 1898 nhiều Hội Liên hiệp chiến đấu giải phóng giai cấp công nhân tại các thành phố Pêtécbuva, Mátxcova, Kiép và phái Bun v.v. chủ trương hợp nhất thành Đảng Công nhân dân chủ - xã hội. Tháng 3-1898 các tổ chức này họp Đại hội lần thứ nhất tại Minxcơ, nhưng ngay sau khi thành lập, Đảng đã lâm vào tình trạng phân tán và tan rã. Đảng chưa có cương lĩnh, điều lệ và lại bị “chủ nghĩa kinh tế” chi phối. Thực tế một Đảng mácxít ở Nga coi như chưa được thành lập. Trong lúc đó ở Nga cuộc khủng hoảng xã hội ngày càng sâu sắc, phong trào chống chế độ phong kiến chuyên chế ngày càng mang tính quần chúng. Tính tích cực và sự trưởng thành của giai cấp công nhân tăng lên. Nông dân nổi dậy chống lại địa chủ lan rộng và ngày càng có tổ chức.

Tình hình trên đòi hỏi phải có một đảng mácxít lãnh đạo phong trào cách mạng của quần chúng lao động ở Nga. Vai trò xây dựng một đảng như thế đã thuộc về V.I.Lênin, nhưng “chủ nghĩa kinh tế” là trở ngại chủ yếu của phong trào công nhân và phong trào dân chủ - xã hội ở Nga, của quá trình đoàn kết về tư tưởng và tổ chức những người mácxít và tiến tới xây dựng một đảng kiểu mới ở Nga. Để đập tan “chủ nghĩa kinh tế”, chủ nghĩa cơ hội và tiến tới xây dựng một đảng kiểu mới của giai cấp công nhân, xứng đáng là người tổ chức và lãnh đạo cuộc đấu tranh chống chế độ chuyên chế và chủ nghĩa tư bản, V.I.Lênin đã viết tác phẩm *Làm gì?* Những vấn đề cấp bách trong phong trào chúng ta.

V.I.Lênin dự định viết cuốn sách này từ mùa xuân năm 1901. Sơ thảo cho tác phẩm này là bài báo “*Bắt đầu từ đâu*”

đăng trên báo *Tia Lửa*, số 4, tháng 5-1901. Từ mùa thu năm 1901, V.I.Lênin bắt đầu viết cuốn sách này. Bài báo “*Mạn đàm với những người bảo vệ chủ nghĩa kinh tế*” đăng trên tạp chí *Tia Lửa*, số 12, tháng 12-1901 được V.I.Lênin xem là bản tóm tắt của tác phẩm này. V.I.Lênin viết xong cuốn sách này vào tháng 1-1902. Tác phẩm được báo *Tia Lửa* thông báo xuất bản lần đầu tiên vào tháng 3-1902.

Tác phẩm gồm lời tựa, 5 mục lớn, kết luận, phụ lục và điểm sửa đổi (tháng 4-1902), đề cập đến những vấn đề cấp bách trong cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản Nga, nhất là việc xúc tiến xây dựng một chính đảng kiểu mới của giai cấp vô sản Nga trong những năm đầu tiên của thế kỷ XX.

## **2. Nội dung chủ yếu của tác phẩm**

*a) Khẳng định giai cấp công nhân là lực lượng tiên phong đấu tranh cho chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa*

Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, trung tâm cách mạng thế giới từ Đức đã chuyển sang Nga. Giai cấp vô sản Nga trở thành đội tiên phong của giai cấp vô sản quốc tế. Nước Nga lúc bấy giờ đang ở vào đêm trước của cuộc cách mạng dân chủ. Giai cấp công nhân Nga không thể thực hiện được mục đích cuối cùng của mình là xóa bỏ chủ nghĩa tư bản, xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản nếu không trải qua con đường dân chủ, không xóa bỏ triệt để những tàn tích của chế độ chuyên chế nông nô, nhất là chế độ chuyên chế Nga hoàng, đang kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất, làm cho cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản không thể phát triển được đầy đủ. Theo V.I.Lênin, ngày nay lịch sử giao phó cho chúng ta

một nhiệm vụ trước mắt, nhiệm vụ cách mạng nhất là tiêu diệt thành lũy kiên cố nhất không những của bọn phản động châu Âu, mà cả của bọn phản động châu Á và sẽ làm cho giai cấp vô sản Nga thành đội tiên phong của giai cấp vô sản cách mạng quốc tế<sup>1</sup>.

Muốn trở thành người đứng đầu các lực lượng đấu tranh cho dân chủ, chống chế độ Nga hoàng, giai cấp công nhân phải giác ngộ ý thức xã hội chủ nghĩa. Nhiệm vụ nâng cao ý thức xã hội chủ nghĩa trong giai cấp công nhân, nâng nó lên thành chiến sĩ tiên phong chiến đấu cho dân chủ thuộc về Đảng Dân chủ - xã hội. Muốn nâng cao ý thức chính trị cho công nhân, Đảng phải tổ chức và lôi cuốn họ vào cuộc đấu tranh chính trị chống chế độ chuyên chế và chủ nghĩa tư bản. Những người dân chủ - xã hội, trước hết, cần hướng toàn bộ sự chú ý và hoạt động của mình vào việc phổ biến ý thức xã hội chủ nghĩa trong công nhân, biến cuộc chiến tranh kinh tế phân tán của công nhân thành một cuộc đấu tranh chính trị, lật đổ chế độ chuyên chế và xây dựng chế độ dân chủ mới. Cần đấu tranh chống lại “chủ nghĩa kinh tế” khi nó phủ nhận sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản, phủ nhận vai trò chiến sĩ tiên phong của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh cho chế độ dân chủ, chống chế độ Nga hoàng.

*b) Khẳng định Đảng Dân chủ - xã hội là lực lượng tổ chức và lãnh đạo phong trào công nhân*

Để tiến tới xây dựng một đảng kiểu mới của giai cấp công nhân, trong tác phẩm *Làm gì?*, V.I.Lênin tập trung

---

1. Xem V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.35.

làm rõ cơ sở tư tưởng và nhiều vấn đề cơ bản thuộc về tổ chức và chính trị của một đảng kiểu mới của giai cấp công nhân. Theo đó, đảng phải là sự kết hợp chủ nghĩa xã hội khoa học với phong trào công nhân. Nguyên lý cơ bản đó của chủ nghĩa Mác đang bị bọn cơ hội, xét lại xuyên tạc và biến Đảng Dân chủ - xã hội của giai cấp công nhân thành Đảng Dân chủ cải lương. Bằng thực tiễn lịch sử phát triển của phong trào công nhân, V.I.Lênin đã bảo vệ và phát triển một cách khoa học nguyên lý này.

Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân thể hiện ở ba mặt tư tưởng, tổ chức và chính trị. Về tư tưởng, đảng dựa trên nền tảng của chủ nghĩa Mác hay chủ nghĩa xã hội khoa học. Đảng được trang bị bằng lý luận tiên phong, vì chỉ đảng nào được một lý luận tiên phong hướng dẫn thì mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong. Về chính trị, đảng tuân theo những mục tiêu của Đảng Dân chủ - xã hội và tiến hành cuộc đấu tranh toàn diện và triệt để bằng phương pháp cách mạng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trước mắt, đảng lãnh đạo giai cấp công nhân đấu tranh vì những lợi ích kinh tế, nhưng chủ yếu và trước hết vẫn là lãnh đạo giai cấp công nhân và quần chúng lao động đấu tranh chống chế độ chuyên chế Nga hoàng, chuẩn bị điều kiện cho cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đảng xem cuộc đấu tranh kinh tế là một bộ phận của cuộc đấu tranh chung và phụ thuộc vào cuộc đấu tranh chính trị. Về tổ chức, đảng là một tổ chức thống nhất có hệ thống từ trung ương đến cơ sở, cơ cấu thành phần của đảng gồm có hai yếu tố căn bản. Một là, bộ phận trung kiên, những cán bộ lãnh đạo, những nhà cách mạng chuyên nghiệp, có

những hiểu biết nhất định về lý luận, kinh nghiệm chính trị và kỹ năng tổ chức. *Hai là*, hệ thống tổ chức rộng rãi bao bọc đảng, gồm một khối lớn đảng viên, có thể thu hút được cảm tình và sự ủng hộ của quần chúng.

Đảng Dân chủ - xã hội là lực lượng cách mạng hóa phong trào công nhân, tổ chức và lãnh đạo phong trào ấy. Bản chất phong trào công nhân là đấu tranh tự phát, bằng hình thức đấu tranh bãi công và vì những lợi ích kinh tế trước mắt. Phong trào công nhân phát triển ngày càng sâu rộng, nhưng chỉ do bản thân giai cấp công nhân thôi thì nó vẫn là tự phát, nhiều lắm mới chỉ là có những yếu tố tự giác nào đó thôi. Chỉ có Đảng Dân chủ - xã hội lãnh đạo mới đưa phong trào công nhân từ tự phát chuyển thành tự giác.

Đảng phải tích cực giáo dục chính trị và phát triển ý thức chính trị trong giai cấp công nhân. Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân không chỉ để giành lấy những điều kiện có lợi hơn trong việc bán sức lao động, mà còn để xóa bỏ cả chính cái chế độ làm người ta trắng tay và buộc những người tay trắng phải bán mình cho bọn nhà giàu. Đảng Dân chủ - xã hội không chỉ đại diện một nhóm làm thuê nhất định, mà là đại diện cho toàn thể giai cấp công nhân trong mối quan hệ với các giai cấp trong xã hội, trong mối quan hệ với nhà nước. Để thực hiện được vai trò lãnh đạo đối với phong trào, những người cách mạng phải vươn lên không ngừng. Phong trào tự phát của quần chúng càng tăng lên thì sự cần thiết của công tác lý luận, chính trị và tổ chức của Đảng càng tăng lên.

Ngược lại, “phái kinh tế”, theo chủ nghĩa Bécxtanh đòi xét lại chủ nghĩa Mác, lại cho rằng cần tập trung vào lãnh



đạo cuộc đấu tranh kinh tế và phủ nhận vai trò của một chính đảng của giai cấp công nhân. Về mặt chính trị, khuynh hướng chính trị căn bản của “chủ nghĩa kinh tế” là công nhân thì hãy tiến hành đấu tranh kinh tế, còn trí thức mácxít thì hãy hòa vào phái tự do để tiến hành đấu tranh chính trị. Họ cho rằng, chủ nghĩa công liên và phê phán hợp pháp chế độ tư bản là nội dung của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản. Do vậy, về tổ chức, không cần một tổ chức tập trung, thống nhất và chặt chẽ, mà chỉ cần những tổ chức phân tán của giai cấp công nhân.

*c) Nâng cao ý thức giai cấp của giai cấp công nhân và phong trào công nhân*

Phong trào công nhân đầu tiên là phong trào đấu tranh tự phát, sinh ra từ sự đối lập về lợi ích kinh tế giữa chủ và thợ. Đó là cuộc đấu tranh theo bản năng, không tự giác, với những phương tiện đấu tranh đầu tiên và sẵn có là chủ nghĩa công liên và hệ tư tưởng tư sản. “Phong trào công nhân tự phát, tự nó, chỉ có thể sản sinh ra (và tất nhiên chỉ sản sinh ra) chủ nghĩa công liên thô; mà chính trị công liên chủ nghĩa của giai cấp công nhân thì chính là chính trị tư sản của giai cấp công nhân”<sup>1</sup>. Lịch sử cho thấy nếu chỉ do lực lượng của bản thân nó, thì giai cấp công nhân chỉ có thể đi đến ý thức công liên chủ nghĩa. Đó là việc công nhân tin rằng phải đoàn kết lại thành hội liên hiệp, phải đấu tranh chống bọn chủ, phải đòi hỏi nhà nước ban hành những luật này hay luật khác cần thiết cho họ v.v. mà thôi.

---

1. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.122.

Phong trào công nhân tự giác, theo V.I.Lênin, phải là phong trào đấu tranh chính trị, trong đó giai cấp công nhân đã có ý thức của giai cấp mình tức ý thức xã hội chủ nghĩa. Giai cấp công nhân không chỉ nhận thấy sự đối lập giữa chủ và thợ, mà còn nhận thấy sự đối kháng giữa quyền lợi của họ với toàn bộ chế độ chính trị và xã hội tư bản. Ý thức xã hội chủ nghĩa biểu hiện tập trung ở lý thuyết của chủ nghĩa xã hội khoa học do những nhà trí thức uyên bác, đã đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân và thật sự hoạt động trong phong trào công nhân như C.Mác và Ph.Ăngghen sáng lập ra. Nhờ lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học mà phong trào công nhân mang tính chất tự giác, đưa giai cấp công nhân trở thành giai cấp thật sự cách mạng, thành giai cấp lãnh đạo cách mạng.

Sự phát triển tự phát của phong trào công nhân như vậy, theo V.I.Lênin, sẽ dẫn đến chỗ lệ thuộc vào hệ tư tưởng tư sản, đến chủ nghĩa công liên, đến việc giai cấp tư sản tiếp tục nô dịch công nhân về mặt tư tưởng. “Phái kinh tế” sùng bái tính tự phát của phong trào công nhân, coi nhẹ yếu tố tự giác và vai trò của Đảng của giai cấp công nhân và tự phong trào công nhân sẽ tạo ra hệ tư tưởng độc lập. Như vậy, “phái kinh tế” đã xa rời hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa và từ bỏ chủ nghĩa xã hội.

*d) Xác định đấu tranh lý luận, đấu tranh tư tưởng là nhiệm vụ của Đảng*

Đối với Đảng Dân chủ - xã hội Nga, theo V.I.Lênin, lý luận có tầm quan trọng đặc biệt vì Đảng đang hình thành, mang nhiều xu hướng tư tưởng khác nhau, đang có khả năng làm cho phong trào đi chệch con đường đúng đắn. Cuộc đấu tranh giữa các xu hướng tư tưởng có ý nghĩa quyết định

tương lai của Đảng. Phong trào dân chủ - xã hội có bản chất quốc tế, kết quả của phong trào cách mạng phụ thuộc vào việc vận dụng một cách sáng tạo và phê phán kinh nghiệm của các nước một cách phù hợp. Điều đó đòi hỏi phải có lý luận và kinh nghiệm chính trị. Cuộc đấu tranh lý luận, đấu tranh tư tưởng là một tất yếu khách quan, vì hệ tư tưởng tư sản cũng như những hệ tư tưởng phi vô sản khác đã sinh ra từ lâu và đã có lúc chi phối phong trào công nhân. Vì vậy, để đưa hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa vào giai cấp công nhân và phong trào công nhân thì phải kiên quyết đấu tranh chống lại tất cả các hệ tư tưởng ấy.

Đấu tranh tư tưởng, đấu tranh lý luận là một trong ba bộ phận của cuộc đấu tranh giai cấp. Cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân, của Đảng Dân chủ - xã hội không phải chỉ có hai hình thức kinh tế và chính trị, mà còn có hình thức thứ ba là đấu tranh lý luận, đấu tranh tư tưởng, hình thức đấu tranh này được xếp ngang với hai hình thức đấu tranh trên. Sức mạnh và sự vô địch của phong trào công nhân là ở cuộc đấu tranh cả về kinh tế, chính trị và lý luận. Trong cuộc đấu tranh lý luận quyết liệt và triệt để chống các hệ tư tưởng khác, nhất là hệ tư tưởng tư sản, thì không bao giờ được nhân nhượng và “buôn bán nguyên tắc”. Giai cấp công nhân và chính đảng của nó cần phải học tập lý luận, phải tự giải phóng ra khỏi ảnh hưởng của thế giới quan cũ và cần nhớ rằng chủ nghĩa xã hội, từ khi đã trở thành một khoa học, phải được đối xử như là một khoa học và phải được nghiên cứu nghiêm túc.

*đ) Đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và xét lại*

Trong tác phẩm này, lần đầu tiên V.I.Lênin phân tích nguồn gốc và bản chất, nội dung và hình thức của chủ

nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại. Chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa xét lại là hiện tượng quốc tế và mang tính chất quốc tế, hình thức biểu hiện của nó có thể theo đặc điểm dân tộc nhưng nội dung của nó chỉ là một. Nội dung xã hội - chính trị của chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa kinh tế ở Nga là chủ nghĩa xét lại của Bécxtanh, phủ nhận vai trò lịch sử của giai cấp vô sản, đấu tranh giai cấp và chuyên chính vô sản. Nguồn gốc xã hội và tư tưởng của chủ nghĩa cơ hội là sự thiếu hiểu biết của những người dân chủ tư sản, những thanh niên trí thức tham gia phong trào về chủ nghĩa Mác và sự sùng bái của họ đối với tính tự phát của phong trào.

V.I.Lênin chỉ ra nhiệm vụ của những người dân chủ - xã hội là đấu tranh kiên quyết và triệt để nhằm đánh đổ chủ nghĩa cơ hội. Để làm việc đó, thứ nhất, cần làm lại công tác lý luận; thứ hai, cần tích cực đấu tranh chống “phái phê bình” hợp pháp; và thứ ba, cần đấu tranh chống mọi âm mưu làm suy giảm giá trị của cương lĩnh và sách lược của chúng ta.

### **3. Ý nghĩa của tác phẩm**

Với tác phẩm *Làm gì?*, lần đầu tiên trong lịch sử tư tưởng chính trị mácxít, V.I.Lênin đã vạch trần bản chất của chủ nghĩa cơ hội và xét lại của “phái kinh tế” là đề cao tính tự phát và coi nhẹ vai trò của ý thức giác ngộ trong phong trào công nhân. Từ sự phê phán sai lầm của phái kinh tế trong việc truyền bá, cổ vũ tính tự phát, V.I.Lênin chỉ ra mối quan hệ biện chứng giữa tính tự giác và tính tự phát, chứng minh tính tất yếu của việc xây dựng chính đảng của giai cấp công nhân. V.I.Lênin đề cao tầm quan

trọng của lý luận, của ý thức tự giác, xem Đảng của giai cấp công nhân là lực lượng lãnh đạo và làm thấm nhuần tinh thần cách mạng vào phong trào công nhân. V.I.Lênin đã chứng minh một trong những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác về xây dựng đảng kiểu mới của giai cấp công nhân là sự kết hợp chủ nghĩa xã hội khoa học với phong trào công nhân và xác định chủ nghĩa Mác là nền tảng tư tưởng của chính đảng ấy. Không có lý luận cách mạng thì cũng không thể có phong trào cách mạng và chỉ đảng nào được trang bị lý luận tiên phong thì mới có khả năng làm tròn vai trò của chiến sĩ tiên phong. Với tác phẩm này, V.I.Lênin đã chuẩn bị về mặt tư tưởng cho việc xây dựng chính đảng kiểu mới của giai cấp công nhân.

## II- GIỚI THIỆU TÁC PHẨM “MỘT BƯỚC TIẾN, HAI BƯỚC LÙI” CỦA V.I.LÊNIN

### 1. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm

Đại hội lần thứ II của Đảng Công nhân dân chủ - xã hội Nga được triệu tập vào tháng 7 và tháng 8-1903 ở Luân Đôn. Nhiệm vụ chủ yếu của Đại hội là thành lập một đảng chân chính của giai cấp vô sản trên các nguyên tắc và cơ sở mà báo *Tia Lửa* nêu ra, thảo luận Cương lĩnh, Điều lệ và bầu các cơ quan lãnh đạo của Đảng. Trong Đại hội đã có sự phân hóa rõ rệt, các sắc thái chính trị biểu hiện rõ ràng thành ba phái cách mạng, cơ hội và lưng chừng. Trong vấn đề tổ chức, cuộc đấu tranh xoay quanh vấn đề về chế độ tập trung, các đại biểu cơ hội phủ nhận chế độ này vì cho rằng chế độ tập trung có thể đưa đến

triệt tiêu các tổ chức cơ sở. Khi thảo luận Điều lệ, nhất là điều 1 trong Điều lệ về khái niệm đảng viên thì có sự bất đồng nghiêm trọng trong phái “Tia Lửa”<sup>1</sup>.

Quan điểm của V.I.Lênin cho rằng, đảng viên Đảng Công nhân dân chủ - xã hội Nga là người thừa nhận cương lĩnh của Đảng và ủng hộ Đảng về vật chất và trực tiếp tham gia trong một tổ chức của Đảng. Theo đó, khái niệm đảng viên cần thu hẹp hơn để phân biệt những người hoạt động và những kẻ nói suông, bảo vệ nguyên tắc tập trung của Đảng để tránh tình trạng hỗn loạn về tổ chức và bảo vệ danh hiệu đảng viên. Quan điểm của C.Mác-tốp cho rằng, đảng viên của Đảng Công nhân dân chủ - xã hội Nga là người thừa nhận cương lĩnh của Đảng, giúp đỡ Đảng đều đặn và chịu sự chỉ đạo của một tổ chức Đảng. Theo đó, giới hạn của Đảng và khái niệm đảng viên mở rộng ra và

---

1. Đến dự Đại hội có 43 đại biểu của 26 tổ chức xã hội dân chủ ở trong và ngoài nước Nga. Trong số này có V.I.Lênin và đại biểu của các tổ chức xã hội dân chủ theo báo *Tia Lửa* do Người sáng lập và lãnh đạo; các đại biểu Nhóm công nhân miền Nam và một số nhóm phụ thuộc tổ chức này; các đại biểu của báo *Sự nghiệp công nhân* và phái Bun. Ngay từ đầu Đại hội đã hình thành ba nhóm với ba khuynh hướng cơ bản đối lập nhau là: nhóm “Tia Lửa” đại biểu cho khuynh hướng cách mạng trong Đại hội, nhóm này sau lại chia làm hai phe, phe đa số cách mạng và phe thiểu số cơ hội; nhóm chống phái “Tia Lửa” gồm có các đại biểu của phái Bun và nhóm “Sự nghiệp công nhân”. Nhóm lưng chừng (còn gọi là phái Đầm lầy). Trong Đại hội đã diễn ra cuộc đấu tranh gay gắt giữa hai khuynh hướng cách mạng và cơ hội về hầu hết các vấn đề, từ bầu cử Đoàn Chủ tịch đến thảo luận Cương lĩnh, sách lược, Điều lệ và bầu cử các cơ quan Trung ương của Đảng.

danh hiệu đảng viên bị hạ thấp xuống. Khi biểu quyết thì quan điểm của C.Mác-tốp đã được các đại biểu của phái Bun, phái “Sự nghiệp công nhân”, phái “Công nhân miền Nam” ủng hộ và thông qua với số phiếu lớn hơn quan điểm của V.I.Lênin. Sau cuộc tranh luận này, cuộc đấu tranh càng trở nên gay gắt khi tiến hành việc bầu cử các cơ quan lãnh đạo của Đảng, lần này V.I.Lênin và những người theo V.I.Lênin đã thắng.

Cuộc đấu tranh giữa hai khuynh hướng trong vấn đề tổ chức sau khi Đại hội kết thúc càng trở nên gay gắt. C.Mác-tốp và những phần tử cơ hội chủ nghĩa khác bị thất bại trong các cuộc bầu cử các cơ quan trung ương đã tìm cách phá hoại hoạt động của các tổ chức này. Trước tình hình đó, Plêkhanốp đã nhân nhượng để giữ hòa bình cho Đảng. Sự nhượng bộ mà Plêkhanốp thực hiện một cách tùy tiện và thiếu nguyên tắc đã tạo cơ hội cho phe Mác-tốp dần dần chiếm đoạt các cơ quan trung ương của Đảng. Sau khi chiếm được báo *Tia Lửa*, phe Mác-tốp ra sức tuyên truyền cho các quan điểm cơ hội chủ nghĩa của họ về mặt tổ chức, phủ nhận các nghị quyết của Đại hội, xuyên tạc nguồn gốc và ý nghĩa của cuộc đấu tranh đang diễn ra trong Đảng. Hoạt động phá hoại của phái thiểu số ấy đã làm cho Đảng tiến được một bước khi họp Đại hội Đảng lần thứ II thì giờ đây lại lùi trở lại như thời kỳ thống trị của “chủ nghĩa kinh tế”. V.I.Lênin viết tác phẩm *Một bước tiến, hai bước lùi* (cuộc khủng hoảng trong Đảng ta) nhằm vạch rõ nguồn gốc và ý nghĩa thực sự của cuộc đấu tranh trong Đảng, vạch trần chủ nghĩa cơ hội của bọn Mensêvích trong các vấn đề tổ chức, vạch rõ những nguyên tắc tổ

chức mà một Đảng cách mạng chân chính của giai cấp công nhân cần thực hiện. Tác phẩm được xuất bản lần đầu tiên vào mùa hè năm 1904.

## **2. Nội dung chủ yếu của tác phẩm**

*a) Về đảng viên và mối quan hệ giữa đảng viên với tổ chức Đảng*

Sự khác nhau cơ bản giữa hai quan điểm của V.I.Lênin và Máctốp là xác định mối quan hệ giữa đảng viên với tổ chức của Đảng. Đây là một cuộc đấu tranh nhằm xây dựng một Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân về mặt tổ chức. Theo Máctốp, người đảng viên không bắt buộc phải ở trong một tổ chức của Đảng mà chỉ cần chịu sự chỉ đạo của một tổ chức Đảng. Quan điểm này của C.Máctốp mở rộng khái niệm đảng viên, hạ thấp danh hiệu đảng viên và thích hợp với tâm lý của những phần tử lạc hậu. Quan điểm của C.Máctốp duy trì tình trạng rời rạc, làm cho Đảng không ổn định, rời rạc, mơ hồ và thể hiện khuynh hướng vô chính phủ, cá nhân và tự do chủ nghĩa của các phần tử trí thức tư sản và tiểu tư sản.

Ngược lại, V.I.Lênin cho rằng, mỗi đảng viên phải tham gia vào một tổ chức của Đảng. Đảng viên là những người giác ngộ và tiên phong nhất trong quần chúng. Khái niệm đảng viên được thu gọn lại và danh hiệu đảng viên được nâng cao lên. Quan điểm này của V.I.Lênin thúc đẩy người ta tổ chức lại, bảo vệ sự ổn định, vững chắc và trong sạch của Đảng, thể hiện khuynh hướng cách mạng và ý thức tổ chức, kỷ luật của giai cấp công nhân. Quan điểm của V.I.Lênin về tư cách đảng viên xuất phát từ chỗ



Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đảng viên của Đảng là những người tiên tiến nhất của giai cấp ấy.

*b) Về những nguyên tắc tổ chức của một Đảng mácxít*

Để thực sự là đội tiên phong, Đảng phải có tổ chức và thu hút vào hàng ngũ của mình những người có tính tổ chức. Điều kiện gia nhập Đảng Dân chủ - xã hội là phải có một trình độ tổ chức nhất định thông qua việc tham gia vào một tổ chức Đảng và phải được Ban Chấp hành Trung ương Đảng phê chuẩn. Đảng phải là đội ngũ có tổ chức của giai cấp vô sản, do vậy, thừa nhận tính tổ chức của Đảng là điểm phân biệt giữa người cách mạng và kẻ cơ hội. Không lẫn lộn Đảng với toàn bộ giai cấp, không lẫn lộn người có tổ chức và không có tổ chức, đảng viên và người có cảm tình với Đảng. Đảng là đội tiên phong, là bộ phận có tổ chức và là tổ chức cao nhất của giai cấp vô sản. Ngoài Đảng, giai cấp công nhân còn nhiều tổ chức khác như Công đoàn, Đoàn Thanh niên, v.v.. Đảng khác các tổ chức này ở tính lý luận, tính tổ chức cao và là người lãnh đạo toàn thể giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Đảng liên hệ chặt chẽ với quần chúng và muốn trở thành Đảng của giai cấp vô sản thì cần phải được sự ủng hộ trước hết của giai cấp ấy.

Đảng cần được tổ chức theo chế độ tập trung nhằm đảm bảo tính tổ chức, tính ổn định và ngăn chặn sự phá hoại của các phần tử không kiên định và vô chính phủ. Đảng không có chế độ tập trung thì Đảng không có uy tín, quyền lực và có sức mạnh. Chế độ tập trung và kỷ luật của Đảng cần thiết cho giai cấp vô sản không chỉ trong việc giành chính quyền, mà còn trong việc giữ chính quyền. Đảng là

một tổ chức có tổ chức nên những quan hệ về mặt tổ chức phải được quy định trong Điều lệ của Đảng. Điều lệ là biểu hiện chính thức của tình trạng tổ chức của Đảng.

Chế độ tập trung không phải là chế độ chuyên chế, quan liêu, mà dựa trên cơ sở dân chủ. Tất cả công tác của Đảng đều tiến hành trực tiếp hoặc thông qua những đại biểu, những đảng viên trên cơ sở bình đẳng, không có một ngoại lệ nào. Tất cả những người có trách nhiệm của Đảng đều được bầu ra, đều phải báo cáo công tác và đều có thể thay thế. Tập trung và dân chủ là hai mặt của tổ chức của Đảng, có liên quan chặt chẽ với nhau. Tập trung không có nghĩa là chuyên chế, vì nó dựa trên cơ sở dân chủ. Dân chủ không có nghĩa là vô chính phủ, mà nó phải dưới sự chỉ đạo của chế độ tập trung. V.I.Lênin nhấn mạnh tập trung hơn dân chủ vì Đảng Dân chủ - xã hội Nga lúc đó đang ở trong tình trạng hết sức khó khăn, phân tán và rời rạc. Chế độ tập trung dân chủ từ đó trở thành một trong những nguyên lý tổ chức cơ bản của Đảng mácxít.

Đồng thời, V.I.Lênin cũng đề cập đến một nguyên tắc quan trọng khác của sinh hoạt Đảng là phê bình và tự phê bình. Chính đảng nào không dám nói thật bệnh tật của mình để tìm phương cứu chữa, thì Đảng đó sẽ không xứng đáng được người ta tôn trọng.

*c) Về nguồn gốc và đặc điểm của chủ nghĩa cơ hội*

Trong tác phẩm này, một lần nữa V.I.Lênin phân tích nguồn gốc, đặc điểm của chủ nghĩa cơ hội; các vấn đề về tổ chức và sách lược của Đảng do các phần tử trí thức tư sản và tiểu tư sản trong Đảng nêu ra. Những quan điểm cơ hội chủ nghĩa trong vấn đề tổ chức là biểu hiện khuynh hướng

cá nhân, tự do chủ nghĩa và vô chính phủ của những phần tử trí thức tư sản trong Đảng. Ở đây, thành phần xuất thân không phải là vấn đề quyết định, mà là trình độ tu dưỡng về chủ nghĩa Mác - Lênin, sự rèn luyện qua thực tiễn đấu tranh của quần chúng mới có ý nghĩa quyết định.

Chủ nghĩa cơ hội mơ hồ và không dễ hiểu chút nào. Bản chất của bọn cơ hội là luôn tránh đặt vấn đề một cách rõ ràng, dứt khoát và bao giờ cũng tìm cách thỏa thuận quan điểm này với quan điểm kia với những sửa đổi nhỏ nhặt, những hoài nghi và những nguyện vọng tưởng như vô hại. Bọn cơ hội bề ngoài đồng ý với cương lĩnh, sách lược và Điều lệ của Đảng, nhưng trong lòng lại muốn thay đổi, nên quanh co, ngụy biện và không dám đi thẳng vào vấn đề. Chủ nghĩa cơ hội trong các vấn đề tổ chức không phải là hiện tượng Nga, mà là hiện tượng quốc tế. Trong các Đảng Dân chủ - xã hội châu Âu chủ nghĩa cơ hội về mặt tổ chức cũng đã được biểu hiện bằng những xu hướng như vậy.

### **3. Ý nghĩa của tác phẩm**

Với tác phẩm này, trên cơ sở phát triển học thuyết Mác về Đảng, lần đầu tiên V.I.Lênin xác định một cách đầy đủ những nguyên tắc tổ chức cơ bản của một chính đảng cách mạng của giai cấp vô sản. Những nguyên tắc ấy là cơ sở cho việc tổ chức Đảng Dân chủ - xã hội Nga thành một đảng kiểu mới, chân chính cách mạng, có khả năng lãnh đạo giai cấp công nhân Nga đấu tranh chống sự thống trị của chế độ chuyên chế Nga hoàng và chủ nghĩa tư bản ở Nga. Cũng lần đầu tiên V.I.Lênin vạch trần nguồn gốc, biểu hiện và các đặc điểm của chủ nghĩa cơ hội trong các vấn đề cương lĩnh, sách lược và tổ chức, chỉ rõ sự cần thiết phải đấu tranh

chống chủ nghĩa cơ hội về tất cả các vấn đề trên. Tác phẩm không những đã chỉ ra cho phong trào cộng sản và công nhân quốc tế những nguyên tắc tổ chức của đảng mácxít, mà còn cho chúng ta một kiểu mẫu về cách đặt vấn đề, phương pháp phân tích và thái độ đối với chủ nghĩa cơ hội và những phần tử cơ hội chủ nghĩa.

### III- GIỚI THIỆU TÁC PHẨM “HAI SÁCH LƯỢC CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI TRONG CÁCH MẠNG DÂN CHỦ” CỦA V.I.LÊNIN

#### **1. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm**

Những thay đổi chính trị đầu năm 1905 đã tác động mạnh mẽ đến tất cả các giai cấp và tầng lớp xã hội Nga<sup>1</sup>. Trong điều kiện của các cao trào cách mạng, mỗi giai cấp, mỗi chính đảng đều phải xác định đường lối sách lược và

---

1. Cuối năm 1904 - đầu năm 1905, tình hình thế giới và trong nước, nhất là thất bại của Nga hoàng trong cuộc chiến tranh Nga - Nhật, đã đưa nước Nga vào một cuộc khủng hoảng chính trị - xã hội trầm trọng. Quần chúng lao động Nga thấy rõ hơn tính chất phản động và cũ nát của chế độ Nga hoàng, giai cấp thống trị cũng không thể thống trị như trước được nữa. Ngày 9-1-1905 đã diễn ra cuộc biểu tình của 14 vạn công nhân và lao động Nga trước Cung điện Mùa Đông ở Xanh Pêtéc-bua đòi hòa bình, tự do và cơm áo. Sa hoàng Nhicôlai Đệ nhị đã ra lệnh nổ súng vào những người biểu tình không có vũ khí, làm 1.000 người chết, 2.000 người bị thương. Ngày ấy đã ghi vào lịch sử nước Nga là “Ngày Chủ nhật đẫm máu”. Tình hình ấy đã làm dấy lên một cao trào đấu tranh của công nhân và lao động ở khắp nước Nga, làm phân hóa một bộ phận quân đội Sa hoàng theo hướng ngả theo cách mạng.

thái độ của mình đối với chính phủ và đảng phái khác. Nhiệm vụ đó cũng được đặt ra đối với Đảng Dân chủ - xã hội của giai cấp công nhân Nga. Do hoạt động phá hoại về mặt tổ chức của bọn Mensêvích, Đảng Công nhân dân chủ - xã hội Nga trên thực tế đã bị phân liệt, nhất là về các vấn đề sách lược trong cách mạng dân chủ tư sản. Để vạch ra chủ trương, đường lối của giai cấp vô sản và Đảng của nó trong giai đoạn cách mạng mới, những người Bôn-sê-vích do V.I.Lênin đứng đầu chủ động triệu tập Đại hội III của Đảng Công nhân dân chủ - xã hội Nga. Đại hội họp vào tháng 4-1905 ở Luân Đôn, tại đây các nghị quyết có tính chất sách lược của Đảng, do V.I.Lênin soạn thảo, đã được thông qua.

Các nghị quyết của Đại hội III Đảng Công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Luân Đôn đã trang bị cho Đảng và giai cấp công nhân Nga những sách lược cách mạng đúng đắn, khẳng định quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản, phát huy tính chủ động của quần chúng, xây dựng khối liên minh công - nông, lật đổ chế độ Nga hoàng bằng khởi nghĩa vũ trang và chuyển cách mạng dân chủ tư sản thành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong khi đó, đường lối do những người Mensêvích nêu ra tại Hội nghị Giơnevơ<sup>1</sup>, lại không

---

1. Những người Mensêvích từ chối tham gia Đại hội III của Đảng Công nhân dân chủ - xã hội Nga do những người Bôn-sê-vích triệu tập và họp tại Luân Đôn (Anh) tháng 4-1905. Họ tự ý tổ chức riêng một đại hội cũng vào tháng 4-1905 tại Giơnevơ (Thụy Sĩ). Do số đại biểu quá ít nên họ gọi Đại hội là Hội nghị đại biểu của Đảng. V.I.Lênin nhận xét tình hình của Đảng Công nhân dân chủ - xã hội Nga lúc bấy giờ thực chất là hai đại hội, hai đảng.

thấy được nét mới của cách mạng tư sản ở Nga so với các cuộc cách mạng tư sản ở châu Âu trước đây, vẫn coi người lãnh đạo là giai cấp tư sản, phủ nhận vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản, bác bỏ sự cần thiết của khởi nghĩa vũ trang, chủ trương tiến hành những cải cách tư sản, phủ nhận vai trò của nông dân và liên minh công - nông, phản đối tham gia Chính phủ cách mạng lâm thời, v.v..

Tác phẩm *Hai sách lược của Đảng Dân chủ - xã hội trong cách mạng dân chủ* được V.I.Lênin hoàn thành vào tháng 6, tháng 7-1905. Tác phẩm được Ban Chấp hành Trung ương Đảng Công nhân dân chủ - xã hội Nga xuất bản lần đầu tiên vào tháng 7-1905 tại Giơnevơ, nơi V.I.Lênin sống và làm việc lúc ấy. Cũng trong năm 1905 tác phẩm được tái bản với số lượng lớn và được bí mật phổ biến ở Nga như một sự kiện lớn trong sinh hoạt của Đảng Công nhân dân chủ - xã hội Nga. Sau Cách mạng Tháng Mười năm 1917, tác phẩm được tái bản với số lượng rất lớn ở Liên Xô, được dịch ra hàng chục thứ tiếng và xuất bản ở hàng chục nước trên thế giới. Tác phẩm gồm lời tựa, lời bạt và 13 mục, trong đó mục 13 là kết luận của tác phẩm. Trong tác phẩm này, V.I.Lênin đã bảo vệ các nghị quyết của Đại hội III Đảng Công nhân dân chủ - xã hội Nga và chủ nghĩa Mác khỏi sự xuyên tạc của những người Mensêvích và chủ nghĩa cơ hội quốc tế.

## **2. Nội dung chủ yếu của tác phẩm**

*a) Xác định đặc điểm, tính chất và động lực của cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất*

Về đặc điểm của cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất (1905 - 1907), V.I.Lênin cho rằng, cuộc cách mạng này

diễn ra trong những điều kiện khác về cơ bản các cuộc cách mạng tư sản ở các nước Tây Âu trước đây; giai cấp vô sản ngày càng trở thành lực lượng độc lập, có vai trò quyết định và không còn phụ thuộc vào giai cấp tư sản; vấn đề ruộng đất và nông dân chiếm ưu thế.

Về tính chất của cuộc cách mạng này, V.I.Lênin cho rằng, đây là một cuộc cách mạng tư sản; nhiệm vụ của nó là xóa bỏ chế độ chuyên chế Nga hoàng và chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ, thiết lập chế độ cộng hòa - dân chủ, bảo đảm các quyền tự do công dân và ngày làm việc tám giờ. Nhưng nó không còn là một cuộc cách mạng tư sản bình thường mà đã mang tính chất của một cuộc cách mạng vô sản; giai cấp vô sản đã nắm quyền lãnh đạo, bãi công là phương thức chủ yếu thu hút và giáo dục quần chúng về chính trị.

Về động lực của cuộc cách mạng này, giai cấp vô sản và giai cấp nông dân là những động lực chủ yếu. Giai cấp công nhân là người lãnh đạo, giai cấp nông dân trở thành đồng minh của giai cấp công nhân. Giai cấp tư sản Nga đã trở nên phản động và không còn là động lực của cách mạng.

*b) Về quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cách mạng dân chủ tư sản và liên minh công - nông*

Phát triển học thuyết mácxít về vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh giải phóng những người lao động, V.I.Lênin chứng minh trong điều kiện lịch sử mới quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản là cần thiết với cách mạng dân chủ tư sản. Giai cấp vô sản có những khả năng để trở thành người nắm quyền lãnh đạo cách mạng, giai cấp vô sản là giai cấp tiên tiến và triệt để cách mạng

nhất và có chính đảng độc lập với giai cấp tư sản. Vai trò lãnh đạo cách mạng của giai cấp công nhân không phải là tự phát, mà là tự giác và có tổ chức dưới sự lãnh đạo của một đảng mácxít. Nhờ có đảng, giai cấp vô sản mới xác định và thi hành được những chiến lược và sách lược nhằm đạt tới những mục đích của mình.

Để trở thành người lãnh đạo cách mạng, giai cấp vô sản cần có đồng minh tin cậy và cùng quan tâm đến thắng lợi triệt để của cách mạng là giai cấp nông dân. Tính chất cách mạng của giai cấp nông dân Nga chủ yếu do vấn đề ruộng đất quy định, phần lớn ruộng đất ở Nga nằm trong tay địa chủ và chỉ khi nào cách mạng giành được thắng lợi thì nông dân mới lấy lại được ruộng đất và chấm dứt cuộc sống đói nghèo. Lợi ích cơ bản ấy của giai cấp nông dân là cơ sở khách quan của liên minh công - nông dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân. Còn giai cấp tư sản có ý đồ thỏa hiệp với những thế lực phản cách mạng, câu kết với chế độ quân chủ và chống lại nhân dân, do vậy cần cô lập giai cấp tư sản như là một điều kiện của việc thực hiện quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản. Cần phê phán quan điểm của những người Mensêvích cho rằng quyền lãnh đạo cách mạng dân chủ tư sản chỉ thuộc về giai cấp tư sản và không có sự lãnh đạo của giai cấp tư sản cách mạng sẽ thất bại.

*c) Về chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền*

Trong hoàn cảnh lịch sử mới, V.I.Lênin kêu gọi Đảng và nhân dân chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền và xem việc chuẩn bị cho khởi nghĩa có một ý nghĩa đặc biệt. Người nêu rõ tính chất, quy mô và kết quả của



cuộc khởi nghĩa vũ trang phụ thuộc vào quá trình chuẩn bị về chính trị và quân sự.

Mục đích của việc chuẩn bị về chính trị là làm cho quần chúng nhận thức được sự cần thiết phải khởi nghĩa vũ trang, làm cho nó thành một cuộc khởi nghĩa vũ trang thực sự toàn dân. Mục đích của việc chuẩn bị về quân sự là thành lập lực lượng quân sự cách mạng của nhân dân. Nêu khẩu hiệu cho các cuộc bãi công chính trị của quần chúng, động viên quần chúng đấu tranh công khai chống chế độ chuyên chế; khẩn trương tổ chức những ủy ban cách mạng; vũ trang cho công nhân và thành lập quân đội cách mạng. Những khẩu hiệu đó là phương pháp, là sách lược mới của cuộc đấu tranh nhằm phát huy tối đa tính tích cực và sáng tạo của quần chúng, lôi cuốn và dẫn dắt họ tiến lên khởi nghĩa vũ trang.

*d) Về chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân*

V.I.Lênin chỉ rõ sự cần thiết của việc thành lập Chính phủ cách mạng lâm thời, xác định bản chất giai cấp và những nhiệm vụ của nó. Về thực chất, Chính phủ cách mạng lâm thời là cơ quan khởi nghĩa của nhân dân. Về hình thức nó là công cụ để triệu tập Quốc hội lập hiến toàn dân. Nhiệm vụ của nó còn là bảo vệ và củng cố những thành quả của cách mạng, trấn áp sự chống đối phản cách mạng, thực hiện cương lĩnh tối thiểu của Đảng Công nhân dân chủ - xã hội Nga. Về nội dung, Chính phủ cách mạng lâm thời phải là chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân. Nên chuyên chính này dựa vào nhân dân đã được vũ trang bằng lực lượng quân sự, bởi vì

các thế lực phản cách mạng nhất định sẽ mưu toan cướp đi những thành quả cách mạng của những người lao động và mưu toan phục hồi trật tự cũ. Nền chuyên chính ấy chưa phải là nền chuyên chính xã hội chủ nghĩa và mới chỉ là nền chuyên chính dân chủ.

Với nền chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân, chế độ cộng hòa được thiết lập ở trong nước; những nguyên tắc của chế độ dân chủ được thực hiện một cách triệt để; ruộng đất sẽ được chia lại cho nông dân; xóa bỏ tất cả sự nô dịch ở nông thôn và công xưởng; thực hiện chế độ ngày làm việc tám giờ; thiết lập quan hệ bình đẳng giữa các dân tộc và cải thiện một cách thật sự đời sống của công nhân và nông dân.

Những lợi ích của công nhân và nông dân có thể không hoàn toàn trùng hợp trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhưng lại trùng hợp trong cách mạng dân chủ. Có thể và cần phải thiết lập chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân - công cụ để chuyển cách mạng dân chủ tư sản thành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong điều kiện lịch sử mới, cách mạng tư sản có một ý nghĩa mới, không hướng tới chế độ cộng hòa tư sản mà hướng tới chế độ cộng hòa dân chủ cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân.

*đ) Về chuyển cách mạng dân chủ tư sản thành cách mạng xã hội chủ nghĩa*

Vận dụng sáng tạo luận điểm cách mạng không ngừng của C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin khẳng định trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, cách mạng dân chủ tư sản ở một nước tư bản như nước Nga ngày càng gần với cách mạng

xã hội chủ nghĩa. Khả năng và sự cần thiết phải chuyển cách mạng dân chủ tư sản thành cách mạng xã hội chủ nghĩa được quy định bởi hoàn cảnh kinh tế và chính trị, nhất là tương quan lực lượng mới ở nước Nga. Thắng lợi của cách mạng dân chủ tư sản không đưa đến sự thống trị lâu dài của giai cấp tư sản mà là sự chuẩn bị những điều kiện chuyển tiếp lên cách mạng xã hội chủ nghĩa.

V.I.Lênin phân tích những điều kiện khách quan và chủ quan của sự chuyển tiếp ấy. Những điều kiện khách quan là trình độ phát triển của kinh tế và của toàn bộ chế độ kinh tế - xã hội. Những điều kiện chủ quan là trình độ giác ngộ và tổ chức của giai cấp vô sản và đông đảo quần chúng lao động, là sự phát triển của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp công nhân, là việc chuyển đấu tranh kinh tế thành đấu tranh chính trị v.v., trong đó sự hình thành chính đảng của giai cấp vô sản là một trong những nhân tố quan trọng cho thắng lợi của cách mạng dân chủ tư sản và cho sự chuyển biến thành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

### **3. Ý nghĩa của tác phẩm**

Tác phẩm *Hai sách lược của Đảng Dân chủ - xã hội trong cách mạng dân chủ* của V.I.Lênin đã trang bị cho Đảng của giai cấp công nhân Nga, và các chính đảng của giai cấp vô sản các nước nói chung, những chiến lược và sách lược đấu tranh vì dân chủ và chủ nghĩa xã hội một cách đúng đắn. Tính khoa học và cách mạng trong các chiến lược và sách lược của V.I.Lênin đã được chứng minh bằng kinh nghiệm của các cuộc cách mạng ở nước Nga, nhất là Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, và ở

nhiều nước khác. Với tác phẩm này, V.I.Lênin còn đập tan những phương châm sách lược của bọn cơ hội và xét lại; bảo vệ và phát triển sáng tạo những tư tưởng chính trị của C.Mác và Ph.Ăngghen. Những nguyên tắc chiến lược và sách lược của Đảng được V.I.Lênin luận chứng một cách khoa học trong tác phẩm sau này đã được nhiều đảng cộng sản và công nhân ở nhiều nước vận dụng và giành thắng lợi.

#### IV- GIỚI THIỆU TÁC PHẨM “NHÀ NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG” CỦA V.I.LÊNIN

##### **1. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm**

Đến năm 1917, chủ nghĩa tư bản đã phát triển đến giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, các nước đế quốc đang tiến hành cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) hòng phân chia thế giới và dập tắt phong trào cách mạng của giai cấp công nhân các nước. Cuộc chiến tranh này đã làm cho các mâu thuẫn cơ bản của chủ nghĩa tư bản ngày càng gay gắt, biến chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh thành chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước, gây nên những tai họa khủng khiếp cho nhân loại, đồng thời cũng làm tăng tinh thần cách mạng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức. Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản phát triển nhanh chóng, thời cơ giai cấp vô sản giành chính quyền và tổ chức vũ trang giành chính quyền đã trở thành khả năng thực tế và trực tiếp. Chủ nghĩa đế quốc đã trở thành đêm trước của cách mạng vô sản, vấn đề chính quyền và giành chính quyền về

tay giai cấp vô sản được đặt ra một cách cấp bách về cả lý luận và thực tiễn.

Nước Nga Sa hoàng là nơi tập trung những mâu thuẫn của chủ nghĩa đế quốc và là trung tâm của phong trào cách mạng vô sản thế giới. Sau cao trào cách mạng 1905 - 1907, Cách mạng tháng Hai năm 1917 đã nổ ra và nước Nga ở trong tình trạng hai chính quyền - chính quyền trung ương thuộc về giai cấp tư sản phản động, đứng đầu là Chính phủ lâm thời của Kêrenski và chính quyền cơ sở thuộc về giai cấp vô sản cách mạng. Đây là thời kỳ tình hình chính trị ở nước Nga diễn biến rất phức tạp. Các giai cấp, đảng phái chính trị đối lập nhau đều có những tính toán riêng, tranh thủ mọi khả năng để giành lấy toàn bộ chính quyền. Chính phủ và các lực lượng phản động ráo riết đàn áp phong trào cách mạng. Để tránh sự bắt bớ của Chính phủ lâm thời, lúc đầu V.I.Lênin phải ẩn náu trong nhà một người công nhân ở ga Radolít trên biên giới Nga - Phần Lan và sau đó trong túp lều tranh phía sau hồ Radolít để hoạt động. Trong thời gian ở đây, V.I.Lênin đã viết nhiều bài báo, sách và thư từ, trong đó có tác phẩm *Nhà nước và cách mạng*. Từ kết quả công trình nghiên cứu khoa học to lớn được thực hiện từ cuối năm 1916 đầu năm 1917 của mình, V.I.Lênin viết tác phẩm *Nhà nước và cách mạng* vào tháng 8 và tháng 9-1917, khi giai cấp vô sản Nga đứng trước nhiệm vụ giành lấy toàn bộ chính quyền, cách mạng xã hội chủ nghĩa đứng trước thời cơ giành thắng lợi và, do vậy, giai cấp vô sản Nga cần hiểu về nhà nước và cách quản lý nhà nước của mình. Tác phẩm lần đầu tiên được xuất bản thành sách vào tháng 5-1918.

Trên cơ sở phân tích kinh nghiệm của cách mạng thế giới, nhất là của những năm 1848 - 1850, Công xã Paris năm 1871 và kinh nghiệm của các cuộc cách mạng ở Nga những năm đầu thế kỷ XX, V.I.Lênin viết tác phẩm *Nhà nước và cách mạng* làm cương lĩnh cho cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản, trang bị lý luận cho giai cấp vô sản và quần chúng lao động chuẩn bị và tiến hành khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. Thấm nhuần quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin một lần nữa xác định nhà nước là vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng. Hơn nữa, để giành được chính quyền lúc này chỉ có một phương pháp là sử dụng bạo lực cách mạng tức sử dụng sức mạnh chính trị và vũ trang của quần chúng, mọi phương pháp khác đều là cơ hội và cải lương.

Đồng thời, V.I.Lênin muốn đập tan luận điệu của bọn cơ hội và xét lại trong Quốc tế II, nhất là Bécxtanh và Cauxky - những kẻ mưu toan tầm thường hóa chủ nghĩa Mác và chống lại những nguyên lý về nhà nước của chủ nghĩa Mác, chống lại việc sử dụng phương pháp cách mạng để thay thế nhà nước tư sản bằng nhà nước vô sản, chống lại những luận điểm biện hộ cho việc chuyển biến hòa bình chủ nghĩa tư bản thành chủ nghĩa xã hội, cũng như quan điểm của bọn vô chính phủ muốn tìm cách chống lại bất kỳ một nhà nước nào, kể cả nhà nước chuyên chính vô sản. Đấu tranh chống lại những quan điểm sai trái về vấn đề nhà nước, đưa quần chúng lao động và cuộc đấu tranh của họ ra khỏi ảnh hưởng của giai cấp tư sản là yêu cầu bức thiết cả về lý luận và thực tiễn. Xác định cơ sở lý luận cho việc giải quyết vấn đề nhà nước bằng phương pháp cách mạng là lý do để V.I.Lênin đặt tên cho tác phẩm

của mình là *Nhà nước và cách mạng*. (Học thuyết của chủ nghĩa Mác về nhà nước và những nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cách mạng).

## **2. Nội dung chủ yếu của tác phẩm**

Tác phẩm *Nhà nước và cách mạng* của V.I.Lênin gồm 6 chương, trình bày một cách hệ thống và sâu sắc nhiều nội dung quan trọng và phức tạp của chính trị. V.I.Lênin dự định viết chương VII của tác phẩm này, nhưng hoàn cảnh lịch sử đã không cho phép Người có thể ngồi yên để viết. Hơn nữa, như V.I.Lênin nói, đã đến lúc làm ra những kinh nghiệm mới của cách mạng hơn là ngồi tổng kết kinh nghiệm của cách mạng. Nội dung của tác phẩm có thể khái quát ở những vấn đề lớn sau đây:

### *a) Về nguồn gốc và bản chất của nhà nước*

V.I.Lênin làm rõ thêm nguồn gốc giai cấp - xã hội của nhà nước trên quan điểm của chủ nghĩa Mác. Theo đó, nhà nước là một phạm trù lịch sử, nhà nước chỉ xuất hiện trong xã hội khi có sự phân chia giai cấp và đấu tranh giai cấp. Xã hội cộng sản nguyên thủy chưa có nhà nước, khi xã hội nguyên thủy tan rã, xã hội phân chia thành các giai cấp đối kháng không thể điều hòa được mới hình thành nhà nước. Trong những tổ chức thị tộc, bộ lạc của xã hội công xã nguyên thủy chưa có của riêng, không phân chia giai cấp, toàn thể thành viên trong xã hội bình đẳng. Người đứng đầu là do mọi thành viên cử ra và có trách nhiệm chăm lo cho lợi ích của toàn xã hội, trong xã hội về cơ bản không cần một uy lực chính trị nào đặt lên trên xã hội, không cần nhà nước. Vào cuối thời kỳ cộng sản

nguyên thủy, lực lượng sản xuất phát triển dần dần sinh ra những của cải riêng, trong đó người nô lệ cũng được xem là một thứ của cải riêng, và việc sử dụng những của cải ấy đã làm cho xã hội phân chia thành chủ nô và nô lệ. Sự phân chia này dẫn tới đối kháng giai cấp ngày càng không thể điều hòa, giai cấp chủ nô thống trị cần có một tổ chức quyền lực xã hội đặc biệt để thống trị giai cấp nô lệ bị áp bức, tổ chức ấy là nhà nước. Từ đây nhà nước trở thành một bộ máy đặc biệt để duy trì sự ổn định xã hội và thực hiện lợi ích của giai cấp chủ nô thống trị.

Phát triển quan điểm của C.Mác về bản chất của nhà nước, V.I.Lênin cho rằng, nhà nước là sản phẩm và biểu hiện của những mâu thuẫn giai cấp không thể điều hòa được, là một cơ quan thống trị giai cấp, là cơ quan áp bức của một giai cấp này đối với một giai cấp khác, là một bộ máy cho phép một giai cấp này được áp bức một giai cấp khác. Nhà nước không phải là một tổ chức siêu giai cấp, là bộ máy điều hòa lợi ích giữa các giai cấp đối lập như sự xuyên tạc của giai cấp tư sản và tiểu tư sản. Lịch sử nhân loại đã và sẽ trải qua những hình thức nhà nước như nhà nước của chế độ nô lệ, bọn chủ nô nắm lấy nhà nước để áp bức vô nhân đạo với nô lệ; nhà nước của chế độ phong kiến, bọn địa chủ nắm lấy nhà nước để áp bức đối với nông dân; nhà nước của giai cấp tư sản, giai cấp tư sản nắm lấy nhà nước để trấn áp giai cấp vô sản; nhà nước vô sản với nhiệm vụ hàng đầu trấn áp sự phản kháng của giai cấp bóc lột đã bị lật đổ cho đến khi giành được thắng lợi hoàn toàn.

Nhà nước thực chất là công cụ thống trị của một giai cấp này đối với một giai cấp khác và, do vậy, nó không



phải là công cụ điều hòa giai cấp mà là sản phẩm của những mâu thuẫn giai cấp không thể điều hòa. Và nếu nhà nước là sản phẩm của những mâu thuẫn giai cấp không thể điều hòa, nếu nhà nước là một lực lượng ngày càng đặt lên trên và xa lạ đối với xã hội, thì việc giải phóng các giai cấp bị áp bức không thể hiện được nếu không tiến hành một cuộc cách mạng xóa bỏ bộ máy nhà nước của các giai cấp thống trị và áp bức.

*b) Về cách mạng bạo lực và chuyên chính vô sản*

Trên cơ sở lý luận về nhà nước của C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin cho rằng nhà nước của giai cấp vô sản là công cụ của tuyệt đại đa số nhân dân lao động trấn áp thiểu số bọn áp bức và bóc lột, là công cụ để xóa bỏ ách áp bức và bóc lột giai cấp, xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Còn nhà nước của giai cấp tư sản là công cụ của một thiểu số bọn bóc lột trấn áp tuyệt đại đa số nhân dân, là công cụ để bảo vệ và củng cố chế độ áp bức và bóc lột. Do vậy, giai cấp vô sản khi tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa phải đập tan bộ máy nhà nước của giai cấp tư sản và xây dựng bộ máy nhà nước mới của mình. Phải dùng bạo lực cách mạng để xóa bỏ nhà nước của giai cấp tư sản, chứ không thể làm cho nó tự tiêu vong, còn đối với nhà nước của giai cấp vô sản, thì phải làm cho nó tự tiêu vong chứ không thể dùng bạo lực để xóa bỏ.

Các giai cấp áp bức và bóc lột trong lịch sử thường duy trì và cải tiến bộ máy nhà nước cũ để phục vụ cho lợi ích của chúng. Thái độ của giai cấp vô sản đối với bộ máy nhà nước tư sản thì khác hẳn, không phải là cải tiến về hình thức bộ máy nhà nước tư sản hoặc làm cho nó hoàn thiện

hơn mà là xóa bỏ bộ máy ấy đi và xây dựng nhà nước kiểu mới của mình. Nhà nước vô sản không phải là công cụ phục vụ cho một giai cấp áp bức và bóc lột nào, mà là công cụ xóa bỏ các giai cấp áp bức, bóc lột và toàn bộ các chế độ áp bức, bóc lột, là công cụ thực hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động. Trên cơ sở khôi phục lý luận của C.Mác và Ph.Ăngghen về vấn đề nhà nước và đập tan mọi sự xuyên tạc của bọn cơ hội đối với lý luận ấy, V.I.Lênin khẳng định kẻ nào chỉ thừa nhận đấu tranh giai cấp không thôi, thì kẻ đó vẫn chưa phải là một người mácxít, chỉ người nào mở rộng việc thừa nhận đấu tranh giai cấp dẫn đến việc thừa nhận chuyên chính vô sản thì mới là người mácxít<sup>1</sup>.

---

1. Năm 1848, trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C.Mác và Ph.Ăngghen nêu tư tưởng giai cấp vô sản phải giành quyền thống trị về chính trị. Năm 1850, khi tổng kết thời kỳ cách mạng Pháp 1848 - 1849, Mác nêu kết luận quan trọng là nếu không dùng bạo lực đập tan bộ máy nhà nước của giai cấp tư sản thì cách mạng vô sản không thể thắng lợi và chính quyền của giai cấp vô sản cũng không thể xây dựng lên được. Trong Bức thư gửi Vâyđômâyơ ngày 5-3-1852, Mác cho rằng, điều mới mẻ mà Mác đã làm và đã chứng minh là sự tồn tại của giai cấp chỉ gắn liền với những giai đoạn lịch sử nhất định của sự phát triển sản xuất; đấu tranh giai cấp tất yếu dẫn đến chuyên chính vô sản và bản thân sự chuyên chính ấy cũng chỉ là bước quá độ tiến lên xóa bỏ mọi giai cấp và một xã hội không có giai cấp. Từ kinh nghiệm của Công xã Pari (năm 1871), trong tác phẩm *Nội chiến ở Pháp* viết năm 1871, lần đầu tiên Mác đã phát hiện ra hình thức nhà nước kiểu mới của giai cấp vô sản thay thế cho nhà nước của giai cấp tư sản. Đến năm 1875, trong tác phẩm *Phê phán Cương lĩnh Gôta*, Mác và Ăngghen lại trình bày nhiều vấn đề quan trọng về nhà nước và chuyên chính vô sản trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản.

Với những kinh nghiệm mới của cách mạng, V.I.Lênin còn phát triển lý luận của C.Mác và Ph.Ăngghen về tính chất của chuyên chính vô sản, theo đó, chuyên chính vô sản là công cụ của cách mạng vô sản, là sự thống trị của giai cấp vô sản đối với giai cấp tư sản; Liên minh công - nông dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản là một chính quyền mới, toàn bộ quyền lực là thuộc về nhân dân lao động và chính quyền ấy trực tiếp dựa vào lực lượng vũ trang của quần chúng; Đảng của giai cấp vô sản là lực lượng lãnh đạo của chuyên chính vô sản và cần phải làm cho Đảng có đủ khả năng là người dẫn đường, là lãnh tụ của tất cả những người lao động và những người bị bóc lột trong cuộc đấu tranh cho chuyên chính vô sản và chủ nghĩa xã hội; Nếu không có đảng lãnh đạo, thì giai cấp vô sản và nhân dân lao động không thể lật đổ giai cấp tư sản, cách mạng xã hội chủ nghĩa không thể giành thắng lợi, chủ nghĩa xã hội không thể được xây dựng; Những nhiệm vụ cơ bản của chuyên chính vô sản là trấn áp sự phản kháng của bọn bóc lột đã bị đánh đổ, xây dựng khối liên minh công - nông do Đảng của giai cấp vô sản lãnh đạo và sử dụng chính quyền vô sản để xây dựng chủ nghĩa xã hội, v.v..

Trên cơ sở lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và thực tiễn của hai thời kỳ cách mạng 1905 - 1907 và tháng 2-1917 ở Nga, V.I.Lênin xác định hình thức nhà nước mới của giai cấp vô sản là hình thức nhà nước Xôviết. Sự xuất hiện của chính quyền Xôviết sẽ thay thế cho chế độ đại nghị dân chủ tư sản và mở ra một chương mới trong lịch sử chính trị thế giới. Khi trình bày hình thức nhà nước của chuyên chính vô sản, V.I.Lênin còn nêu nhiều nguyên tắc tổ chức

và hoạt động của hình thức nhà nước này. Trong đó, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Nhà nước vô sản là tập trung dân chủ. Tập trung dân chủ, đồng thời cũng là nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng của giai cấp vô sản.

*c) Về hai giai đoạn của chủ nghĩa cộng sản và vấn đề nhà nước tiêu vong*

V.I.Lênin khẳng định nhà nước sẽ hoàn toàn tiêu vong trong giai đoạn phát triển cao của chủ nghĩa cộng sản. Khi trình bày cơ sở kinh tế của nhà nước tiêu vong, V.I.Lênin tập trung hơn vào việc phân tích hai giai đoạn phát triển về kinh tế của chủ nghĩa cộng sản. Chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là hai giai đoạn của chế độ xã hội cộng sản chủ nghĩa, đây là một phương thức sản xuất phát triển nhất với đặc trưng chung như những tư liệu sản xuất chủ yếu thuộc về sở hữu công cộng, không có người áp bức và bóc lột người, nền kinh tế quốc dân phát triển cân đối và có kế hoạch, v.v.. Ở giai đoạn chủ nghĩa xã hội vẫn thực hiện nguyên tắc “làm theo năng lực, hưởng theo lao động”, nhưng đến giai đoạn chủ nghĩa cộng sản sẽ thực hiện nguyên tắc “làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu” và sẽ không còn sự bất bình đẳng nào trong lao động và phân phối.

### **3. Ý nghĩa của tác phẩm**

Tác phẩm *Nhà nước và cách mạng* là tác phẩm chủ yếu và tiêu biểu của V.I.Lênin về vấn đề nhà nước nói chung và nhà nước của giai cấp vô sản nói riêng. Với tác phẩm này, V.I.Lênin đã bảo vệ thành công và phát triển sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác về vấn đề nhà nước,

về chuyên chính vô sản và hình thức của nhà nước chuyên chính vô sản, về liên minh công - nông do giai cấp công nhân lãnh đạo và về các giai đoạn phát triển của xã hội cộng sản chủ nghĩa v.v.; góp phần đập tan chủ nghĩa cơ hội “tả” cũng như “hữu” và chủ nghĩa vô chính phủ; ngăn chặn kịp thời những tư tưởng phi mácxít về vấn đề nhà nước lúc bấy giờ. Tác phẩm là sự chuẩn bị lý luận về nhà nước và cách mạng cho giai cấp vô sản, là cương lĩnh xây dựng nhà nước kiểu mới của giai cấp vô sản, là sự vũ trang về mặt lý luận cho giai cấp vô sản và quần chúng cách mạng giành chính quyền và làm cho cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền của quần chúng được soi sáng bởi một lý luận khoa học và cách mạng. Tác phẩm là cương lĩnh và kim chỉ nam cho hành động của các chính đảng vô sản các nước trong việc giành chính quyền từ tay giai cấp tư sản và xây dựng chính quyền nhà nước của mình. Tác phẩm đặc biệt có ý nghĩa đối với cách mạng Nga ở vào đêm trước của cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười năm 1917.

## V- GIỚI THIỆU TÁC PHẨM “KINH TẾ VÀ CHÍNH TRỊ TRONG THỜI ĐẠI CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN” CỦA V.I.LÊNIN

### **1. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm**

Năm 1919, nhân kỷ niệm lần thứ hai ngày thành lập Chính quyền Xôviết, V.I.Lênin có ý định viết một cuốn sách về những vấn đề kinh tế và chính trị trong thời đại chuyên chính vô sản, nhưng do bận nhiều công việc nên Người mới chuẩn bị được phần sơ thảo. Tác phẩm *Kinh tế và*

*chính trị trong thời đại chuyên chính vô sản* trình bày một cách ngắn gọn những vấn đề được nêu trong bản sơ thảo ấy. Là một bản sơ thảo, nhưng V.I.Lênin đã đề cập đến những vấn đề lý luận hết sức cơ bản và có tính phổ biến về kinh tế, chính trị và mối quan hệ giữa chúng trong thời đại chuyên chính vô sản hay thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Tác phẩm được V.I.Lênin hoàn thành ngày 30-10-1919, được công bố lần đầu tiên trên báo *Sự thật* và *Tin Tức của Ban Chấp hành Trung ương các Xôviết toàn Nga*, ngày 7-11-1919.

## **2. Nội dung chủ yếu của tác phẩm**

*a) Về tính tất yếu và đặc trưng của thời đại chuyên chính vô sản*

Về lý luận cũng như thực tiễn, thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản là một tất yếu khách quan và có tính phổ biến ở tất cả các nước. Sự chuyển hóa từ chế độ chiếm hữu nô lệ lên chế độ phong kiến và từ chế độ phong kiến lên chế độ tư bản, do các chế độ xã hội này đều dựa trên cơ sở của chế độ sở hữu tư nhân đối với tư liệu sản xuất, nên ít thấy tính chất quá độ. Những yếu tố kinh tế - xã hội của xã hội sau đã được hình thành từ trong lòng xã hội trước, nên các cuộc cách mạng xã hội này cơ bản hoàn thành bằng cách mạng chính trị, giành chính quyền. Từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản thì khác hẳn, do có sự thay đổi về chế độ sở hữu đối với tư liệu sản xuất của xã hội nên quá trình cải biến cách mạng từ xã hội này sang xã hội kia diễn ra sâu sắc và triệt để hơn, tính chất quá độ trở nên rõ ràng hơn.

Thời kỳ quá độ ấy có những đặc trưng chủ yếu; thứ nhất, trong thời kỳ quá độ còn tồn tại cả hai kết cấu kinh tế - xã hội của chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa cộng sản, cơ sở kinh tế của xã hội xã hội chủ nghĩa đang được xây dựng, chưa đủ sức mạnh để có thể đánh bại mọi tàn dư của chủ nghĩa tư bản; thứ hai, thời kỳ quá độ là một thời kỳ đấu tranh giữa chủ nghĩa tư bản đã lỗi thời về mặt lịch sử và chủ nghĩa cộng sản đang phát sinh, là thời kỳ tiếp tục cuộc đấu tranh giai cấp trong hoàn cảnh mới và bằng những phương pháp mới. V.I.Lênin phê phán những kẻ cơ hội và cải lương, vì sợ đấu tranh cách mạng nên họ đã phủ nhận cả một thời đại lịch sử của cuộc đấu tranh để xóa bỏ giai cấp. Người chỉ rõ, phái dân chủ tiểu tư sản mưu toan từ bỏ hay điều hòa cuộc đấu tranh giai cấp, chứ không phải là lãnh đạo cuộc đấu tranh ấy.

*b) Về kinh tế và chính trị trong thời đại chuyên chính vô sản*

Trong thời kỳ quá độ cùng tồn tại ba thành phần kinh tế chủ yếu, kinh tế sản xuất hàng hóa nhỏ, kinh tế tư bản và kinh tế xã hội chủ nghĩa, thuộc hai kết cấu kinh tế tư bản chủ nghĩa và kinh tế xã hội chủ nghĩa. Trong đó, thành phần kinh tế sản xuất hàng hóa nhỏ sẽ được cải tạo thành kinh tế tập thể bằng con đường hiệp tác sản xuất; cải tạo xã hội chủ nghĩa sẽ biến hình thức kinh tế này từ chế độ sở hữu tư nhân nhỏ bé thành chế độ công hữu xã hội chủ nghĩa dưới hình thức sở hữu tập thể. Thành phần kinh tế tư bản chủ nghĩa sẽ được thay thế dần qua quá trình cải tạo nên kinh tế quốc dân. Thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa - hình thức kinh tế thuộc chế độ sở hữu

toàn dân - sẽ lớn dần và giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân.

Trong mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị thì kết cấu kinh tế quy định kết cấu giai cấp - xã hội, nên tương ứng với các thành phần kinh tế cơ bản ấy là các lực lượng xã hội cơ bản như các giai cấp tiểu tư sản, tư sản và vô sản. Cuộc đấu tranh giữa những hình thức cơ bản của kết cấu kinh tế - xã hội và những lực lượng xã hội cơ bản đó thể hiện thành cuộc đấu tranh giai cấp giữa hai con đường tư bản chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. Nền kinh tế của nước Nga, ở thời đại chuyên chính vô sản, là cuộc đấu tranh của những hình thái ban đầu của lao động liên hợp theo nguyên tắc cộng sản chủ nghĩa chống lại nền sản xuất hàng hóa nhỏ và chủ nghĩa tư bản đang còn duy trì và phục hồi trên cơ sở nền sản xuất nhỏ ấy<sup>1</sup>. Trong đó, cải tạo thành phần kinh tế sản xuất hàng hóa nhỏ và giai cấp tiểu tư sản là khó khăn và lâu dài nhất. Nền kinh tế sản xuất hàng hóa nhỏ là cơ sở hết sức rộng lớn để chủ nghĩa tư bản duy trì, phục hồi và đấu tranh quyết liệt chống chủ nghĩa xã hội.

Trong mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị thì sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội về kinh tế là cơ bản. Nói

---

1. Theo V.I.Lênin, lao động liên hiệp ở Nga theo nguyên tắc cộng sản chủ nghĩa biểu hiện ở chỗ chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất bị xóa bỏ; chính quyền Xôviết tổ chức trong phạm vi toàn quốc nên đại sản xuất trên những ruộng đất của Nhà nước và trong những xí nghiệp thuộc về Nhà nước; phân phối nhân công cho các ngành kinh tế và cho các xí nghiệp; phân phối cho những người lao động một khối lượng rất lớn những sản phẩm tiêu dùng thuộc về Nhà nước.



đến chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là nói đến một hình thái kinh tế - xã hội tiến bộ nhất trong hiện thực lịch sử, chứ không phải chỉ nói đến một kiểu nhà nước hay một hình thái ý thức nào đó của con người. Chủ nghĩa cộng sản chỉ chiến thắng chủ nghĩa tư bản khi nó tạo ra một phương thức sản xuất tiến bộ hơn và một năng suất lao động xã hội cao hơn. Trong mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị thì kinh tế là yếu tố quyết định, thắng lợi trên lĩnh vực kinh tế là cơ sở đảm bảo vững chắc cho thắng lợi về chính trị. Chính trị của chúng ta lúc này là kinh tế.

*c) Về giai cấp và đấu tranh giai cấp trong thời đại chuyên chính vô sản*

Các giai cấp vẫn còn tồn tại trong suốt thời đại chuyên chính vô sản và chúng sẽ không bao giờ mất đi nếu không có chuyên chính vô sản. Sự tồn tại của nhà nước chuyên chính vô sản gắn liền với sự nghiệp đấu tranh để xóa bỏ giai cấp. Chuyên chính vô sản sẽ làm tất cả những gì có thể để thực hiện công cuộc xóa bỏ giai cấp, chỉ có điều không thể nào xóa bỏ được giai cấp ngay một lúc. Trong thời đại chuyên chính vô sản, các giai cấp vẫn tồn tại, nhưng các giai cấp và quan hệ giữa chúng ít nhiều đều có sự thay đổi. Cuộc đấu tranh giai cấp vẫn tiếp diễn trong thời đại chuyên chính vô sản, nhưng với những hình thức và phương pháp mới.

Khi phân tích tính chất và đặc điểm của cuộc đấu tranh giai cấp trong thời đại chuyên chính vô sản hay thời kỳ quá độ, V.I.Lênin khẳng định vai trò lịch sử của nhà nước chuyên chính vô sản và những biện pháp, bước đi cụ thể trong cuộc đấu tranh nhằm xóa bỏ giai cấp. Trước mắt,

muốn xóa bỏ giai cấp thì phải đánh đổ bọn địa chủ và tư bản - những kẻ trực tiếp áp bức, bóc lột giai cấp công nhân và nhân dân lao động, giành chính quyền về tay giai cấp vô sản. Đây là một nhiệm vụ khó khăn, có thể giải quyết bằng những hành động cách mạng kiên quyết, nhưng chưa phải là nhiệm vụ khó khăn và lâu dài nhất.

Về lâu dài, muốn xóa bỏ giai cấp thì phải xóa bỏ sự khác nhau giữa công nhân và nông dân, giữa lao động trí óc và lao động chân tay, giữa thành thị và nông thôn v.v. làm cho tất cả mọi người đều trở thành những người lao động có trình độ và năng lực cống hiến cho xã hội, hưởng những thành quả của cách mạng một cách công bằng và hợp lý; phải chuyển nền sản xuất nhỏ, lạc hậu lên nền sản xuất lớn, hiện đại dựa trên cơ sở của tiến bộ khoa học và kỹ thuật; phải tiến hành hàng loạt công tác tổ chức, xây dựng và quản lý một cách khoa học các lĩnh vực của đời sống xã hội; phải giúp đỡ nông dân cải tạo kỹ thuật canh tác, nâng cao trình độ văn hóa, khoa học - kỹ thuật và tư tưởng của họ. Để hoàn thành những nhiệm vụ này, giai cấp vô sản phải có một quyết tâm cách mạng và một phương pháp hành động khoa học; những biện pháp hành chính, quan liêu chỉ làm cho thời kỳ quá độ phức tạp và kéo dài thêm.

Khi phân tích tính chất và địa vị xã hội của các giai cấp, V.I.Lênin chỉ rõ, đối với giai cấp nông dân, cần phân định rõ ranh giới giữa người nông dân lao động, bạn đồng minh của giai cấp vô sản với người nông dân tư hữu, con buôn và đầu cơ. Đây là cơ sở cho việc xác định chính sách đối với nông dân và có biện pháp cải tạo họ một cách tích

cực. Liên minh chặt chẽ với nông dân lao động, trung lập hóa và lôi kéo trung nông, cải tạo và giáo dục những nông dân tiêu cực là cách dẫn dắt nông dân đi lên chủ nghĩa xã hội. Đối với các giai cấp địa chủ và tư sản, các giai cấp này không mất đi ngay trong thời đại chuyên chính vô sản, vì chúng vẫn còn một phần tư liệu sản xuất và những quan hệ xã hội rộng rãi. Cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản trong thời đại chuyên chính vô sản sẽ hết sức gay go và phức tạp. Đối với tầng lớp tiểu tư sản, trong thời đại chuyên chính vô sản tầng lớp này vẫn giữ địa vị trung gian vì tính hai mặt của họ, do vậy nhiệm vụ của giai cấp vô sản là gây ảnh hưởng, lôi cuốn và lãnh đạo họ.

Giai cấp vô sản là giai cấp lãnh đạo cách mạng vì nó là con đẻ của nền đại công nghiệp, đại biểu cho lực lượng sản xuất tiên tiến, có khả năng sáng tạo ra một phương thức sản xuất tiến bộ hơn phương thức sản xuất tư sản chủ nghĩa. Trong chủ nghĩa tư bản, giai cấp vô sản bị tước hết tư liệu sản xuất, bị giai cấp tư sản áp bức và bóc lột nặng nề và là giai cấp duy nhất đối lập trực tiếp với giai cấp tư sản. Sau khi giành được chính quyền, giai cấp vô sản trở thành người tổ chức và lãnh đạo công cuộc cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới - thực hiện những nhiệm vụ của cuộc đấu tranh giai cấp trong thời đại chuyên chính vô sản.

### **3. Ý nghĩa của tác phẩm**

Trên cơ sở phân tích kết cấu kinh tế, đặc điểm giai cấp, phân định ranh giới giữa giai tầng xã hội v.v., V.I.Lênin chỉ ra cho giai cấp vô sản phương hướng để xác định cương lĩnh,

đường lối chiến lược, sách lược và bước đi cụ thể trong công cuộc đấu tranh nhằm xóa bỏ giai cấp trong thời đại chuyên chính vô sản - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, nhất là đối với những nước nông nghiệp lạc hậu, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, tiến lên chủ nghĩa xã hội. “Kinh tế và chính trị trong thời đại chuyên chính vô sản” của V.I.Lênin là một tác phẩm không lớn, “trình bày một cách ngắn và gọn những tư tưởng mà tôi (Lênin - TG) cho là chính yếu nhất trong vấn đề ấy”<sup>1</sup>, nhưng đã cung cấp cho chúng ta phương pháp nghiên cứu, chọn điển hình trên cơ sở phương pháp luận khách quan và toàn diện, phát triển và lịch sử cụ thể để rút ra kết luận. Những nguyên lý lý luận quan trọng được đề cập trong tác phẩm này hết sức có ý nghĩa đối với tiến trình cách mạng của giai cấp vô sản Nga cũng như giai cấp vô sản các nước.

## VI- GIỚI THIỆU TÁC PHẨM “NHỮNG NHIỆM VỤ TRƯỚC MÁT CỦA CHÍNH QUYỀN XÔVIẾT” CỦA V.I.LÊNIN

### 1. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm

Cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất đã làm cho tình hình nước Nga hết sức căng thẳng. Khi Cách mạng Tháng Mười (năm 1917) nổ ra, nước Nga Xôviết phải giải quyết hai nhiệm vụ là giành chính quyền trong cả nước và chấm dứt chiến tranh với Đức. Đến tháng 2-1918, Chính quyền Xôviết được thành lập trên toàn nước Nga và ngày 3-3-1918

---

1. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.39, tr.309.

Hiệp ước Brétlítốp được ký với Đức. Sau khi ký Hiệp ước với Đức, nước Nga Xôviết chỉ được sống trong nền hòa bình không chắc chắn và ngán ngùi. Bọn phản động nước ngoài nhòm ngó tình trạng suy yếu của nước Nga và bất kỳ lúc nào cũng có thể gây chiến tranh chống Nhà nước Xôviết non trẻ. Ở phía Đông, cuộc chiến tranh giữa Nhật và Mỹ nhằm thống trị Thái Bình Dương và vùng duyên hải có thể dừng lại để chống Nhà nước Xôviết. Ở trong nước, bọn xã hội chủ nghĩa cách mạng và bọn Mensêvích tìm mọi cách chống phá Chính quyền Xôviết.

Trong tình hình ấy, Nhà nước Xôviết phải huy động toàn dân để khôi phục và phát triển kinh tế, xây dựng những cơ sở vật chất đầu tiên của chủ nghĩa xã hội. Việc thực hiện những nhiệm vụ quan trọng này đòi hỏi phải có kế hoạch chuyển hướng sang một giai đoạn mới - giai đoạn củng cố những thắng lợi đã đạt được ở mặt trận và xây dựng kinh tế. Cuộc đấu tranh thực hiện những nhiệm vụ trên, không những vấp phải sự chống đối của bọn phản động, bọn Mensêvích mà cả những phần tử “phái tả” trong Đảng. Bọn Mensêvích và xã hội chủ nghĩa cách mạng chỉ trích Cương lĩnh của Đảng là thỏa hiệp với tư sản và từ bỏ lợi ích của giai cấp công nhân. Những phần tử “phái tả” trong Đảng không đồng tình với kế hoạch xây dựng chủ nghĩa xã hội của V.I.Lênin. Họ không hiểu và không muốn hiểu nhiều vấn đề quan trọng như tính tất yếu khách quan và những nhiệm vụ phức tạp của thời kỳ quá độ; chủ nghĩa tư bản nhà nước và sử dụng chủ nghĩa tư bản nhà nước; sử dụng chuyên gia tư sản; khuyến khích lợi ích vật chất và trả lương khoán, v.v..

Từ ngày 23 đến ngày 28-3-1918, V.I.Lênin viết bản sơ thảo đầu tiên “*Những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền Xôviết*” để chuẩn bị cho kế hoạch xây dựng chủ nghĩa xã hội mà Ban Chấp hành Trung ương sẽ thông qua. Tại phiên họp của Hội nghị Trung ương ngày 31-3-1918, V.I.Lênin nhận định hiện nay việc giành chính quyền đã hoàn thành và nước Nga bắt đầu xây dựng kinh tế, vì vậy phải thu hút và sử dụng những người có kiến thức và kinh nghiệm vào công việc xây dựng kinh tế, nhưng các ý kiến còn chưa thống nhất. Trong phiên họp Trung ương ngày 4-4-1918 V.I.Lênin đã trình bày kế hoạch xây dựng kinh tế của mình, nhưng vẫn bị những người “phái tả” chống lại.

Ban Chấp hành Trung ương giao cho V.I.Lênin vạch ra những nhiệm vụ trong tình hình hiện tại, đó chính là Luận cương “*Những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền Xôviết*”. Ngày 28-4-1918 *Luận cương* được công bố thành những bài viết trên báo chí. Ngày 29-4-1918 V.I.Lênin báo cáo *Luận cương* ấy ở Ban Chấp hành Trung ương toàn Nga và được Ban Chấp hành Trung ương thông qua ngày 3-5-1918. Sau đó, trong năm 1918 tác phẩm xuất bản nhiều nơi ở Nga, được dịch sang tiếng Anh và xuất bản ở Niu Oóc, được dịch sang tiếng Pháp và xuất bản ở Giơnevơ, bản tóm tắt cuốn sách được dịch sang tiếng Đức và xuất bản ở Xuyrich.

## **2. Nội dung chủ yếu của tác phẩm**

a) *Về cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa*

V.I.Lênin xác định xây dựng kinh tế là nhiệm vụ quan trọng nhất của cách mạng sau khi đã giành được chính quyền.

Những người lãnh đạo và quần chúng phải hiểu rõ sự khác biệt giữa cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng tư sản. Chủ nghĩa tư bản hình thành từ trong lòng xã hội phong kiến, khi cách mạng tư sản nổ ra và thắng lợi thì bước quá độ của chế độ phong kiến lên chủ nghĩa tư bản kết thúc. Cách mạng tư sản chỉ thay thế hình thức bóc lột cũ của giai cấp phong kiến bằng hình thức bóc lột mới của giai cấp tư sản. Đối với cách mạng xã hội chủ nghĩa thì khác hẳn, chủ nghĩa tư bản chỉ chuẩn bị tiền đề vật chất cho chủ nghĩa xã hội về trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, còn quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa chỉ có thể hình thành một cách tự giác sau khi giai cấp công nhân đã giành được chính quyền. Sau khi cách mạng vô sản thắng lợi thì thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội mới bắt đầu.

Trong cách mạng tư sản, quần chúng chỉ tham gia phá bỏ chế độ xã hội cũ, còn trong cách mạng xã hội chủ nghĩa quần chúng không chỉ phá bỏ chế độ xã hội cũ mà còn xây dựng chế độ xã hội mới. Bước quá độ từ chế độ phong kiến lên chủ nghĩa tư bản, vai trò xây dựng chủ yếu do giai cấp tư sản đảm nhận và nó đảm nhận nhiệm vụ ấy dễ dàng hơn do tính chất của cuộc đấu tranh giai cấp lúc đó chưa quyết liệt và sâu sắc và sự ra đời của xã hội tư bản chủ nghĩa gắn với thị trường tự do được hình thành tự phát. Trái lại, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội khó khăn hơn nhiều vì quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa không sinh ra từ trong lòng chế độ tư bản, cuộc đấu tranh giai cấp lúc này diễn ra quyết liệt hơn và nền kinh tế xã hội chủ nghĩa lại là một nền kinh tế phát triển có tổ chức.

Quá trình xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa chỉ được thực hiện thắng lợi khi đa số nhân dân lao động thực sự làm chủ và có ý thức giác ngộ. Chỉ khi đa số nhân dân lao động có ý thức tự giác, có lòng kiên quyết hy sinh vì sự nghiệp cách mạng, tự giác tham gia quản lý đất nước, xây dựng xã hội mới thì lúc ấy chủ nghĩa xã hội mới được bảo đảm. Giành chính quyền là cần thiết và dù nó có khó khăn đến mấy cũng chỉ là một phần của quá trình cách mạng, còn khó khăn lớn nhất của chủ nghĩa xã hội là ở trong kinh tế. Phải kiểm kê kiểm soát nghiêm ngặt, phải nâng cao năng suất lao động, phải xã hội hóa nền kinh tế trên thực tế, nhất là xây dựng một cơ chế kinh tế mới phù hợp, phải tiết kiệm và “tính toán tiền nong cho cẩn thận” - tiết kiệm từng giờ lao động, từng gam nguyên nhiên liệu, sử dụng hợp lý từng thiết bị, máy móc trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật tiến bộ, v.v..

Vấn đề không phải ở chỗ học thuộc lòng mấy chữ nói chủ nghĩa tư bản là xấu, chủ nghĩa xã hội là tốt, mà là làm rõ xóa bỏ chủ nghĩa tư bản và xây dựng chủ nghĩa xã hội là thế nào và nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ ấy là gì. Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, đối với mỗi Đảng đều có ba nhiệm vụ, thứ nhất là thuyết phục quần chúng thấy sự đúng đắn của cương lĩnh và sách lược của Đảng, thứ hai là giành chính quyền, đập tan sự chống cự của các giai cấp bóc lột và thứ ba là tổ chức quản lý nhà nước. Sau khi giành được chính quyền, nhiệm vụ quản lý nhà nước trở thành nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Khó khăn nhất trong thời kỳ này là chuyển từ nhiệm vụ thuyết phục nhân dân và trấn áp bọn bóc lột sang nhiệm vụ quản lý.



Quản lý suy cho cùng là tổ chức đời sống, tổ chức lao động theo kiểu mới cho hàng trăm triệu con người.

Quản lý nhà nước trước hết là một nhiệm vụ kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục sản xuất và nâng cao năng suất lao động và nói cách khác là tổ chức lại nền kinh tế. Để thực hiện nhiệm vụ này cần chuyển từ tước đoạt giai cấp tư sản sang hạn chế việc giai cấp tư sản hồi sinh, đồng thời tranh thủ giai cấp ấy, trong đó có việc sử dụng chuyên gia tư sản phục vụ cho phát triển kinh tế. Nhiệm vụ mới này khó khăn phức tạp hơn nhiều, nếu ta không làm được thì chưa thể có chủ nghĩa xã hội.

*b) Về xây dựng cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội*

Việc xác định mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội nói chung, cải tạo và xây dựng kinh tế nói riêng, theo V.I.Lênin, là vấn đề thuộc về chiến lược và sách lược của Đảng sau khi giành được chính quyền. Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của việc xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa là thực hiện nghiêm ngặt việc kiểm kê, kiểm soát của toàn dân đối với sản xuất và phân phối. Kiểm kê, kiểm soát là nhà nước phải nắm được tất cả sức người, sức của, tiềm năng của sản xuất và biết sử dụng, phát huy nó như thế nào; phải nắm được bao nhiêu người đang làm việc và thu nhập ra sao; phải làm thế nào để kẻ lười biếng thu nhập thấp hơn những người lao động chân chính; phải làm cho giai cấp công nhân trở thành động lực cơ bản của cách mạng, phải nắm chắc lấy họ và động viên họ hoàn thành nhiệm vụ; phải kìm chế giai cấp tư sản và bọn bóc lột, không cho chúng có thu nhập cao hơn giai cấp công nhân và những người lao động chân chính khác. Cần chấn

chỉnh các xí nghiệp đã quốc hữu hóa; sử dụng chuyên gia tư sản; tổ chức ngân hàng và chế độ kiểm kê, kiểm soát ngân hàng; ban hành chính sách thuế và chế độ lao động nghĩa vụ; nâng cao năng suất lao động và thi đua xã hội chủ nghĩa, v.v..

Tình hình đã thay đổi, nên phương thức đấu tranh của Nhà nước chuyên chính vô sản cũng phải thay đổi. Trước đây chúng ta dùng bạo lực nhằm trấn áp kẻ bóc lột để giành thắng lợi thì ngày nay cần phải dùng quản lý, tổ chức để tiếp tục giành thắng lợi. Từ sau Cách mạng Tháng Mười năm 1917 đến tháng 2-1918 việc quốc hữu hóa, tước đoạt giai cấp tư sản bằng bạo lực là cần thiết, vì lúc đó giai cấp tư sản sử dụng bạo lực để chống lại Nhà nước Xôviết, còn chúng ta lại chưa có đội ngũ cán bộ chuyên môn, kỹ thuật và kinh nghiệm quản lý. Hơn nữa, đến lúc này thái độ của giai cấp tư sản ít nhiều đã có thay đổi. Hoàn cảnh đã thay đổi thì phương sách đấu tranh chống bọn tư bản cũng phải thay đổi theo.

Để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, cần tập hợp và sử dụng có hiệu quả các chuyên gia tư sản, đây không những là việc nên làm mà còn là việc phải làm. Nhưng điều bắt buộc là những chuyên gia ấy phải chịu sự giám sát của chuyên chính vô sản và chúng ta cần phải khẩn trương đào tạo lấy lực lượng chuyên gia của mình. Lúc ấy đội ngũ chuyên gia đông đảo đã bắt đầu hợp tác với Chính quyền Xôviết, vấn đề là ở chỗ sử dụng các chuyên gia này như thế nào. “Không có sự chỉ đạo của các chuyên gia am hiểu các lĩnh vực khoa học - kỹ thuật và có kinh nghiệm thì không thể nào chuyển lên chủ nghĩa xã hội được, vì

chủ nghĩa xã hội đòi hỏi một bước tiến có ý thức và có tính chất quân chúng để đi đến một năng suất lao động cao hơn năng suất của chủ nghĩa tư bản dựa trên cơ sở những kết quả mà chủ nghĩa tư bản đã đạt được”<sup>1</sup>.

*c) Về nâng cao năng suất lao động*

Nâng cao năng suất lao động, theo V.I.Lênin, là một trong những điều kiện quan trọng và cơ bản để đảm bảo thắng lợi của chủ nghĩa xã hội. “Trong bất cứ cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa nào, khi giai cấp vô sản đã làm xong nhiệm vụ giành được chính quyền rồi, và trong chừng mực mà nhiệm vụ tước đoạt những kẻ đi tước đoạt và nhiệm vụ đập tan sự phản kháng của những kẻ được hoàn thành trên những nét chủ yếu và cơ bản, - thì tất nhiên có một nhiệm vụ căn bản khác được đề lên hàng đầu, đó là: thiết lập một chế độ xã hội cao hơn chủ nghĩa tư bản, nghĩa là nâng cao năng suất lao động và do đó (và nhằm mục đích đó) phải tổ chức lao động theo một trình độ cao hơn”<sup>2</sup>.

Lênin sớm chủ trương khuyến khích vật chất như một động lực thúc đẩy năng suất lao động và bảo đảm lợi ích của người lao động. Khi kết thúc nội chiến, Người đòi hỏi phải áp dụng chính sách trả lương theo sản phẩm. Đây không phải là một nguyên tắc xa rời chủ nghĩa xã hội, như những người tả khuynh trong Đảng lầm tưởng, mà là một quy luật của chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, cần tổ chức lao động một cách khoa học, nhất là sử dụng kinh nghiệm từ

---

1, 2. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.36, tr.217, 228-229.

hệ thống quản lý của Taylo ở Mỹ. “Chúng ta phải thực hiện gấp rút, áp dụng trên thực tế và thí nghiệm chế độ trả lương theo sản phẩm: phải áp dụng rất nhiều yếu tố khoa học và tiến bộ trong phương pháp Taylo, phải tính tiền công cho cân xứng với tổng sản lượng của ngành sản xuất này hay ngành sản xuất khác, hoặc cân xứng với kết quả của việc kinh doanh ngành đường sắt, ngành vận tải đường thủy v.v.”<sup>1</sup>. Hơn nữa, “học cách làm việc, đó là nhiệm vụ mà Chính quyền Xôviết phải đặt ra trước nhân dân với tất cả tầm vóc của nó”<sup>2</sup>.

Tổ chức thi đua xã hội chủ nghĩa là một trong những đòn bẩy quan trọng để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thi đua xã hội chủ nghĩa là một công cụ để củng cố kỷ luật lao động và giáo dục thái độ lao động xã hội chủ nghĩa. Chủ nghĩa xã hội mở ra khả năng rộng lớn cho thi đua xã hội chủ nghĩa. Nhiệm vụ của Đảng là phải chăm lo đến phong trào thi đua. Những nguyên tắc chung của thi đua xã hội chủ nghĩa là bảo đảm tính công khai, tính quần chúng, tính cụ thể, so sánh kết quả, khả năng phổ biến kinh nghiệm tiên tiến, khuyến khích những người lao động tiên tiến, thi đua phải có tổ chức và trong tổ chức.

Cuối cùng phải chọn những người có năng lực lãnh đạo, năng lực tổ chức cao nhất. Phải tìm cách phát hiện được những cán bộ như vậy và tạo mọi điều kiện phát triển tài năng của họ trong công việc cụ thể cũng như trong lãnh đạo quần chúng. Phải hết sức nhẫn nại và thận

---

1, 2. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.36, tr.231.

trọng tìm tòi và thử thách những người thực sự có tài tổ chức, có óc sáng suốt, có bản lĩnh và trung thành với chủ nghĩa xã hội. Chỉ những người như thế mới đáng được đề bạt những chức vụ lãnh đạo và quản lý.

*d) Về chuyên chính vô sản*

Trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, chuyên chính vô sản là tất yếu khách quan. Chuyên chính vô sản, theo V.I.Lênin, cần coi nguyên tắc tập trung dân chủ là nguyên tắc quan trọng nhất để củng cố và phát triển nền kinh tế quốc dân. Sau Cách mạng Tháng Mười, người ta nói nhiều đến dân chủ mà không biết rằng để có dân chủ thì cần phải có cưỡng bức và chuyên chính. Nếu không có cưỡng bức và chuyên chính thì bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội sẽ là không tưởng.

Đó là do không thể tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa tư bản nếu không trấn áp giai cấp bóc lột đã bị lật đổ, chúng ta chưa thể tước đoạt hết của cải của chúng, khi chúng còn có nhiều ưu thế về mặt tổ chức, về tri thức khoa học và vẫn còn những âm mưu chống lại chính quyền mới. Đồng thời, không thể có một cuộc cách mạng lớn nào mà không có nội chiến và nội chiến còn có sức tàn phá hơn nhiều so với chiến tranh ở bên ngoài. Trong cuộc biến động ấy có hàng nghìn, hàng vạn yếu tố của xã hội cũ nổi lên. Để thanh toán tình trạng này, chúng ta cần phải có thời gian, cần có bàn tay sắt. Chuyên chính vô sản phải là một chính quyền sắt, có dũng khí cách mạng, nhanh chóng và thẳng tay trấn áp những bọn bóc lột và lưu manh. Chính quyền Xôviết không được phép mềm yếu.

Các thế lực tư sản và tiểu tư sản chống đối Chính quyền Xôviết từ bên ngoài bằng cách tổ chức những cuộc bạo lực phản cách mạng hoặc tiến hành tuyên truyền vu khống. Các thế lực tự phát chống đối Chính quyền Xôviết từ bên trong bằng cách dùng những phần tử hủ bại, lợi dụng những khó khăn, thiếu sót mà lợi dụng, mua chuộc gây ra tình trạng vô tổ chức, vô kỷ luật. Hình thức trấn áp những thế lực phản động này, khi nhiệm vụ trấn áp giai cấp đối kháng bằng quân sự đã cơ bản hoàn thành, là cưỡng chế thông qua hoạt động của tòa án. Cần phải lập những tòa án nhân dân để những người nghèo tham gia vào việc quản lý nhà nước, đó là một cơ quan chính quyền của giai cấp vô sản, là một công cụ để giáo dục kỷ luật. Đồng thời, để chống lại nạn đói và nạn thất nghiệp, phải tổ chức lao động và phân phối những sản phẩm một cách đúng đắn và kịp thời, trừng trị những kẻ vi phạm kỷ luật lao động ở sản xuất cũng như cơ quan hành chính, phải tìm ra thủ phạm để truy tố trước tòa án và trừng trị nghiêm khắc. Còn đối với những biểu hiện của sự tự phát tiểu tư sản thì chúng ta cần kiên trì đấu tranh vì quan điểm tiểu tư sản đã ăn sâu trong đầu óc con người.

Chuyên chính vô sản là biểu hiện lợi ích của đa số người bị bóc lột chống lại thiểu số kẻ bóc lột. Hình thức cưỡng bức ở đây có nhiều cách khác nhau tùy hoàn cảnh cụ thể, song cưỡng bức trước hết nhằm vào những kẻ thù giai cấp. Hình thức của sự cưỡng bức tùy thuộc vào trình độ phát triển của cách mạng, của giai cấp cách mạng và vào hình thức chống phá của giai cấp tư sản và tiểu tư sản. Tính chất xã hội chủ nghĩa của chế độ dân chủ Xôviết

hay chế độ dân chủ vô sản, theo V.I.Lênin, biểu hiện ở chỗ các cử tri là nhân dân lao động bị bóc lột, còn giai cấp bóc lột thì bị tước quyền bầu cử; mọi thủ tục và những hạn chế có tính chất quan liêu đều bị bãi bỏ, quần chúng tự quy định thể lệ và thời gian bầu cử, có quyền tự do bãi miễn những người mà họ bầu ra; hình thành đội tiên phong của những người lao động thu hút quần chúng tham gia chính trị. Mục đích cuộc cách mạng của chúng ta là làm cho toàn thể nhân dân, nhất là những người nghèo khổ, đều được học tập và tham gia công tác quản lý. Nguyên tắc thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa là tập trung dân chủ, dân chủ là thực hiện quyền làm chủ của đông đảo quần chúng, tập trung là mọi người phải tuân theo sự lãnh đạo.

Việc chuyển nhiệm vụ chính trị này sang nhiệm vụ chính trị khác (lúc này là nhiệm vụ kinh tế) là một công việc khó khăn và phức tạp của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đó là do đây là thời kỳ của những chấn động, những bước thụt lùi, đòi hỏi những sự kiên định và nỗ lực ghê gớm của Đảng, Nhà nước và toàn thể nhân dân; nó không cần “sự hăm hở điên cuồng” mà là “những bước đi nhিপ nhàng của những đoàn quân vững như gang thép của giai cấp vô sản”.

### **3. Ý nghĩa của tác phẩm**

Tác phẩm *Những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền Xôviết* là một trong những tác phẩm quan trọng của V.I.Lênin về xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ. Tác phẩm đã cung cấp những luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chính sách của Đảng và

Nhà nước Xôviết trong những năm đầu sau Cách mạng Tháng Mười. Nhiều luận điểm trong tác phẩm này có ý nghĩa quan trọng đối với quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các nước.

## VII- GIỚI THIỆU TÁC PHẨM “THÀ ÍT MÀ TỐT” CỦA V.I.LÊNIN

### 1. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm

Tháng Chạp năm 1922, giữa lúc tình hình cách mạng Nga đang phát triển sôi động, nền kinh tế đang được khôi phục, “Chính sách kinh tế mới” đã thu được thắng lợi bước đầu, thì vết thương do bọn phản động trong Đảng Xã hội - cách mạng bắn cuối tháng 8-1918 tái phát và buộc V.I.Lênin phải nằm chữa bệnh. Trên giường bệnh, từ tháng Chạp năm 1922 đến tháng 3-1923, V.I.Lênin đã đọc cho thư ký ghi nhiều bài báo và thư từ quan trọng, trong đó có tác phẩm *Thà ít mà tốt*. Đó là những bản tổng kết kinh nghiệm của 5 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, những chủ trương, đường lối ở một nước đầu tiên xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Vấn đề cải tiến bộ máy nhà nước được V.I.Lênin quan tâm từ ngay sau Cách mạng Tháng Mười, nhưng đến năm 1921 khi hòa bình được lập lại, công cuộc xây dựng đất nước được bắt đầu, V.I.Lênin mới có điều kiện tập trung suy nghĩ và giải quyết vấn đề này. Trước đây bộ máy nhà nước tập trung vào việc chỉ huy chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và thành quả cách mạng, còn bây giờ bộ máy ấy phải



tập trung vào lãnh đạo và quản lý. Việc thực hiện “Chính sách kinh tế mới” lúc này đòi hỏi bộ máy nhà nước phải được kiện toàn để chủ trương, đường lối của Đảng được thực hiện tốt hơn. Mặt khác, sự can thiệp vũ trang của các nước đế quốc vào đất nước Xôviết đã bước đầu thất bại, nhưng chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động trong nước vẫn chưa từ bỏ âm mưu phá hoại thành quả cách mạng. Nước Nga phải được củng cố, Nhà nước Xôviết phải được tăng cường trên cơ sở khối liên minh công - nông dưới sự lãnh đạo của Đảng tiên phong của giai cấp công nhân, có khả năng trấn áp mọi kẻ thù và tổ chức xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tác phẩm *Thà ít mà tốt* được V.I.Lênin thực hiện từ đầu tháng 2 đến đầu tháng 3-1923 và lần đầu tiên được đăng trên báo *Sự thật* số 49, ngày 4-3-1923. Đây là tác phẩm cuối cùng và được xem là *Di chúc* chính trị của V.I.Lênin.

## **2. Nội dung chủ yếu của tác phẩm**

### *a) Đánh giá bộ máy Nhà nước Xôviết đến năm 1923*

V.I.Lênin rất khách quan khi đánh giá bộ máy Nhà nước Xôviết. Người cho rằng, việc thành lập bộ máy Nhà nước Xôviết là mới mẻ, sáng tạo và có ý nghĩa lịch sử của giai cấp công nhân và nhân dân lao động ở nước Nga, còn bộ máy ấy làm việc tốt đến đâu, đã thể hiện đầy đủ tính ưu việt của nó chưa lại là vấn đề khác. Mặc dù nó còn dở và thậm chí tồi tệ, nhưng nó vẫn là kiểu nhà nước tiến bộ nhất trong lịch sử, có chế độ dân chủ cao nhất. V.I.Lênin đã đánh giá cao bản chất tốt đẹp của Nhà nước Xôviết, nhưng Người cũng thẳng thắn vạch ra nhược điểm của nó như công kênh, tốn kém và quan liêu, v.v.. Những tiêu cực

của bộ máy Nhà nước Xôviết đã bộc lộ trong quá trình lãnh đạo, quản lý xã hội và nền kinh tế mới ngay trong những năm đầu sau cách mạng. Tình trạng tồi tệ đến mức, như V.I.Lênin cảnh báo, làm cho Chính quyền Xôviết có thể khó tồn tại được, nếu không có những biện pháp khắc phục hiệu quả<sup>1</sup>.

Nguyên nhân của những khuyết điểm đó, theo V.I.Lênin, trước hết là do chỗ bộ máy Nhà nước Xôviết ngay sau Cách mạng Tháng Mười thực chất là một bộ máy cũ lấy được của Nga hoàng và giai cấp tư sản; nhân viên trong bộ máy ấy đã phá hoại và hành động ngược lại với những quy định của Đảng và Nhà nước Xôviết. Trình độ văn hóa, sự hiểu biết của cán bộ, nhân viên trong bộ máy nhà nước còn thấp. Giai cấp công nhân là người lãnh đạo nhưng chưa được huấn luyện và chưa có kinh nghiệm. Hậu quả của chiến tranh. Nước Nga lúc bấy giờ là nước lạc hậu về kinh tế, sản xuất nhỏ, tình trạng phân tán, cảnh khốn cùng của những người sản xuất nhỏ còn phổ biến. Tâm lý thủ cựu, nhận thức không đầy đủ về những hình thức, thể lệ và thủ tục hành chính. Sự tán công và xâm nhập của ý thức, tư tưởng và lề lối làm việc của chủ nghĩa đế quốc bên ngoài, v.v..

*b) Nêu lên những yêu cầu cải tiến bộ máy Nhà nước Xôviết*

Cải tiến bộ máy Nhà nước Xôviết đã trở thành yêu cầu thật sự nghiêm túc và cần phải giải quyết kịp thời. Cần

---

1. Xem V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.45, tr.442-443.

xây dựng một bộ máy thật sự tiên tiến, thật sự có chất lượng, xứng đáng với danh hiệu Nhà nước xã hội chủ nghĩa, Nhà nước Xôviết. Cần xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, có đội ngũ cán bộ công chức gương mẫu, có phương pháp công tác tốt. Tiêu chuẩn chọn người vào cơ quan nhà nước là phải được các đảng viên cộng sản giới thiệu; phải qua kỳ thi về nhà nước nói chung, về khoa học quản lý hành chính nhà nước nói riêng; phải biết phối hợp công tác, v.v.. Nhà nước Xôviết là nhà nước chuyên chính vô sản được xây dựng trên cơ sở lấy liên minh công - nông làm nòng cốt và do giai cấp công nhân lãnh đạo. Nước Nga vốn là một nước nông nghiệp lạc hậu, nông dân chiếm đa số, do đó, V.I.Lênin đặt vấn đề phải xây dựng một nhà nước trong đó công nhân tiếp tục lãnh đạo nông dân và giữ được tín nhiệm đối với họ. Do vậy, bộ máy nhà nước không thể là một bộ máy công kênh, quan liêu và xa rời quần chúng. Đồng thời, V.I.Lênin đặt vấn đề phải thực hiện tiết kiệm cao độ trong bộ máy nhà nước, phải bài trừ mọi vết tích quan liêu và lãng phí của chế độ cũ. Sự tiết kiệm dù là nhỏ nhất từ bộ máy nhà nước có thể là sự đóng góp to lớn cho sự nghiệp công nghiệp hóa, điện khí hóa nước Nga. Cải tiến bộ máy nhà nước là nhằm tạo ra một nhà nước có đủ khả năng đưa nước Nga nông nghiệp lạc hậu thành một nước xã hội chủ nghĩa có công nghiệp hiện đại.

*c) Xác định phương châm cải tiến bộ máy Nhà nước Xôviết*

Cải tiến nhà nước là công việc khó khăn, phức tạp, lâu dài. Không được quên rằng muốn xây dựng bộ máy nhà nước có hiệu lực hiệu quả chúng ta không được ngại tốn

thời gian, rằng công việc này cần rất nhiều thời gian, rất nhiều năm tháng. Cải tiến nhà nước là công việc đòi hỏi một trình độ văn hóa rất cao. Trong lúc đó công nhân rất phấn khởi vì cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội và rất muốn làm cho bộ máy Nhà nước Xôviết tốt hơn, nhưng họ chưa biết làm như thế nào. Họ chưa làm được việc đó không phải vì thiếu nhiệt tình cách mạng, mà vì họ chưa được học tập, chưa có trình độ văn hóa cần thiết. Phải có những người có học thức, có kiến thức, được huấn luyện nhưng họ còn quá ít so với các nước khác và so với yêu cầu của cách mạng. Vì vậy, muốn cải tiến bộ máy nhà nước, chúng ta phải đặt cho mình nhiệm vụ học tập, học tập nữa và học tập mãi. Phương châm của việc cải tiến bộ máy nhà nước là thà ít mà tốt<sup>1</sup>. Biểu hiện cụ thể của phương châm ấy là, *thứ nhất*, cải tiến có trọng tâm, trọng điểm, tập trung cải tiến một tổ chức có tính chất quyết định và từ đó tác động đến toàn bộ bộ máy, tổ chức ấy là Bộ Dân ủy Kiểm tra công nông; *thứ hai*, trong tổ chức đã chọn, phải coi trọng chất lượng, không cần nhiều người và việc chọn người phải hết sức thận trọng, không vội vàng, không chậm chạp; *thứ ba*, phải làm kiên trì, triệt để và chọn biện pháp tối ưu.

*d) Nêu lên những biện pháp cải tiến bộ máy Nhà nước Xôviết*

Để cải tiến bộ máy nhà nước theo phương châm thà ít mà tốt, V.I.Lênin đề cập đến những biện pháp cơ bản như:

---

1. Xem V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.45, tr.445.

*thứ nhất*, phải đi từ khâu kiểm tra việc chấp hành mà tác động đến toàn bộ bộ máy nhà nước; *thứ hai*, cần lựa chọn những cán bộ ưu tú nhất vào bộ máy nhà nước; *thứ ba*, bộ máy nhà nước phải được xây dựng trên cơ sở khoa học; *thứ tư*, nhiệm vụ chủ yếu và cấp thiết là tinh giản bộ máy nhà nước, giảm chi phí của nó bằng cách giảm biên chế, cải tiến tổ chức, xóa bỏ bệnh quan liêu và giảm các khoản chi tiêu phi sản xuất, tiết kiệm tiêu dùng đến mức cao nhất; *thứ năm*, cần kết hợp hai loại cơ quan Đảng và chính quyền lại<sup>1</sup>.

### **3. Ý nghĩa của tác phẩm**

Tác phẩm *Thà ít mà tốt* của V.I.Lênin có nghĩa to lớn cho công tác tổ chức, xây dựng và cải tiến bộ máy nhà nước xã hội chủ nghĩa. Tác phẩm đề cập đến nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn về cải tiến bộ máy nhà nước đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhất là về công tác kiểm tra và kiểm soát; công tác tổ chức và cán bộ; tiết kiệm và khoa học trong tổ chức bộ máy nhà nước. Tác phẩm *Thà ít mà tốt* là cống hiến của V.I.Lênin về mặt lý luận xây dựng và củng cố nhà nước kiểu mới của giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

---

1. Xem V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.45, tr.452.

## Chương VI

# GIỚI THIỆU MỘT SỐ TÁC PHẨM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ CHÍNH TRỊ

## I- GIỚI THIỆU TÁC PHẨM “BÁO CÁO VỀ BẮC KỲ, TRUNG KỲ VÀ NAM KỲ” CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC (HỒ CHÍ MINH)

### 1. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm

Tháng 7-1920, lần đầu tiên Nguyễn Ái Quốc được tiếp cận với *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I.Lênin và tìm thấy trong đó “cái cần thiết cho chúng ta, con đường giải phóng chúng ta”. Tại Đại hội Tua (12-1920) của Đảng Xã hội Pháp, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế III và từ người yêu nước trở thành người cộng sản. Từ đây, trong những hoạt động thực tiễn và lý luận sôi nổi và phong phú của mình, Nguyễn Ái Quốc đã tham gia Ban Nghiên cứu thuộc địa của Đảng Cộng sản Pháp, nghiên cứu và tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin về Việt Nam và các nước thuộc địa. Nhận thức của Người về con đường cứu nước và giải phóng dân tộc ta theo con đường cách mạng vô sản từng bước hình thành.

Tháng 6-1923, Nguyễn Ái Quốc rời nước Pháp sang Mátxcơva (Liên Xô) để tham gia những sinh hoạt chính trị quốc tế quan trọng ở đây. Tại Mátxcơva, trung tâm của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, Người được theo học một khóa ngắn hạn của Trường Đại học Phương Đông, tham dự Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản và nhiều đại hội các đoàn thể quần chúng khác như Quốc tế Nông dân, Quốc tế Thanh niên, Quốc tế Cứu tế đỏ và Quốc tế Công hội đỏ, v.v.. Tại các diễn đàn này, Nguyễn Ái Quốc đã tham gia các cuộc tranh luận về các vấn đề chiến lược và sách lược của cách mạng vô sản ở chính quốc và cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa. Người nhận thức thêm được nhiều vấn đề lý luận quan trọng, nhưng cũng nhận thấy Quốc tế Cộng sản hiểu biết rất hạn chế về tình hình thuộc địa. Do vậy, trước khi rời Mátxcơva về phương Đông cuối năm 1924, Nguyễn Ái Quốc đã hoàn thành *Báo cáo về Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ* gửi Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản để trình bày nhiều vấn đề về thuộc địa ở Việt Nam<sup>1</sup>.

---

1. Trong thời gian từ năm 1923 đến năm 1940, ở những thời điểm quan trọng chuẩn bị về gần Tổ quốc, Nguyễn Ái Quốc đã có nhiều báo cáo và thư gửi Quốc tế Cộng sản, trong đó đề cập nhiều vấn đề về thuộc địa và cách mạng ở thuộc địa - trong đó có Đông Dương và Việt Nam, như *Báo cáo về Đông Dương* (9-1923), *Thư gửi Quốc tế Cộng sản* (4-1924), *Thư gửi Quốc tế Cộng sản* (9-1924), *Báo cáo về Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ* (1924), *Thư gửi Ban Phương Đông - Quốc tế Cộng sản* (5-1928), *Báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản* (2-1930), *Báo cáo của Việt Nam gửi Quốc tế Cộng sản* (7-1940), v.v..

*Báo cáo về Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ* là một trong số những tác phẩm lần đầu được bổ sung vào bộ *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 1 của Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, năm 2000, trong đó nêu một số đoạn quan trọng thể hiện tư tưởng, quan điểm và tinh thần sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc. Năm 2007, Bảo tàng Hồ Chí Minh, trên cơ sở những tài liệu ở các kho lưu trữ của Liên bang Nga, mới sưu tầm được đầy đủ tác phẩm này.

## **2. Nội dung chủ yếu của tác phẩm**

Toàn văn tác phẩm được trình bày ngắn gọn, rõ ràng với bốn phần. *Phần 1*, tình hình người bóc lột, nêu khái quát chính sách bóc lột của người Pháp ở thuộc địa. *Phần 2*, tình hình người bị bóc lột, chia làm bốn mục về các giai cấp trong xã hội; cuộc đấu tranh giai cấp; cuộc xung đột giữa hai thế hệ nhà nho cũ và thanh niên An Nam đã Âu hóa, hai nền văn minh châu Âu (nhất là Pháp) và châu Á (nhất là Trung Hoa); chủ nghĩa dân tộc, v.v.. *Phần 3*, cương lĩnh của chúng tôi. *Phần 4*, tương lai, bao gồm ba mục người bị bóc lột có thắng nổi người bóc lột không; Đông Dương có đi theo chủ nghĩa Bôn-sê-vich được không; thực dân Pháp làm gì để ngăn cản tuyên truyền Bôn-sê-vich. Cuối cùng là kết luận, nêu khả năng và điều kiện của khởi nghĩa vũ trang ở Đông Dương<sup>1</sup>. Tác phẩm phân tích nhiều vấn đề chính trị ở một nước thuộc địa như Việt Nam, trong đó nhấn mạnh một số luận điểm quan trọng sau đây:

---

1. Chu Đức Tính, Phạm Thị Lai: *Về toàn văn Báo cáo Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ*, tạp chí *Lịch sử Đảng* - Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, số 7, 2008, tr.52.



*a) Về giai cấp và đấu tranh giai cấp ở Việt Nam*

Về mặt giai cấp, trên quan điểm lịch sử - cụ thể, Nguyễn Ái Quốc cho rằng, ở Đông Dương cũng như ở Trung Quốc và Ấn Độ v.v. tuy có sự phân hóa giai cấp, nhưng không sâu sắc và triệt để như ở phương Tây. Sự đối lập về tài sản, phương tiện sinh hoạt và mức sống giữa địa chủ và nông dân, giữa tư sản và công nhân không lớn, do đó sự xung đột về quyền lợi của họ không những không quyết liệt mà còn được giảm thiểu. Về mặt xã hội, Nguyễn Ái Quốc nêu vấn đề có lẽ các dân tộc Viễn Đông, trong đó có Việt Nam, trong lịch sử không trải qua chế độ nô lệ và chế độ phong kiến nông nô như sự phân tích của C.Mác về sự phát triển các xã hội.

Chế độ phong kiến ở Việt Nam không có chế độ lãnh địa và quan hệ lãnh chúa - nông nô, không có cát cứ lâu dài và tầng lớp tăng lữ, chứa đựng nhiều yếu tố dân chủ và tính tự trị của làng xã. Ngay từ buổi đầu dựng nước, dân tộc Việt Nam đã phải chống ngoại xâm, phải huy động sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc để giành thắng lợi, nên có tính cố kết cộng đồng bền vững. “Cuộc đấu tranh giai cấp không diễn ra giống như ở phương Tây”<sup>1</sup>. Do vậy, cũng không thể áp dụng rập khuôn lý luận đấu tranh giai cấp của chủ nghĩa Mác.

*b) Về dân tộc và chủ nghĩa dân tộc ở Việt Nam*

Chủ nghĩa dân tộc mà Nguyễn Ái Quốc đề cập trong tác phẩm là chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc của

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.508.

các dân tộc thuộc địa đang đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc xâm lược, giành độc lập và là một bộ phận của cách mạng vô sản. Nguyễn Ái Quốc, dựa trên quan điểm mácxít, thừa nhận đấu tranh giai cấp trong xã hội có giai cấp là một động lực to lớn của lịch sử, nhưng không phải là động lực duy nhất. Là người dân thuộc địa, đang đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, giành độc lập dân tộc, Nguyễn Ái Quốc đã sớm nhận thức đúng đắn sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc. Người xem chủ nghĩa dân tộc là một động lực vĩ đại, thậm chí là duy nhất của các dân tộc thuộc địa, nhấn mạnh vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp mà coi nhẹ hoặc bỏ qua vấn đề dân tộc ở thuộc địa là không đúng.

Các nước thuộc địa, nhất là ở Á - Phi, đều là những nước nông nghiệp nghèo nàn và lạc hậu, bị chủ nghĩa thực dân, đế quốc kìm hãm và bóc lột tàn bạo. Trong cuộc đấu tranh giải phóng, họ không có vũ khí nào khác là chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc. Trong đấu tranh chống đế quốc để giành độc lập, mâu thuẫn dân tộc với đế quốc là mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu nhất; mâu thuẫn giai cấp trong nội bộ dân tộc tuy vẫn tồn tại nhưng chưa sâu sắc và đứng sau mâu thuẫn dân tộc với đế quốc. Dù là tư sản hay địa chủ cũng đều là người dân nô lệ, mất nước, bị áp bức và ít nhiều đều có tinh thần chống đế quốc. Nguyễn Ái Quốc chứng minh điều đó bằng những cuộc đấu tranh yêu nước cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX ở Việt Nam lôi cuốn mọi tầng lớp nhân dân tham gia và tất cả đều được thúc đẩy bởi chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc. Người khẳng định: “Chủ nghĩa dân tộc là

một động lực lớn của đất nước”<sup>1</sup>. “Giờ đây, người ta sẽ không thể làm được gì cho người An Nam nếu không dựa trên các động lực vĩ đại và duy nhất trong đời sống xã hội của họ”<sup>2</sup>.

Đây là một luận điểm mới mẻ và sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc, vì Người đã sớm đề cao sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc ở trung tâm của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, khi chủ nghĩa dân tộc còn bị phân biệt và bị xem là thuộc phạm trù của hệ tư tưởng tư sản, nhận thức của nhiều Đảng Cộng sản và công nhân về vấn đề dân tộc và chủ nghĩa dân tộc còn hạn chế.

*c) Về phát triển và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác ở Việt Nam*

Từ thực tiễn các nước thuộc địa phương Đông và Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc đặt vấn đề cần vận dụng sáng tạo lý luận của C.Mác vào thực tiễn của mỗi nước, từ đó bổ sung và phát triển chủ nghĩa Mác. Người nhận định Mác đã xây dựng học thuyết của mình trên một triết lý nhất định của lịch sử nhưng là lịch sử châu Âu, mà châu Âu chưa phải là toàn thể nhân loại. Do đó, cần “Xem xét lại chủ nghĩa Mác về cơ sở lịch sử của nó, củng cố nó bằng dân tộc học phương Đông”<sup>3</sup>. Từ tình trạng các nước thuộc địa và nửa thuộc địa ở phương Đông, ở Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc nêu lên nhiều vấn đề lý luận làm cơ sở cho đường lối và phương pháp giải phóng dân tộc theo con đường của cách mạng vô sản.

---

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.511, 513, 510.

Nguyễn Ái Quốc phác thảo một cương lĩnh hành động của cách mạng Việt Nam trong tương lai với nhiều nội dung lớn. *Một là*, phát động chủ nghĩa dân tộc bản xứ nhân danh Quốc tế Cộng sản, khi chủ nghĩa dân tộc của họ thắng lợi, nhất định chủ nghĩa dân tộc sẽ biến thành chủ nghĩa quốc tế và đó là một chính sách hiện thực nhất. *Hai là*, đẩy mạnh công tác tuyên truyền và đào tạo cán bộ cho cách mạng Việt Nam như lập các trung tâm tuyên truyền, xuất bản báo chí, lựa chọn những người đi đào tạo ở nước Nga, v.v.. *Ba là*, dự báo về khả năng và điều kiện của khởi nghĩa vũ trang ở phương Đông. Đó là những cuộc khởi nghĩa của quần chúng, diễn ra ở trung tâm, thành thị chứ không phải ở vùng biên giới như phương pháp của các nhà cách mạng trước đây, phải tranh thủ được sự ủng hộ của cách mạng vô sản thế giới, trước hết là nước Nga Xôviết và cách mạng vô sản Pháp, v.v..

### **3. Ý nghĩa của tác phẩm**

Tác phẩm *Báo cáo về Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ* thể hiện sự am hiểu sâu sắc của Nguyễn Ái Quốc về lý luận và thực tiễn, cũng như khả năng vận dụng sáng tạo những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác vào thực tiễn Việt Nam. Đứng vững trên quan điểm thực tiễn và vận dụng phép biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác, Nguyễn Ái Quốc đã trung thực và dũng cảm, độc lập và sáng tạo trong việc tìm ra chân lý. Những luận điểm trong *Báo cáo về Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ* là sự đúc rút từ việc nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và thực tế ở các nước thuộc địa, nhất là các thuộc địa ở phương Đông và

Việt Nam. Theo nhiều giới nghiên cứu trong và ngoài nước, đây là một trong những tác phẩm lý luận chính trị xuất sắc của Nguyễn Ái Quốc. Tác phẩm đã đặt cơ sở cho sự hình thành đường lối và phương pháp của cách mạng Việt Nam.

## II- GIỚI THIỆU TÁC PHẨM “ĐƯỜNG CÁCH MỆNH” CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC (HỒ CHÍ MINH)

### 1. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm

Sau khi tới Quảng Châu (Trung Quốc) tháng 11-1924, Nguyễn Ái Quốc bắt tay ngay vào công tác tổ chức, cử người về trong nước đưa thanh niên sang Quảng Châu dự các lớp huấn luyện chính trị, xuất bản báo *Thanh niên* và sáng lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên<sup>1</sup>, v.v.. Năm 1927 những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc tại lớp huấn luyện cán bộ được Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức tập hợp và xuất bản thành sách với nhan đề *Đường cách mệnh*. Tác phẩm gồm 15 đề mục, mỗi đề mục tương ứng với một bài giảng. Cách trình bày thường theo lối hỏi - đáp mang tính phổ thông, phù hợp với trình độ chung của đa số học viên lúc bấy giờ, giúp cho học viên dễ nhập tâm để

---

1. Tháng 6-1925, tại Quảng Châu (Trung Quốc), Nguyễn Ái Quốc đã sáng lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên - một tổ chức tiền thân của Đảng ta. Tại đây, Tổng bộ Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã mở các lớp huấn luyện chính trị, Nguyễn Ái Quốc là người trực tiếp tổ chức và huấn luyện các lớp học này.

sau này làm công tác tuyên truyền cho quần chúng ít học dễ thuộc, dễ nhớ<sup>1</sup>.

Về mục đích của tác phẩm này, như Nguyễn Ái Quốc đã chỉ rõ, là để nói cho đồng bào ta biết vì sao chúng ta muốn sống thì phải có cách mạng, vì sao cách mạng là việc chung của dân chúng chứ không phải là việc của một hay hai người, đem lịch sử cách mạng các nước làm gương cho chúng ta, đem phong trào thế giới nói cho đồng bào ta rõ, chỉ ra ai là bạn ta, ai là thù ta và cách mạng thì phải làm thế nào. Vì muốn nói cho vắn tắt, dễ hiểu, dễ nhớ cho nên nói việc gì thì nói rất giản tiện, mau mắn và chắc chắn. Sách này “chỉ ước ao đồng bào xem rồi thì nghĩ lại, nghĩ rồi thì tỉnh dậy, tỉnh rồi thì đứng lên đoàn kết nhau mà làm cách mạng”.

## **2. Những nội dung chủ yếu của tác phẩm**

### *a) Về đường lối của cách mạng Việt Nam*

Trên cơ sở chương trình hành động của cách mạng Việt Nam được phác thảo trong tác phẩm *Báo cáo về Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ*, tác phẩm *Đường cách mệnh* trình bày những vấn đề lớn về đường lối và phương pháp

---

1. Tác phẩm gồm 15 đề mục, đề cập đến các vấn đề: 1. Tư cách một người cách mệnh, 2. Vì sao phải viết sách này?, 3. Cách mệnh, 4. Lịch sử cách mệnh Mỹ, 5. Cách mệnh Pháp, 6. Lịch sử cách mệnh Nga, 7. Quốc tế, 8. Phụ nữ quốc tế, 9. Công nhân quốc tế, 10. Cộng sản Thanh niên quốc tế, 11. Quốc tế giúp đỡ, 12. Quốc tế Cứu tế đỏ, 13. Cách tổ chức công hội, 14. Tổ chức dân cày, 15. Hợp tác xã.

cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam và các nước thuộc địa.

Trên cơ sở trực tiếp nghiên cứu các cuộc cách mạng tư sản điển hình ở Mỹ, Anh, Pháp v.v., Nguyễn Ái Quốc rút ra kết luận là các cuộc cách mạng này đều chưa đến nơi, tuy đã thành công hơn 150 năm, nhưng công - nông vẫn cực khổ, vẫn cứ đang phải lo làm cuộc cách mạng lần thứ hai. Từ khảo sát phong trào đấu tranh ở Đahômây, Thổ Nhĩ Kỳ và một số nước Viễn Đông như Trung Quốc, Nhật Bản v.v., Người nhận xét các cuộc đấu tranh này đều thất bại vì thiếu sự phối hợp đấu tranh và ủng hộ của những người anh em vô sản ở châu Âu. Nhân dân Thổ Nhĩ Kỳ đánh bại bọn đế quốc, lật đổ ngai vàng của bọn vua chúa, dựng nên nước cộng hòa thống nhất, nhưng chỉ đưa lại lợi ích cho giai cấp có của nên dân chúng vẫn tính phải làm một cuộc cách mạng khác.

Khi đến nước Nga, Nguyễn Ái Quốc nhận thấy sau khi cách mạng thành công, Đảng Cộng sản cầm quyền tổ chức ra chính phủ công - nông - binh, phát ruộng đất cho dân cày, giao công xưởng cho thợ thuyền, ra sức tổ chức nền kinh tế mới để thực hành chủ nghĩa thế giới đại đồng. Người khẳng định cách mạng Nga dạy cho chúng ta rằng muốn cách mạng thành công thì phải lấy dân chúng công - nông làm gốc, phải có đảng vững bền, phải hy sinh, phải thống nhất, phải theo chủ nghĩa Mác - Lênin. Cách mạng giải phóng dân tộc của Việt Nam muốn thắng lợi thì phải đi theo con đường của cách mạng Nga, con đường của chủ nghĩa Mác - Lênin, con đường của cách mạng vô sản.

*b) Về các giai đoạn của cách mạng Việt Nam*

Trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, Nguyễn Ái Quốc chỉ rõ cách mạng chia ra hai thứ, đánh đuổi đế quốc, giành lấy quyền tự do, bình đẳng cho dân tộc là dân tộc cách mạng; đập đổ tất cả tư bản trên thế giới, làm cho nước nào, dân nào cũng được hạnh phúc, làm cho thiên hạ đại đồng là thế giới cách mạng. Dân tộc cách mạng thì chưa phân chia giai cấp, nghĩa là sĩ, nông, công, thương đều nhất trí chống lại cường quyền; còn thế giới cách mạng thì vô sản giai cấp dẫn đầu. Hai giai đoạn ấy có quan hệ với nhau, chẳng hạn, An Nam cách mạng thành công thì làm tư bản Pháp yếu, tư bản Pháp yếu thì công nông Pháp làm giai cấp cách mạng cũng dễ; công nông Pháp làm cách mạng thành công, thì dân tộc An Nam sẽ được tự do.

Xuất phát từ mục tiêu và nhiệm vụ trước mắt của cách mạng giải phóng dân tộc là đánh đổ đế quốc và phong kiến tay sai, giành lại độc lập dân tộc, Nguyễn Ái Quốc đánh giá cao sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc. Người chủ trương đoàn kết rộng rãi mọi tầng lớp nhân dân từ sĩ, nông đến công, thương để chống lại cường quyền. Trong sự tập hợp rộng rãi ấy, Nguyễn Ái Quốc nhấn mạnh công - nông là người chủ, là gốc cách mạng; học trò, nhà buôn và điền chủ nhỏ cũng bị tư bản áp bức nên là bầu bạn của công - nông.

*c) Về đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế*

Nguyễn Ái Quốc xác định, cách mạng An Nam là một bộ phận quan trọng trong cách mạng thế giới, ai làm cách mạng trong thế giới đều là đồng chí của dân An Nam, dân An Nam trong lúc tranh đấu với đế quốc Pháp phải cần



anh em trong thế giới giúp đỡ. Các thế lực đế quốc liên lạc với nhau để đè nén các dân tộc bị áp bức, các nước tư bản liên lạc với nhau để bóc lột thợ thuyền, vì vậy chúng ta làm cách mạng cũng phải liên lạc tất cả những đảng cách mạng trong thế giới để chống lại bọn tư bản và đế quốc. Các tổ chức quốc tế được hình thành là nhằm giáo dục chủ nghĩa quốc tế vô sản cho những người cách mạng.

Nguyễn Ái Quốc phân tích sự giống nhau và khác nhau giữa Đệ nhất quốc tế, Đệ nhị quốc tế với Đệ tam quốc tế. Đệ nhất quốc tế mới chỉ nêu khẩu hiệu “Thế giới vô sản giai cấp liên hiệp lại!”, Đệ nhị quốc tế thì ủng hộ đế quốc chủ nghĩa đè nén dân thuộc địa, còn Đệ tam quốc tế đã mở rộng khẩu hiệu của Đệ nhất quốc tế thành “Vô sản giai cấp và các dân tộc bị áp bức trong thế giới liên hiệp lại!”, tức là yêu cầu các đảng cộng sản phải hết sức giúp dân tộc thuộc địa làm cách mạng. Đệ tam quốc tế còn có những cơ quan nghiên cứu và giúp đỡ cách mạng ở Á Đông. Từ thực tế ấy, Nguyễn Ái Quốc kết luận An Nam muốn cách mạng thành công thì phải nhờ Đệ tam quốc tế. Tranh thủ sức mạnh của đoàn kết quốc tế, nhưng Nguyễn Ái Quốc vẫn đặt lên hàng đầu tinh thần tự lực cánh sinh, muốn người giúp thì trước hết phải tự giúp mình.

#### *d) Về phương pháp của cách mạng Việt Nam*

Nguyễn Ái Quốc chỉ rõ cách mạng là một việc to tát, nếu quyết tâm thì chắc làm được, nhưng phải biết cách làm thì mới chóng thành công. Cách làm hay phương pháp cách mạng bao gồm phương pháp tuyên truyền, vận động và tổ chức quần chúng đấu tranh. Cách mạng trước hết

phải biết tuyên truyền, giảng giải lý luận và chủ nghĩa cho dân giác ngộ, dân hiểu tình hình trong nước, hiểu phong trào thế giới. Làm được như vậy thì đích mới đồng, chí mới đồng, tâm mới đồng, công việc mới thành công.

Đồng thời, còn phải bày cho dân cách tổ chức, cách đấu tranh thì cách mệnh mới thành công. Vận động quần chúng tham gia vào các tổ chức như Thanh niên, Phụ nữ, Công hội, Dân cày, Cứu trợ và Hợp tác xã, v.v.. Có tổ chức người ta mới khuyến bảo và giúp đỡ được nhau từ vật chất đến tinh thần, từ kinh tế đến chính trị, mới đưa được quần chúng ra đấu tranh. Người chỉ ra những thiếu sót trong cách làm của những người đi trước chỉ xúi dân bạo động mà không bày cách tổ chức, cách làm cách mạng cho dân chúng. Người phê phán các phương pháp ám sát, cải lương và nhấn mạnh phương pháp cách mạng bạo lực, trước hết là bạo lực chính trị của quần chúng, làm cho dân khí mạnh lên thì không quân lính nào, súng ống nào chống lại được.

#### *đ) Về công tác xây dựng Đảng ở Việt Nam*

Nguyễn Ái Quốc khẳng định muốn cho cách mạng thành công thì trước hết phải có đảng cách mạng, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững, cách mạng mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thì thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong Đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam. Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ

nghĩa chân chính, chắc chắn và cách mạng nhất là chủ nghĩa Lênin.

Đó là một đảng kiểu mới biết lấy dân chúng công - nông làm gốc, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động; được tổ chức chặt chẽ, bền vững, thống nhất; đảng viên của đảng phải bền gan, phải hy sinh, phải biết tổ chức, vận động dân chúng trong nước làm cách mạng; đồng thời biết liên lạc, đoàn kết với giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Sức mạnh của Đảng là ở lý tưởng, ở tổ chức và ở phẩm chất chính trị và đạo đức của đảng viên. Công tác xây dựng đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức phải được đặt trên nền tảng đạo đức cách mạng, trong đó có các tiêu chuẩn về cần kiệm, vị công vong tư, không hiếu danh, không kiêu ngạo, hy sinh và ít lòng ham muốn vật chất, v.v..

### **3. Ý nghĩa của tác phẩm**

Tác phẩm *Đường cách mệnh* của Nguyễn Ái Quốc là cuốn sách giáo khoa chính trị đầu tiên của cách mạng Việt Nam. Cùng với các tác phẩm khác, nhất là tác phẩm *Báo cáo về Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ*, tác phẩm *Đường cách mệnh* đã đặt cơ sở cho đường lối cứu nước, giải phóng dân tộc của cách mạng Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản và chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước trong những năm cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX. Tác phẩm *Đường cách mệnh* từ khi ra đời đến nay đã thể hiện được sứ mệnh mở đường của nó đối với cách mạng Việt Nam.

### III- GIỚI THIỆU CÁC TÁC PHẨM “CHÁNH CƯƠNG VẤN TẮT CỦA ĐẢNG”, “SÁCH LƯỢC VẤN TẮT CỦA ĐẢNG”, “CHƯƠNG TRÌNH TÓM TẮT CỦA ĐẢNG” VÀ “ĐIỀU LỆ VẤN TẮT CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM” CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC (HỒ CHÍ MINH)

#### **1. Hoàn cảnh ra đời của các tác phẩm**

Dưới sự lãnh đạo của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, nhiều cuộc biểu tình, bãi công của công nhân, cùng với các cuộc đấu tranh của nông dân, học sinh, tiểu thương v.v. diễn ra ngày càng sôi nổi; nhiều cơ sở cách mạng đã được gây dựng, công tác vận động và tổ chức quần chúng đã hướng vào giai cấp công nhân; quá trình tuyên truyền và kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân ở Việt Nam được đẩy mạnh. Từ thực tế đó, Kỳ bộ Thanh niên Bắc Kỳ thấy rõ sự cần thiết phải thành lập Đảng Cộng sản mới có thể đưa phong trào tiếp tục tiến lên. Tháng 3-1929, Chi bộ cộng sản đầu tiên ra đời tại Hà Nội. Tại Đại hội lần thứ I của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, đoàn đại biểu Bắc Kỳ đưa vấn đề thành lập Đảng Cộng sản ra thảo luận. Đề nghị đó không được Đại hội chấp nhận, đoàn đại biểu Kỳ bộ Bắc Kỳ bỏ Đại hội ra về và xúc tiến thành lập Đảng Cộng sản. Tháng 6-1929, Đông Dương Cộng sản Đảng ra đời tại Hà Nội và nhanh chóng phát triển vào Trung Kỳ và Nam Kỳ. Trước ảnh hưởng của Đông Dương Cộng sản Đảng, tháng 7-1929 An Nam Cộng sản Đảng được thành lập. Tháng 9-1929, những

đảng viên ưu tú của Đảng Tân Việt cũng tuyên bố thành lập Đông Dương Cộng sản liên đoàn<sup>1</sup>.

Sự xuất hiện cùng lúc nhiều tổ chức cộng sản tạo ra nguy cơ chia rẽ phong trào công nhân và làm suy yếu phong trào cách mạng ở Việt Nam. Trước tình hình ấy, Nguyễn Ái Quốc đã chủ động và kịp thời từ Thái Lan đi Hương Cảng, gửi thư về nước, mời đại diện của các tổ chức cộng sản sang đó bàn việc hợp nhất<sup>2</sup>. Tham gia Hội nghị có đại biểu của Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng, còn Đông Dương Cộng sản liên đoàn không kịp cử đại biểu đến dự, sau Hội nghị này đã xin gia nhập vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Tại Hội nghị, Nguyễn Ái Quốc, với tư cách là đại diện của Quốc tế Cộng sản, đã phân tích và chỉ ra trách nhiệm của Đảng trước phong trào công nhân và dân tộc, yêu cầu xóa bỏ thành kiến, chia rẽ để hợp nhất thành một đảng cộng sản duy nhất. Các đại biểu đã tán thành đề nghị của Người, tiến hành tự phê bình và đi tới hợp nhất thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

---

1. Tháng 10-1929 bộ phận tiên tiến còn lại của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thuộc Tổng bộ ở Quảng Châu (Trung Quốc) thông báo thành lập An Nam Cộng sản Đảng (bộ phận hải ngoại).

2. Nguyễn Ái Quốc từ già nước Đức vào tháng 6-1928 và về đến Xiêm tháng 7-1928. Sau khi biết tình hình của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và sự hình thành các tổ chức cộng sản ở Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc lập tức từ Xiêm tới Trung Quốc vào ngày 23-12-1929, sau đó triệu tập đại biểu các nhóm cộng sản họp hội nghị thành lập Đảng. (*"Báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản ngày 18-2-1930 của Nguyễn Ái Quốc"*, Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.11-12).

Sau thời gian làm việc khẩn trương, Hội nghị đã thảo luận và thông qua *Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt* của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo.

## **2. Nội dung chủ yếu của các tác phẩm**

a) *Chánh cương vắn tắt của Đảng xác định các giai đoạn, đối tượng và nhiệm vụ của cách mạng tư sản dân quyền ở Việt Nam:*

*Chánh cương vắn tắt* của Đảng, do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo, nêu rõ chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản. Tiến trình cách mạng Việt Nam gồm hai giai đoạn, giai đoạn thứ nhất là tư sản dân quyền cách mạng trong đó có nhiệm vụ thổ địa cách mạng và giai đoạn thứ hai là thế giới cách mạng để đi tới xã hội cộng sản.

*Chánh cương vắn tắt* khẳng định đế quốc và phong kiến đều là đối tượng phải đánh đổ trong cách mạng dân tộc dân chủ, nhưng hai nhiệm vụ này không thực hiện đồng loạt. Nhiệm vụ chống đế quốc, giải phóng dân tộc phải đặt lên hàng đầu, còn nhiệm vụ chống phong kiến, đem lại ruộng đất cho dân cày sẽ thực hiện từng bước, nhằm tập trung vào kẻ thù chính là bọn đế quốc xâm lược và bọn phong kiến tay sai.

*Chánh cương vắn tắt* chỉ rõ những nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn tư sản dân quyền cách mạng về các phương diện xã hội, chính trị và kinh tế. *Chánh cương* xác định, về phương diện xã hội là dân

chúng được tự do tổ chức, nam nữ bình quyền, phổ thông giáo dục theo công nông hóa; về phương diện chính trị cách mạng Việt Nam có nhiệm vụ đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập, dựng ra chính phủ công - nông binh, tổ chức ra quân đội công nông; về phương diện kinh tế phải thu hết sản nghiệp lớn như công nghiệp, vận tải, ngân hàng, v.v. của đế quốc Pháp giao cho Chính phủ công - nông binh quản lý, thu hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công chia cho dân cày nghèo, v.v..<sup>1</sup>.

b) *“Sách lược vắn tắt của Đảng”* đề ra đường lối tập hợp và lôi kéo quân chúng

*Sách lược vắn tắt* của Đảng, do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo, gồm năm điểm, xác định Đảng là đội tiên phong của giai cấp vô sản, phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình và làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng. Đồng thời, Đảng phải thu phục cho được đại bộ phận dân cày và phải dựa vào dân cày nghèo làm thổ địa cách mạng, đánh trực bọn đại địa chủ và phong kiến.

---

1. *Chánh cương vắn tắt* xác định tư bản bản xứ không có thể lực gì, do vậy không nên nói họ đi về phe đế quốc, chỉ tịch thu sản nghiệp, ruộng đất của tư bản đế quốc mà chưa tịch thu của tư bản và địa chủ Việt Nam, chưa nêu khẩu hiệu “Người cày có ruộng!”. Đây là sự sáng tạo và xuất phát từ thực tiễn cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa của Nguyễn Ái Quốc khi soạn thảo *Chánh cương*. Vì theo tinh thần của Quốc tế Cộng sản lúc ấy, cách mạng tư sản dân quyền ở các nước thuộc địa và phụ thuộc có hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến, hai nhiệm vụ này phải thực hiện đồng thời thì mới giành được thắng lợi.

Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh niên và Tân Việt, v.v. để kéo họ đi vào phe giai cấp vô sản. Còn đối với bọn phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, rồi làm cho họ đứng trung lập. Bộ phận nào đã ra mặt phản cách mạng thì phải đánh đổ.

Xuất phát từ đường lối đã xác định trong *Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt* chủ trương thu hút rộng rãi các tầng lớp nhân dân, phát huy sức mạnh đoàn kết rộng rãi của toàn dân tộc chống đế quốc. Đồng thời, *Sách lược vắn tắt* vẫn nhấn mạnh nguyên tắc hợp tác giai cấp của Đảng, trong khi liên lạc với các giai cấp, phải thận trọng, không nhượng bộ một chút lợi ích gì của công nông mà đi vào con đường thỏa hiệp. Đảng phải đồng thời tuyên truyền và liên lạc với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản thế giới, nhất là giai cấp vô sản Pháp<sup>1</sup>.

c) “*Chương trình tóm tắt của Đảng*” nêu những nhiệm vụ quan trọng và cấp bách của Đảng trong giai đoạn tư sản dân quyền cách mạng

*Chương trình tóm tắt* của Đảng, do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo, cũng gồm năm điểm, trong đó xác định những

---

1. Những quan điểm đúng đắn và sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc, xuất phát từ thực tiễn cách mạng Việt Nam, đã không phù hợp với quan điểm của Quốc tế Cộng sản lúc bấy giờ, bị phê phán là chỉ lo phản đế mà quên đấu tranh giai cấp và là một sự nguy hiểm. Phải đến sau Đại hội VII Quốc tế Cộng sản (1935), nhất là từ sau Hội nghị Trung ương lần thứ tám (5-1941) của Đảng ta, những tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc nêu trong *Chánh cương vắn tắt* mới được phục hồi và triển khai trong thực tế.



nhiệm vụ quan trọng và cấp bách về xây dựng Đảng; về tập hợp quần chúng công nông chuẩn bị thổ địa cách mạng và lật đổ bọn địa chủ và phong kiến; làm cho công nông thoát khỏi ách của tư bản; lôi kéo, tập hợp các tầng lớp tiểu tư sản, tư sản bậc trung, trí thức và trung nông v.v., đánh đổ bọn phản cách mạng v.v.; đoàn kết, hợp tác giai cấp nhưng không hy sinh lợi ích của công nông; nêu khẩu hiệu "Việt Nam tự do"; đoàn kết với vô sản và các dân tộc bị áp bức trên thế giới, nhất là vô sản Pháp.

d) "*Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam*" quy định những vấn đề quan trọng về mục tiêu, tổ chức, hoạt động và kỷ luật của Đảng

*Điều lệ vắn tắt* của Đảng, do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo, xác định tên gọi, tôn chỉ mục đích, lệ vào Đảng, hệ thống tổ chức, trách nhiệm đảng viên, quyền lợi đảng viên, các cấp ủy Đảng, kinh phí và kỷ luật của Đảng. Những vấn đề ghi trong *Điều lệ vắn tắt* của Đảng đã xác định tính chất và nguyên tắc tổ chức của chính đảng mácxít chân chính và cách mạng của giai cấp công nhân Việt Nam.

### **3. Ý nghĩa của các tác phẩm**

Các tác phẩm, các văn kiện của Hội nghị thành lập Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo, là sự kế thừa và kết tinh những quan điểm lý luận mà Nguyễn Ái Quốc đã nêu lên trong *Báo cáo về Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ* và *Đường cách mệnh*. Với sự ra đời của các tác phẩm này, đường lối và phương pháp, chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam - nhất là của cách mạng giải phóng dân tộc, tính chất và nguyên tắc tổ chức Đảng - đội tiên

phong của giai cấp công nhân Việt Nam đã được hình thành và từng bước cụ thể hóa. Đây thực sự là *Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng*, có ý nghĩa chỉ đạo đối với toàn bộ quá trình cách mạng, nhất là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Việt Nam. Các tác phẩm này thể hiện tinh thần cách mạng triệt để và sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc khi kết hợp lý luận với thực tiễn, nhất là vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào việc giải quyết mối quan hệ dân tộc và giai cấp trong cách mạng giải phóng dân tộc theo con đường của cách mạng vô sản. Thắng lợi của cách mạng Việt Nam, trước hết là thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đã chứng minh tính khoa học và cách mạng của những tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc trong các tác phẩm quan trọng này.

#### IV- GIỚI THIỆU TÁC PHẨM “SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC” CỦA X.Y.Z. (HỒ CHÍ MINH)

##### **1. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm**

Từ cuối năm 1945, Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố tự giải tán mà thực chất là rút vào hoạt động bí mật, tiếp tục lãnh đạo sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc của nhân dân ta. Trong điều kiện kháng chiến, Đảng thực hiện chủ trương tăng cường công tác xây dựng Đảng, khắc phục khó khăn do điều kiện về thông tin liên lạc, phát huy tính chủ động và sáng tạo trong quá trình lãnh đạo của các tổ chức Đảng.

Trong quá trình thực hiện công tác xây dựng Đảng những năm từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến

năm 1947, Hồ Chí Minh nhận thấy bên cạnh những ưu điểm, Đảng ta còn nhiều thiếu sót và khuyết điểm, ảnh hưởng không tốt đến sự nghiệp kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Tháng 3-1947, Hồ Chí Minh đã gửi thư cho các đồng chí đảng viên ở Bắc Bộ và Trung Bộ về vấn đề xây dựng Đảng. Trong những bức thư này Người mong muốn cán bộ, đảng viên ta khắc phục các khuyết điểm, phát huy các ưu điểm, đồng tâm hiệp lực, đoàn kết nội bộ, mở rộng hàng ngũ, chấn chỉnh công tác để lãnh đạo toàn dân hăng hái kháng chiến thắng lợi. Nhưng Người nhận thấy sự chuyển biến trong việc khắc phục các thiếu sót, khuyết điểm của các đồng chí đảng viên ở Bắc Bộ và Trung Bộ chưa nhiều. Người nhận định cán bộ, đảng viên ta chưa thật sự thấm nhuần, nhận thấy thiếu sót và khuyết điểm rồi nhưng chưa cố gắng sửa chữa.

Cuối năm 1947, lúc cuộc kháng chiến của nhân dân ta chống thực dân Pháp xâm lược đang ở giai đoạn gay go, quyết liệt, địch đang chuẩn bị tiến công lên Việt Bắc hòng phá tan cơ quan đầu não kháng chiến của ta, Hồ Chí Minh viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* để giúp thêm cán bộ, đảng viên học tập, rèn luyện, tu dưỡng về tư tưởng, đạo đức cách mạng và phương pháp làm việc, lãnh đạo toàn dân kháng chiến thắng lợi. Tác phẩm được Hồ Chí Minh viết xong vào tháng 10-1947, với tên ký tác giả là X.Y.Z. và Nhà xuất bản Sự thật xuất bản lần đầu tiên năm 1948.

## **2. Nội dung chủ yếu của tác phẩm**

Tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* được chia làm sáu mục. Mục một, về tự phê bình và sửa chữa trong Đảng; mục

hai, về những kinh nghiệm trong vận động quần chúng; mục ba, về tư cách, đạo đức của Đảng và đảng viên; mục bốn, về vấn đề cán bộ; mục năm, về cách lãnh đạo và mục sáu, về chống thói ba hoa và nguyên tắc sửa chữa. Nội dung sáu mục trên tập trung vào ba nhóm vấn đề lớn là những yêu cầu đối với Đảng và đảng viên, khắc phục những yếu kém và khuyết điểm trong Đảng, sửa đổi một số cách lãnh đạo của Đảng.

a) Về yêu cầu đối với Đảng, đảng viên và cán bộ

Trước hết, Hồ Chí Minh nêu những yêu cầu về tư cách của một Đảng chân chính cách mạng. Trong đó nhấn mạnh mục đích của Đảng ta không phải là một tổ chức để làm quan phát tài mà để làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng. Đảng phải kết hợp lý luận với thực tiễn để đề ra đường lối và chủ trương đúng đắn. Đảng phải luôn gắn bó với quần chúng, mọi công tác của Đảng phải đứng về phía quần chúng, có như vậy mới học tập, hiểu biết, lãnh đạo và nâng cao được quần chúng. Đảng phải luôn trong sạch, vững mạnh, không che giấu khuyết điểm, không sợ phê bình và phải tự nhận khuyết điểm để sửa chữa; thường xuyên đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng và kết nạp vào Đảng những người trung thành, hăng hái; giữ nghiêm kỷ luật tự giác. Phải khéo dùng những cách thức lãnh đạo cho linh hoạt. Người nêu 12 yêu cầu đối với tư cách của một Đảng chân chính cách mạng<sup>1</sup>.

---

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.289-308.

Đối với đảng viên, theo Hồ Chí Minh, phải đặt lợi ích của Đảng hơn hết, lợi ích của cá nhân phải phục tùng lợi ích của Đảng. Người đảng viên phải có đạo đức cách mạng, đạo đức là gốc của người cách mạng, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân; giải phóng dân tộc, giải phóng loài người là công việc to lớn, tự mình không có đạo đức, không có căn bản thì không thể làm nổi. Mỗi người đảng viên phải giữ gìn kỷ luật, phải cố gắng cho xứng đáng là người đại biểu của dân tộc, ra sức làm việc, cố gắng học tập để nâng cao trình độ về mọi mặt. Người đảng viên, cán bộ phải tận tâm, tận lực phục vụ nhân dân. Người nêu 5 đức tính tốt của một người đảng viên, cán bộ là *nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm*<sup>1</sup>. Đồng thời, Người cũng nêu những thứ bệnh nguy hiểm đối với đảng viên, cán bộ<sup>2</sup>.

Đối với cán bộ, Hồ Chí Minh xem đây là những người đem chính sách của Đảng và Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu và thực hiện, đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng và Chính phủ hiểu để đặt chính sách cho đúng. Cán bộ là cái gốc của mọi công việc và huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng. Cán bộ phải có đạo đức cách mạng, lòng trung thành và liên hệ mật thiết với nhân dân; có năng lực triển khai thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; luôn học tập để nâng cao trình độ và phong cách công tác tốt.

Đối với công tác cán bộ và người làm công tác cán bộ, Hồ Chí Minh cho rằng cần phải hiểu và đánh giá đúng

---

1, 2. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.289-290, 295-296.

cán bộ, chống những căn bệnh hay mắc như tự cao tự đại, ưa nịnh, đem lòng yêu ghét, định kiến, hẹp hòi đối xử với người khác. Phải thấy ai hay khoe khoang, a dua, tìm việc nhỏ mà làm, tự tăng bốc mình v.v. thì không phải là cán bộ tốt. Ai tích cực làm việc, ngay thẳng, không che giấu khuyết điểm, không ham việc dễ, tránh việc khó, kiên quyết làm theo Đảng mới là cán bộ tốt. Dùng người thì phải như dụng mộc, đừng ham dùng người quen thân, nịnh hót, hợp tính với mình; đừng che chở những người quen thân mà bỏ lơ tìm vết đối với người chính trực. Dùng cán bộ phải chí công, vô tư; để mọi người cả gan nói, cả gan đề ra ý kiến; để người có gan phụ trách; không bao biện làm thay, kết hợp cán bộ cũ với cán bộ mới; huấn luyện, bồi dưỡng và giúp đỡ cán bộ.

*b) Về nguyên nhân và cách khắc phục những khuyết điểm trong Đảng*

Đối với Đảng, Đảng ta là một Đảng to lớn gồm những người xuất thân từ đủ các tầng lớp trong xã hội, có nhiều tính cách trung thành, kiên quyết và vĩ đại, nhưng không tránh khỏi những tập tục, tính nết và khuyết điểm của xã hội bên ngoài lây ngấm vào Đảng. Trong Đảng phần đông là những người hăng hái, thông minh, yêu nước, kiên quyết và dũng cảm nhất, nhưng không phải mọi người đều tốt, mọi việc đều hay, không phải không có một vài kẻ vu vơ, một vài vụ việc không chính đáng. Trong Đảng thường mắc ba loại khuyết điểm, loại khuyết điểm về tư tưởng tức bệnh chủ quan do kém, khinh lý luận hoặc lý luận suông; loại khuyết điểm về quan hệ trong Đảng với ngoài Đảng tức bệnh hẹp hòi với những bệnh nhỏ như địa phương chủ

nghĩa, chủ nghĩa bản vị, chủ nghĩa cá nhân, tham danh vọng, địa vị, đèm người giỏi, bệnh hủ hóa, v.v. phá hoại đoàn kết trong Đảng, trong dân; loại khuyết điểm về cách nói, cách viết ba hoa.

Đối với đảng viên, Hồ Chí Minh chỉ ra căn bệnh hay mắc là chủ nghĩa cá nhân. Vì chủ nghĩa cá nhân mà sinh ra như những thói tham lam, lừa dối, kiêu ngạo, hiếu danh và thiếu kỷ luật; những óc hẹp hòi, địa phương, lãnh tụ, hữu danh vô thực và kéo bè kéo cánh; những bệnh cạnh thị, cá nhân, xu nịnh và a dua. Vì kém tính Đảng mà sinh ra các bệnh ba hoa, chủ quan, địa phương, hình thức, ham danh vị, ích kỷ, thiếu kỷ luật, hủ hóa, cầu thả, thiếu ngăn nắp, xa quần chúng và lừa dối.

Về thái độ sửa chữa khuyết điểm, theo Hồ Chí Minh, cần phải rèn luyện tính đảng, một đảng mà giấu giếm khuyết điểm là một đảng hỏng. Một đảng có gan thừa nhận khuyết điểm, rồi tìm mọi cách sửa chữa là một đảng tiến bộ, một đảng chân chính. Sợ phê bình tức là quan liêu hóa, là tự mãn. Tổ chức Đảng và đảng viên phải tự giác sửa chữa khuyết điểm và giúp nhau sửa chữa khuyết điểm, đề cao tự phê bình và phê bình với mục đích và thái độ đúng đắn.

*c) Về sửa đổi một số cách lãnh đạo*

Hồ Chí Minh xác định những tiêu chí trong cách lãnh đạo đúng, nhất là lãnh đạo phải đi đôi với kiểm tra, kiểm soát<sup>1</sup>. Người cho rằng, chúng ta phải sửa chữa cách lãnh

---

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.325-338.

đạo để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác, xây dựng và rèn luyện cán bộ. Bất kỳ việc gì phải bắt đầu từ gốc, dần dần đến ngọn, từ ít đến nhiều, từ hẹp đến rộng, chớ nên tham mau, tham nhiều một lúc. Mọi công việc thành công hay thất bại phải nghiên cứu đến nơi, phải phân tích rõ ràng rồi mới kết luận. Kết luận đúng là cái chìa khóa để phát triển công việc và để giúp đỡ cán bộ tiến bộ. Muốn thế, phải nâng cao và mở rộng dân chủ, phải tìm tòi và học hỏi, sâu sát, gần gũi và phụ trách trước quần chúng. Tôn trọng, học hỏi quần chúng nhưng không theo đuôi quần chúng. Lãnh đạo phải có kiểm tra, có lãnh đạo chung, có chỉ đạo điểm.

### **3. Ý nghĩa của tác phẩm**

Tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* đề cập đến nhiều mặt của công tác xây dựng Đảng, nhất là xây dựng lối làm việc hay phương thức làm việc của Đảng. Về lý luận, tác phẩm là sự phát triển và vận dụng sáng tạo các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng chính đảng kiểu mới của giai cấp công nhân ở một nước vốn là thuộc địa, nửa phong kiến, giành độc lập tự do và đi lên chủ nghĩa xã hội. Về thực tiễn, tác phẩm là sự chỉ dẫn cho hành động của Đảng ta trong quá trình kháng chiến và kiến quốc đến thành công. Từ khi ra đời, tác phẩm đã trở nên quan trọng và cần thiết đối với việc xây dựng Đảng ta thành một đảng chân chính cách mạng. Những quan điểm của Hồ Chí Minh trong tác phẩm này có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng và cần thiết đối với quá trình xây dựng và



chỉnh đốn Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu của mọi thời kỳ cách mạng.

## V- GIỚI THIỆU TÁC PHẨM “DÂN VẬN” CỦA X.Y.Z (HỒ CHÍ MINH)

### 1. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm

Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Đảng ta trở thành Đảng cầm quyền, lãnh đạo toàn xã hội, đa số những người có chức, có quyền là đảng viên của Đảng. Điều đó dẫn đến nguy cơ nhiều cán bộ, đảng viên xa dân, hách dịch, cửa quyền, mất dân chủ, thoái hóa và biến chất ảnh hưởng xấu đến mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với dân. Đây là vấn đề cực kỳ quan trọng của giai đoạn Đảng cầm quyền, có tính chất quyết định đến sự tồn tại và phát triển của Đảng với tư cách là người được nhân dân, dân tộc giao phó trách nhiệm thay mặt mình gánh vác trách nhiệm lãnh đạo sự nghiệp đấu tranh cho thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Lực lượng của dân rất lớn, việc dân vận rất quan trọng, dân vận kém thì việc gì cũng kém, dân vận khéo thì việc gì cũng thành công. Vấn đề tưởng đơn giản, dễ làm, nhưng thực tế vẫn làm chưa tốt, làm suy giảm uy tín của Đảng trước nhân dân, ảnh hưởng xấu đến niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Vấn đề dân vận nói nhiều, bàn nhiều nhưng nhiều địa phương, nhiều cán bộ chưa hiểu thấu, làm chưa đúng, nên cần phải nhắc lại. Với tác phẩm này, Hồ Chí Minh cũng lấy bút danh là X.Y.Z.

Tác phẩm lần đầu tiên được đăng trên báo *Sự thật*, số 120, ngày 15-10-1949.

## **2. Những nội dung chủ yếu của tác phẩm**

### *a) Về cơ sở của công tác dân vận*

Trước hết, Hồ Chí Minh xác định công tác dân vận bắt nguồn từ bản chất của Nhà nước, chế độ và toàn bộ sự nghiệp cách mạng của chúng ta. Do vậy, mở đầu tác phẩm, Người khẳng định nước ta là nước dân chủ, bao nhiêu lợi ích đều vì dân, bao nhiêu quyền hạn đều của dân; công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân; sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân; chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra, đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên; mọi quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân. Cơ sở của công tác dân vận là ở chỗ nhân dân có vai trò to lớn trong đời sống xã hội nước nhà; tất cả mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân, còn Đảng, Chính phủ là công bộc, là đầy tớ của nhân dân<sup>1</sup>.

### *b) Về mục đích và yêu cầu của công tác dân vận*

Dân vận là vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và đoàn thể giao cho. Dân vận không chỉ sách báo, mít tinh, khẩu hiệu, mà còn là tìm mọi cách giải thích cho mỗi người dân hiểu lợi ích và

---

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.232.

nhiệm vụ của họ. Dân vận là điều gì cũng phải trao đổi, bàn bạc với dân. Theo dõi, giúp đỡ, động viên, tổ chức dân. Cùng với dân rút kinh nghiệm, phê bình, khen thưởng<sup>1</sup>.

*c) Về lực lượng và phương pháp của công tác dân vận*

Cán bộ phụ trách dân vận là tất cả cán bộ chính quyền, cán bộ Đảng, hội viên của tổ chức nhân dân. Trong công tác phụ trách dân vận các cán bộ này phải phối hợp chặt chẽ với nhau, phân công trách nhiệm rõ ràng; có kế hoạch cụ thể, chi tiết; đồng thời phải làm kiểu mẫu cho dân, giúp dân.

Về phương pháp dân vận, những người phụ trách dân vận cần phải có óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm, chứ không chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh, phải thật thà nhúng tay vào việc. Phải sâu sát, tỉ mỉ; phải giải thích cho mỗi người dân hiểu rõ lợi ích và trách nhiệm của mình; phải bàn bạc với dân để hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân; phải đặt ra kế hoạch thiết thực Tổ chức toàn dân thực hiện kế hoạch, trong đó có việc tổ chức nhân công, sắp xếp việc làm, v.v.. Trong quá trình thực hiện kế hoạch, phải theo dõi, giúp đỡ, đôn đốc, khuyến khích nhân dân giải quyết những việc khó khăn. Khi thực hiện xong, phải cùng với dân xem xét lại công việc đã làm, rút kinh nghiệm, phê bình, khen thưởng. Những điều cần tránh đừng để mắc khuyết điểm xem khinh công tác dân vận, “thường cử những cán bộ kém” phụ trách công tác dân vận, tránh khoán trắng công tác

---

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.232-233.

dân vận cho một ban và vài người. “Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”<sup>1</sup>.

### **3. Ý nghĩa của tác phẩm**

Tác phẩm ra đời đến nay đã qua 60 năm, nhưng luôn mang ý nghĩa thời sự, có tác dụng chỉ dẫn hoạt động cho các cấp ủy, các cơ quan, các cán bộ làm công tác dân vận. Phần lớn những khuyết điểm của một Đảng cầm quyền đều bắt nguồn từ việc vi phạm mối quan hệ giữa Đảng và dân, vi phạm các nguyên tắc và phương pháp của công tác vận động quần chúng. Trong tác phẩm ngắn gọn này, Hồ Chí Minh đã phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin về mối liên hệ giữa Đảng Cộng sản với quần chúng nhân dân, đặc biệt là trên ý nghĩa Đảng Cộng sản không chỉ coi trọng mối quan hệ mật thiết với công nông mà còn đối với mọi giai cấp và tầng lớp nhân dân lao động khác. Đây là quan điểm có ý nghĩa chỉ đạo đối với chiến lược đại đoàn kết toàn dân của Đảng ta trong mọi thời kỳ cách mạng.

## **VI- GIỚI THIỆU TÁC PHẨM**

### **“NÂNG CAO ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG, QUÉT SẠCH CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN” CỦA T.L. (HỒ CHÍ MINH)**

#### **1. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm**

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh luôn luôn nêu một tấm gương đạo đức sáng

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.324.

ngời của người cách mạng hết lòng phấn đấu, hy sinh cho dân, cho nước. Đồng thời, Người hết sức quan tâm đến việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Là một nhà mácxít sáng tạo, Hồ Chí Minh đã sớm xác định đạo đức là một phạm trù của chính trị, đạo đức cách mạng là nền tảng, là cái căn bản của người cách mạng. Cách mạng là một sự nghiệp vĩ đại, người cách mạng phải có cái căn bản là đạo đức thì mới hoàn thành được sự nghiệp ấy. Trong nhiều thời kỳ của cách mạng Hồ Chí Minh đã có nhiều bài nói, bài viết về đạo đức cách mạng và việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta.

Trong dịp chuẩn bị kỷ niệm thành lập Đảng, ngày 25-1-1969, Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ cho đồng chí phụ trách Tuyên huấn của Đảng chuẩn bị bài viết quan trọng với yêu cầu ngắn, gọn, tập trung vào chủ đề quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng. Ngày 28-1-1969, Người sửa lại bài viết và gửi đến từng đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị đề nghị tham gia ý kiến. Ngày 30-1-1969, Người cùng Văn phòng đọc lại từng ý kiến đóng góp của các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị và bổ sung vào bản thảo. Người đã có những sửa chữa nhưng vẫn giữ nguyên ý chính của bài là quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng.

Ngày 1-2-1969, đồng chí phụ trách Tuyên huấn của Đảng sang gặp Người, xin bản thảo chính thức để kịp gửi đăng báo. Đồng chí phụ trách Tuyên huấn đề nghị với Người xin sửa lại đầu đề là đưa “nâng cao đạo đức cách mạng” lên trước, chuyển “quét sạch chủ nghĩa cá nhân” ra

phía sau, với lý do là cán bộ, đảng viên ta nói chung là tốt, ưu điểm là cơ bản. Người đồng ý đổi lại tên đầu bài là “*Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*”, nhưng trong bài thì vẫn giữ nguyên ý nghĩa “quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng”.

Ngày 3-2-1969, nhân dịp kỷ niệm 39 năm ngày thành lập Đảng, báo *Nhân Dân* đã đăng trên trang nhất bài viết “*Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*” của Hồ Chí Minh với bút danh T.L.

## **2. Nội dung chủ yếu của tác phẩm**

*a) Khẳng định vị trí và tầm quan trọng của đạo đức cách mạng*

Đạo đức cách mạng là quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Đó là điều chủ chốt nhất. Đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Vì Đảng vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc.

Cách mạng là sự nghiệp lâu dài và gian khổ, nếu Đảng không làm tốt công tác giáo dục, đào tạo cán bộ thì sự nghiệp cách mạng không đi tới thắng lợi. Những thắng lợi vẻ vang mà cách mạng Việt Nam đã đạt được là nhờ Đảng ta đã giáo dục, đào tạo được nhiều thế hệ cán bộ, đảng viên gương mẫu, hăng hái, dũng cảm trong mọi lĩnh vực công tác. “Nhân dân ta thường nói: đảng viên đi trước, làng nước theo sau. Đó là một lời khen chân thành đối với đảng viên, cán bộ chúng ta ... Song bên cạnh những đồng chí tốt ấy, còn một số ít cán bộ, đảng viên mà đạo đức,

phẩm chất còn thấp kém. Họ mang nặng chủ nghĩa cá nhân, việc gì cũng lo đến lợi ích của riêng mình trước hết"<sup>1</sup>.

*b) Phê phán chủ nghĩa cá nhân là trái ngược với đạo đức cách mạng*

Tư tưởng không đúng thì có nhiều, nhưng có một tư tưởng mẹ là chủ nghĩa cá nhân. Chủ nghĩa cá nhân là việc gì cũng chỉ lo cho lợi ích riêng của mình, không quan tâm đến lợi ích của tập thể. Chủ nghĩa cá nhân là mẹ đẻ ra tất cả việc lãng phí, tham ô; là kẻ thù hung ác của đạo đức cách mạng, của chủ nghĩa xã hội. Một số ít cán bộ, đảng viên mà đạo đức, phẩm chất còn thấp kém là do mang nặng chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cá nhân ngược lại với đạo đức cách mạng.

Từ chủ nghĩa cá nhân sinh ra những căn bệnh như ngại khó, ngại khổ; tham ô, hủ hóa; lãng phí, xa hoa, ham danh lợi; tự cao, tự đại, coi thường tập thể, coi khinh quần chúng; chuyên quyền độc đoán, xa rời quần chúng, xa rời thực tế; lười biếng, không chịu học tập cố gắng vươn lên; mất đoàn kết, thiếu tính tổ chức, tính kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm; không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, làm hại đến lợi ích của cách mạng, của nhân dân.

*c) Xác định phương hướng và biện pháp khắc phục chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng*

Đối với tổ chức Đảng, phải ra sức giáo dục trong toàn Đảng về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, về đường lối chính

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.546-547.

sách của Đảng, về nhiệm vụ và đạo đức của người đảng viên; thực hành phê bình và tự phê bình nghiêm chỉnh trong Đảng, phải hoan nghênh và khuyến khích quần chúng thật thà phê bình cán bộ, đảng viên. “Chế độ sinh hoạt của chi bộ phải nghiêm túc. Kỷ luật của Đảng phải nghiêm minh. Công tác kiểm tra của Đảng phải chặt chẽ”<sup>1</sup>.

Đối với cán bộ, đảng viên, phải đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của nhân dân lên trên hết, trước hết. Phải kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng; phải đi sâu, đi sát thực tế, gần gũi quần chúng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; cố gắng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ để làm tốt mọi nhiệm vụ.

### 3. Ý nghĩa của tác phẩm

Tác phẩm *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*, được Hồ Chí Minh trình bày rất ngắn gọn, nhưng có thể xem là sự tổng kết tư tưởng của Người về xây dựng Đảng và bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên; trình bày một cách có hệ thống những quan điểm cơ bản về đạo đức cách mạng của Người. Trong điều kiện Đảng cầm quyền, sự tha hóa về đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên sẽ làm suy yếu công tác xây dựng đảng và làm cho nhiều tổ chức đảng trở nên không còn sức sống. Thực tế này càng góp phần xác nhận tính đúng đắn của tư tưởng đạo đức

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.547.



Hồ Chí Minh - đạo đức là cái gốc của người cách mạng, nếu không có đạo đức toàn tâm, toàn ý vì Đảng, vì dân, thì dù có tài giỏi mấy cũng không có ích gì, có khi còn có hại cho cách mạng.

## VII- GIỚI THIỆU TÁC PHẨM “DI CHÚC” CỦA HỒ CHÍ MINH

### 1. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm

Từ năm 1965, khi bước sang tuổi 75, với thân thể khỏe mạnh và tinh thần sáng suốt, Hồ Chí Minh bắt đầu viết tài liệu "Tuyệt đối bí mật" mà sau này chúng ta gọi là *Di chúc*. Từ khi viết tài liệu này, trong nhiều năm sau vào dịp sinh nhật của mình, Người đã xem lại và sửa chữa. Theo Hồ Chí Minh, việc chuẩn bị tài liệu này là để phòng khi Người đi gặp cụ C.Mác, cụ V.I.Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác, để đồng bào, đồng chí và bầu bạn khắp nơi khỏi cảm thấy đột ngột.

Năm 1965, Hồ Chí Minh viết tài liệu này gồm ba trang, do chính Người đánh máy, ở cuối đề ngày 15-5-1965. Đây là tài liệu hoàn chỉnh, có chữ ký của đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng lúc bấy giờ. Năm 1968, Người viết thêm một số đoạn, gồm sáu trang viết tay, trong đó Người viết lại đoạn đầu và đoạn nói về việc riêng đã viết trong bản *Di chúc* năm 1965. Ngày 10-5-1969, Người viết lại toàn bộ đoạn mở đầu, gồm một trang viết tay. Các năm 1966 và 1967 Người không có những bản viết riêng.

Hội nghị bất thường của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) họp chiều ngày 3-9-1969 đã giao cho Bộ Chính trị trách nhiệm công bố *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bản *Di chúc* được công bố chính thức chủ yếu dựa theo bản Hồ Chí Minh viết năm 1965, trong đó có một số đoạn được bổ sung hoặc thay thế bằng những đoạn tương ứng do Người viết năm 1968 và viết năm 1969<sup>1</sup>. Bản *Di chúc* của Hồ Chí Minh, được công bố năm 1969, gồm mở đầu; về Đảng, Đoàn, nhân dân lao động, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và phong trào cộng sản thế giới; về việc riêng; và những điều mong muốn cuối cùng.

## 2. Nội dung chủ yếu của tác phẩm

### a) Về công việc xây dựng và chỉnh đốn Đảng

Với việc "trước hết nói về Đảng", Hồ Chí Minh một lần nữa khẳng định vị trí và vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Đảng ta hoàn thành được sứ mệnh cao cả ấy là nhờ Đảng đã đoàn kết chặt chẽ, một lòng, một dạ phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc; Đảng đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân hăng hái đấu tranh và thắng lợi. Đoàn kết là vấn đề có tính nguyên tắc, là sức mạnh của Đảng, mỗi cán bộ và đảng viên phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí trong Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình. Phương pháp và điều

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Thông báo, số 151-TB/TW, ngày 19-8-1989 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề liên quan đến *Di chúc* và ngày qua đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

kiện tốt nhất để giữ gìn đoàn kết, thống nhất trong Đảng là thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên tự phê bình, phê bình và yêu thương lẫn nhau. Là một đảng cầm quyền, mỗi đảng viên và cán bộ phải thấm nhuần đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh để xứng đáng là người lãnh đạo và người đầy tớ thật trung thành của nhân dân<sup>1</sup>.

*b) Về công việc đối với con người*

Trước hết, Hồ Chí Minh mong muốn ngày thắng lợi để chúc mừng và thăm hỏi đồng bào, chiến sĩ cả nước, từ các cụ phụ lão đến các cháu thanh niên nhi đồng yêu quý của chúng ta như là những người đã làm nên lịch sử.

Người khẳng định tầm quan trọng và sự cần thiết của việc bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau. Theo Người, đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại gian khổ và có chí tiến thủ. Đảng ta cần chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa hồng vừa chuyên.

Người khẳng định nhân dân lao động ta ở miền xuôi cũng như ở miền núi, bao đời chịu đựng áp bức bóc lột của

---

1. Trong đoạn viết thêm tháng 5-1968, Người đề nghị ngay sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta hoàn toàn thắng lợi, để hoàn thành nhiệm vụ hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng đất nước và tránh những thiếu sót, sai lầm, thì việc cần phải làm trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng, làm cho đảng viên, đoàn viên ta làm tròn nhiệm vụ của mình.

bọn thực dân phong kiến, bao năm chịu đựng chiến tranh, nhưng nhân dân ta rất cần cù và anh dũng. Từ khi có Đảng, nhân dân ta đã một lòng theo Đảng và trung thành với Đảng. Do vậy, Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân. Công việc đối với con người và vì con người là mục tiêu và cũng là động lực của sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc<sup>1</sup>.

*c) Về công việc đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ và phong trào cộng sản thế giới*

Trước hết, Hồ Chí Minh khẳng định cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù còn nhiều gian khổ, hy sinh nhưng nhất định sẽ thắng lợi, đế quốc Mỹ nhất định phải rút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam - Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà. Đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, cũng như đánh thắng thực dân Pháp trước đây, vừa là trách nhiệm nặng nề vừa là vinh dự lớn lao của nhân dân ta, dân tộc ta<sup>2</sup>.

Đối với phong trào cộng sản và công nhân thế giới, trước hết Người bày tỏ lòng biết ơn đối với các nước anh

---

1. Trong đoạn viết thêm tháng 5-1968, Người đề nghị Đảng và Chính phủ cần phải quan tâm đến các thương binh, gia đình liệt sĩ và phụ nữ; cần có những chính sách giáo dục, cải tạo phù hợp đối với những người là nạn nhân của chế độ xã hội cũ. Đặc biệt, Người còn đề nghị miễn thuế nông nghiệp một năm để nông dân ta thêm phấn khởi, đẩy mạnh sản xuất.

2. Trong bản viết năm 1965, Hồ Chí Minh nhận định cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta có thể sẽ kéo dài mấy năm nữa.

em trong phe xã hội chủ nghĩa, các nước bầu bạn khắp năm châu đã tận tình ủng hộ và giúp đỡ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Người tự hào về sự lớn mạnh của phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và đau lòng về sự bất hòa giữa các đảng anh em, nhưng cũng tin chắc tình đoàn kết ấy sẽ được khôi phục và củng cố. Người mong muốn Đảng ta sẽ góp phần vào việc khôi phục tình đoàn kết giữa các đảng anh em trên cơ sở của chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý có tình.

*d) Về việc riêng*

Hồ Chí Minh suốt đời hết lòng phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Người không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa. Người căn dặn sau khi Người qua đời, chớ nên tổ chức diếu phúng linh đình để khỏi lãng phí thời giờ và tiền bạc của nhân dân. Cuối cùng, Người để lại muôn vàn tình thương yêu và lời chào thân ái tới toàn thể đồng bào, đồng chí và bầu bạn gần xa. Người mong muốn toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

### **3. Ý nghĩa của tác phẩm**

Tác phẩm *Di chúc* là những lời căn dặn, những tình cảm và niềm tin của Hồ Chí Minh đối với chúng ta ngày nay và các thế hệ mai sau. *Di chúc* trở thành di sản tinh thần vô giá, định hướng cho công cuộc kháng chiến và

kiến quốc của nhân dân ta. *Di chúc* là sự kết tinh những tư tưởng chính trị, đạo đức và phong cách tiêu biểu nhất của Hồ Chí Minh. Học tập và làm theo *Di chúc* của Hồ Chí Minh, trong đó có việc xây dựng và chỉnh đốn Đảng, xây dựng và phát triển con người, là vinh dự và trách nhiệm của chúng ta.

Phần thứ ba

**C.MÁC, PH.ĂNGGHEN VÀ V.I.LÊNIN  
VỚI CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ  
VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ  
CỦA CHỦ NGHĨA MÁC**





## Chương VII

# **NHỮNG TÁC PHẨM LUẬN CHIẾN CỦA C.MÁC, PH.ĂNGGHEN VÀ V.I.LÊNIN VỚI NHỮNG KẺ THÙ CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - BÀI HỌC VỀ KHOA HỌC VÀ CÁCH MẠNG**

C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin xác định nhiệm vụ trọng đại nhất trong cuộc đời mình là xây dựng một lý luận khoa học, cách mạng - lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học và đưa lý luận ấy vào giai cấp vô sản cách mạng. Từ đó biến lý luận thành lực lượng vật chất đánh đổ chủ nghĩa tư bản, giải phóng nhân loại cần lao khỏi chế độ áp bức và bóc lột, xây dựng xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa nhân đạo, văn minh.

Để thực hiện được nhiệm vụ khó khăn ấy, C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin, trước hết, phải tiến hành một công cuộc phê phán, bác bỏ và ngăn chặn một cách có hệ thống và không khoan nhượng đối với những quan điểm sai lầm, duy tâm và phản động của các nhà tư tưởng, các nhà hoạt động thực tiễn trong và ngoài phong trào công nhân và ảnh hưởng của chúng trong phong trào cách mạng của giai cấp công nhân. Các ông đã bền bỉ đấu

tranh chống lại và gạt bỏ những trở ngại về mặt lý luận trong việc xây dựng và truyền bá lý luận của chủ nghĩa xã hội khoa học trong giai cấp công nhân và mọi tầng lớp quần chúng lao động.

Những kẻ thù tư tưởng chủ yếu nhất của chủ nghĩa Mác, mà đương thời C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin đã đấu tranh phê phán một cách kiên trì và không khoan nhượng là những trào lưu lý luận phản động của nhiều nhà lý luận tư sản, tiểu tư sản, “xã hội chủ nghĩa chân chính”, chủ nghĩa Prudông, chủ nghĩa vô chính phủ của Vaitolin và Bacunin, chủ nghĩa Látxan, chủ nghĩa cơ hội và xét lại của Bécxtanh và Cauxky, các phe phái phản động khác - trong đó có phái Dân túy, phái “Chủ nghĩa Mác hợp pháp” và chủ nghĩa Makhơ (ở Nga), v.v.. Trong số những nhà tư tưởng này có những người luôn tự nhận mình là học trò của C.Mác, nhưng thực tế họ lại chống lại C.Mác và chủ nghĩa Mác ở những nội dung và hình thức, quy mô và tính chất khác nhau.

Với tính cách là một trong những học thuyết có liên hệ với giai cấp công nhân và được phổ biến trong phong trào công nhân, trong quá trình hình thành và phát triển, chủ nghĩa Mác không phải ngay lập tức đã củng cố được vị trí của mình. Trong 50 năm đầu, kể từ khi hình thành - những năm 40 của thế kỷ XIX - chủ nghĩa Mác, với vai trò của C.Mác và Ph.Ăngghen, đã phải chiến đấu chống những lý luận thù địch với mình. Đầu những năm 1840 phải “thanh toán” với phái Hêghen trẻ cấp tiến theo quan điểm duy tâm. Cuối những năm 1840 đấu tranh chống chủ nghĩa Prudông trên lĩnh vực các học thuyết kinh tế.

Những năm 1850 đấu tranh phê phán những đảng phái và những học thuyết phản động phát sinh trong những năm 1848 - 1850 giông tố. Những năm 1860 đấu tranh chống chủ nghĩa vô chính phủ của phái Bacunin. Những năm 1870 đấu tranh chống Muynbécơ (thuộc phái Bacunin) và chống Đuyrinh (cuối những năm 1870).

Trong 50 năm tiếp theo - từ năm 1890 trở về sau - chủ nghĩa Mác, đặc biệt với vai trò của V.I.Lênin, lại bắt đầu đấu tranh với một trào lưu thù địch với chủ nghĩa Mác nhưng lại ở trong nội bộ của chủ nghĩa Mác. Đó là cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại của Bécstanh, một người cự mácxít chính thống nhưng ngày càng ra mặt “sửa chữa” chủ nghĩa Mác trong nhiều lĩnh vực từ triết học đến kinh tế chính trị học và chính trị học. Từ đây, “Cuộc đấu tranh tư tưởng của chủ nghĩa Mác cách mạng chống chủ nghĩa xét lại hồi cuối thế kỷ XIX chỉ là bước khởi đầu của những cuộc chiến đấu cách mạng lớn lao của giai cấp vô sản đang tiến tới thắng lợi hoàn toàn của sự nghiệp của mình, bất chấp tất cả những sự do dự và yếu hèn của những phần tử tiểu tư sản”<sup>1</sup>.

Bằng những tác phẩm luận chiến, các tác giả kinh điển mácxít đã đấu tranh chống lại những khuynh hướng phi vô sản trong nội bộ phong trào công nhân, đấu tranh đẩy lùi những ảnh hưởng của những trào lưu lý luận phản động, nhằm đoàn kết giai cấp công nhân, đoàn kết những nhà xã hội chủ nghĩa tiên tiến nhất trên lập trường của

---

1. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.17, tr.30.

chủ nghĩa cộng sản khoa học, chuẩn bị những điều kiện cho việc thành lập chính đảng cách mạng của giai cấp công nhân.

### **A. Những tác phẩm luận chiến của C.Mác và Ph.Ăngghen**

Đối với C.Mác, Ph.Ăngghen, những phê phán đối với những kẻ thù, nhất là kẻ thù về tư tưởng chính trị, của chủ nghĩa Mác được bắt đầu và dựa trên sự nghiên cứu kinh tế chính trị học một cách có phê phán và trung thực. Phê phán và trung thực trở thành tính nguyên tắc trong quá trình nghiên cứu, kế thừa những thành tựu trong lý luận của các bậc tiền bối, của những người cùng thời trong việc xây dựng và bảo vệ tính khoa học và cách mạng trong các quan điểm và lý thuyết của mình. Có thể khái quát những diễn biến và kết quả chủ yếu của quá trình luận chiến của C.Mác, Ph.Ăngghen chống lại những kẻ thù tư tưởng nói chung và tư tưởng chính trị nói riêng, của chủ nghĩa Mác qua một số tác phẩm lớn của các ông. Đó là: *“Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen. Lời nói đầu”* của C.Mác; *“Gia đình thần thánh hay là Phê phán Sự phê phán có tính chất phê phán - Chống Brunô Bauơ và đồng bọn”* của C.Mác và Ph.Ăngghen; *“Hệ tư tưởng Đức* (Phê phán triết học Đức hiện đại nhất qua các đại biểu của nó là Phobách, B.Bauơ và Stiécơ và phê phán chủ nghĩa xã hội Đức qua những nhà tiên tri khác nhau của nó)” của C.Mác và Ph.Ăngghen; *“Sự khốn cùng của triết học* (Trả lời cuốn *“Triết học của sự khốn cùng”*)” của C.Mác; *“Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản”* của C.Mác và

Ph.Ăngghen; “*Biện chứng của tự nhiên*” của Ph.Ăngghen; “*Phái Bacunin trong hành động*” của Ph.Ăngghen; “*Phê phán Cương lĩnh Gôta*” của C.Mác; và “*Ông E.Đuyrinh đảo lộn khoa học (Chống Đuyrinh)*” của Ph.Ăngghen, v.v..

1) Tác phẩm *Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen. Lời nói đầu*, do C.Mác viết vào cuối năm 1843 - đầu năm 1844, là tác phẩm phản ánh sự chuyển biến của C.Mác từ chủ nghĩa duy tâm sang chủ nghĩa duy vật và từ chủ nghĩa dân chủ - cách mạng sang chủ nghĩa cộng sản. Trong tác phẩm này, C.Mác phê phán triệt để chủ nghĩa duy tâm của Hêghen và đi đến quan điểm cho rằng việc phê phán về mặt lý luận đối với xã hội tư sản phải gắn liền với cuộc đấu tranh chính trị - xã hội của giai cấp vô sản. Trên cơ sở này, C.Mác bước đầu đi đến nhận thức về sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp vô sản và sự thống nhất lý luận cách mạng với thực tiễn cách mạng của giai cấp ấy.

Theo C.Mác, đối với nước Đức, việc phê phán tôn giáo đã kết thúc và việc phê phán tôn giáo là tiền đề của mọi sự phê phán khác. Phê phán tôn giáo là làm cho con người thoát khỏi ảo tưởng, đạt đến tư duy lý trí, hành động trên cơ sở tính hiện thực của mình. Nhiệm vụ quan trọng của triết học đang phục vụ lịch sử phải là bóc trần sự tha hóa trong những hình thức không thần thánh của nó, hay là sự tha hóa của con người trong đời sống hiện thực thay vì tìm cách chứng minh những hình thức thần thánh của sự tha hóa. Phê phán thượng đế trở thành phê phán cõi trần, phê phán tôn giáo trở thành phê phán pháp quyền, phê phán thần học trở thành phê phán chính trị.

Mác viết: “Có một học phái lấy sự đê hèn ngày hôm qua để hợp pháp hóa sự đê hèn ngày hôm nay, một học phái tuyên bố mọi tiếng kêu nhỏ của nông nô chống lại roi vọt là làm loạn, khi mà cái roi ấy là cái roi lâu đời, cha truyền con nối, có tính chất lịch sử; một học phái mà lịch sử đã chỉ ra cho nó, cũng như thượng đế của Ixraen đã chỉ ra cho người tô tử của mình là Môidơ, cái aposteriori của mình: đó là học phái lịch sử pháp quyền; vì vậy, học phái này có lẽ sẽ phát minh ra lịch sử nước Đức, nếu bản thân nó không phải là một phát minh của lịch sử nước Đức”<sup>1</sup>.

Đối với C.Mác lúc này, phê phán các quan điểm triết học pháp quyền hay triết học chính trị của Hêghen là nhiệm vụ có tầm vóc lịch sử, vì nó phê phán một loại hình triết học Đức tìm cách minh chứng cho sự tồn tại hợp lý, hợp pháp của một trật tự xã hội cũ ở Đức cũng như ở châu Âu đương thời. Phê phán tình trạng lạc hậu và bảo thủ của triết học ấy của Hêghen nói riêng và của tư tưởng Đức nói chung vào thời điểm ấy đã trở thành một thứ vũ khí lợi hại chống lại trật tự xã hội cũ ở Đức cũng như ở châu Âu - và sự phê phán này đã không tự cho mình là mục đích tự nó nữa mà chỉ là một phương tiện. Theo đó, xúc cảm chủ yếu của nó là phẫn nộ, công việc chủ yếu của nó là vạch trần. Đây thực chất còn là cuộc đấu tranh chống lại trạng thái hiện tại của nền chính trị Đức, chống lại cái quá khứ của các dân tộc hiện đại.

---

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.572.

Việc phê phán triết học Đức về nhà nước và pháp quyền, cái triết học đã được Hêghen trình bày một cách nhất quán nhất, phong phú và hoàn chỉnh nhất, vừa là việc phân tích một cách phê phán nhà nước hiện đại và cái hiện thực gắn liền với nhà nước ấy, vừa là việc phủ định một cách kiên quyết nhất toàn bộ phương thức trước kia của ý thức chính trị và ý thức pháp quyền Đức, ý thức mà biểu hiện phổ biến nhất lúc ấy là triết học tư biện về nhà nước và pháp quyền. Phê phán triết học pháp quyền của Hêghen trở thành một trong những nội dung quan trọng của cuộc đấu tranh giải phóng về mặt lý luận và ở mức độ nhất định cũng có ý nghĩa là giải phóng xã hội về mặt thực tiễn đối với nước Đức. “Nước Đức, căn bản không thể hoàn thành cách mạng được nếu không bắt đầu cuộc cách mạng chính ngay từ căn bản. Sự giải phóng người Đức là sự giải phóng con người. Đầu não của sự giải phóng ấy là triết học, trái tim của nó là giai cấp vô sản. Triết học không thể trở thành hiện thực nếu không xóa bỏ giai cấp vô sản; giai cấp vô sản không thể xóa bỏ được bản thân mình nếu không biến triết học thành hiện thực”<sup>1</sup>.

Mác kịch liệt phê phán học phái lịch sử về pháp quyền, trong đó có Hêghen, là đã “lấy sự đê hèn ngày hôm qua để bào chữa cho sự đê hèn của ngày hôm nay”<sup>2</sup>. C.Mác phê phán những người chỉ biết lấy quá khứ để nguy biện cho mục đích hiện tại của mình. Đó là vì lịch sử nước Đức

---

1, 2. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.589-590, 572.

khi ấy chính là lịch sử của các nước Anh và Pháp đã qua. Nhà nước Phổ khi ấy đã quá lạc hậu so với lịch sử đương thời của nhân loại, cần phải xóa bỏ nhà nước ấy đi và không thể để nó nhắc lại những bài học cay đắng như ở các nước Anh và Pháp trước đó.

2) Tác phẩm *Gia đình thần thánh hay là Phê phán Sự phê phán có tính chất phê phán - Chống Brunô Bauơ và đồng bọn* là tác phẩm đầu tiên do C.Mác và Ph.Ăngghen viết chung vào cuối năm 1844. Trong tác phẩm này, C.Mác và Ph.Ăngghen tiếp tục đấu tranh chống những quan điểm triết học tầm thường, duy tâm và phi dân chủ của phái Hêghen trẻ, vạch trần nguồn gốc của lý luận - nhận thức và tính chất tư biện của lý thuyết triết học - chính trị này. Từ đây, hai ông chứng minh vai trò sáng tạo của quần chúng nhân dân trong lịch sử và đi đến quan điểm duy vật cho rằng cơ sở của lịch sử là phương thức sản xuất của đời sống vật chất; tiếp tục đề xuất nhiều luận điểm quan trọng về sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản và luận giải xu hướng tiến lên chủ nghĩa cộng sản là vốn có trong chủ nghĩa duy vật.

Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, sự phê phán đầu tiên chống bất cứ khoa học nào cũng bắt buộc chịu sự chi phối của tiền đề của khoa học mà sự phê phán đó là phản đối. Tác phẩm "*Qu'estce que la propriété?*" của Prudông là sự phê phán, theo quan điểm kinh tế chính trị, chống khoa kinh tế chính trị. Trong tác phẩm này, C.Mác giữ một thái độ khách quan khi đánh giá những đóng góp của Prudông cho khoa kinh tế chính trị. "Mọi nghị luận của khoa kinh tế chính trị đều lấy chế độ tư



hữu làm tiền đề. Tiền đề cơ bản này được khoa kinh tế chính trị coi là một sự kiện bất di bất dịch và không nghiên cứu thêm tí nào nữa, thậm chí, như Xay đã thừa nhận một cách ngây thơ, còn được coi là sự kiện mà khoa kinh tế chỉ “ngẫu nhiên” mới đề cập tới. Về cơ sở của khoa kinh tế chính trị, tức là chế độ tư hữu, Prudông đã nghiên cứu một cách có phê phán và hơn nữa lần đầu tiên nghiên cứu có tính chất quyết định, nghiêm khắc và khoa học. Đây là một tiến bộ khoa học lớn mà Prudông đã thực hiện, - một tiến bộ đã cách mạng hóa khoa kinh tế chính trị và lần đầu tiên làm cho nó trở thành khoa học một cách thực sự<sup>1</sup>. Khi các khoa kinh tế chính trị cũ kỹ vẫn coi những quan hệ của chế độ tư hữu là những quan hệ hợp tính người và hợp lý, thì Prudông đã “vĩnh viễn chấm dứt tình trạng không tự giác đó”.

Mặt khác, C.Mác lại phê phán Prudông còn chưa coi những hình thức phát triển hơn của chế độ tư hữu như tiền công, thương nghiệp, giá trị, giá cả, tiền tệ, v.v., là những hình thức của chế độ tư hữu và chính điều này đã mâu thuẫn với những điểm tiến bộ mà Prudông đã đạt được ở trên. “Sự yên tĩnh của nhận thức bảo chúng ta rằng Prudông thấy sự thực về sự nghèo khổ là một cái gì mâu thuẫn với công bằng, do đó, ông cho rằng sự thực ấy là không hợp lý, nhưng ở đây sự yên tĩnh của nhận thức chưa kịp nghĩ đã vội vàng tuyên bố rằng với Prudông, sự thực ấy trở thành một sự thật tuyệt đối và hợp lý<sup>2</sup>”.

---

1, 2. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.48, 52.

Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, “bằng cách phê phán khoa kinh tế chính trị, kể cả khoa kinh tế chính trị theo như Prudông hiểu, tác phẩm của Prudông sẽ bị vượt qua một cách khoa học. Công việc đó chỉ có thể làm được khi dựa vào tất cả những cái mà bản thân Prudông đã làm, giống hệt như sự phê phán mà Prudông đã tiến hành, đã lấy sự phê phán của phái trọng nông đối với phái trọng thương, đã lấy sự phê phán của Adam Smít đối với với phái trọng nông, đã lấy sự phê phán của Ricácđô đối với Adam Smít, cũng như đã lấy tác phẩm của Phuriê và Xanhximông làm tiền đề”<sup>1</sup>.

Khác với Prudông, C.Mác và Ph.Ăngghen cho rằng chế độ tư hữu, với tư cách là chế độ tư hữu, là sự giàu có, buộc phải duy trì sự tồn tại của chính nó, do đó cũng buộc phải duy trì cả mặt đối lập của nó là giai cấp tư sản. Do vậy, giai cấp vô sản, với tư cách là giai cấp vô sản, buộc phải thủ tiêu bản thân mình và do đó thủ tiêu luôn cả mặt đối lập của nó là chế độ tư hữu. Giai cấp tư sản và giai cấp vô sản xét cho cùng đều là sự tha hóa của con người. Chỉ có điều trong sự tha hóa ấy, giai cấp tư sản thấy “dễ chịu” hơn, còn giai cấp vô sản thì ngược lại. Chế độ tư hữu sinh ra sự khốn cùng, nhưng khi “sự khốn cùng đó đã được ý thức” thì nó sẽ tự tiêu diệt mình bằng cách vượt qua mình. Và từ đây, trong lòng sự đối lập, người tư sản (người tư hữu) là phía bảo thủ, người vô sản là người có sứ mệnh phá bỏ trật tự xã hội ấy; giai cấp tư

---

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.47-48.

sản duy trì sự đối lập, còn giai cấp vô sản là người xóa bỏ sự đối lập.

3) Tác phẩm *Hệ tư tưởng Đức* (Phê phán triết học Đức hiện đại nhất qua các đại biểu của nó là Phobách, B.Bauơ và Stiécơ và phê phán chủ nghĩa xã hội Đức qua những nhà tiên tri khác nhau của nó) do C.Mác và Ph.Ăngghen viết chung vào cuối năm 1845, đầu năm 1846. Trong tác phẩm này C.Mác và Ph.Ăngghen đấu tranh với khoa triết học duy tâm về lịch sử của Phobách, B.Bauơ và Stiécơ cũng như những nhà chủ nghĩa xã hội “chân chính” ở Đức lúc đó; từ đây hai ông tiếp tục xây dựng và phát triển các quan điểm duy vật lịch sử của mình. Với tác phẩm này, C.Mác và Ph.Ăngghen đã đưa chủ nghĩa cộng sản thành một lý luận khoa học và cách mạng của giai cấp công nhân. Dưới ánh sáng của lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học, trong đó có tác phẩm này của C.Mác và Ph.Ăngghen, phong trào cách mạng của giai cấp công nhân đã từng bước thật sự là phong trào thực tiễn của những người vô sản cách mạng, phấn đấu cho những mục tiêu cao cả là giải phóng giai cấp vô sản, giải phóng xã hội và giải phóng con người.

Trong tác phẩm này hai ông còn phê phán Xăngô, người có quan điểm cho rằng các cá nhân tồn tại không bị ràng buộc bởi tiền đề nào cả và cũng không bị ảnh hưởng của môi trường chung quanh và của chính quá khứ bản thân; chẳng hạn như tiền đề giáo điều của chủ nghĩa vị kỷ của Xăngô nhất trí với bản thân Xăngô là do sự phát triển quá khứ của Xăngô với môi trường Béclin mà thôi.

4) Tác phẩm *Sự khốn cùng của triết học* (Trả lời cuốn “*Triết học của sự khốn cùng*”) của C.Mác, được viết từ cuối năm 1846 đến đầu năm 1847, là một tác phẩm lý luận quan trọng của chủ nghĩa Mác. Trong tác phẩm này, C.Mác phê phán những quan điểm xã hội chủ nghĩa không tưởng và tiểu tư sản phản động của Prudông, những quan điểm đã trở thành cản trở nghiêm trọng cho việc truyền bá tư tưởng của chủ nghĩa hội khoa học và phong trào công nhân. Trong cuộc đấu tranh với Prudông, C.Mác đã vạch trần sự xuyên tạc của Prudông đối với phép biện chứng của Hêghen, và nêu lên những đặc điểm cơ bản của phép biện chứng duy vật. Prudông không phải là người có tư duy biện chứng mà chỉ là người yêu thích phép biện chứng. Do yêu thích phép biện chứng, nhưng không đạt đến tư duy biện chứng nên đã trở thành tư biện.

Trong tác phẩm này, một lần nữa C.Mác lại nghiêm khắc phê phán Prudông về nhiều vấn đề trong phân tích các lý thuyết của khoa kinh tế chính trị cũng như của triết học. C.Mác cho rằng, Prudông đã không với tới tầm của các nhà kinh tế học khi tiến hành phê phán khoa kinh tế chính trị và chủ nghĩa cộng sản. Sự hiểu biết của Prudông về khoa kinh tế chính trị còn nhiều thiếu sót và ấu trĩ đến nhường nào.

Theo C.Mác, Prudông với tư cách là nhà kinh tế học đã hiểu rõ rằng con người làm ra của cải (như len, dạ, tơ lụa) trong những quan hệ sản xuất nhất định, nhưng với tư cách là nhà triết học Prudông lại không hiểu được rằng những mối quan hệ xã hội nhất định ấy cũng do con người sản sinh ra, giống như vải, lanh v.v. vậy. C.Mác đã chỉ ra

rằng, “Prudông đi sâu vào cái bí mật của phép biện chứng thật ít ỏi đến mức nào, và mặt khác, ông ta tán thành những ảo tưởng của triết học tư biện đến mức nào: đáng lẽ phải coi những phạm trù kinh tế là những biểu hiện lý luận của những quan hệ sản xuất có tính chất lịch sử, tương ứng với một trình độ phát triển nhất định của nền sản xuất vật chất, thì ông lại biến một cách vô lý những phạm trù kinh tế ấy thành những ý niệm vĩnh cửu, tồn tại sẵn từ lâu, và bằng đường vòng đó ông ta lại quay trở lại quan điểm của khoa kinh tế học tư sản”<sup>1</sup>.

Theo C.Mác, những quan hệ xã hội đều gắn liền mật thiết với những lực lượng sản xuất. Sự thay đổi trong lực lượng sản xuất dẫn đến sự thay đổi các quan hệ xã hội của con người. “Cái cối xay gió quay bằng tay đưa lại xã hội có lãnh chúa, cái cối xay chạy bằng hơi nước đưa lại xã hội có nhà tư bản công nghiệp”<sup>2</sup>. Chính những người tạo ra những mối quan hệ xã hội phù hợp với năng lực sản xuất của họ cũng chính là những người sản sinh ra những nguyên lý, những ý niệm, những phạm trù phù hợp với những quan hệ xã hội của họ. Những ý niệm, những phạm trù, do vậy, cũng ít có tính chất vĩnh viễn và chúng đều là sản phẩm của lịch sử.

Mác phê phán Prudông khi ông này “ứng dụng phép biện chứng của Hêghen vào khoa kinh tế chính trị” và “sửa đổi phép biện chứng ấy như thế nào”<sup>3</sup>. Kết quả là

---

1. C.Mác - Ph.Ăngghen: *Tuyển tập, Sđd*, t.3, tr.38.

2, 3. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.187, 189.

Prudông chỉ có ngôn ngữ của phép biện chứng mà thôi. Vận động biện chứng của ông ta chỉ là sự phân biệt một cách giáo điều mặt tốt và mặt xấu trong các phạm trù kinh tế mà thôi. “Ông ta muốn bay lượn trên cả những nhà tư sản lẫn những người vô sản; kỳ thực, ông ta chỉ là người tiểu tư sản, luôn ngả nghiêng giữa tư bản và lao động, giữa khoa kinh tế chính trị và chủ nghĩa cộng sản mà thôi”<sup>1</sup>.

Trong “Nhận xét thứ bảy và cuối cùng” của tác phẩm này, C.Mác đã phê phán thật kiên quyết và có cơ sở khoa học đối với những luận điểm phản khoa học của các nhà kinh tế học và triết học tư sản - trong đó tất nhiên là có Prudông - về quan điểm của họ khi luận về tính hợp lý, hợp tự nhiên của các quan hệ kinh tế và chính trị tư sản. Theo C.Mác, các nhà kinh tế học tư sản có một cách làm kỳ khôi vì theo họ, chỉ có hai loại thiết chế, thiết chế nhân tạo và thiết chế của giới tự nhiên. Những thiết chế của giai cấp phong kiến là những thiết chế nhân tạo, còn những thiết chế của giai cấp tư sản là những thiết chế tự nhiên. Về mặt này, họ giống như các nhà thần học là những người cũng phải phân biệt hai thứ tôn giáo. Tôn giáo nào không phải là tôn giáo của họ thì đều do con người sáng chế ra, còn tôn giáo của chính họ mới do Thượng đế tạo ra. Khi nói rằng những quan hệ hiện tại - những quan hệ sản xuất tư sản - đều là những quan hệ tự nhiên, các nhà kinh tế học muốn nói rằng đó là những quan hệ trong đó của cải được sáng

---

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.206.

tạo ra và những lực lượng sản xuất phát triển phù hợp với những quy luật của tự nhiên. Thậm chí, đó còn là những quy luật vĩnh viễn luôn chi phối xã hội. Từ trước đến nay đã có lịch sử rồi, còn bây giờ thì không còn lịch sử nữa<sup>1</sup>.

Ngược lại, C.Mác cho rằng càng ngày trong quan hệ sản xuất tư bản giai cấp tư sản vận động không có một tính chất nhất trí, một tính chất đơn mà là một tính chất kép. Trong những quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, sự giàu có được sinh ra, thì sự khốn cùng cũng được sinh ra; có sự phát triển của lực lượng sản xuất thì cũng có một lực lượng sản sinh ra áp bức; có sự sản sinh ra sự giàu có tư sản bằng cách không ngừng thủ tiêu sự giàu có của những thành viên cấu thành giai cấp ấy và bằng cách sản sinh ra giai cấp vô sản không ngừng lớn lên<sup>2</sup>.

C.Mác phê phán các nhà kinh tế học, “trường phái nhân đạo” và “trường phái bác ái” lúc đó, khi họ “để tâm đến những quan hệ sản xuất hiện đại”, thành thực “phản nản” về sự khổ cực của giai cấp vô sản, khuyên giai cấp công nhân nên sống thanh đạm, lao động giỏi và ít đẻ con và khuyên nhà tư sản đem nhiệt tình suy nghĩ vào trong sản xuất; phê phán việc phủ định tính tất yếu của đối kháng trong xã hội vốn chứa đựng đối kháng là xã hội tư sản; khuyên giai cấp công nhân “đừng có liên minh lại với nhau”. Giai cấp công nhân hãy cứ sống bình thường trong cái xã hội y như nó đã được hình thành và để yên cái xã hội cũ ấy đấy v.v. “để có thể dễ dàng đi vào xã hội mới”.

---

1, 2. Xem C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.200, 203.

Sau này, trong Thư gửi cho J.B.V.Schweitzer (ngày 24 tháng giêng năm 1865), C.Mác viết rằng không lâu trước khi xuất bản tác phẩm *Triết học của sự khốn cùng* thì Prudông đã báo cho Mác biết về cuốn sách này và, bên cạnh những điều khác, ông ta mong đợi một sự phê phán nghiêm khắc của C.Mác. Rồi “Thực vậy, chẳng bao lâu, cái roi phê bình đó đã quật vào ông ta (trong quyển *Sự khốn cùng của triết học*, v.v., Pari, 1847, của tôi), dưới một hình thức đến mức chấm dứt tình bạn giữa chúng tôi”<sup>1</sup>. Trong bài viết này, nhân trả lời J.B.V.Schweitzer khi Prudông vừa mất, C.Mác tổng kết sự phê phán của mình đối với các quan điểm triết học, kinh tế và chính trị của chủ nghĩa Prudông và gián tiếp tranh luận với những quan điểm của phái Látxan.

Cuối năm 1872 - đầu năm 1873, trong bài viết nhan đề “*Chủ nghĩa thờ ơ chính trị*”<sup>2</sup>, C.Mác vẫn tiếp tục phê phán quan điểm của Prudông và những tông đồ của ông ta, khi họ kêu gọi công nhân hãy dừng đấu tranh, đừng tham gia các hoạt động chính trị, đừng tổ chức thành các chính đảng, đừng viện bất cứ lý do gì để chống lại nhà

---

1. C.Mác - Ph.Ăngghen: *Tuyển tập*, *Sđd*, t.3, tr.37.

2. Năm 1872, C.Mác và Ph.Ăngghen đã kiên trì đấu tranh chống lại những ảnh hưởng của chủ nghĩa vô chính phủ đối với giai cấp công nhân Ý. C.MÁC viết “*Chủ nghĩa thờ ơ chính trị*”, Ph.Ăngghen viết “*Bàn về quyền uy*”. Hai tác phẩm này được sử dụng làm cơ sở lý luận cho cuộc đấu tranh, trước hết là của những người xã hội chủ nghĩa tập hợp xung quanh báo *La Plèbe*, chống chủ nghĩa vô chính phủ.



nước v.v., đừng làm những gì trái với những nguyên tắc vĩnh cửu. C.Mác lên án những quan điểm, những tuyên truyền cho chủ nghĩa thờ ơ kinh tế và chủ nghĩa thờ ơ chính trị như vạy vào phong trào công nhân.

5) Trong tác phẩm *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* (1848), C.Mác và Ph.Ăngghen đã tiến hành một sự phê phán tương đối tập trung và có hệ thống đối với những trào lưu “văn học xã hội chủ nghĩa” của Pháp - những trào lưu tư tưởng, những lý thuyết chính trị phản khoa học ra đời dưới áp lực hoặc ảnh hưởng của giai cấp tư sản thống trị - với tính cách là những kẻ thù tư tưởng của chủ nghĩa xã hội khoa học. C.Mác và Ph.Ăngghen phê phán kịch liệt những môn đồ của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản không tưởng, phê phán khi những người này “khăng khăng giữ lấy những quan niệm đã cũ của các vị thầy của họ, bất chấp sự phát triển lịch sử của giai cấp vô sản”<sup>1</sup> nên đã đi vào con đường phản động chống lại giai cấp vô sản. C.Mác và Ph.Ăngghen phê phán nhiều nhà tư tưởng, nhà triết học Đức và những thứ văn học phản động nói trên.

Trong Chương III của *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C.Mác và Ph.Ăngghen phê phán các loại chủ nghĩa xã hội phản động - phản khoa học và phản cách mạng, bao gồm Chủ nghĩa xã hội phong kiến, Chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản, Chủ nghĩa xã hội Đức hay Chủ nghĩa xã hội “chân chính”, Chủ nghĩa xã hội bảo thủ hay Chủ nghĩa xã hội tư sản,

---

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.642.

Chủ nghĩa xã hội không tưởng - phê phán và Chủ nghĩa cộng sản không tưởng phê phán. C.Mác và Ph.Ăngghen xác định thái độ đúng đắn của những người cộng sản đối với các trào lưu lý luận sai trái này cũng như đối với các đảng đối lập khi ấy.

6) Tác phẩm *Biện chứng của tự nhiên* do Ph.Ăngghen viết vào những năm 1873 đến 1882, phần bổ sung viết vào những năm 1885, 1886. Trong tác phẩm này, Ph.Ăngghen đã tổng kết những kết quả nghiên cứu chủ yếu nhất của khoa học tự nhiên đến giữa thế kỷ XIX, hình thành hệ thống quan niệm duy vật về giới tự nhiên. Ông cho rằng giữa khoa học tự nhiên và triết học có mối quan hệ với nhau và làm tiền đề cho nhau phát triển.

Với tinh thần đó, Ph.Ăngghen đã đấu tranh chống lại quan điểm duy tâm của Hêghen xem tự nhiên là sự thể hiện của ý niệm tuyệt đối trong sự tha hóa của chúng; cũng như chống lại quan điểm của Vônphơ khi cho rằng giới tự nhiên là kết quả sáng tạo của Đấng tạo hóa. Ph.Ăngghen phê phán mệnh đề về cú hích ban đầu của Chúa như quan niệm của nhiều nhà khoa học lúc bấy giờ và cho rằng vận động là thuộc tính vốn có của mọi sự vật và hiện tượng. Ph.Ăngghen phê phán quan điểm duy tâm của Hêghen khi luận về phép biện chứng và của nhiều nhà khoa học tự nhiên khi họ không nắm được thực chất của thế giới quan duy vật và phép biện chứng; mặc dù ông vẫn đánh giá cao Hêghen trong nghiên cứu về phép biện chứng và các hình thức tư duy có hệ thống.

Đồng thời, trong tác phẩm này, Ph.Ăngghen còn đấu tranh chống lại những người theo chủ nghĩa Đácuy n xã

hội nhằm bảo vệ chủ nghĩa Mác về mặt tư tưởng sau thất bại của Công xã Pari. Ông đã chỉ ra tính ngây thơ của những người theo chủ nghĩa Đacuyn xã hội khi muốn áp dụng những lý luận của khoa học tự nhiên vào xã hội và mong muốn sửa đổi chủ nghĩa xã hội khoa học.

7) Tác phẩm *Phái Bacunin trong hành động* được Ph.Ăngghen viết vào mùa hè năm 1873, ngay sau khi xảy ra các sự kiện cách mạng ở Tây Ban Nha. Với tác phẩm này, Ph.Ăngghen đã vạch trần việc phái Bacunin đã coi thường những nhiệm vụ của cách mạng dân chủ - tư sản, gây ra sai lầm nghiêm trọng về sách lược đấu tranh của phong trào công nhân Tây Ban Nha nói riêng và công nhân các nước nói chung. Mặc dù trên lời nói phái Bacunin ba hoa về cách mạng một cách cực đoan, nhưng trên thực tế họ lại rơi vào sự lôi kéo của phái quân chủ. Ph.Ăngghen phân tích và làm sáng tỏ những quan điểm sai lầm của phái Bacunin và xem xét họ thực hiện những quan điểm ấy trong thực tế như thế nào.

Ph.Ăngghen phê phán luận điểm của họ về trạng thái vô chính phủ và quyền tự trị, về việc thủ tiêu mọi quyền uy, nhất là quyền uy của nhà nước, về việc giải phóng giai cấp vô sản ngay lập tức. Những người theo phái Bacunin mong muốn dẫn dắt phong trào công dân đi theo “những âm mưu bí mật, những hành vi lừa đảo và những lời lẽ ba hoa” của họ; “phục vụ cho tính háo danh của họ, cho những mục đích ích kỷ của những thiên tài không được thừa nhận của họ”. Với tác phẩm này, Ph.Ăngghen đã làm phong phú thêm học thuyết mácxít về sách lược của giai cấp vô sản trong cách mạng dân chủ - tư sản.

8) Tác phẩm *Phê phán Cương lĩnh Gôta* do C.Mác viết vào cuối tháng 4, đầu tháng 5-1875. Trong tác phẩm này, C.Mác đã tiến hành phê phán một cách kịp thời và kiên quyết những sai lầm, phản khoa học, hữu khuynh và nhượng bộ trước phái Látxan trong *Dự thảo Cương lĩnh của Đảng Công nhân dân chủ - xã hội Đức* hợp nhất. Đây là một trong những tác phẩm luận chiến có tính điển hình chống chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa cải lương và xu hướng thỏa hiệp vô nguyên tắc trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế từ sau khi Công xã Pari thất bại năm 1871. Đó là do *Dự thảo Cương lĩnh của Đảng Công nhân dân chủ - xã hội Đức* hợp nhất đã có nhiều điểm đi ngược lại quan điểm của Đảng Công nhân dân chủ - xã hội Đức - thể hiện ở Đại hội Aidonách nhờ những hoạt động không mệt mỏi của C.Mác, Ph.Ăngghen và những đồng chí của các ông. Việc phê phán Cương lĩnh Gôta có ý nghĩa hết sức quan trọng trong quá trình đấu tranh xây dựng chính đảng đầu tiên của giai cấp vô sản Đức và giai cấp vô sản thế giới.

Thông qua việc phê phán tính chất mơ hồ, ảo tưởng chủ nghĩa Látxan, C.Mác đã phân tích một cách khoa học về hai giai đoạn phát triển - giai đoạn thấp và giai đoạn cao của xã hội cộng sản. C.Mác đã xác định lịch sử ra đời và những đặc điểm của các giai đoạn phát triển này của xã hội cộng sản chủ nghĩa. Vận dụng phép biện chứng duy vật để xem xét tương lai, C.Mác đã xác định sự hình thành và phát triển của chủ nghĩa cộng sản là một quá trình lịch sử - từ sự phát triển gián đoạn và liên tục của

xã hội từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Từ đây hình thành luận điểm nổi tiếng của hai ông khi cho rằng giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội là một “thời kỳ quá độ chính trị” và trong thời kỳ đó, nhà nước chỉ có thể là chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản.

Phê phán quan điểm của phái Látxan và những người theo chủ nghĩa Látxan khi họ cho rằng nhà nước là một thực tại độc lập với những cơ sở tinh thần, đạo đức và tự do riêng của nó, C.Mác chỉ ra rằng cơ sở của nhà nước hiện tồn không gì khác hơn là xã hội hiện tồn - tức xã hội tư sản hiện đại. Do vậy, tất cả các nhà nước ở các nước tư bản hiện tồn không gì khác hơn là các nhà nước tư sản. C.Mác phê phán tính chất duy tâm chủ nghĩa về vấn đề nhà nước của phái Látxan, phân tích vai trò của giai cấp vô sản trong xã hội tư sản và những căn cứ để phát triển xã hội ấy. Đồng thời, Người cũng chỉ ra tính tất yếu của thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội - điều mà Cương lĩnh Gôta không hề nói đến. Từ đây, hình thành luận điểm nổi tiếng của C.Mác rằng, “Giữa xã hội tư bản và xã hội cộng sản chủ nghĩa là một thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội nọ sang xã hội kia. Thích ứng với thời kỳ ấy là một thời kỳ quá độ chính trị, và nhà nước không thể là cái gì khác hơn là nền chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản”<sup>1</sup>.

Trong *Phê phán Cương lĩnh Gôta* C.Mác còn phê phán phái Látxan đi trái với *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*

---

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.19, tr.47.

khi phái này cho rằng, giai cấp công nhân hoạt động để giải phóng mình trước tiên là trong khuôn khổ quốc gia dân tộc hiện nay. C.Mác xem đây là một quan điểm dân tộc hẹp hòi khi xem xét phong trào công nhân, không thấy được những tính chất và chức năng quốc tế của giai cấp công nhân Đức và từ bỏ chủ nghĩa quốc tế của Đảng Công nhân Đức<sup>1</sup>. Theo Mác, giai cấp công nhân, trong đó có công nhân Đức, không thể không liên kết lại với nhau trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là giai cấp tư sản - giai cấp cũng liên kết trên quy mô quốc tế để chống lại phong trào công nhân. Thông qua việc phê phán Cương lĩnh Gôta, những nhận xét quan trọng của C.Mác trong tác phẩm này đã vạch ra con đường của giai cấp công nhân đi tới chủ nghĩa cộng sản và làm sáng tỏ những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản.

Tác phẩm này, theo Ph.Ăngghen, đã thể hiện tính chất gay gắt không kiêng nể trong việc phân tích bản dự thảo cương lĩnh, tính kiên quyết trong việc bóc trần những chỗ yếu trong bản dự thảo và nêu lên những kết luận. Đây là lần đầu tiên C.Mác trình bày rõ ràng và rành mạch thái độ của mình đối với đường lối mà phái Látxan đã theo đuổi từ khi hình thành. C.Mác kết thúc tác phẩm quan trọng này bằng một nhận xét sâu sắc và có tính châm biếm rằng, Cương lĩnh Gôta, cũng như “bản phụ lục này” (tác phẩm *Phê phán Cương lĩnh Gôta* của C.Mác) biểu hiện rõ là đã được soạn thảo một cách cầu thả như thế

---

1. Xem C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.19, tr.39-40.

nào. “Dixi et salvani animam mean (Tôi đã nói ra và tôi đã cứu vớt được linh hồn tôi)”<sup>1</sup>.

9) Tác phẩm *Ông E. Duyrinh đảo lộn khoa học (Chống Duyrinh)* là một trong những tác phẩm luận chiến xuất sắc nhất của Ph.Ăngghen, được viết vào những năm từ 1876 đến 1878. Trong *Chống Duyrinh*, Ph.Ăngghen đã đấu tranh phê phán những tác phẩm của Duyrinh như: *Giáo trình toán học với tư cách là một thế giới quan chặt chẽ và sự hình thành cuộc sống*, Laixích (Leipzig), 1875; *Giáo trình kinh tế chính trị và kinh tế xã hội gồm các điểm chủ yếu của chính sách tài chính*, Laixích, 1876; *Lịch sử phê phán của khoa kinh tế chính trị và của chủ nghĩa xã hội*, xuất bản lần thứ 2, Béclin, 1875. C.Mác là người viết Chương X của Phần II trong tác phẩm quan trọng này. Sự ra đời của tác phẩm này của Ph.Ăngghen là do tình hình sa sút về mặt lý luận của Đảng Dân chủ - xã hội Đức và sự truyền bá những quan điểm chiết trung có hại cho chủ nghĩa xã hội khoa học và phong trào công nhân.

Trong tác phẩm này, Ph.Ăngghen đấu tranh không khoan nhượng, vạch trần kiên quyết tính chất giả khoa học, giả cách mạng và những xuyên tạc thô bạo của Duyrinh chống chủ nghĩa Mác. Ph.Ăngghen chống lại sự bôi nhọ và xuyên tạc của Duyrinh đối với chủ nghĩa Mác về những vấn đề lớn và quan trọng trong học thuyết về giá trị thặng dư. Với tác phẩm này, Ph.Ăngghen đã tham gia các cuộc tranh luận trong phong trào công nhân Đức xung

---

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.19, tr.53.

quanh những vấn đề cơ bản của triết học và chính trị học; ủng hộ cuộc đấu tranh tư tưởng chống lại hệ tư tưởng tư sản và tiểu tư sản mà đại biểu lúc ấy là Đuyrinh.

Trong tác phẩm này, lần đầu tiên Ph.Ăngghen trình bày một cách hoàn chỉnh thế giới quan mácxít, chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử, khoa kinh tế chính trị và chủ nghĩa xã hội khoa học. Các bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác vừa có sự độc lập tương đối, vừa có sự thống nhất và liên hệ biện chứng với nhau. Người ta chỉ có thể hiểu đúng chủ nghĩa Mác khi hiểu được các bộ phận ấy trong tính thống nhất của chúng. Trong khi trình bày một cách có hệ thống những nguyên lý căn bản của chủ nghĩa Mác, Ph.Ăngghen tập trung hơn vào những vấn đề chủ yếu như cơ sở của đảng là gì, thế giới quan vô sản - cách mạng hay là lập trường cải lương tiểu tư sản v.v. nhằm khắc phục những sai lầm của đảng về phương diện lý luận.

Với Ph.Ăngghen, và cả với C.Mác, sự phê phán ông Đuyrinh hoàn toàn không phải là kết quả của một sự “thôi thúc nội tâm nào cả”. Trái lại, lý do trước hết là ông Đuyrinh, lấy tư cách là nhà cải cách xã hội, đã “đột nhiên tuyên chiến với thời đại ông” bằng những công trình nghiên cứu làm “đảo lộn khoa học”, từ triết học đến kinh tế chính trị học và chủ nghĩa xã hội khoa học. Do vậy, trong quá trình phê phán Đuyrinh, Ph.Ăngghen thường xuất phát từ “những sự thật khách quan không thể chối cãi được”. Theo Ph.Ăngghen, sự phê phán, do sự cần thiết của nó, nhiều khi phải gay gắt và thậm chí còn “độc ác” nữa.



Ăngghen viết rằng, chúng tôi xin tự cho phép mình lấy những phẩm chất cá nhân để giải thích nhiều điều lầm lạc và sự tự cao tự đại về khoa học, vì nếu không thì không thể hiểu bằng cách nào khác được, và có thể tóm tắt sự phán đoán chung của chúng tôi về ông Đuyrinh bằng những chữ sau đây: tình trạng không có khả năng chịu trách nhiệm vì bị bệnh cuồng thích làm vĩ nhân.

## **B. Những tác phẩm luận chiến của V.I.Lênin**

V.I.Lênin, người học trò xuất sắc của C.Mác và Ph.Ăngghen, đã kiên quyết đấu tranh chống lại những kẻ thù cũ và mới của chủ nghĩa Mác, bảo vệ và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác và thực hiện thắng lợi chủ nghĩa Mác trong thực tiễn cách mạng Nga. Trên địa hạt lý luận, V.I.Lênin đã viết nhiều tác phẩm thiên tài, trong đó có những tác phẩm luận chiến chống lại những kẻ thù của chủ nghĩa Mác trong hoàn cảnh lịch sử cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX. Có thể khái quát những diễn biến và kết quả chủ yếu của quá trình luận chiến của V.I.Lênin chống lại những kẻ thù tư tưởng của chủ nghĩa Mác qua một số tác phẩm lớn của ông. Đó là những tác phẩm: *Những “người bạn dân” là thế nào và họ đấu tranh chống những người dân chủ - xã hội ra sao?; Nội dung kinh tế của chủ nghĩa dân túy và sự phê phán trong cuốn sách của ông Xtoruvê về nội dung đó.* (Bàn về cuốn sách của P.Xtoruvê: *Những ý kiến phê phán về sự phát triển kinh tế của nước Nga.* Xanh Pêtécbuva, 1894); *Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán; Cách mạng vô sản và tên phản bội Cauxky; v.v..*

1) Tác phẩm *Những “người bạn dân” là thế nào và họ đấu tranh chống những người dân chủ - xã hội ra sao?* (Trả lời những bài báo đăng trên Tạp chí *Của cải nước Nga* chống lại những người mácxít) được V.I.Lênin viết năm 1894, khi Người hoạt động trong nhóm mácxít ở Xamara. Trong tác phẩm này, V.I.Lênin phê phán gay gắt những kẻ thù của chủ nghĩa Mác, những người theo chủ nghĩa dân túy tự do ở Nga như Vôrônxốp, Mikhailốpski, Tugacốp, Crivencô, v.v.. Tác phẩm được xuất bản bí mật ở Nga trong những năm cuối cùng của thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX. Tác phẩm giữ vai trò hết sức quan trọng trong việc đánh bại chủ nghĩa dân túy, phê phán một cách toàn diện các quan điểm triết học, kinh tế và chính trị của phái dân túy tự do chủ nghĩa cùng với cương lĩnh chiến lược và sách lược của nó.

V.I.Lênin vạch trần tính chất cải lương có tính chất diễn hình của những người dân túy - những người phản đối cuộc đấu tranh chống chế độ quân chủ chuyên chế Nga hoàng, chế độ được những người dân túy coi như đứng trên các giai cấp - những “người bạn dân” giả dối. V.I.Lênin chỉ rõ những nhà lý luận của phái dân túy là những đại biểu của phương pháp phản khoa học, chủ quan trong xã hội học, những nhà duy tâm phủ nhận các quy luật phát triển khách quan của lịch sử và vai trò quyết định của quần chúng nhân dân trong lịch sử - như C.Mác và Ph.Ăngghen đã khẳng định. V.I.Lênin bảo vệ và phát triển học thuyết mácxít về vai trò là động lực phát triển chủ yếu của xã hội là nhân dân, là các giai cấp và cuộc đấu tranh của họ quyết định tiến trình phát triển của lịch sử. Trong đó,

V.I.Lênin nhấn mạnh vai trò của giai cấp công nhân và xác định những người dân chủ - xã hội cần hướng vào giai cấp công nhân vì đây sẽ là lực lượng chủ yếu tiến hành thắng lợi cách mạng cộng sản chủ nghĩa.

2) Trong tác phẩm *Nội dung kinh tế của chủ nghĩa dân túy và sự phê phán trong cuốn sách của ông Xtơruvê về nội dung đó*, V.I.Lênin tiếp tục khẳng định phái dân túy là những đại biểu của những người sản xuất nhỏ nhưng lại chiếm số đông ở nước Nga khi ấy. Người tiếp tục phê phán tính thuần túy tư sản trong các yêu sách về kinh tế của họ, tính không tưởng và phản động trong cương lĩnh chính trị của họ và tính duy tâm trong các quan điểm về xã hội của họ. Mặc dù vậy, trong khi đấu tranh chống phái dân túy, V.I.Lênin, ở mức độ nhất định, vẫn đánh giá cao những mặt tích cực của phái dân túy, coi đây là một trào lưu dân chủ - cách mạng ở nước Nga vào đêm trước của cách mạng tư sản. Đồng thời, V.I.Lênin còn đấu tranh chống lại phái “Chủ nghĩa Mác hợp pháp”- mà một trong những đại biểu của nó là P. Xtơruvê - là đã xuyên tạc chủ nghĩa Mác theo tinh thần tư sản. Người xem đây là mầm mống của chủ nghĩa xét lại quốc tế.

3) Tác phẩm *Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán* được V.I.Lênin viết từ tháng 2 đến tháng 10-1908, in thành sách năm 1909. Tác phẩm này được V.I.Lênin viết vào thời kỳ sau thất bại của cuộc cách mạng 1905 - 1907 ở Nga. Đó là lúc các thế lực phản động ở Nga đang tăng cường đàn áp cuộc đấu tranh của quần chúng cách mạng. Xã hội Nga lâm vào tình trạng phân liệt,

thoái chí và xuất hiện các loại triết học duy tâm, thần bí. Ở châu Âu và ở Nga khi ấy lan tràn cái gọi là “triết học kinh nghiệm phê phán” - chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán hay là chủ nghĩa Makhơ, “chủ nghĩa kinh nghiệm nhất nguyên” của Bôđanốp, “chủ nghĩa kinh nghiệm tượng trưng” của Iuskêvích, v.v.. Trong đó, “triết học kinh nghiệm phê phán” có tham vọng đóng vai trò duy nhất khoa học. Một số người tự xưng là học trò của C.Mác nhưng đã coi chủ nghĩa Makhơ là đỉnh cao nhất của triết học và có thể thay thế triết học Mác. Cauxky còn cho rằng có thể “bổ sung” chủ nghĩa Mác bằng chủ nghĩa Makhơ. Triết học mácxít bị những kẻ thù của nó tấn công từ nhiều phía. Bảo vệ triết học Mác có ý nghĩa to lớn trong việc bảo vệ chủ nghĩa Mác nói chung.

*Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán* là một tác phẩm triết học chủ yếu của V.I.Lênin. Tác phẩm này có một ý nghĩa lý luận và thực tiễn rất lớn, nó tiếp tục phát triển triết học mácxít, giải đáp những vấn đề cơ bản của triết học đương thời, khái quát trên phương diện triết học những thành tựu mới nhất trong sự phát triển của khoa học tự nhiên. Thông qua *Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán*, V.I.Lênin đã vạch trần thực chất phản động của chủ nghĩa Makhơ, bảo vệ chủ nghĩa Mác, giải thích các vấn đề cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, giải thích những thành tựu mới của khoa học tự nhiên theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Tác phẩm này đã phê phán toàn diện triết học duy tâm tư sản phản động, phê phán chủ nghĩa xét lại.

“Riêng tôi, tôi cũng là một “kẻ đang tìm tòi” về triết học. Hay nói cho đúng hơn: trong tập bút ký này, tôi đã tự đặt cho mình nhiệm vụ tìm xem những kẻ đã đưa ra, dưới chiêu bài chủ nghĩa Mác, những cái vô cùng hỗn độn, hồ đồ và phản động, đã lầm đường lạc lối ở chỗ nào”<sup>1</sup>.

4) Tác phẩm *Cách mạng vô sản và tên phản bội Cauxky* được V.I.Lênin viết vào cuối năm 1918. Nguyên nhân trực tiếp của việc V.I.Lênin viết cuốn sách này là sự xuất hiện cuốn sách nhỏ của Cauxky với nhan đề *Chuyên chính vô sản*, trong đó Cauxky đã xuyên tạc lý luận của chủ nghĩa Mác về cách mạng xã hội chủ nghĩa và chuyên chính vô sản, vu khống Đảng Bôn-sê-vích và Nhà nước Xôviết. Trong tác phẩm này, V.I.Lênin đã vạch trần sự phản bội của Cauxky đối với lợi ích của giai cấp công nhân. V.I.Lênin phê phán Cauxky là đã cố ý rút ra từ trong chủ nghĩa Mác tất cả những gì có thể chấp nhận được đối với giai cấp tư sản, nhưng lại không thừa nhận điều chủ yếu nhất là giai cấp vô sản chỉ có thể thắng khi đã thiết lập được chuyên chính của mình và đã đập tan được sự chống đối của giai cấp tư sản. V.I.Lênin phê phán việc Cauxky đã xuyên tạc chủ nghĩa Mác trên hàng loạt vấn đề như: các hình thức của cách mạng xã hội chủ nghĩa, tính chất giai cấp của dân chủ, vấn đề tiêu vong của nhà nước, v.v.. Thông qua đó, V.I.Lênin phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác về khả năng chuyển biến của cách mạng dân chủ - tư sản thành cách mạng xã hội chủ nghĩa,

---

1. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.18, tr.11.

luận giải nhiều vấn đề về nhiệm vụ cải tạo và phát triển kinh tế - xã hội, chính sách đối ngoại của Đảng Bôn-sê-vích và Chính quyền Xô-viết.

\*

\* \*

Như vậy, C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin, ngay từ khi bắt đầu tham gia hoạt động lý luận và hoạt động thực tiễn, đã nêu những tấm gương mẫu mực về sự phê phán có tính nguyên tắc chống lại những kẻ thù của mình. Các tác phẩm luận chiến của các ông đã chỉ ra cho giai cấp công nhân và các chính đảng của nó cách thức đấu tranh chống lại muôn ngàn âm mưu xảo quyệt nhằm xuyên tạc và xóa bỏ chủ nghĩa Mác.

Thông qua các tác phẩm luận chiến chống lại kẻ thù tư tưởng của mình, các nhà kinh điển mácxít tiếp tục củng cố, phát triển và hoàn thiện hệ thống các quan điểm khoa học và cách mạng trong học thuyết của mình về nhiều phương diện - từ triết học đến kinh tế chính trị học, từ chính trị học đến xã hội học, ở cả ba bộ phận cấu thành của nghĩa Mác là triết học, kinh tế chính trị học và chủ nghĩa xã hội khoa học. Thông qua các tác phẩm này, các tác giả kinh điển, do đòi hỏi thực tiễn đấu tranh tư tưởng và lý luận, đã ngày càng tiếp cận gần hơn với việc luận giải những vấn đề liên quan trực tiếp đến cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân.

Những căn cứ để các nhà kinh điển tiến hành phê phán luôn luôn dựa trên những số liệu, sự kiện, tổng kết thực tiễn và nhận định khoa học được rút ra từ thực tế

khách quan không thể chối cãi được. Điều đó cũng có nghĩa là những phê phán của các ông không xuất phát từ bất kỳ một sự thù hằn cá nhân nào, không xuất phát từ “một sự thôi thúc nội tâm nào” của cá nhân. Sự phê phán của các nhà kinh điển mácxít xuất phát từ những bộ óc tỉnh táo muốn đi đến tận cùng chân lý; từ những trái tim nhân hậu và những tình cảm cách mạng chân thành muốn tìm ra con đường giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động khỏi sự áp bức và bóc lột của chủ nghĩa tư bản. Chủ nghĩa Mác là một khoa học và nó cần được đối xử như một khoa học. Bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác là bảo vệ và phát triển khoa học về giải phóng giai cấp vô sản, giải phóng xã hội và giải phóng con người.

Trong quá trình đấu tranh chống những kẻ thù của mình, các nhà kinh điển mácxít thể hiện một tinh thần bền bỉ và triệt để. Trong nhiều trường hợp, các ông không ngại ngần “tuyên chiến” với những kẻ thù tư tưởng của mình và đấu tranh phê phán một cách công khai, sòng phẳng. Theo Ph.Ăngghen, “Đấu tranh là hành động tự nhiên của C.Mác. Và Mác đã đấu tranh một cách say sưa, kiên cường và có kết quả, không mấy người được như vậy”<sup>1</sup>. Ở khía cạnh văn học, ngôn từ trong các tác phẩm luận chiến thật là khúc triết và sắc sảo, giàu hình ảnh và sức biểu cảm - khi thì hùng hực khí thế chiến đấu của lối văn chính luận, khi thì nhẹ nhàng thâm thúy của lối văn châm biếm, trào phúng. Tên gọi và nội dung các tác

---

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.19, tr.501.

phẩm luận chiến luôn luôn thể hiện một lối so sánh, đối chứng hết sức rõ ràng, thể hiện một thái độ phê phán hết sức nghiêm túc.

Các tác phẩm luận chiến của các tác giả kinh điển mácxít cho thấy sự khó khăn và phức tạp của cuộc đấu tranh tư tưởng và lý luận, đòi hỏi những người làm công tác tư tưởng và lý luận phải đứng vững trên lập trường và quan điểm của chủ nghĩa Mác và sau này là chủ nghĩa Mác - Lênin, không ngừng học tập nâng cao trình độ nhận thức về mọi mặt - nhất là nhận thức lý luận, bám sát thực tiễn cách mạng thì mới có thể đấu tranh, phê phán có hiệu quả đối với những kẻ thù của mình. Cuộc đấu tranh chống các luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin dù ở khía cạnh nào cũng đòi hỏi sự kết hợp giữa một thái độ khoa học nghiêm túc và một tinh thần cách mạng nồng nhiệt.



## KẾT LUẬN

1. Tư tưởng chính trị của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh là hệ thống các quan điểm về những vấn đề cơ bản của chính trị, từ các quan niệm về chính trị và quyền lực chính trị, về nhà nước và quyền lực nhà nước, về giai cấp và đấu tranh giai cấp, về dân tộc và giải phóng dân tộc, những vấn đề của khoa học và nghệ thuật chính trị, về con người và văn hóa chính trị, v.v.. Các quan niệm về chính trị của các ông dựa chắc trên cơ sở của chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử và phương pháp biện chứng duy vật. Với cơ sở thế giới quan và phương pháp luận như vậy, C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh, có thể nói, đã thực hiện những thay đổi có tính khoa học cách mạng trong nhận thức về chính trị, về nguồn gốc, bản chất, quy luật và những xu hướng vận động và phát triển khách quan của chính trị và quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước. Theo đó, chính trị xét đến cùng là do kinh tế quy định; quyền lực, quyền lực chính trị và quyền lực nhà nước cũng hình thành từ sản xuất, từ kinh tế. Tuy nhiên, chính trị cũng có tính độc lập tương đối và có khả năng tác động trở lại đối với sự phát triển của kinh tế. Chính trị tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội

thông qua các tổ chức đảng, nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, đường lối và chính sách của Đảng và Nhà nước, sự tham gia chính trị của các tầng lớp nhân dân.

Trên cơ sở những nhận thức chung về chính trị, C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh luận giải tính tất yếu khách quan, những thuộc tính cơ bản và những điều kiện chủ yếu của cuộc đấu tranh chính trị - đấu tranh giải phóng giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc thuộc địa, bị áp bức. Theo đó, cuộc đấu tranh giữa hai giai cấp cơ bản trong xã hội hiện đại là giai cấp vô sản và giai cấp tư sản bắt nguồn từ việc giải quyết mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất ngày càng xã hội hóa và quan hệ sản xuất dựa trên chế độ sở hữu tư nhân tư bản về tư liệu sản xuất, chính trị bắt nguồn từ kinh tế, đấu tranh chính trị bắt nguồn từ đấu tranh kinh tế. Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản đi từ đấu tranh tự phát vì những mục tiêu kinh tế trước mắt đến đấu tranh tự giác ở trình độ của đấu tranh tư tưởng và đấu tranh chính trị giành chính quyền. Muốn vậy, giai cấp vô sản, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức phải được giác ngộ, phải được đoàn kết lại. Giai cấp vô sản và nhân dân lao động phải xây dựng được chính đảng chân chính cách mạng của mình để đại diện cho toàn bộ phong trào và lãnh đạo cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản. Giai cấp vô sản phải liên minh với giai cấp nông dân, liên minh với các dân tộc bị áp bức và bóc lột mới có thể giành được thắng lợi. Dưới sự lãnh đạo của chính đảng tiên phong của giai cấp công nhân,

dựa chắc trên cơ sở liên minh công - nông và khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giai cấp công nhân và nhân dân lao động mới có thể giành được chính quyền, trở thành giai cấp - dân tộc.

Sau khi có chính quyền cách mạng, giai cấp công nhân và nhân dân lao động sử dụng chính quyền của mình như là công cụ chủ yếu trong việc cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. Muốn vậy, giai cấp công nhân và nhân dân lao động phải xây dựng cho được chính đảng cầm quyền trong sạch và vững mạnh; xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; xây dựng nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa. Cùng với việc phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân là nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, trong đó có văn hóa chính trị - văn hóa trong lãnh đạo và quản lý, văn hóa pháp luật, văn hóa dân chủ, v.v.. Toàn bộ các hoạt động chính trị, ở đây, suy cho cùng đều hướng tới giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động, giải phóng các dân tộc thuộc địa và bị áp bức, giải phóng xã hội và giải phóng con người về mặt kinh tế. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản nhân đạo hoàn bị, do đó, là con đường mà giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc mới được giải phóng phải tiếp bước.

2. Tư tưởng chính trị của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh được hình thành và phát triển từ thực tế của cuộc đấu tranh trên cả hai địa hạt lý luận

và thực tiễn của các ông. Các nguyên lý lý luận chính trị của các ông là kết quả của quá trình tổng kết thực tiễn và phát triển tư duy qua nhiều thời kỳ vận động phức tạp của chính trị hiện đại, không chỉ ở phương Tây mà còn ở phương Đông, không chỉ ở các nước tư bản, mà còn ở các nước thuộc địa và phụ thuộc, từ nửa đầu thế kỷ XIX đến nửa sau thế kỷ XX. Nhiều luận điểm, quan điểm về chính trị được hình thành và phát triển, bổ sung và hoàn thiện thông qua sự khảo nghiệm các sự kiện lịch sử; đồng thời, xuất phát từ các sự kiện lịch sử ấy mà dự báo cho tương lai. Có thể thấy điều này qua sự hình thành và phát triển các luận điểm, quan điểm chính trị trong các tác phẩm, trong đó có những tác phẩm luận chiến của các ông.

C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh là những con người sống, hoạt động trong những thời kỳ lịch sử khác nhau và chịu ảnh hưởng của nền văn hóa khác nhau, nhưng các ông có chung một lý tưởng là luận giải một cách khoa học con đường đấu tranh cách mạng để giải phóng xã hội, giải phóng con người. Tư tưởng chính trị của các ông là một thể thống nhất, là sự kế thừa và bổ sung lẫn nhau trong quá trình phát triển của lịch sử. Sự vận động và phát triển với những thăng trầm của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế luôn chứng minh giá trị và tính thời sự từ các tư tưởng chính trị của các ông, nhất là những tư tưởng về giành, giữ và thực thi quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước. Tư tưởng của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh, trong đó có tư tưởng chính trị vẫn là tư tưởng của thế kỷ XXI, cũng như thế kỷ XXI vẫn

là thế kỷ của C.Mác như cách nói của nhiều học giả phương Tây<sup>1</sup>.

3. Ở nước ta, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, trong đó có tư tưởng chính trị được Đảng ta xác định là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của chúng ta trong mọi thời kỳ của cách mạng. Trong công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là ở thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, tư tưởng chính trị của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên giá trị và tính thời sự. Tư tưởng chính trị của các ông không những là nền tảng tư tưởng và những định hướng lớn, mà còn là những chỉ dẫn cụ thể, xác đáng trong nhiều lĩnh vực và trường hợp cụ thể của công cuộc đổi mới,

---

1. Sau sự sụp đổ của một trong những ngân hàng hàng đầu nước Anh là Northern Rock và một loạt ngân hàng một thời lừng lẫy ở Mỹ và thế giới như Finnie Mae, Freddie, Lahman Brothers, Merrill Lynch, AIG Washington Mutual Inc v.v. từ ngày 15-9-2008, các nhà nước, các chính phủ và các đảng phái chính trị cầm quyền, nhất là ở các nước công nghiệp phát triển hàng đầu thế giới như Mỹ và Tây Âu v.v., đã phải có những hành động phối hợp trong việc ngăn chặn một thảm họa tài chính - tiền tệ toàn cầu đầu tiên trong thế kỷ XXI do chủ nghĩa tư bản thế giới gây ra. Trong bối cảnh ấy, ở Cộng hòa Liên bang Đức người ta đã tái bản tập 1 *Bộ Tư bản* của C.Mác và, dường như, mong muốn tìm kiếm những lời giải trong các tác phẩm của C.Mác cho cuộc khủng hoảng tiền tệ toàn cầu lần này. Với 1.500 bản in đầu tiên, tập 1 *Bộ Tư bản* của C.Mác đã trở thành cuốn sách bán chạy ở Đức và châu Âu khi ấy.

nhất là đổi mới kinh tế và chính trị. Đối với đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay, tư tưởng chính trị của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh càng có ý nghĩa thiết thực hơn. Chúng ta có thể tìm thấy và vận dụng những quan điểm, những luận điểm về chính trị của các ông như là những định hướng, những chỉ dẫn trong quá trình đổi mới hệ thống chính trị, trong đó có xây dựng Đảng và chính quyền, hoạch định đường lối và chính sách, thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, giáo dục và rèn luyện cán bộ, đặc biệt là phòng chống quan liêu và tham nhũng, v.v..

Tư tưởng chính trị của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh không chỉ là đối tượng nghiên cứu, mà còn là nền tảng tư tưởng và cơ sở phương pháp luận của việc xây dựng và phát triển các bộ môn khoa học chính trị, trong đó có Chính trị học ở nước ta. Tư tưởng chính trị của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh mang lại cho những người nghiên cứu chính trị không chỉ những quan niệm, những khái niệm khoa học về chính trị, mà còn những phương pháp khoa học trong tiếp cận nghiên cứu chính trị. Tư tưởng chính trị của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh không chỉ trang bị cho chúng ta những tri thức và văn hóa chính trị, mà còn cả tình cảm và niềm tin chính trị - niềm tin vào công cuộc đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

## MỤC LỤC

	Trang
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Lời mở đầu</i>	7

### PHẦN THỨ NHẤT

<b>TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ CỦA C.MÁC, PH.ĂNGGHEN, V.I.LÊNIN VÀ HỒ CHÍ MINH</b>	13
<i>Chương I:</i> Tổng quan tư tưởng chính trị của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh	15
<i>Chương II:</i> Tư tưởng của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về dân chủ và dân chủ vô sản	66
<i>Chương III:</i> Tư tưởng của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh về chống quan liêu, tham nhũng	95

### PHẦN THỨ HAI

<b>GIỚI THIỆU MỘT SỐ TÁC PHẨM CỦA C.MÁC, PH.ĂNGGHEN, V.I.LÊNIN VÀ HỒ CHÍ MINH VỀ CHÍNH TRỊ</b>	125
<i>Chương IV:</i> Giới thiệu một số tác phẩm của C.Mác và Ph.Ăngghen về chính trị	127

<i>Chương V:</i>	Giới thiệu một số tác phẩm của V.I.Lênin về chính trị	184
<i>Chương VI:</i>	Giới thiệu một số tác phẩm của Hồ Chí Minh về chính trị	244

### *PHẦN THỨ BA*

	<b>C.MÁC, PH.ĂNGGHEN VÀ V.I.LÊNIN VỚI CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ CỦA CHỦ NGHĨA MÁC</b>	285
--	--	-----

<i>Chương VII:</i>	Những tác phẩm luận chiến của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin với những kẻ thù của chủ nghĩa Mác - Bài học về khoa học và cách mạng	287
--------------------	--	-----

	<b><i>Kết luận</i></b>	319
--	------------------------	-----





NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT, Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội  
ĐT: 080 49221, Fax: 080 49222, Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.vn

## TÌM ĐỌC SÁCH CỦA NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

C.Mác và Ph.Ăngghen

- **TUYÊN NGÔN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN**

GS. Đinh Xuân Lâm

- **GÓP PHẦN TÌM HIỂU CUỘC ĐỜI VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

PGS.TS. Doãn Chính - PGS.TS. Đinh Ngọc Thạch (Đồng chủ biên)

- **VẤN ĐỀ TRIẾT HỌC TRONG TÁC PHẨM CỦA C.MÁC - PH.ĂNGGHEN, V.I.LÊNIN**

Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

Viện Kinh điển Mác - Lênin

PGS.TS. Nguyễn Thanh Tuấn, PGS.TS. Trần Ngọc Linh,

PGS.TSKH. Trần Nguyễn Tuyên (Đồng chủ biên)

- **QUAN ĐIỂM CHÍNH TRỊ TRONG MỘT SỐ TÁC PHẨM KINH ĐIỂN MÁC - LÊNIN**



**Giá: 101.000đ**